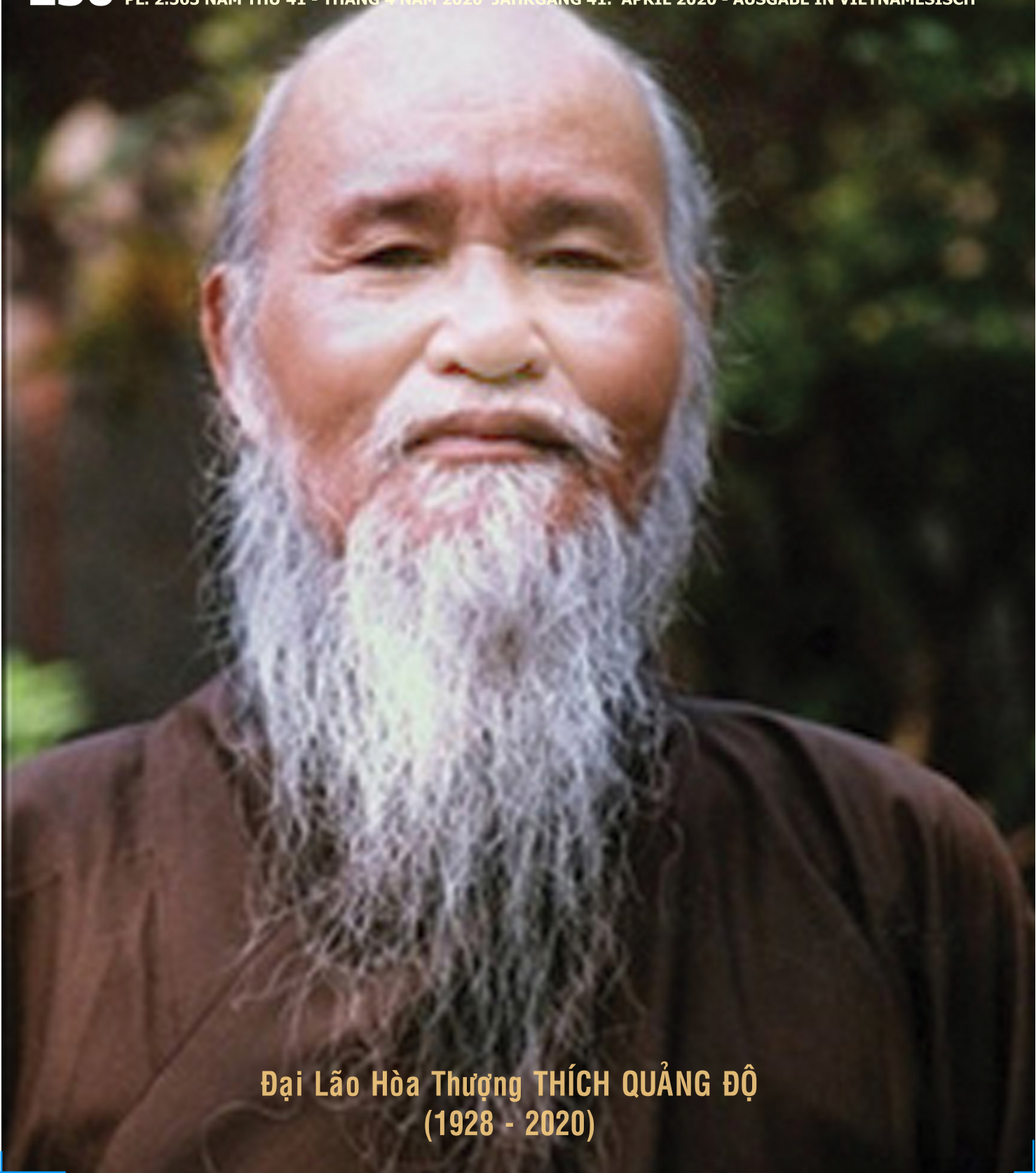


VIÊN GIÁC



SỐ NR 236 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.563 NĂM THỨ 41 - THÁNG 4 NĂM 2020 JAHRGANG 41. APRIL 2020 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



Đại Lão Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ
(1928 - 2020)



THƯ TÒA SOẠN

Mỗi năm Tháng Tư đến, không ai là không chạnh lòng nghĩ đến quê hương. Dầu cho là người đang còn ở trong nước hay người đang cư ngụ tại ngoại quốc ngày nay. Ai xa quê mà không mong ngày trở lại? giống như hình ảnh của Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong bài thơ "Chiều Đông" khi còn bị câu lưu ở Thái Bình, khi đọc đến, nghe lòng quặn thắt từng cơn, giống như gió thoảng mây bay đối với kẻ sĩ hay người liễu đạo vô thường; nhưng với trăm, ngàn, vạn, ức triệu triệu người Việt là một nỗi đau muôn thuở như người Do Thái phải rời bỏ quê cha đất tổ để sinh sống tại xứ người gần 2.000 năm và họ vẫn mong ngày trở lại quê mẹ. Điều ấy chứng tỏ rằng: "Quê hương là năm ruột của mình đã gửi nơi đó, quê hương là bầu trời của tuổi thơ, vì mình đã được sinh ra nơi đó"; nhưng tiếc thay những người cộng sản Việt Nam có trách nhiệm với quê hương ngày nay hình như họ đã bị lãnh cảm. Chỉ có tiền và quyền lực là còn níu chân họ lại với chốn ấy; còn bao nhiêu tinh hoa của dân tộc, đất nước, hồn thiêng sông núi v.v... họ đã đánh mất bản chất căn bản này từ lâu rồi.

Ấn Độ là xứ nóng về mùa hè và ngay cả mùa đông nhiệt độ ít nhất cũng còn trên 20 độ Celcius. Do vậy mà vi trùng nhiệt đới tồn tại không ít tại xứ này. Có thể vì thế mà Đức Phật đã cho biết con người có tất cả 404 thứ bệnh. Đó là 101 thứ bệnh thuộc về đất; 101 thứ bệnh thuộc về nước; 101 thứ bệnh thuộc về gió và 101 thứ bệnh thuộc về lửa. Không biết ngày nay y khoa đã tìm ra được tất cả bao nhiêu thứ bệnh; chứ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống cách đây 2643 năm về trước tại Ấn Độ, Ngài đã dùng Tam Minh, Lục Thông và Tám Giải Thoát đã nhìn thấy từng ấy căn bệnh về tứ đại của con người. Đó mới chỉ là thân bệnh, còn tâm bệnh thì vô số. Ví dụ như: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà thủ v.v... ai chữa được cả thân bệnh lẫn tâm bệnh thì người ấy sẽ thoát ly khỏi cảnh sanh tử luân hồi mà chúng ta luôn bị trói buộc trong thế gian này. Nếu chư Tăng bị bệnh, theo sách: "Tăng Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thi" cho biết thì chư Tăng chỉ nhịn ăn và ngồi Thiền thì bệnh sẽ thuyên giảm. Nhiều lắm là dùng thuốc Trần Bà; đây là một loại thuốc dân tộc của Ấn Độ dùng để chữa bá bệnh cho mọi người. Dĩ nhiên ngày ấy y học chưa phát triển, có thể có nhiều căn bệnh phải bị chết oan; nhưng thời nào thì cũng có nhưng vị Thầy thuốc giỏi để chữa bệnh cho con người. Ngay như Đức Phật, trong các Kinh Điển thường được tán dương Ngài là bậc: "Vô Thượng Y Vương". Nghĩa là: "Bậc Thầy thuốc không ai trên được". Vì Ngài chữa cả tâm bệnh lẫn thân bệnh cho Vua Chúa, Hoàng Hậu cùng bá quan văn võ của triều đình và ngay cả cho những chúng sanh hữu tình khác nữa, Ngài không phân biệt giai cấp hay màu da v.v... Ngài nói trong "Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới" rất rõ ràng về Tiểu Tam Tai và Đại Tam Tai. Đó là thời kỳ của chiến tranh, nghèo đói và bệnh tật. Kế đó là thủy triều sẽ dâng cao hết cõi dục này, quả đất sẽ nổ tung ra vì bị lửa trong lòng đất đốt cháy và những con người còn lại do gió thổi trôi lạc khắp các nơi khác nhau. Rồi trong đó sẽ có một người biết quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới cấm sẽ quy tụ nhiều người khác nữa biết tu thân và tu tâm... rồi một thế giới khác sẽ được thành lập. Thời điểm ấy là bao giờ thì Đức Phật không khẳng định rõ, mà Ngài qui trách nhiệm này về cho chúng sanh đang sinh sống trên quả địa cầu này phải bảo vệ môi trường như thế nào đó, để tuổi thọ của chúng ta và quả đất này tồn tại được dài lâu hơn.

Cố Hòa Thượng Thích Tuyên Hóa, vị Thầy của Vạn Phật Thánh Thành ở San Jose Hoa Kỳ, khi Ngài còn nhỏ ở tại Trung Quốc dịch bệnh nổi lên hoành hành nhiều nơi, có làng xã 10 người chết hết 8. Lúc ấy Ngài mới 12 tuổi, chỉ biết đi quanh làng gõ mõ tụng Thần Chú Đại Bi nhiều lần trong ngày, thế mà bệnh dịch sớm tiêu trừ. Do vậy khi đến Hoa Kỳ, trong các Pháp Hội giảng

Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm v.v... Ngài thường khuyên chúng ra rằng: "Ở vào thời dịch bệnh, con người nên hành trì thần chú Thủ Lăng Nghiêm hay trì chú Đại Bi nhiều biến trong ngày, tai nạn và dịch bệnh sẽ sớm chấm dứt".

Mới đây vào cuối tháng 12 năm 2019, khởi đi từ Vũ Hán ở Trung Hoa, con Virus Corona đã lan truyền dịch bệnh đến khắp nơi trên thế giới qua hơn 60 quốc gia, mới chỉ 3 tháng mà thôi. Các khoa học gia, những nhà nghiên cứu về cách ngừa bệnh cũng như chữa bệnh đã tận dụng hết mọi cách; nhưng chưa có dấu hiệu dừng lại, mà còn lây lan khắp nơi trên quả địa cầu này nữa; khiến cho mọi người phải bị thúc thủ cách ly ở nhà, không dám ra đường hay đến những chỗ đông người, sợ bị lây nhiễm từ người khác. Giả sử con vi trùng này mà được thay thế bằng loại Vitamin trí tuệ được lây lan nhanh chóng qua con người khắp nơi trên thế giới như vậy thì chúng ta sẽ đỡ hao tổn biết bao nhiêu thuốc chủng ngừa. Vì lẽ khi con người có trí tuệ thì chiến tranh và hận thù sẽ không có cơ hội để bộc phát. Bởi lẽ con người không kiểm soát được lòng tham của mình nên cứ ham muốn và chưa bao giờ biết dừng lại; nên thế giới ngày nay mới bị như vậy. Bao nhiêu cường quốc miêng thì luôn kêu gọi hòa bình, mà tay và óc thì luôn luôn chế tạo vũ khí hóa học, tên lửa, xe tăng, thiết giáp, súng đạn để bán cho những nước đang có chiến tranh, cốt chỉ muốn thu lợi về cho dân tộc mình và cá nhân mình, thì làm sao thế giới Hòa Bình được. Lâu lâu chúng ta cũng thấy được một vài cử chỉ nhân đạo của những chính trị gia muốn giúp đỡ những người thế cô, phải bỏ nước ra đi bằng nhiều nguyên do khác nhau, khiến cho thế giới phải cúi lòng; nhưng trên thực tế, ở phía sau những sân khấu chính trị ấy mới là điều đáng nói và đáng quan tâm sâu sắc hơn nữa.

Y học thường có câu là: "Thống có nghĩa là bất thông, mà thông thì bất thống". Thống có nghĩa là đau. Đau có nghĩa là máu huyết, kinh mạch không thông; nhưng khi máu huyết, kinh mạch thông rồi thì sẽ không đau nữa. Đó là cái đau về thể xác; còn cái đau tinh thần nó dai dẳng từ ngày này qua ngày khác, từ đời này qua đời khác. Nếu chúng ta không biết tự kiểm chế sự ham muốn ở nhiều phương diện khác nhau, nhất là chủ nghĩa tư lợi cá nhân, thì mãi cho đến ngày nào trong tương lai đi chăng nữa thì chúng ta vẫn còn bị khổ đau như thường. Chỉ khi nào con người biết dừng lại thì những bệnh tật, tai ương mới không giáng xuống loài người đang hiện hữu trên thế gian này mà thôi. Điều này không phải là những chính trị gia, những nhà làm luật không biết; nhưng họ ngoảnh mặt làm ngơ để cho bàng dân thiên hạ thực hiện; còn những nhà chế ra luật họ vẫn ủng hộ trên sự khổ đau của người khác. Chỉ khi nào con người thật sự biết tôn trọng sự bình đẳng với nhau ở mọi phương diện trên quả địa cầu này thì chiến tranh, dịch bệnh mới được ngưng hẳn. Còn ngày nào mà con người còn "tham sanh úy tử" thì những tai ương như trên sẽ không chừa một ai cả, ngay đó là những bậc Quân Vương, Thủ Tướng chính phủ hay Hoàng Hậu, Hoàng Phi v.v... Nếu sự sinh ra của con người ai ai cũng có quyền bình đẳng thì sự chết đi cũng phải được bình đẳng như vậy. Chứ không lý gì mà kẻ này phải chết để cho kẻ khác được sống, dầu cho đó là sự hy sinh cũng như bảo vệ cho tự do đi chăng nữa.

Thế giới hiện tại đang đảo điên và tương lai sẽ còn điên đảo nhiều hơn nữa, nếu chúng ta không biết dừng đúng lúc. Do vậy mà trong Đại Trí Độ Luận Phật cũng đã dạy rằng: "Không ai có thể làm cho thế giới này hoàn toàn an lạc được cả, mà mỗi người trong chúng ta có thể tự làm cho tâm mình an thì thế giới này sẽ được an". Đó là lời dạy và đó cũng là lời khuyên của bậc Thầy vĩ đại của nhân loại nói chung cũng như của Phật Giáo nói riêng, thiết tưởng nó cũng không thừa khi nhìn về những hiện trạng đang xảy ra trên quả địa cầu này. Nhất là dịch bệnh Corona như chúng ta đang trải qua trong thời gian khốn khó này. Mỗi người hãy tự cầu nguyện và chữa trị theo cách riêng của mình để thế giới này có tuổi thọ càng được dài lâu hơn.

GÓP Ý VỀ NHU CẦU BẢO TỒN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI MỸ

• **Thị Phước Phạm Nam Sơn**

(tiếp theo VG 235)

TÀI LIỆU THAM KHẢO: NHỮNG YẾU TỐ THÀNH CÔNG CỦA TỔ CHỨC PHẬT GIÁO TÂY TẠNG FPMT Ở HẢI NGOẠI

Tài liệu này tóm lược những yếu tố thành công của tổ chức Phật Giáo Tây Tạng FPMT (Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition, tạm dịch là Tổ Chức Bảo Tồn Truyền Thống Đại Thừa) mà chúng tôi đã học hỏi được trong 13 năm qua. Chính nhờ vào sự góp sức của hàng Phật tử tại gia mà Lama Yeshe và Lama Zopa đã thành lập được tổ chức FPMT (<https://fpmt.org>) có tầm vóc quốc tế mà hiện nay có tới 164 ngôi chùa (Trung Tâm Tu Học Phật Pháp) ở 40 quốc gia trên thế giới. Phật Giáo Tây Tạng không nằm trong hoàn cảnh như Phật Giáo Việt Nam là phải dồn nỗ lực vào việc đáp ứng nhu cầu tâm cho người tỵ nạn vì người dân tỵ nạn Tây Tạng ở Mỹ cho đến năm 2008 chỉ có khoảng 9.000 người. Trong hoàn cảnh này, Những cơ sở và những tổ chức Phật Giáo Tây Tạng như FPMT đã có thể dồn hết nỗ lực vào việc hoằng Pháp cho người Mỹ nên đã đạt được nhiều thành quả trong lãnh vực này.

* **Phạm Nam Sơn, pd Thị Phước**

Một trong những khác biệt của Phật Giáo tỵ nạn Tây Tạng và Phật Giáo đến Mỹ qua các dân định cư khác như Trung Hoa, Nhật, Đại Hàn trước đây là mục đích hoằng pháp. Theo lịch sử Mỹ thì mục đích Phật Giáo của người định cư là để đáp ứng nhu cầu tâm linh trong phạm vi của dân tộc họ, trong khi mục đích của Phật Giáo tỵ nạn Tây Tạng là thiết lập một nền giáo dục Phật Pháp có thể hòa nhập vào xã hội của các nước tân tiến trên toàn thế giới. Sự khác biệt này đã đưa đến kết quả là hầu hết các chùa và những cơ sở Phật Giáo được thành lập bởi các dân định cư như Trung Hoa, Nhật, Đại Hàn đến Mỹ trước đây đều không còn tồn tại đến ngày nay ngoại trừ những ngôi chùa đã được chuyển hóa để hòa

hợp với xã hội Mỹ hoặc đã được thành lập sau này, trong khi đó Phật Giáo Tây Tạng đã thiết lập được một nền giáo dục Phật Pháp vững chắc có thể tồn tại và phát triển lâu dài ở Mỹ và trên thế giới.

Phật Giáo Tây Tạng có nhiều tông phái nhưng những tông phái được nhiều người biết đến là phái Nyingmapa, Kadampa, Kagyu, Sakya, và Gelugpa. Trong những phái này thì phái Gelugpa hay còn được gọi là Phái Mũ Vàng là tông phái lớn và nổi tiếng nhất ở Tây Tạng được sáng lập bởi Lama Tsongkhapa (1357-1419) và do Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14 hiện đang trì giữ. Tuy Phật Giáo Tây Tạng có khác Phật Giáo Việt Nam về phần hình thức và nghi lễ, nhưng căn bản giáo lý thì không khác ngoài giáo lý Kim Cang Thừa dành riêng cho những hành giả muốn tu về Mật Tông. Đức Đại La Lama đời thứ 14, Lama Zopa Rinpoche và các Thầy Tây Tạng thường thuyết giảng giáo lý Đại Thừa.

Tổ chức FPMT là một thành công của phái Gelugpa trong việc hoằng dương Phật Pháp trên thế giới nói chung và tại Mỹ nói riêng. Tổ chức này hiện có 164 Trung Tâm Tu Học ở 40 quốc gia trên thế giới trong đó có hơn 20 Trung Tâm Tu Học Dài Hạn (Retreat Facilities). Tổ chức FPMT được thành lập từ năm 1975 bởi Lama Thubten Yeshe (1935-1984) và người đệ tử là Lama Thubten Zopa Rinpoche. Sau khi Lama Yeshe qua đời tại Mỹ vào năm 1984, Lama Zopa Rinpoche hiện là vị Thầy lãnh đạo tinh thần của Tổ chức này.

Những Bước Đầu Của Sự Chuyển Hóa

Ngay từ năm 1965, sau khi rời Tây Tạng đến tỵ nạn ở Nepal, Lama Yeshe và Lama Zopa đã nhận biết là người Tây phương chỉ đến với đạo Phật sau khi họ thấy được sự lợi lạc của Phật Pháp, nên hai Thầy đã bắt đầu dạy thiền tập (meditation course) cho các khách du lịch đến Nepal như một phương tiện để đưa họ vào đạo. Theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng và của Tu Viện Sera thì chỉ có các Tu Sĩ đã có căn bản Phật Pháp mới hành thiền chứ không dạy cho hàng Cư Sĩ, vì vậy việc hai Thầy dạy thiền tập cho các khách du lịch trong thời gian đó đã gặp rất nhiều chống đối cũng như không nhận được một sự ủng hộ hay giúp đỡ nào của cộng đồng Phật Giáo Tây Tạng tỵ nạn tại Ấn Độ và Nepal, và của chính phủ lưu vong Tây Tạng. Với một ý chí kiên trì, hai Thầy đã giữ vững quyết định của mình, tự lực vượt qua được những khó khăn lúc ban đầu này. Cho đến bây giờ, sau hơn 50 năm, lớp học

Thiền Phật giáo 101 (Buddhist Meditation 101) vẫn là lớp học đầu tiên rất quan trọng của tổ chức FPMT. Sau khi người Tây Phương thấy được sự lợi ích của Phật Pháp qua thiền tập, họ sẽ tích cực tu học từng giai đoạn của con đường trung đạo đưa đến giác ngộ theo giáo lý đại thừa (Lam Rim). Tuy có rất nhiều Thầy Tây Tạng ngồi thiền im lặng trong phòng riêng của họ và các vị Lama thường viên tịch trong thiền định, nhưng tại những tu viện Tây Tạng như Tu Viện Sera ở Ấn Độ không có những buổi ngồi thiền chung của các Thầy với nhau. Thay vào đó, Phật Giáo Tây Tạng rất chú trọng vào thiền định phân tích (analytical meditation). Có rất nhiều vị Lama và các Thầy ngộ đạo trong khi họ đang tranh luận hay nghiên cứu.

Đến năm 1969, Lama Yeshe và Lama Zopa cùng người đệ tử là bà Rachevsky đã đứng ra thành lập trung tâm Nepal Mahayana Gumpa Centre (hiện nay là tu viện Kopan ở Nepal). Sau đó một thời gian ngắn thì bà Rachevsky qua đời. Trong khoảng thập niên 1970 đã có rất nhiều người Tây phương và khách du lịch đến học tại tu viện Kopan.

Khúc quanh lịch sử của sự chuyển hóa được ghi nhận là vào năm 1973 khi Lama Yeshe thọ giới xuất gia cho 14 người Phật tử Tây phương đầu tiên. Cũng trong khoảng thời gian này, các Phật tử tại gia học trò của hai Thầy đã trở về nước họ và thành lập những Trung Tâm Tu Học Phật Pháp tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Người Mỹ nghe nói nhiều về Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14, nhưng ít người biết đến những hoạt động của Lama Yeshe và Lama Zopa đã góp sức xây dựng nền tảng Phật Giáo Tây Tạng ở Mỹ hơn 10 năm trước khi Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14 đến thăm nước Mỹ lần đầu tiên vào năm 1979.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng ta hãy tìm hiểu tại sao hai Thầy tỵ nạn Tây Tạng không có khả năng tài chánh lại có thể thành lập được một tổ chức Phật Giáo có tầm vóc quốc tế mà hiện nay có tới 164 Trung Tâm Tu Học Phật Pháp ở 40 quốc gia trên thế giới.

Chuyển Hóa Cơ Cấu Điều Hành

Như đã trình bày ở phần trên, năm 1973 các Phật tử tại gia học trò của Lama Yeshe và Lama Zopa tại tu viện Kopan đã trở về nước họ và thành lập những Trung Tâm Tu Học Phật Pháp tại nhiều quốc gia trên thế giới. Để hướng dẫn và phát triển những trung tâm này, Lama Yeshe và Lama Zopa đã thành lập tổ chức FPMT vào năm

1975. Lama Yeshe và Lama Zopa, có tầm nhìn xa, nhận thấy hệ thống tổ chức Tu Viện và các sinh hoạt tu tập của phái Gelugpa không hợp với người Tây Phương và khó có thể thể hòa nhập được vào xã hội của các nước tân tiến trên thế giới, nên hai Thầy đã khéo léo rút tìa những tinh hoa của một hệ thống sinh hoạt tu viện Tây Tạng đã có từ hàng ngàn năm để thành lập tổ chức FPMT với một cơ cấu điều hành như một cơ sở hiện đại của người Tây Phương và, về phần hình thức, hoàn toàn khác xa với hệ thống Tu Viện Tây Tạng.

Một trong những quyết định quan trọng của Lama Yeshe và Lama Zopa là thay vì gởi các Thầy Tây Tạng lúc đó đang tỵ nạn tại Nepal và Ấn Độ đi làm Thầy Trụ Trì ở những Trung Tâm Tu Học, hai Thầy đã thành lập tổ chức FPMT với một nội quy là tất cả các Trung Tâm Tu Học của tổ chức này (FPMT Centers), ngoài một số trường hợp đặc biệt, đều được thành lập, quản trị và điều hành bởi các Cư Sĩ (Phật tử tại gia). Tất cả chư Tăng, hầu hết đã ra trường Tiến Sĩ Phật Học (Geshe) tại các Tu Viện Tây Tạng được Lama Zopa chính thức mời hoặc chỉ định, chỉ chuyên lo việc giảng dạy Phật Pháp và hướng dẫn tu học. Khi một Thầy Tây Tạng được FPMT chỉ định lo việc giảng dạy tại một Trung Tâm Tu Học. Thì vị này được gọi là Thầy Thường Trú (Resident Teacher) của Trung Tâm Tu Học đó. Tất cả các Thầy Thường Trú đều phải ký một Hợp Đồng (Geshe Agreement) với FPMT. Một số lớn các Cư Sĩ, sau khi đã học xong các chương trình căn bản Phật Pháp của FPMT, cũng có thể nộp đơn xin đi dạy và tổ chức các khóa tu ở các Trung Tâm Tu Học. Nếu được chấp thuận, các Cư Sĩ này được gọi là Giáo Viên của FPMT (FPMT Registered Teacher).

Vì cơ cấu điều hành mới mẻ của FPMT hoàn toàn khác xa với những hoạt động điều hành tại các tu viện Tây tạng nên trong thời gian mới thành lập đã có một số Thầy Tây Tạng không đồng ý với cơ cấu điều hành và đường lối của tổ chức FPMT và đã quyết định tách ra khỏi tổ chức này để lập ra những cơ sở riêng của mình. Với một lập trường vững chắc và với ý chí kiên trì, hai Thầy vẫn tiếp tục hoàn thành tâm nguyện của mình trong Phật sự thành lập tổ chức FPMT. Mãi đến năm 2013, chúng tôi mới có cơ hội đi thăm Tu Viện Sara ở Ấn Độ và ở trong tu viện này sáu tuần để tìm hiểu thêm về Phật Giáo Tây Tạng. Tu viện Sara có phạm vi rộng lớn và bề thế như một thành phố với hàng mấy chục ngôi chùa và hơn 4,000 tăng sĩ sống độc lập thành

một đoàn thể chặt chẽ xa lìa thế giới bên ngoài. Lúc đó chúng tôi mới thực sự cảm nhận được những khó khăn và sự dũng mãnh của Lama Yeshe và Lama Zopa trong việc thành lập tổ chức FPMT.

FPMT là một tổ chức bất vụ lợi (Nonprofit Organization) có tầm vóc quốc tế. Tổng Hành Dinh FPMT (FPMT International Office) ở Portland, Oregon gồm có 6 Tu Sĩ và Cư Sĩ trong Ban Giám Đốc (FPMT Board of Directors) và hơn 20 Cư Sĩ trong Ban Điều Hành. Lama Zopa Rinpoche hiện là vị Thầy hướng dẫn tinh thần (Spiritual Director) của tổ chức này. Thầy Roger Kunsang, Thị Giả của Lama Zopa Rinpoche, là Giám Đốc Điều Hành của FPMT (President/CEO of the FPMT).

Tiền thu hàng năm của Tổng Hành Dinh FPMT phần nhiều là do Phật tử trên khắp thế giới cúng dường. Cũng như những năm trước, tiền thu năm 2017 của Tổng Hành Dinh FPMT lên đến gần 6 triệu dollars trong đó gần 5 triệu dollars đã được dùng cho các chương trình từ thiện, giúp đỡ chư Tăng Ni, dịch kinh, đúc tượng, thành lập lại Phật Giáo Tây Tạng ở Mông Cổ, v.v. (<https://fpmt.org/wp-content/uploads/fpmt/annual-review/FPMT-AR-2017.pdf>)

Theo nội quy của FPMT, các Trung Tâm Tu Học nhận chỉ thị từ Tổng Hành Dinh FPMT, nhưng hoàn toàn độc lập về quản trị, điều hành, và tài chánh. Thí dụ như Ban Điều Hành 2018 (Board of Directors) của Trung Tâm Tu Học Kadampa Center (<https://kadampa-center.org/>) ở Raleigh, NC gồm có 10 Cư Sĩ. Năm 2017, Kadampa Center nhận được 330,000 dollars tiền đóng góp và cúng dường từ Phật tử. Kadampa Center cũng như các Trung Tâm Tu Học thường dùng hết những tiền thu được trong năm cho việc tu học và các công tác từ thiện, xã hội. Tại Kadampa Center, khoảng 40% của số tiền thu được dùng để trả lương cho Thầy Thường Trú và các nhân viên. Hầu hết các nhân viên đều làm việc không lương ngoại trừ một số ít nhân viên có lương. Cũng như các Trung Tâm Tu Học khác, Kadampa Center luôn thông báo tiền chi thu hàng năm cho sở thuế và cho công chúng để không phạm luật và tránh hiểu lầm cũng như tạo được sự tín nhiệm của Phật tử Mỹ.

Mỗi Trung Tâm Tu Học của FPMT đều có một vị Cư Sĩ Giám Đốc coi về điều hành (Center Director) và một Cư Sĩ Quản Trị Viên coi về các chương trình tu học (Program Coordinator). Thông thường các chức vụ này một vài năm

được bầu lại một lần. Những Cư Sĩ làm các chức vụ này thường có trình độ hiểu biết Phật Pháp cao và siêng năng hành trì để làm gương cho Phật tử. Để được điều hành các Trung Tâm Tu Học hay quản trị các chương trình tu học, những Cư Sĩ này phải được sự chấp thuận của Ban Điều Hành Trung Tâm Tu Học chỗ họ cư ngụ và phải được sự đồng ý của Lama Zopa Rinpoche. Những Phật tử tại gia này đã học qua các khóa căn bản Phật Pháp của FPMT và thường cũng là Giáo Viên của FPMT tại Trung Tâm Tu Học của mình. Hàng năm các Giám Đốc và các Quản Trị Viên của các Trung Tâm Tu Học thường họp lại để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, và tu bổ nguyên lý chỉ đạo cũng như nội quy của FPMT dưới hình thức Hội Đồng Bảo Vệ Truyền Thống Đại Thừa (Council for the Preservation for the Mahayana Tradition-CPMT). Để áp dụng hiệu quả hệ thống điều hành này, các Trung Tâm Tu Học cúng dường với hình thức trả lương hàng tháng cho các Thầy Thường Trú (Resident Teachers) cũng như đài thọ bảo hiểm sức khỏe và các nhu cầu khác cho các vị này như nghỉ hè hàng năm có lương, chi phí di chuyển, v.v. Các Phật tử ở địa phương thì cúng dường cho Trung Tâm Tu Học của họ để Ban Quản Trị lo việc điều hành, tổ chức các khóa tu học, làm thiện nguyện, và lo cho Thầy Thường Trú, v.v...

Quyết định để hàng Cư Sĩ quản trị và điều hành các Trung Tâm Tu Học và chư Tăng Ni thì chỉ chuyên lo về giảng dạy Phật Pháp và hướng dẫn tu học của hai Thầy rất quan trọng cho sự thành công của tổ chức FPMT vì chư Tăng Ni có thể dành nhiều thời gian tu học cho chính mình cũng như trau dồi, cải thiện kỹ năng giảng dạy ở các Trung Tâm Tu Học thay vì phải lo điều hành các cơ sở hay tự viện. Các Thầy Thường Trú có thể dành nhiều giờ trong ngày để học tiếng địa phương. Thí dụ như ở Kadampa Center, người Mỹ ở địa phương này đã chia phiên đến tận nhà dạy Anh Ngữ cho Thầy Thường Trú đến từ Ấn Độ lúc đó hoàn toàn không biết tiếng Mỹ nên chỉ trong vòng 7 tới 8 năm Thầy đã thuyết giảng Phật Pháp cho người Mỹ tại Trung Tâm Tu Học và các trường đại học ở North Carolina không cần người thông dịch.

Hàng Cư Sĩ cảm thấy được trọng dụng vì được giao trách nhiệm quản trị và điều hành các Trung Tâm Tu Học nên họ làm việc rất đặc lực và hiệu quả. Hơn nữa, người Cư Sĩ nói chung thường có nhiều kinh nghiệm giao dịch ngoài đời và hiểu biết về quản trị, điều hành, v.v. Ngoài ra những Cư Sĩ có khả năng cũng được dạy giáo lý tại các Trung Tâm Tu Học nên họ thường có

gắng học hỏi, sửa đổi thân tâm, sống một đời sống đạo đức để làm gương cho những Phật tử khác. Chúng tôi đã có nhiều cơ hội được tiếp xúc với Thầy Roger Kunsang, Thị Giả của Lama Zopa Rinpoche, hiện là Giám Đốc Điều Hành của Tổng Hành Dinh tổ chức FPMT (President/CEO of the FPMT). Theo chúng tôi nhận xét và học hỏi được từ Thầy Roger Kunsang thì mặc dù tổ chức FPMT có tới 164 Trung Tâm Tu Học Phật Pháp ở 40 quốc gia trên thế giới, nhưng ít có những tranh chấp hay bất đồng ý kiến giữa chư Tăng Ni và hàng Cư Sĩ một phần lớn là nhờ vào nội quy chặt chẽ của FPMT trong đó ai có nhiệm vụ của người nấy và theo đúng với khả năng và tâm nguyện của mình.

Tổ chức FPMT đã có thể phát triển nhanh chóng mà không hề bị giới hạn về nhân sự trong hơn 40 năm vừa qua đều nhờ nơi hàng Cư Sĩ được giao cho trách nhiệm thành lập, quản trị và điều hành các Trung Tâm Tu Học. Hiện nay mặc dù có 164 Trung Tâm Tu Học, nhưng FPMT chỉ có 57 Thầy Thường Trú. Nghĩa là có rất nhiều Trung Tâm Tu Học của FPMT trên thế giới không có Thầy Thường Trú vì vậy tất cả việc giảng dạy Phật Pháp, tổ chức tu học, và điều hành ở những trung tâm này đều do các Cư Sĩ đảm nhận. Vì là Phật tử tại gia nên các Cư Sĩ Giáo Viên thường dễ dàng đem đạo vào đời, và với kinh nghiệm bản thân họ có thể đặc lực giúp Phật tử giải quyết những khó khăn trong đời sống gia đình và xã hội.

Sinh hoạt của các Trung Tâm Tu Học không giống như những sinh hoạt tại những ngôi chùa ở Tây Tạng hay Á châu, nhưng rất hợp với người Âu Mỹ và thế hệ trẻ. Các trung Tâm Tu Học thường được khởi đầu từ một cơ sở nhỏ được thành lập và điều hành bởi một vài Phật tử đặt trọng tâm vào các chương trình tu học. Thí dụ như Kadampa Center in Raleigh được thành lập 27 năm trước đây với một ngôi chánh điện rất nhỏ ngồi được khoảng 20 người ở tầng hầm của một chung cư. Sau đó vì số Phật tử đến tu học càng ngày càng đông, Trung Tâm Tu Học Kadampa đã mua một tiệm bán cá kiếng và sửa lại bên trong để làm chánh điện và nơi sinh hoạt, nhưng bên ngoài vẫn giữ hình thức như một cơ sở thương mại. Vì chánh điện mới của Kadampa Center vẫn tương đối nhỏ nên có nhiều Phật tử phải ngồi ở phòng ngoài chánh điện và theo dõi buổi sinh hoạt trên màn ảnh TV. Mặc dù với hoàn cảnh luôn thiếu chỗ ngồi như vậy, nhưng Ban Quản Trị Kadampa Center không có ý định xây chánh điện lớn hơn, mà đã dùng tất cả tiền

Phật tử cúng dường hàng năm vào việc tu học và các hoạt động từ thiện, xã hội.

Nói chung người Phật tử Mỹ trong tổ chức FPMT không quan trọng vào hình thức ngôi chùa. Rất nhiều Trung Tâm Tu Học của FPMT hoạt động ở trụ sở mướn. Điều quan trọng của Phật tử Mỹ là chùa phải sạch sẽ và tiện nghi như mùa hè thì máy lạnh phải lạnh đủ và mùa đông thì trong chùa phải ấm áp, v.v. Để giảm thiểu chi phí, Kadampa Center cũng như nhiều trung Tâm Tu Học Khác thường đóng cửa và chỉ mở cửa khi có các buổi giảng hay có lớp tu học. Ngoài ra, các chương trình sinh hoạt hàng tuần và mọi thông tin đều được để lên trang mạng của chùa hay dùng emails vừa nhanh lại vừa đỡ tốn kém.

Người Phật tử Mỹ đến chùa mục đích chính là để tu học. Tại Kadampa Center, thường có những lớp học Phật Pháp và các buổi lễ được tổ chức nhiều ngày trong tuần với số Phật tử tham dự rất đông. Thí dụ như buổi lễ vào trưa Chủ Nhật hàng tuần thường có trên dưới 100 Phật tử tham dự. Thầy Thường Trú ở nhà riêng và chỉ đến Trung Tâm Tu Học để giảng dạy khoảng 4 giờ mỗi tuần. Tất cả các buổi lễ, các khóa tu, và các lớp học khác trong tuần đều do các Cư Sĩ Giáo Viên đảm nhiệm. Người Phật tử thường đọc sách nghiên cứu trước ở nhà nên có nhiều câu hỏi được sửa soạn trước dựa trên kinh điển cho vị giảng sư. Ngoài ra các Phật tử Mỹ thường có những buổi thảo luận sôi nổi về Phật Pháp dưới sự chứng minh của các Cư Sĩ Giáo Viên. Nhờ luôn có những sinh hoạt tích cực như vậy nên các Phật tử học hỏi được rất nhiều, và các giảng sư thì phải luôn trau dồi Phật Pháp và phương thức giảng dạy để đáp ứng nhu cầu học hỏi của Phật tử.

Tất cả 164 Trung Tâm Tu Học ở 40 quốc gia trên thế giới đều dùng chung hai cuốn kinh nhật tụng được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. Muốn học hỏi và nghiên cứu thêm, Chư Tăng Ni và Phật tử có thể gửi mua sách và kinh điển của nhà xuất bản Wisdom qua cửa hàng Foundation của FPMT. Ngoài sách và kinh điển, cửa hàng Foundation là cửa hàng trực tuyến của FPMT Văn Phòng Quốc Tế, cung cấp Phật tử trên toàn thế giới với các dụng cụ và tài liệu bổ sung cho chương trình giáo dục Phật Pháp của FPMT. Cửa hàng này được thành lập với mục đích giáo dục Phật Pháp chứ không nhằm mục đích thu lợi nhuận. Để thích ứng với thế hệ trẻ và cắt giảm chi phí, tất cả những thông tin của FPMT, các buổi giảng, các lớp tu học, kể cả cửa hàng

Foundation, đều dùng trực tuyến hoặc qua internet.

Một trong những đặc thù của các Trung Tâm Tu Học trong tổ chức FPMT là áp dụng phương châm "Học Phật đạo, hành Bồ Tát đạo". Điều này được thể hiện bởi rất nhiều các hoạt động xã hội và từ thiện. Thí dụ như tại Kadampa Center ở Raleigh, NC có nhiều hoạt động xã hội và từ thiện như tổ chức các buổi hiến máu tại Trung Tâm Tu Học, phát thức ăn cho người nghèo, tổ chức tu học cho tù nhân ở các trại tù, giúp những người mới ra khỏi tù có một đời sống mới, cứu trợ các nạn nhân thiên tai, lượm rác ngoài đường và chung quanh các hồ nước, hợp tác với các tôn giáo bạn trong các công tác xã hội và từ thiện, v.v. Nhờ luôn có những hoạt động từ thiện và xã hội rất hợp với người Mỹ, nên Trung Tâm Tu Học Kadampa càng ngày càng lớn mạnh. Hàng tháng tại Kadampa Center có các buổi Hướng Dẫn Phật Tử Mới Đến Chùa (Monthly New Member Orientation) để họ có cơ hội học hỏi về những gì nên làm và những gì không nên làm khi đến chùa. Trong các ngày lễ lớn, Phật tử thường tổ chức ăn uống rất giản dị nấu sẵn từ nhà hoặc đặt ở nhà hàng, hay sau đó đi ăn chung với nhau ở nhà hàng. Tại nhà hàng, chư Tăng Ni thường ngồi chung bàn với các Phật tử không phân biệt. Phật tử Mỹ thường có tinh thần tự trọng và phục vụ rất cao. Điển hình là các Phật tử ở Kadampa Center thường đến chùa sớm để đậu xe ngoài đường xa chùa nhường chỗ đậu xe gần chùa cho các người mới, cũng như họ luôn ngồi ở phòng ngoài để nhường chỗ trong chánh điện cho người mới và cho các Phật tử đến muộn, v.v.

Chuyển Hóa Giáo Dục Phật Pháp

Để phổ biến Phật Pháp trên toàn thế giới nhất là ở Âu Châu và Mỹ Châu, Phật Giáo Tây Tạng đã quyết định cho dịch tất cả các kinh điển từ tiếng Tây Tạng ra nhiều thứ tiếng kể cả các kinh điển mà trước đây được giữ kín trong các tu viện. Năm 1975, Nhà Xuất Bản Wisdom (Wisdom Publications) đã được thành lập dưới sự hướng dẫn của Lama Yeshe và Lama Zopa. Nhà Xuất Bản Wisdom (<https://wisdomexperience.org/>) là một tổ chức bất vụ lợi. Trong vòng 30 năm, nhà Xuất Bản Wisdom đã xuất bản hơn 300 kinh sách với hơn 30 ngôn ngữ khác nhau của Phật Giáo Tây Tạng và của các tác giả nổi danh trên thế giới. Gần đây Trung tâm Tài Nguyên Số Phật Giáo (Buddhist Digital Resource Center - BDRC) và Internet Archive (IA) đã thông báo bộ sưu tập

kinh điển Phật giáo Tây Tạng lớn nhất thế giới đã có mặt trên Internet qua hệ thống IA. Trung Tâm BDRC cho biết "hệ thống kinh văn hoàn chỉnh nhất về Đức Phật đã có mặt dưới nhiều ngôn ngữ khác nhau".

FPMT hiện có những chương trình giáo dục Phật Pháp được soạn thảo dựa vào hoàn cảnh xã hội và trình độ học vấn của Phật tử tại những nước tân tiến. Tuy hình thức khác xa với những chương trình giảng dạy trong các tu viện, nhưng nội dung thì không khác biệt và vẫn giữ gìn được những truyền thống tốt đẹp của Phật Giáo Tây Tạng. FPMT hiện có những lớp học đặt nặng về phần thực hành từ thấp lên cao để chư Tăng Ni và Phật tử có thể học qua trang mạng, hay tại những Trung Tâm Tu Học. Các chương trình này, hoàn toàn miễn phí, có thể được tóm lược như sau.

- Các Khóa Học Giới Thiệu (Introductory Courses)
 - Thiền Phật giáo 101 (Buddhist Meditation 101) - 5 tới 10 buổi học
 - Phật Giáo Tóm Lược (Buddhism in a Nutshell)- 5 tới 10 buổi học
 - Những Chương Trình Căn Bản (Foundational Programs)
 - Tìm Hiểu Phật Pháp (Discovering Buddhism) - 14 lớp trong hơn 2 năm
 - Sống Trong Đạo (Living in the Path) - 20 lớp thời gian không nhất định
 - Lời Khuyên về Sự Chết (Heart Advice for Death and Dying) - 5 buổi học
 - Những Chương Trình Sâu Rộng (In-Depth Programs)
 - Chương Trình FPMT Căn Bản (FPMT Basic Program) - 9 đề mục chính và 3 đề mục phụ - Thời gian hơn 5 năm.
 - Chương Trình FPMT Cao Học (FPMT Masters Program) - Thời gian 6 năm tu học và 1 năm ẩn tu.
 - Những FPMT Chương Trình Cao Đẳng qua Maitripa College, Portland, Oregon.
 - Master of Arts in Buddhist Studies (MA) - Thời gian 2 tới 3 năm (44 credits).
 - Masters of Divinity (MDiv) - Thời gian 3 tới 5 năm (72 credits).
 - Chương Trình Đào Tạo Thông Dịch Viên - Lotsawa Rinchen Zangpo Translator Program - Thời gian 4 năm ở Dharamsala, Ấn Độ.
- Lớp học Thiền Phật giáo 101 (Buddhist Meditation 101) là lớp học đầu tiên để người Tây Phương thấy được sự lợi ích của Phật Pháp qua thiền tập. Từ đó họ sẽ tích cực tu học dựa theo

các lớp học từ thấp lên cao. Các Phật tử sau khi tốt nghiệp Chương Trình Căn Bản (Foundational Programs) hoặc Chương Trình Sâu Rộng (In-Depth Programs) tại một Trung Tâm Tu Học có thể xin làm Giáo Viên của FPMT (FPMT Registered Teacher) để dạy các lớp Introductory Courses, Foundational Programs, and In-Depth Programs tại các Trung Tâm Tu Học FPMT trên thế giới. Ngoài các lớp học căn bản ở trên, hàng năm, FPMT thường có nhiều khóa tu học dài hạn (Retreats) được tổ chức tại hơn 20 Trung Tâm Tu Học Dài Hạn (Retreat Facilities) và các cơ sở khác. Thí dụ như chương trình Light of the Path teachings tại Blue Ridge Assembly in Black Mountain, North Carolina (<https://kadampa-center.org/light-path-retreat-2017>). Trong những năm đầu, chương trình Light of the Path teachings kéo dài hai tuần và có khoảng 200-300 Tăng Ni cùng Phật tử từ nhiều quốc gia đến học. Kể từ năm 2017, chương trình này được tăng lên bốn tuần. Trong những khóa tu học dài hạn này, các Phật tử có cơ hội được sống như một vị Tăng như ăn chay, một ngày ăn sáng nhẹ và một bữa chính vào buổi trưa, thọ Bát Quan Trai Giới, không nói chuyện ngoài đời và dành hết thì giờ trong ngày cho việc nghe giảng Phật Pháp và tu tập. Vấn đề ăn uống trong các khóa tu dài hạn rất giản dị. Tại khóa tu Light of the Path ở Blue Ridge Assembly in Black Mountain, việc nấu ăn chay do người Mỹ tại Blue Ridge Assembly đảm nhận. Vì những người Mỹ này chưa nấu chay bao giờ nên thức ăn rất giản dị và có thể nói là hơi khó ăn, nhưng chư Tăng Ni và Phật tử tham dự khóa tu học luôn hoan hỷ. Thật là đáng quý.

Tổ chức FPMT đã góp phần đào tạo được rất nhiều Tăng Ni trên toàn thế giới trong hơn 40 năm qua. Hầu hết các Phật Tử khi muốn xin xuất gia đều phải có một nguồn tài chánh để tự lo cho mình chứ không nhờ vào sự cúng dường của Phật tử. Trong lúc chúng tôi viết bài này thì Lama Zopa đang làm lễ xuất gia cho 7 Phật tử người Tây Phương ở Trung Tâm Tu Học Tu Viện Nalanda tại Pháp. Riêng ở Mỹ, chư Tăng Ni người Mỹ hầu hết đều quen tiếp xúc và nói chuyện trước công chúng trước khi xuất gia nên các vị này thường có khả năng thuyết giảng Phật Pháp và hay được mời đi thuyết giảng và tổ chức các khóa tu ở các Trung Tâm Tu Học. Hệ thống tổ chức và sinh hoạt hoàn toàn mới mẻ này của FPMT đã là nền tảng để phát triển Phật Giáo Tây Tạng nhất là phái Mũ Vàng ở Âu Châu, Mỹ Châu, và các nơi khác trên thế giới trong hơn 50 năm nay.

Phật Pháp đặt trọng tâm dùng từ bi và trí tuệ để chuyển hóa tâm nên rất hợp với người Mỹ và thế hệ trẻ người Việt sanh ra và lớn lên tại Mỹ. Theo như chúng tôi nhận xét, người Mỹ biết đến đạo Phật qua tổ chức FPMT phần lớn là nhờ vào các lớp học Phật Pháp và các khóa tu học được tổ chức tại các Trung Tâm Tu Học. Một số lớn người Mỹ đã quyết định theo đạo Phật để trở thành Phật tử tại gia hay xuất gia khi họ nhận ra được lợi ích của Phật Pháp. Chúng tôi đã có cơ hội được tiếp xúc với nhiều Phật tử người Mỹ và nhận thấy họ là những Phật tử thuần thành và luôn tìm cơ hội để học hỏi, thực hành Phật Pháp. Thí dụ như các Phật tử Mỹ tại Trung Tâm Tu Học Kadampa Center, North Carolina, theo lời đề nghị của Lama Zopa Rinpoce, đang cùng nhau tụng 100,000 lần bài kinh cầu nguyện 21 Bồ Tát Taras (Hóa thân của Phật Quán Thế Âm) dài 108 dòng để cầu nguyện cho chương trình tu học bốn tuần Light of the Path teachings tại Blue Ridge Assembly in Black Mountain, North Carolina được dự định vào ngày 23 tháng 8 năm 2020 được thành tựu viên mãn.

Tổ chức FPMT đã tạo cơ hội và điều kiện cho nhiều người Mỹ và các dân tộc khác trên thế giới biết và đến với đạo Phật. Về phần hình thức sinh hoạt thì có khác với những sinh hoạt trong các tu viện ở Tây Tạng và Ấn Độ để có thể dễ dàng hòa nhập vào xã hội của các nước tân tiến, nhưng về nội dung thì không khác biệt và vẫn giữ gìn được những truyền thống tốt đẹp của Phật Giáo Tây Tạng. Cũng nhờ tổ chức FPMT mà người Mỹ và các quốc gia khác trên thế giới đã biết đến và góp phần gìn giữ những nét đẹp của văn hóa cổ truyền Tây Tạng. Tại các Trung Tâm Tu Học, Phật tử người Mỹ hàng năm đứng ra tổ chức ngày Tết Tây Tạng cổ truyền rất trang nghiêm như là ngày Tết của họ. Các Phật tử ở những trung tâm này cũng đã tích cực tham dự những cuộc biểu tình đòi quyền công dân cho người dân ở Tây Tạng, v.v...

Lama Yeshe và Lama Zopa Rinpoche đã dũng mãnh và khéo léo chuyển hóa Phật Giáo Tây Tạng để hòa nhập vào xã hội của các quốc gia trên thế giới. Phái Gelugpa và các phái khác của Phật Giáo Tây Tạng như phái Nyingmapa, Kadampa, Kagyu, Sakya cũng có nhiều cơ sở tu viện của các Thầy Tây Tạng tại Mỹ và các quốc gia khác. Những cơ sở này cũng rất thành công trong việc hòa nhập vào xã hội của các nước tân tiến để hoằng dương Phật Pháp.

● **Thị Phước Phạm Nam Sơn**

VIẾT VỀ HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG BÌNH

• Thích Như Điển

Đây là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng tôi viết cho Thầy sau hơn 30 năm quen biết tại Âu Châu. Đặc biệt là sau ngày Thầy ra đi vĩnh viễn vào ngày 22 tháng 12 năm 2019 vừa qua tại Bình Định Việt Nam đã làm cho nhiều người suy nghĩ: rồi ra mình cũng phải như thế. Bởi lẽ ai ngờ được rằng Thầy đã ra đi ở tuổi 72, với 52 năm thọ giới Tỳ Kheo và 62 năm ở trong cửa Đạo. Nghe tin Thầy ra đi, tôi và nhiều người cứ ngỡ rằng không thật, vì mới hôm tháng 6 năm 2019 vừa qua, Thầy còn ghé thăm Viên Giác tại Hannover để dự lễ khánh thọ 70 tuổi của tôi. Thế mà ai đâu có ai ngờ rằng: giờ này phải nói và viết lời cuối với Thầy đây.

Tôi chỉ muốn nhắc lại một số kỷ niệm với Thầy, có thể hay mà cũng có thể là những chuyện không hay đan xen với những việc gàn dở của Thầy để người đời sau biết thêm rằng: Âu Châu vào cuối thập niên 90 đến đầu thế kỷ thứ 21 này có một vị Hòa Thượng như vậy. Nhớ hôm tưởng niệm cố Hòa Thượng Thích Trí Quang, Hòa Thượng Thích Như Ý và Thầy vào ngày 5 tháng 1 năm 2020 tại chùa Khánh Anh Évry, Pháp Quốc nhân khóa An Cư Kiết Đông của Giáo Hội Âu Châu, phần Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt thì nói về cố Hòa Thượng Thích Trí Quang; còn tôi thì nhắc lại những kỷ niệm với Thầy. Bởi lẽ Thầy chỉ hơn tôi một tuổi và cùng được Giáo Hội tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng tại chùa Viên Giác nhân Đại Giới Đàn Pháp Chuyên vào năm 2008; nên những ngôn từ tôi dùng với Thầy thường là chỗ gần gũi, quen biết hơn là khách sáo qua việc tôn xưng phẩm vị ở trong Đạo. Tôi phát biểu rằng: "Nghe tin Thầy bị rất nhiều bệnh; trong đó có bệnh tim, bệnh phổi, bệnh gan; nhưng không bằng bệnh gàn của Thầy". Trong tất cả những vị Thầy mà tôi quen biết xưa nay có lẽ không ai gàn bằng Thầy. Có lẽ đó là bản tính của Thầy đã huân tập nhiều đời chăng? Nên rất khó bỏ, Thầy nói thật; nhưng nhiều khi lời nói không thực hiện được. Do vậy nhiều người mến Thầy thì có; nhưng kính trọng Thầy lại rất ít. Ví dụ Thầy nói rằng 2 giờ chiều sẽ cùng đi đâu đó; nhưng mới một giờ Thầy đã lấy xe chạy đi mất rồi. Mọi người ra xe tìm Thầy thì không còn thấy Thầy đâu nữa cả... Dĩ nhiên là còn rất nhiều việc nữa; nhưng tôi chỉ đan cử một

vài việc như vậy thôi, mà những việc này chắc ai cũng đã biết rồi; nên tôi không lặp lại nữa.

Vào cuối năm 1989, 1990 Thầy được chính phủ Đan Mạch chính thức bảo trợ qua từ Thái Lan với tư cách là thuyền nhân đi tỵ nạn cộng sản Việt Nam. Với tư cách này, Thầy có đủ mọi quyền lợi của một người nhập cư vào đất nước Bắc Âu này. Thuở ấy Bác Quang làm Hội Trưởng Hội Phật Giáo Đan Mạch tại địa phương Aarhus và khi Thầy đến, với lòng nhiệt huyết của một tăng sĩ trung niên, Thầy muốn gây dựng cơ sở liền; nên đã cùng với Hội mua một mảnh đất để xây chùa; nhưng không thành; mặc dầu đã đặt đá và sau này dời về địa điểm chùa Quảng Hương trong hiện tại ở Aarhus. Thầy Trụ Trì chùa này một thời gian, ít nhất cũng 4 hay 5 năm và trong thời gian đó Thầy đã đi khắp nơi tại Đan Mạch để vận động lập những chùa khác như: Liễu Quán, Quang Minh, Giác Hải v.v... nhưng thời gian Thầy ở Liễu Quán tại Copenhagen nhiều hơn là Quảng Hương tại Aarhus. Bởi lẽ Thầy nghĩ rằng: Copenhagen đầu sao đi nữa thì cũng là thủ đô của Đan Mạch; nơi ấy dễ dàng liên hệ với chính khách Đan Mạch hơn; mỗi khi Giáo Hội có nhu cầu nhờ chính phủ Đan Mạch can thiệp về vấn đề nhân quyền và tự do Tôn Giáo ở Việt Nam. Nhưng ngôi chùa này thì quá đặc biệt. Vì lẽ chùa quá cũ, mà Ban Trị Sự của chùa lại càng bảo thủ nhiều hơn nữa; nên Thầy cũng chẳng trụ lại đây được bao lâu. Thế là treo bản bán chùa; nhưng đâu có ai mua, vì trước chùa có một ngôi mộ án ngữ, ai thấy cũng ngại và cuối cùng thì Ban Trị Sự mới đã bán được chùa cũ và qua sự cố vấn của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Hội tại đây đã mua được cơ sở mới để làm chùa Liễu Quán, vốn là một nhà thờ cũ và nay Thượng Tọa Thích Pháp Trú đang Trụ Trì tại đó.

Bây giờ thì Thầy ở Liễu Quán cũng không xong, mà Quảng Hương cũng không ổn. Giáo Hội cử tôi qua Đan Mạch để giải quyết vấn đề. Lúc ấy tôi đề nghị Thầy rằng: Thôi Thầy nên về chùa Viên Giác bên Hannover Đức Quốc để ở và làm Giáo Thọ cho Tăng Ni sinh chúng của chùa. Thầy đồng ý. Thế là khăn gói ra đi và Giáo Hội đã công cử chính thức Thượng Tọa Thích Giác Thanh từ Na Uy qua Đan Mạch đảm nhận vai trò Trụ Trì chùa Quảng Hương, thay thế Hòa Thượng Thích Quảng Bình từ đó đến nay. Thầy đi khỏi Đan Mạch chắc cũng có nhiều người thấy tội nghiệp, vì lẽ Thầy đã khai sơn ở đây hai, ba chùa mà cuối cùng rồi Thầy cũng đã chẳng trụ lại được một chùa nào cả; nhưng với Thầy, tất cả đều hoan hỷ, thỉnh thoảng chỉ trách khéo tôi là:

tại sao tôi xử ép Thầy như thế. Rồi cười... Thế thôi. Dĩ nhiên là tôi làm việc cũng vì Giáo Hội và vì việc chung; chứ không vì thiên vị ai cả; nên nhiều khi được bên này mà lại không được bên kia. Mong Thầy hoan hỷ cho.

Thầy ở Viên Giác được hai năm và trong thời gian này hầu như cuối tuần nào có Phật sự ở đâu tại Đức, tôi đều thỉnh Thầy cùng đi và cùng đến truyền giới Bát Quan Trai cho Phật Tử cũng như giảng pháp cho Phật Tử nghe. Thầy hoan hỷ đi cùng; nhưng cứ hơn một tiếng đồng hồ là muốn dừng xe để "niêm hương" do vậy tôi cũng thông cảm cũng giống như thông cảm cho Thầy ngủ ngáy bằng nhiều điệu nhạc khác nhau trong đêm, khiến ai đó nằm gần sẽ không bao giờ chợp mắt được. Thầy đã dạy cho chúng lý Viên Giác về nghi lễ, đánh trống, tang, chuông, mõ theo lối tán Bình Định. Tuy giọng Thầy không hay; nhưng nhạc lý của Thầy rất vững vàng. Do vậy mà ngày nay có những tay trống số một như Thầy Hạnh Vân, Hạnh Hòa, Hạnh Giới... đều do Thầy dạy dỗ cả. Ân này chắc rằng chúng lý chùa Viên Giác sẽ không bao giờ quên Thầy. Hôm 30.6.2019 vừa qua, sau lễ tấn phong của Giáo Hội cho Quý Thầy lên hàng Giáo Phẩm Thượng Tọa như: Hạnh Vân, Hạnh An, Hạnh Hòa, Hạnh Sa cùng với những vị Thượng Tọa khác, Thầy đã hãnh diện nói với tôi rằng: Thầy Như Điển thấy chưa, những người tôi dạy năm nào, bây giờ đã lên hàng Thượng Tọa rồi đó. Đoạn Thầy cười và nheo mắt bỏ đi. Thầy đến không báo tin và đi cũng chẳng ai biết; nhưng bây giờ thì ai cũng sẽ biết chắc rằng: Thầy sẽ không còn đến hay đi như những gì đã không định trước nữa, mà chắc rằng Thầy đã có một chỗ nhất định nơi cõi giải thoát rồi và nơi ấy Thầy đã chọn cho chính mình để không tự làm nhục mình và làm khó những người khác nữa. Đó chính là: Khứ lai tự tại rồi chứ còn gì hơn nữa?

Sau khi ở Viên Giác 2 năm Thầy lấy xe hơi chạy tiếp và dừng chân ở Frankfurt, trú tại chùa Phật Huệ chắc cũng chừng gần ấy thời gian và tiếp đến là chùa Phổ Bảo; ở München nơi Thượng Tọa Đồng Văn Trụ Trì. Nơi đây chắc Thầy vui hơn, vì Thầy nói được tiếng Bình Định hằng ngày, tán được cách tán Bình Định trong từng khóa lễ và nhất là Thầy Đồng Văn cũng chiều Thầy không ít, mặc dầu biết tánh khí của Thầy khác thường như vậy. Có thể nói rằng: người nào mà chịu đựng được cách hành xử của Thầy thì đó cũng là phương pháp thực hành hạnh nhẫn nhục rất có giá trị. Thật ra giá trị của cuộc sống trên cuộc đời này không phải hơn thua nhau ở bằng cấp, địa vị hay sự quen biết

nhiều hay ít. Mà là chính là ở sự quan tâm, chia sẻ những gì mà mình đang có và những gì mà người khác đang cần. Ví dụ như người khác cần tiền, nếu mình có tiền thì mình cho. Người nào cần danh, mình giúp danh cho họ; người nào cần chỗ đứng, thì mình giúp chỗ đứng cho họ... Đó cũng là một cách tu mà mỗi người trong chúng ta khi hành xử, không có ai giống ai cả.

Những năm tháng sau này Thầy hay đi Hoa Kỳ, Canada, Úc Châu và cuối cùng thì Thầy chọn Việt Nam để lui tới, vì Mẹ già còn đó, Thầy muốn về báo hiếu mẫu thân. Cho hay: cây có cội, nước có nguồn là vậy. Quê hương, tình người, Đạo Pháp... ai mà chẳng nhớ mong; nhưng có điều mình xa quê lâu năm, mình hay vò vố nhớ về quê Mẹ; nhưng khi về đến rồi, nhiều khi quê Mẹ lại chẳng chấp nhận sự hiện hữu của mình thì sao? Đó là tâm trạng chung của nhiều người xa xứ. Ở xa thì nhớ, thì thương; nhưng khi đã đến và đã về rồi thì ôi thôi trăm cay ngàn đắng. Lúc ấy biết phải đi đâu đây nữa? Trong khi người trong nước lại muốn ra đi, ra đi càng sớm càng tốt. Còn người ở ngoại quốc lâu năm lại muốn trở về và khi đã trở về rồi thì chẳng biết ăn nói làm sao đây với ngay cả chính mình. Quả thật ở đời việc xử thế và xử sự chính mình nó chẳng phải đơn giản chút nào cả.

Tôi biết rằng tông môn của Thầy cũng thương Thầy lắm chứ; nhưng có lẽ ít ai chịu nổi được cái gàn của Thầy; nên Thầy không ở lại chùa nào được nơi quê nhà tại Bình Định, ngay cả chùa Vĩnh Lộc; nơi Thầy đã xuống tóc xuất gia. Thế mà cuối đời của Thầy cũng còn được nhiều dư báo nên bằng hữu tông môn và học trò tử đệ đã đến với Thầy trong những ngày lễ tại chùa Vĩnh Lộc cũng như lễ trà tỳ và lễ an vị linh cốt của Thầy trong bảo tháp tại chùa Vĩnh Lộc do Thầy Đồng Văn và chùa Phổ Bảo ở München hiến cúng. Khi nghe tin Thầy ra đi Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, hiện là Đệ nhất Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu bàn với những thành viên của Giáo Hội là nên đi cho Thầy một cỗ kim quan để trọn tình Pháp Lữ, vì dẫu sao đi chăng nữa thì Âu Châu cũng đã cứu mang Thầy trong hơn 30 năm, thì bây giờ cỗ kim quan này sẽ gói trọn Thầy lại những ân tình bạn đạo của một thời cũng mang nhiều ý nghĩa lắm chứ? Thế rồi Thầy Đồng Văn về kịp vào chiều 26 tháng 12 năm 2019 để còn kịp nắm chặt lấy tay Thầy trước lúc Thầy ra đi và Thầy Hạnh Bảo cũng đã đến tiễn Thầy từ Bình Định vào đến tận Nha Trang. Tại Nha Trang thì đã có Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Thượng Tọa Thích Quảng Viên đến đón Thầy để làm lễ

trà tỳ. Đồng thời Thầy Quảng Hòa cũng như nhiều người quen biết cũng đã đến và đi những vòng hoa phúng điếu để nói lên một chút thâm tình với Thầy khi còn sống cũng như khi đã lìa xa vĩnh viễn cõi thế gian tạm bợ này. Giáo Hội Âu Châu đã góp phần không nhỏ để lo tứ sự cúng dường cho Thầy cho đến 49 ngày, mà số tịnh tài lên đến 12.000 Euro. Điều ấy đã nói lên được "nghĩa tử là nghĩa tận" như vậy đó.

Mộng ước của Thầy là làm sao Giáo Hội nên thành lập một Phật Học Viện để đào tạo Tăng tài cho Giáo Hội. Nếu không làm được việc này thì chúng ta sẽ không có người truyền thừa, nối nghiệp Tổ Tông. Ý tưởng của Thầy thì hay; nhưng giá chi Thầy trụ một chỗ thì đã có nhiều người theo học rồi. Đẳng này đi và đến Khánh Anh nhiều lần; nhưng có lần nào Thầy ở lâu được chừng một tháng đâu? Do vậy Giáo Hội tuy tán đồng ý tưởng của Thầy; nhưng phần trợ duyên phải nói rằng chưa đáp ứng được. Bởi lẽ khi còn nhỏ, chính Thầy đã xuất thân từ các Phật Học Viện ở Bình Định; nên ưu tư này vẫn là ưu tư chính đáng; nhưng ở ngoại quốc này muốn thành lập một Phật Học Viện như vậy đâu phải là đơn giản. Việc tiền bạc có thể chạy được để nuôi Tăng Chúng thường trú; nhưng ai là người đến học đây và ai sẽ chịu trách nhiệm dạy dỗ thường xuyên cho chúng thường trú? Đa phần ở ngoại quốc ngày nay mỗi chùa chỉ có một Thầy, một trò. Nếu cho trò đi thì ai lo giữ chùa cũng như kinh kệ? Do vậy Quý Thầy Bốn Sư thường cho đệ tử của mình học ở các trường Đại Học địa phương nơi các nước cư ngụ về phân khoa Phật Học hay Tôn Giáo Học; hoặc giả cho sang Ấn Độ, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc v.v... để tham cứu 3 đến 5 năm rồi trở lại chùa xưa với Sư Phụ của mình để tiếp tục phụng sự Đạo. Nói như vậy cũng không có nghĩa là Giáo Hội quên đi việc đào tạo Tăng tài, mà chỉ quan tâm cách đào tạo ấy tùy theo từng địa phương, từng hoàn cảnh, từng quốc độ khác nhau; chứ không phải nhất thiết phải tập trung về một nước để cư ngụ và học tập, trong khi đó thì vấn đề bảo hiểm sức khỏe, ăn ở, tiền thuê nhà cửa để ở v.v... phải tính như thế nào đây. Quả là những điều không đơn giản chút nào cả.

Hôm nay tôi viết bài này vẫn chưa đến tuần 49 ngày của Thầy, chắc rằng Thầy sẽ cảm nhận được rằng ông Thầy Như Điển sẽ nói hành Thầy gì đó; nhưng có một điều phải nói là tại Tổ Đường chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc mỗi ngày Tăng chúng vẫn đốt nhang, cúng trà nước cho Thầy cũng như thờ di ảnh Thầy cho đến 49 ngày để tưởng nhớ một bậc Thầy đã có công dạy

dỗ giùm những Đệ Tử của tôi trong mấy chục năm qua và nay đã có nhiều người lên Thượng Tọa. Điều ấy cũng có thể ghi nhận được qua hai câu thơ mà lâu nay nhiều chùa vẫn hay dùng đến là:

*"Ăn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền"*

Mong Thầy giờ này hãy an nhiên nơi cõi Tịnh. Bây giờ đúng sai, phải trái, tốt xấu v.v... xin Thầy hãy gửi lại nơi cõi trần. Bây giờ cũng không còn ai không mở cửa chùa cho Thầy vào nữa như một vài chùa tại Đan Mạch đã cư xử với Thầy một thời như thế. Thầy cứ đi xuyên qua thời gian và không gian, không cần chìa khóa chùa nữa để Thầy muốn đến nơi nào thì Thầy cứ đến và Thầy muốn đi nơi nào thì Thầy cứ đi. Khứ lai tự tại là như thế đó.

Hôm lễ trà tỳ của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm vào tháng 8 năm 2013 vừa qua tôi có nói với Thầy rằng: giữa tôi và Thầy ai sẽ là người gặp Hòa Thượng Minh Tâm trước? thì Thầy bảo rằng: hãy còn lâu mà! Thế nhưng chỉ 6 năm sau là Thầy đã theo dấu chân xưa của Hòa Thượng Minh Tâm rồi đó. Còn Hòa Thượng Minh Tuyên đứng trước bàn thờ của Hòa Thượng Minh Tâm bảo rằng: Tại sao Thầy Minh Tâm ra đi mà chẳng về báo lại cho mình biết một việc gì cả như vậy? Câu hỏi ấy vẫn chưa được trả lời và cách đây hơn hai năm, vào năm 2017 thì Hòa Thượng Minh Tuyên cũng đã ra đi tại Nhật Bản để lại bao nhớ thương và mẹn tiếc của mọi người và rồi một ngày nào đó tôi cũng sẽ ra đi như Thầy và cũng sẽ có người khen chê, tưởng niệm và lúc đó chính là lúc "cái quan luận sự" được rồi. Khi nắp quan tài đặt lại cũng chính là lúc mà mọi người có thể nói rõ về người đã mất, dấu cho nhiều sự thật có đau lòng chẳng đi nữa.

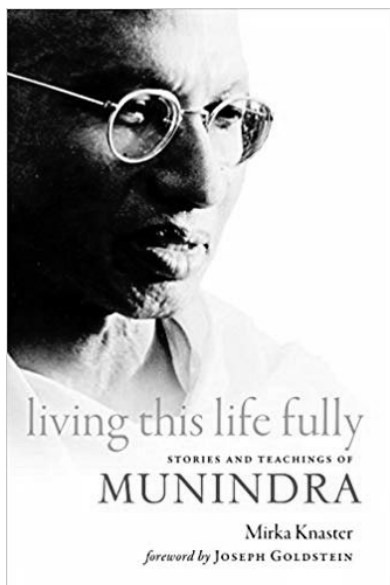
Bài này tôi viết để tưởng niệm Thầy lần đầu cũng là lần cuối, vì Thầy đâu còn nữa để gặp gỡ hay nói chuyện như xưa và chắc rằng những câu chuyện trong ba mươi năm hẵn cũng sẽ có chỗ sai, chỗ đúng. Mong rằng quý vị đọc bài này hãy hiểu ý quên lời. Mong Hòa Thượng được an vui nơi Tịnh cảnh.

Viết xong bài này vào lúc 12 giờ trưa ngày 15 tháng 1 năm 2020 nhằm ngày 21 tháng chạp năm Kỷ Hợi tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc.

• Thích Như Điển

VÔ NGÃ

***Không có cái tôi, Không phải tôi,
Không phải của tôi
(No I, No Me, No Mine)***



Living this life fully- Stories and teachings of Munindra

Tác giả **Mirka Knaster**
Nguyễn Thượng Chánh, chuyển ngữ

Sau thời gian hành thiền tích cực, thiền sư Munindra đã quán được thể nào là lý vô ngã *amatta*. Ngài có thể giải thích bằng cách nào cánh cửa lục căn *six sense doors* có thể dẫn đến: nhãn *sight*, nhĩ *sound*, tỷ *smell*, thiệt *taste*, thân *touch*, ý *thought* mà chúng ta thường hiểu một cách sai lầm là ý niệm về cái "Tôi" (I).

Bất cứ điều gì chúng ta thấy, đều không phải "tôi" (*not I*), không phải "là tôi" (*not me*), không phải là đàn ông và cũng không phải là đàn bà.

Trong mắt, chỉ có màu sắc. Chúng xuất hiện ra rồi biến đi. Vậy thì ai đã nhìn thấy vật thể (*object*)? Không có người thấy (*seer*) ở trong vật thể. Vậy thì nhờ vào những nguyên nhân nào mà mắt nhìn thấy được. Đó là những gì?

*Thứ nhất, mắt là một nguyên nhân; chúng phải được vẹn toàn và phải còn tốt.

*Thứ hai, vật thể và màu sắc phải được hiển hiện trước mắt và phải được phản chiếu trên võng mạc (*retina*) của cặp mắt.

*Thứ ba, phải có đủ ánh sáng.

*Thứ tư, phải có sự chú ý, là một yếu tố tinh thần.

Nếu có sự hiện diện đầy đủ của cả bốn yếu tố trên thì sẽ nảy sinh ra yếu tố tri nhận (*knowing faculty*), hay nhãn thức (*eye consciousness*).

Nếu thiếu bất kỳ một nguyên nhân nào thì sẽ không có được sự thấy.

Nếu mắt bị mù lòa, thì không có sự thấy. Nếu không có ánh sáng cũng không thấy được. Nếu không có sự chú ý thì cũng không thấy được.

Nhưng không có một nguyên nhân nào trong số trên có thể nhận rằng **Tôi là người thấy** (*I'm the seer*). Cảnh không ngớt xuất hiện ra rồi biến đi.

Khi hình ảnh vừa qua đi, chúng ta nói **"tôi đang thấy"** (*I am seeing*). Không phải bạn đang thấy; **bạn chỉ nghĩ rằng** (*thinking*), "tôi đang thấy". Đó là một trạng thái được điều kiện hóa (*conditioning*). Vì tâm ý bị đặt trong điều kiện lệ thuộc nhân duyên, nên khi chúng ta nghe một âm thanh, chúng ta nói **"tôi đang nghe"** (*I am hearing*).

Tất cả sinh diệt biến hiện không ngừng. Nhưng thật sự ra không có người nghe (*hearer*) đang chờ trong lỗ tai để nghe. Âm thanh tạo ra làn sóng và dội vào màng nhĩ tạo nên nhĩ thức (*ear consciousness*), là một quả (*effect*). Âm thanh không phải là người đàn ông, không phải là người đàn bà; nó chỉ là tiếng động xuất hiện ra rồi biến đi. Nhưng do điều kiện hóa mà, mình nói "người đàn bà đó đang hát và tôi đang nghe". Nhưng bạn không có nghe, bạn chỉ nghĩ rằng (*thinking*) là bạn đang nghe (*I am hearing*). Âm thanh đã được nghe và nó đã biến mất rồi. Không có cái "Tôi" (*no I*) nghe âm thanh; đó chỉ là một thế giới về ý niệm (*a world of concept*).

Đức Phật khai thị ở hai mức độ sắc giới (*physical level*) và mức độ tâm thức (*mental level*): bằng cách nào tất cả sự vật xảy ra mà không có (một) người diễn xuất (*actor*), hay (một) người hành sử (*doer*)- **tánh không** (*empty phenomena*) tiếp nối ra liên tục.

Thiền sư Munindra giải thích thêm rằng việc đồng hóa vào người diễn xuất sẽ dẫn đến sự đau khổ *dukkha* (khổ đẽ):

Cái "Tôi" là một chướng ngại (*hindrance*) to lớn nhất trên con đường dẫn tới giác ngộ (*enlightenment*).

Tất cả tham (*greed*), sân (*hate*), si (*delusion*) đều xuất phát từ ý niệm của bản ngã (*ego*). "toàn cả thân, tâm ý là tôi" (*My whole body and mind is me*) hay "Có ai đó ở trong tôi" (*There is someone in my body*) hay "Trong tâm ý, có cái ta *atman*, linh hồn hiện hữu hay có ai đó đang kiểm soát mọi việc và đang thấy tất cả" (*In the*

mind, there is atman, a soul exists, someone who is controlling everything, who is seeing).

Ngoài ra còn có niệm tưởng nhìn nhận "là tôi" (*me*). Để bảo tồn cái "tôi" (*I*), tất cả các sự căng thẳng, tất cả sự bức dọc, tất cả nỗi âu lo đều hiện ra: "Đó là tôi" (*It's me*). Đó là tâm ý của tôi" (*This is my mind*). "Đó chính là thân của tôi" (*This is my body*). "Đó là căn nhà của tôi" (*This is my house*). "Đó là gia đình của tôi" (*This is my family*). "Đó là xứ sở của tôi" (*This is my country*).

Thân kiến từ vô thi (*Self illusion from time immemorial*). **Đó là một cái nhìn sai lạc.** Mọi tà kiến *miccha* phải được rửa sạch trong bước đầu để nhập Niết Bàn *nibbana*.

Một khi chánh tri kiến (*right understanding*) đã phân biệt được cái ảo giác về tự ngã (*self created ego*) rồi thì mối quan hệ sẽ trở nên thân hữu và huynh đệ hơn. Nó sẽ đem lại một sự hài hòa và tình đoàn kết giữa các quốc gia với nhau. Khi chúng thấu hiểu được một quy trình hành xử rồi, thì chúng ta cũng sẽ biết được các quy trình khác.

Các vấn đề căn bản đều giống nhau cho nên bản chất của chúng cũng giống nhau hết.

Thiền sư Munindra còn làm sáng tỏ thêm ý niệm tại sao chúng ta dùng chữ "tôi" (*I*), "là tôi" (*me*) và "của tôi" (*mine*). Tất cả đều được sử dụng không ngoài mục đích giúp cho việc cảm thông nhau được dễ dàng hơn.

Nhà khoa học nói rằng mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn về hướng Tây; nhưng mặt trời có bao giờ mọc, có bao giờ lặn đâu. Họ hiểu rõ các vấn đề trên, nhưng họ vẫn sử dụng các ý trên để cho dễ hiểu. Chúng là những ý niệm (*concepts*)-mọc, lặn, Đông hay Tây. Trong thực tế, không có Đông hay Tây.

Nhưng chúng rất cần thiết trong mỗi giao tiếp (*communication*) lẫn nhau.

"...*Này Hiền giả, trí tuệ có ý nghĩa là thắng tri (Abhinna), có nghĩa là liễu tri (Parinna), có nghĩa là đoạn tận (Pahana)*"...

Trung Bộ Kinh - Thích Minh Châu
Vedalla Maha

<http://cusi.free.fr/dtk/trungbo/trung043.htm>

Trung Bộ Kinh - Majjhima Nikaya 43. Đại kinh
Phương quảng (Mahavedalla sutta)

The purpose of wisdom, friend, is direct knowledge, its purpose is full understanding, its purpose is abandoning.

-SARIPUTTA, MN 43.12

• **Nguyễn Thượng Chánh**



buồn ly hương...

Thức giấc nhìn đêm còn tối lắm
Buồn nằm thao thức, sáng mông hai
Đã qua rồi tuổi xuân hồng thắm
Một thớ gió sương bước dạn dày.

Ở đây đất khách nhìn xuân đến
Đào nở gió đông đến bao lần
Hình ảnh sắc mai vàng tươi thắm
Khó mờ phai nhạt, vẫn trong tâm...

Có buồn có nhớ vẫn còn hơn
Một thớ buông gươm phận tui hờn
Nhận chịu xích xiềng trong lao nhục
Xuân sang Tết đến...quý chạp chờn!

Đói đi không nổi, trời đông giá
Mỏng mảnh áo tù da tái xanh
Nhớ Mẹ thương Ba trào nước mắt
Sao đời cay nghiệt nữ đoạn đành...

Đất tự do nổi buồn tha hương
Tết đến chi chỉ gợi thêm buồn
Vật chất đủ đầy mà vẫn thiếu
Tình quê tình nước với tình thương...

Năm nay Tết đến ngày thứ bảy
Được nghỉ ở nhà cũng còn may
Mọi năm đều phải đi làm sớm
Thì Xuân hay Tết vẫn thường ngày...

Houston người Việt-Tàu đông lắm
Giáo đường chùa miếu cũng khá nhiều
Hội chợ xuân, lân rồng với pháo
Áo quần trang sức đẹp mỹ miều...

Người ta vui vẻ mừng xuân đến
Riêng giữa lòng ta vẫn hững hờ
Nổi buồn đâu biết cùng ai tỏ
Trải lòng ngòi viết mấy vần thơ...

• **thylanthào**

Kỳ Đà Động. sáng mông hai (2020)

NGƯỜI KHÁC NỢ BẠN, ÔNG TRỜI SẼ TRẢ CHO BẠN



• Châu Yến

Phật gia giảng:

Cái gì của mình sẽ là của mình. Vì vậy, dẫu người khác có nợ bạn thì cũng đừng đem lòng oán thán, bởi ông Trời sẽ hồi báo lại cho bạn theo cách tốt đẹp nhất.

Vào thời nhà Minh có một thư sinh tên Ngô Tử Diễm. Mẹ của Ngô Tử Diễm mất sớm, người cha cưới một bà mẹ kế. Mẹ kế thiên vị, tốt với người em trai hơn, không đối tốt với anh. Trong lòng anh dần dần đã có sự bất bình, oán hận. Sau đó anh cưới vợ, mẹ kế đối với vợ anh cũng không tốt. Anh rất bất mãn, muốn đi tìm mẹ kế để nói lý lẽ, nhưng vợ anh đã khuyên anh không đi. Sau đó cha anh qua đời. Trong số ruộng đất và ngân lượng mà cha anh để lại, bà mẹ kế để cho anh phần ruộng đất xấu nhất, bản thân bà và người em trai thì được phần ruộng tốt, còn chiếm lấy không ít tiền làm của riêng. Ngô Tử Diễm muốn đi tìm mẹ kế nói rõ đạo lý, lại bị người vợ ngăn cản.

Người vợ nói với Ngô Tử Diễm: "Chịu thiệt là phúc, và lại chúng ta phải biết rằng, thứ nên là của chúng ta thì có chạy cũng chạy không thoát, đâu thể tranh giành mà được chứ, càng tranh giành càng làm tổn thất phúc báo".

Kết quả chưa bao lâu, con trai của bà mẹ kế bị nghiện thói xấu bài bạc, thua sạch toàn bộ gia tài, hai mẹ con gần như rơi vào cảnh ăn mày. Giả sử bạn là Ngô Tử Diễm, lúc này bạn sẽ làm như thế nào? Có chẳng, sẽ vui trong bất hạnh của người khác mà thể hiện rằng: "Ông Trời có mắt, mấy người cũng có ngày hôm nay!".

Vào lúc này, vợ của Ngô Tử Diễm rất hiểu lý lẽ tình người, lập tức khuyên anh đi đón mẹ kế và người em trai về nhà. Họ không chỉ đón mẹ kế và em trai về cùng chung sống, mà còn giúp

người em bỏ bài bạc, cuối cùng làm cảm động mẹ kế và người em, cả nhà vui vẻ hòa thuận. Người bình thường có thể xóa bỏ hết mọi hiểu lầm xưa, không để tâm bất cứ lỗi lầm gì của đối phương như họ chẳng?

Người vợ sinh được ba người con trai, về sau cả ba đều thi đỗ tiến sĩ. Là phúc báo nên có của gia đình họ, làm sao chạy thoát được chứ? Trong một gia tộc có một tiến sĩ đã là không dễ dàng rồi, người vợ sinh ba đứa con, ba đứa con đều là tiến sĩ, bạn xem phúc báo của người vợ nhiều biết bao! Cho nên người độ lượng nhiều thì phúc báo nhiều, đặc biệt là người không so đo với người thân của mình. Ba đứa con trai từ nhỏ đã nhìn thấy đức hạnh và sự độ lượng của mẹ mình, nhìn nhiều nghe nhiều, có lý nào lại không thành tài chứ?

Vì vậy làm người đừng quá so đo, phải biết chịu thiệt, người khác nợ bạn thì ông Trời sẽ trả cho bạn. Chúng ta làm cha mẹ, nếu như luôn với cha mẹ anh em, bạn bè đồng nghiệp của mình cãi vã không vui, thậm chí là thường xuyên chửi bới họ hàng và bạn bè, còn đem cảm xúc tiêu cực lây sang cho con cái, vậy chẳng phải đã dẫn dắt sai cuộc đời của con cái rồi sao?

Dẫu người ta có nợ với mình, cũng đừng đem lòng oán thán, bởi vì Trời thực sự công bằng, sẽ an bài mọi sự để họ trả lại cho bạn, theo một cách nào đó. Có thể là bạn sẽ gặp may mắn trong cuộc đời, chẳng phải người xưa dạy: chịu thiệt là phúc hay sao? Phúc phận ấy là bởi có chịu khổ rồi mới được. Con người trong mê, không thấu hiểu đạo lý mà suốt đời nuôi trong lòng oán hận, tâm trí chẳng lúc nào yên mà cũng không đắc được gì.

Tin vào sự công bằng của Trời Phật, sống trong thanh thản, nhẹ nhàng, không oán không hận, thì niềm vui trong hiện tại chẳng thể mất đi mà tương lai còn được hồi đáp hết thảy những gì tốt đẹp nhất ./-

TÌM NHÀ MỘT PHÒNG

(WOHNUNG HOẶC APARTEMENT)

tại Hannover cho con gái chúng tôi (22 tuổi sinh viên năm thứ 4 Leibnizuniversität Hannover).

Tiền mướn nhà khoảng 400€ / Kaltmiete hoặc 450€ / Warmmiete.

Mọi thông tin xin gửi :

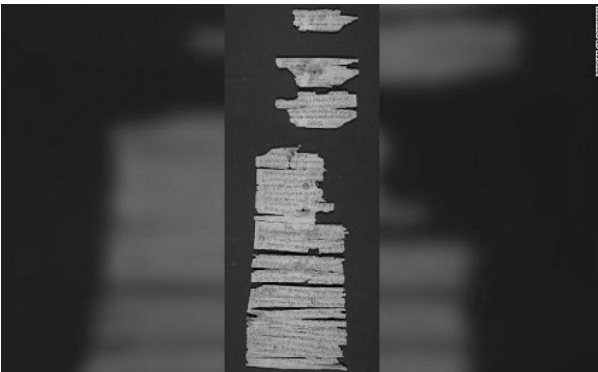
0157 524 415 89



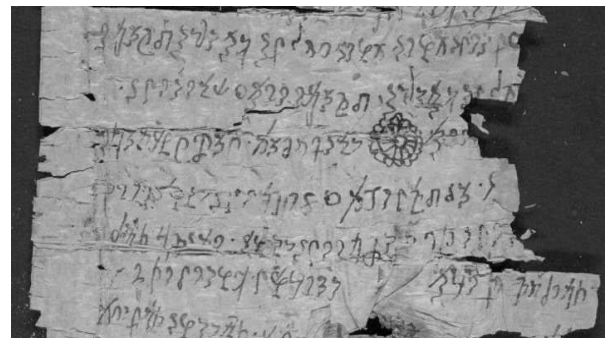
BẢN KINH CỔ 2000 NĂM CỦA ĐỨC PHẬT ĐƯỢC HOA KỲ CÔNG BỐ

• Thanh Tâm

Thư viện Quốc hội Mỹ đã công bố một bản kinh Phật quý hiếm từ 2.000 năm trước của Phật giáo và văn bản cổ này đã giúp cho chúng ta có thêm một cái nhìn khái quát về lịch sử Phật giáo trong những năm hình thành sớm nhất.



Nội dung cơ bản của bản kinh cổ này có chứa thông tin về cuộc đời của mười lăm Phật: Dpañkara, Sarvābhīhū, Padmottara, Atyuccagāmin, Yaśottara, Śākya Muni và Maitreya (8 Vị theo Nikaya). Cuốn sách đưa ra dự đoán của chư vị cổ Phật giáo thuyết về tương lai của Śākya Muni sẽ thành Phật, bốn khóa đào tạo của đức Phật Sakya Muni dưới các vị Phật khác; tuổi thọ của họ; những đời họ sống; tầng lớp xã hội nơi họ được sinh ra; hội chúng của các môn đệ; và thời lượng giảng dạy của họ. Vương quốc cổ đại Gandhara (ngày nay là Afghanistan và Pakistan) được xem là nguồn gốc của các bản thảo Phật giáo lâu đời nhất trên thế giới, cũng như các bản thảo cổ nhất từ Nam Á tồn tại.



Bản kinh cổ có nguồn gốc ở Gandhara, một khu vực Phật giáo cổ xưa ở miền bắc của Afghanistan và Pakistan. Chỉ có vài trăm bản kinh Gandharan được phổ biến cho các học giả trên thế giới và mỗi bản kinh là cần thiết để hiểu về sự phát triển ban sơ của văn học Phật giáo. Với việc sử dụng phân tích ngôn ngữ, các học giả nghiên cứu các bản kinh để lập biểu đồ về sự truyền bá của Phật giáo khắp châu Á.

Kinh cổ Gandhara được tường thuật bởi Đức Phật Thích Ca, nhà lãnh đạo tôn giáo còn biết với tên Sĩ Đạt Ta cho biết về câu chuyện của 13 vị Phật tiền thân trước Ngài, sự xuất hiện của Ngài và sự tiên đoán một vị Phật tương lai. Thông tin về mỗi vị Phật được sống bao lâu và bao lâu những tầng lớp xã hội khi các Ngài được sinh ra và thời gian mà giáo lý tồn tại.

Ông Jonathan Loar – Quản Thủ Thư viện Quốc hội Mỹ cũng là thủ thư tham khảo tại Phân khu Châu Á tại Thư viện cho biết trong một tuyên bố nói với phóng viên CNN:

“Đây là một vật phẩm độc nhất bởi vì nó rất cổ xưa so với các bản kinh tương tự và vì thế nó mang đến cho chúng ta, nói theo lịch sử, gần gũi với cuộc đời của Đức Phật”.

Được mua vào năm 2003, Gandhara của Thư Viện có niên đại khoảng giữa thế kỷ thứ nhất BCE và thế kỷ thứ nhất CE. Ngôn ngữ của nó là Gandhari, một từ phái sinh của tiếng Phạn, và chữ viết có tên là Kharoshthi. Các học giả đã gọi một cách không chính thức cuốn sách này là Bahubuddha Sutra, hay “The Many Buddhas Sutra”, vì nó giống với một văn bản có cùng tên. Trong tiếng Phạn. Cuốn sách nói về cuộc đời của mười lăm vị Phật.

Bản văn được thuật lại bởi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người đưa ra những tiểu sử rất ngắn về mười ba vị Phật trước ngài, sau đó là sự ra đời và xuất hiện của Ngài, và kết thúc bằng sự thọ ký về tương lai của vị Phật Maitreya (Phật Di Lặc). Các tiểu sử chứa thông tin khác, chẳng hạn như mỗi vị Phật sống được bao lâu, những vị Phật tiên đoán sự xuất hiện của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, xã hội mà Đức Phật được sinh ra, và giáo lý của ngài tồn tại được bao lâu.

– Được cung cấp bởi nhân viên Thư viện Quốc hội.

– Xuất bản: Gandhara khoảng thế kỷ 1 trước Công nguyên – khoảng thế kỷ thứ nhất A.D.

– Tiêu đề: Chư Phật.

– Công trình sớm đến 1800.

(Xem tiếp trang 16)

LẶNG LẼ RA ĐI

Hôm nay Thứ Bảy, 29.2.2020. Một ngày đặc biệt. Bốn năm dương lịch mới có một lần nhuận. Với tôi, hôm nay, cũng là một ngày đặc biệt. Tôi được một người bạn trẻ, đưa đến chùa Liên Hoa, Houston, dự lễ truy điệu Hòa Thượng Quảng Độ.

Người bạn trẻ nói rất đơn giản. Một người 45 năm can trường, liên tục tranh đấu bất bạo động. Chịu đựng tù đầy, gian khổ. Vì tự do tôn giáo. Dân chủ nhân quyền. Cho đất nước. Cho toàn dân. Một người khí phách. Đầy đủ bi, trí, dũng. Hãy đến vinh danh Thầy. Bạn trẻ nói ngắn gọn. Với tôi, thật chí lý.

Sau năm 1982, những buổi sáng Chủ nhật, tôi chở Mẹ tôi đến Thanh Minh Thiền Viện để nghe Thầy giảng. Tôi được nghe theo. Chúng nó lấp ló quanh đây. Thầy vẫn tự tin, khoan thai, bình thản, từ tốn, nhẹ nhàng, vui tươi, hiền hậu. Hình ảnh còn đậm nét trong trí nhớ.

Rồi Thầy bị bắt giam lần nữa. Vẫn bền gan vững chí. Vẫn lặng lẽ bất khuất. Không sợ hãi. Không khuất phục. Không than van. Sau nhà tù nhỏ, đến nhà tù lớn. Thầy bị quản thúc. Cô lập suốt đời. Không được liên lạc với ai. Ở giữa Sài Gòn đông đúc. Một mình. Như Phan Châu Trinh. Một mình ngoài Côn Lôn. Số phận hai nhà tranh đấu bất bạo động của hai chế độ khá giống nhau. Can trường như nhau. Pháp chẳng làm gì Phan Châu Trinh. Nhưng không cho Phan Châu Trinh làm gì. Chúng cũng chẳng làm gì Thầy. Nhưng không cho Thầy làm gì. Phan Châu Trinh ra nước ngoài đòi hỏi dân quyền. Thầy ở lại trong nước tranh đấu dân chủ. Lịch sử Việt Nam sẽ ghi nhận. Chiến sĩ bất bạo động thứ hai sau Phan Châu Trinh là Thích Quảng Độ.

Đứng đầu sóng ngọn gió. Thầy nhứt định không đưa Giáo Hội vào tay quốc doanh. Ông Gandhi sống với người Anh văn minh. Đối xử theo pháp luật. Nếu ông Gandhi ở với chúng. Lũ côn đồ gian ác. Không biết ông Gandhi có đủ sức chịu đựng như Thầy hay không?

Chỉ tới cuối cùng. Khi đã đi hết một vòng. Sinh, lão, bệnh, tử. Thầy dừng lại. Nhiều người thương tiếc. Tương lai sẽ ra sao. Quý sứ thì mừng. Nhưng chúng vẫn sợ. Phá rồi tang lễ.

Nhìn hình Thầy đi vào thiên thu. Thầy vẫn bình thản. Vẫn an nhiên. Khi chết cũng như khi sống. Bỗng nhiên tôi nhớ đến 4 câu thơ của Alfred de Vigny, xin tạm ghi lại ý nghĩa:

*"Rên rỉ, khóc than, cầu xin đều là hèn nhát /
Hãy thi hành một cách cương nghị nhiệm vụ lâu dài và nặng nề của bạn / Trên con đường mà Số phận đã đưa đẩy bạn đi. / Rồi sau đó, như tôi đây, đau đớn và chết không nói năng chi."*

Nguyễn văn:

*"Gémir, pleurer, prier est également lâche /
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche /
Dans la voie où le Sort a voulu t'appeler. / Puis après, comme moi, souffre et meurs sans parler."*

Vâng, Thầy không rên rỉ, chẳng than van. Tranh đấu đến sức cùng lực kiệt. Rồi lặng lẽ ra đi. Trở về cõi Phật. Không nói năng chi. Hậu sự đơn giản. Theo đức người xưa...

Kính vĩnh biệt Thầy. Vị anh hùng bất bạo động.

• **TRẦN GIA PHỤNG**
(Houston - Texas)

BẢN KINH CÔ 2000 NĂM CỦA ĐỨC PHẬT ĐƯỢC HOA KỲ CÔNG BỐ

(Tiếp theo trang 15)

– Bản thảo, Kharoṣṭhi – Washington D.C.
– Bản thảo, Prakrit – Washington D.C.
– Cuộn này trên vỏ cây bạch dương có nguồn gốc từ vùng Phật giáo cổ xưa của Gandhara (Pakistan và Afghanistan ngày nay) và là một trong những bản thảo Phật giáo lâu đời nhất được biết đến. Nó được viết bằng ngôn ngữ Gandhari Prakrit trong kịch bản Kharoṣṭhi, được đọc từ trên xuống dưới và từ phải sang trái. Bởi vì cuộn chứa chữ viết ở cả hai mặt, người ghi chép sẽ lật cuộn theo chiều dọc để tiếp tục viết trên ngược lại.

– Bản thảo có sáu mảnh lớn và khoảng 130 mảnh nhỏ hơn; hầu hết hoàn thành với sự khởi đầu và kết thúc còn thiếu. Các mảnh vỡ được lưu trữ bằng phẳng trong hai hộp vỏ sò, có kích thước 73,5 x 45 x 7,8 cm. Một hộp chứa sáu mảnh lớn và hộp còn lại chứa các mảnh nhỏ hơn.

– Hình ảnh của văn bản này phản ánh số lượng, định hướng và thứ tự các mảnh vỡ và bảo quản trong vỏ thủy tinh. Trong hình ảnh của trực tiếp của sáu mảnh lớn, ba mảnh nhỏ nhất phải được xoay 180 độ để đọc cuộn.

• **Thanh Tâm – PhatGiao.org**

NHẮC LẠI MỘT KỶ NIỆM ĐỂ TƯỜNG NHỚ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ

• Nguyễn Huệ Chi



Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ

Năm 1992, bấy giờ tôi đang là cán bộ của Viện Văn học, hơn nữa lại đang giữ một chức về khoa học cũng có thể gọi là to: Chủ tịch Hội đồng khoa học của Viện. Nhân đang được Viện giao Chủ biên công trình "Thơ văn Lý-Trần", tôi đề nghị với Viện trưởng kiêm Tổng biên tập tờ "Tạp chí Văn học" cho mình chịu trách nhiệm ra một số đặc san về văn học Phật giáo, được Viện trưởng chấp nhận. Trong khi chuẩn bị cho số báo này, tôi nghe phong thanh ở Thái Bình có một nhà sư tài giỏi từ miền Nam bị Nhà nước lưu đày ra đây đã hơn mười năm, vì tội không thừa nhận Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà nước cai quản mà chủ trương một tổ chức Phật giáo độc lập lấy tên là Hội Phật Giáo Thống Nhất, có Ban lãnh đạo do toàn thể hội viên bầu lấy, và có đường lối tu tập riêng của mình. Tiếng tăm vị sư lan tỏa rất xa, từ Thái Bình bay lên đến Hà Nội, với những lời đồn thổi khiến người nghe hết sức tò mò, rằng đây là một nhà Phật học thông thái phi thường, khác xa lớp sư trụ trì ở các chùa miền Bắc trước nay.

Một hôm, vào khoảng đầu tháng 7.1992, có người bạn là nhà nho Nguyễn Tiến Đoàn từ Thái Bình lên Hà Nội, đến nhà thăm tôi. Tôi đem

chuyện nhà sư bị lưu đày ra hỏi anh thì không ngờ chính anh đã từng thân hành đến ngôi chùa giam lỏng vị sư này để tìm gặp ông và được ông trao đổi rất cởi mở. Và theo anh, đó quả thực là một bậc thầy về Phật học trước nay anh chưa từng gặp. Thế là tôi liền mời anh Đoàn viết cho một bài về cuộc gặp gỡ hy hữu đó để đăng vào số đặc san tôi đang phụ trách, sẽ được in vào cuối tháng 8.1992. Anh Đoàn hào hứng ngồi tại nhà tôi viết ngay, và viết trong có một buổi là xong. Khi anh "nộp quyển" cho tôi, chúng tôi cùng đọc lại, bàn bạc chỉnh sửa câu chữ với nhau, trong đó chủ trương chỉ để tên vị sư xuất hiện một lần duy nhất ở cuối bài, nhằm tạo nên một ấn tượng mạnh, đọng lại rất lâu trong lòng bạn đọc. Mặt khác chúng tôi cũng tra cứu và bổ sung thêm các chú thích cần thiết cho rõ ra một bài viết học thuật, để khỏi có ai nghi ngờ dụng ý không hay. Thế mà chỉ mấy ngày sau, tôi lại nhận được một lá thư của anh Đoàn gửi từ Thái Bình lên đề nghị cho rút bài lại, không phải vì anh sợ cho mình mà sợ khi in ra có thể ảnh hưởng đến chính tôi. Nhưng tôi trả lời anh, tôi chịu trách nhiệm việc này, rồi quyết định ký vào bản đánh máy cho đưa đi nhà in.

Số đặc san "Tạp chí Văn học" về Văn học Phật giáo ra mắt vào đầu tháng 9.1992 đã gây được một tiếng vang sâu rộng và nói chung là "an lành", chỉ trừ những số chuyên về Thái Bình là bị thu giữ toàn bộ, nên tác giả Nguyễn Tiến Đoàn từng nhiều lần cất công đi lùm tìm ở các hiệu sách vẫn không mua được một số nào cả. Nhưng về mặt tình cảm, cả anh và tôi đều đã chung nhau một kỷ niệm không thể nào quên trong việc tôn vinh một vị sư tài danh ngay trong lúc người đó đang trong thân phận một tên tù. Và thời gian cũng cho thấy những gì chúng tôi làm hoàn toàn không lầm lẫn: vị Thượng Tọa năm nào bị lưu đày ở Thái Bình chính là Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ lấy lưng tên tuổi vừa già từ nhân thế mà người Việt trong nước cũng như nhiều nơi trên thế giới đều bày tỏ tình cảm kính phục, thương tiếc.

Dưới đây, xin ghi lại bài báo của tác giả Nguyễn Tiến Đoàn, bài viết duy nhất trên một tạp chí học thuật chính thống của Việt Nam nói về vị Hòa Thượng từ mấy chục năm nay vẫn bị coi là phần tử chống Đảng sừng sỏ, nhằm tưởng niệm anh hồn ngài, cũng là để tưởng nhớ đến người bạn thông thái Nguyễn Tiến Đoàn đã khuất núi từ năm 2015.

N.H.C

TRÒ CHUYỆN VỚI MỘT NHÀ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC

• Nguyễn Tiên Đoàn (*)

Vào khoảng đầu những năm 80, nhân đọc cuốn "Thiền học" của Giáo sư Nhật Bản D.T. Suzuki qua bản tiếng Pháp do ông bạn già ở chùa Trà Vy, xã Vũ Công là nhà văn Nguyễn Hữu Đang cho mượn, tôi có gặp từ "Satori". Qua văn cảnh cũng có thể luận ra nghĩa của từ đó, song tôi vẫn chưa thể yên tâm. Tôi bèn tìm mấy bộ từ điển tiếng Pháp tra cứu, nhưng đều không thấy ghi từ này, nên trong lòng vẫn áy náy. Tôi tự nhủ, mình là kẻ ngoại đạo, hiểu thế là được rồi. Dẫu sao, một sự mắc mớ về tri thức chưa được giải đáp đến nơi đến chốn vẫn như cái gai trong đầu, mỗi khi chợt nghĩ đến, hoặc cầm đến cuốn sách của nhà Thiền học bậc thầy. Mấy lần tôi đến ông bạn chủ nhân của cuốn sách để hỏi về nghĩa của cái từ hắc búa, thì đều không gặp, khi ông đi Hà Nội, khi thì ông du ngoạn các làng xã trong vùng.

Bỗng một hôm có anh thợ mộc gần nhà, tình cờ trong câu chuyện cho biết một tin: có một vị sư ở thành phố Hồ Chí Minh mới ra ở chùa xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư. Người ta nói, vị sư ấy đi đến mấy bằng Tiến sĩ, từng đi nhiều nước trên thế giới. Ông là người nghiên cứu, đến chơi mà chuyện trò với nhà sư ấy hẳn là mọi thắc mắc có thể được "giải tỏa". Bấy giờ là khoảng tháng Sáu năm 1982, tôi đang nghiên cứu về xã Hành Dũng Nghĩa (tức xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư) nơi có ấp Tả Hành của Tiến sĩ Hy Long Đặng Xuân Bảng, nơi có thành đồn Phan Bá Vành; và cũng đang nghiên cứu tiểu sử Đốc học Nghệ An Nguyễn Doãn Vọng, người thầy học của các Tiến sĩ Phan Đình Phùng, Phan Trọng Mưu, Phan Huy Nhuận, cũng như nghiên cứu về giảng quan phủ Tôn nhân triều Tự Đức, Cử nhân Nguyễn Doãn Cử, người thầy học của vua Hàm Nghi... Tiệm đường đi nghiên cứu, một hôm ngay từ rất sớm tôi đã tìm đến ngôi chùa xã Vũ Đoài mong được gặp vị sư như anh thợ mộc thông báo, nhằm hỏi nghĩa từ "Satori" mà lòng vẫn canh cánh không nguôi.

Đây là một ngôi chùa nhỏ cổ kính ven làng thật yên tĩnh, ít người qua lại. Con đường nhỏ quanh co, cỏ mọc um tùm dẫn tôi đến cổng chùa. Tôi dắt xe đi rất chậm để ngắm cảnh. Mùi hương hoa cau, hoa ngâu, hoa đại lan trong gió sớm, tôi thở hít thật sâu, cảm thấy lâng lâng dễ

chịu. Nhiều loài rêu mọc trên những viên gạch lát, rêu chân tường, rêu mái ngói như những hoa văn tuyệt hảo của họa sĩ bậc thầy trang trí cho ngôi chùa thêm vẻ trầm tư. Con đường dẫn vào sân sau nơi có căn nhà rạ cũ ba gian hai chái và nhà bếp. Tôi dựa xe đứng ngơ ngẩn một lát chẳng thấy bóng người. Bỗng một bà già ở trong bếp ra, hỏi: "Ông gặp ai?"

- Tôi muốn gặp... nhà sư.

- Ngài đang ở trên chùa. Ông chờ cho một chút.

Lát sau, xuất hiện trước mặt tôi là một vị sư trạc tuổi quá ngũ tuần, dáng điềm tĩnh, linh lợi. Đặc biệt ông có đôi mắt rất sáng, như xuyên vào tâm tưởng người đối diện với mình (tôi thầm nghĩ, trong Ma Y tướng pháp (1) gọi đó là "hồ nhãn"), một bộ râu đẹp như râu Đạt Ma và nhất là tinh thần ông tự chủ, hồn nhiên làm cho tôi dễ bắt đầu câu chuyện.

- Thưa ngài, ngài mới ở trong Nam ra?

- Tôi mới ra đây ít hôm. Chẳng hay ông có việc gì cần gặp tôi?

- Thưa ngài... nhân đọc về Thiền học, có chữ tôi không hiểu, muốn gặp ngài giải nghĩa giùm cho.

Sau khi nghe tôi tự giới thiệu mình là người nghiên cứu lịch sử, cần đọc rộng các sách nên mới đến với cửa Phật, nhà sư bỗng nở nụ cười rất tươi và nói: "Có lẽ ông nên đến thư viện. Tôi chả có tài liệu, sách vở gì. Tôi đi rất vội. Ông thông cảm".

Tôi biết nhà sư từ chối không muốn tiếp. Lúng túng vài phút, tôi đánh bạo gặng thêm:

- Mong ngài giải nghĩa cho chỉ một từ thôi.

Tôi sẽ không làm phiền ngài ngoài chuyện chữ nghĩa này.

Thấy tôi khẩn khoản, nhà sư hỏi:

- Ông định hỏi về chữ gì? *

- Thưa ngài, chữ "Satori" trong cuốn "Thiền học" của Suzuki.

- Nhà xuất bản nào?

- In ở Paris. Không nhớ tên nhà xuất bản.

- Ông có biết chữ Hán không?

- Thưa ngài. Biết vẽ vẽ, chữ "tác", chữ "tộ" thôi!

Thế là nhà sư bỗng chỉ chiếc ghế mời tôi ngồi, rồi cũng ngồi xuống, và thung dung nói liền một mạch, hầu như không cần đắn đo suy nghĩ. Giọng ông càng nói càng say sưa, như phong thái của nhà thuyết pháp Gôvinda (Anagarika Govinda) (2). Tôi rất chú ý nghe những chỗ chuyển ý, chuyển đoạn khi nhà sư thuyết trình.

Đại lược, ông nói: Ông biết, trong nhận thức luận của Mác (K.Marx) và Bectơrăng Ruxen

(Bertrand Russel) (3) có chỗ tiệm cận giống nhau. Quy luật nhận thức là một quá trình đặc biệt và không đơn giản. Nhận thức luận của Phật học có nét tương đồng song phần duy lý trừu tượng thì đa dạng lắm.

Nhà sư chiêu một ngụm nước nhấp giọng. Và nói tiếp cho nghe về "Bát thức" trong duy thức luận. Ông đột ngột hỏi tôi: "Ông có biết chữ "Giác", chữ Hán viết thế nào không? Giác là sự nhận thức khách quan với vạn giới, với chính mình. Với chính mình là điều khó lắm. Cái mà Lão Tử nói: "tự tri giả minh, tự thắng giả cường" cũng có chỗ tương đồng nhưng chưa đủ. "Giác" phải được tích tụ nhiều đến độ bão hòa của chủ thể theo một đường hướng tập trung nhất. Từ đó dẫn tới sự bùng nổ nhận thức. Sự bùng nổ ấy là giai đoạn của "Ngộ". Cái nghĩa mà ông cần hỏi là như thế. Vậy Thiền, Gyò, Satori hay Ngộ là đồng nhất, và nếu cần được nó, tất nhiên lại có cấp độ khác nhau ở mỗi chủ thể, mỗi con người. Song ở chủ thể nào cũng phải là sự bùng nổ nhận thức mới gọi là "Satori" được. Chủ thể sau khi bùng nổ là một chủ thể khác trước nó, không thể tưởng tượng được".

Câu chuyện đến đây trở nên hết sức cởi mở và tự nhiên hẳn. Tôi nói:

- Xin cảm ơn lời giải thích của ngài. Nhân đây có vài điều lặt vặt muốn hỏi ngài nữa.

Nhà sư lúc này mới chỉ vào chén nước và mở bao Điện Biên mời tôi hút. Điều thuốc nhiều hơi ẩm đã mềm, hút không cháy. Ông chọn cho tôi một điều khô nhất trong bao và đánh diêm giùm tôi như để xin lỗi về điều thuốc ẩm.

- Thưa ngài, năm 1963 tôi đang ở quân đội có đọc báo biết tin nhà cổ học Trần Huy Bá phát hiện pho tượng chân hia, chân đất ở chùa Bộc gần gò Đống Đa - Hà Nội và công bố là tượng vua Quang Trung.

Mới nói đến đó nhà sư đã gạt đầu, nhìn thẳng vào tôi cười thoải mái, như đã đoán biết toàn bộ ý tôi muốn hỏi. Tôi tiếp: Đến hôm nay thì tôi ngờ quá! Ở chùa Trà Vy ta đây mà tôi mới vừa thoáng thấy, và một số chùa khác nữa tôi cũng đều có gặp những pho tượng tương tự như chùa Bộc. Vậy Quang Trung được thờ làm hậu Phật chăng?

Nhà sư khẽ đẩy bao thuốc trên bàn về phía tôi, tay khác về chòm ria.

- Chuyện ấy giới Phật giáo miền Nam trước đây chúng tôi có biết cả. Đó là một chuyện kể cũng không có gì phức tạp nhưng cách giải thích của học giới khiến người tu Thiền phải buồn cười. Ông đã muốn biết thì tôi xin nói qua. Thực ra đó chỉ là tượng đức Bồ đề Đạt Ma (Bouddhi

Dharma), tổ thứ 28 sau Ma Ha Ca Diếp, Đông độ sang Trung Quốc vào thời Lương Vũ Đế (502-547). Đạt Ma tiếp xúc với Vũ Đế, thấy ông ta không hào hứng việc truyền bá đạo Phật và ngài sang nước Ngụy. Chắc ông biết câu:

*"Học đạo Xương Lê chung ngộ đạo
Lý cùng Lương Vũ thủy tôn kinh"*

Đây là một ví dụ của quá trình "Giác" và "Satori" đến chậm.

Tôi gạt đầu hưởng ứng: Nhưng chậm còn hơn không thừa ngài!

Nhà sư cười: Ông bênh vực Hàn Dũ rồi!

Cả hai chúng tôi cùng cười sảng khoái.

- Khi đạo Phật truyền bá thành công ở đây, ngài Đạt Ma viên tịch. Nhà sư tiếp - có nhiều thuyết, người ta thấy Đạt Ma trở về một chân giày, một chân đất, chiếc giày còn lại ngài treo vào tích tượng. Đời sau lấy hình ảnh đặc trưng này của Đạt Ma tạc tượng ông ở nhà tổ các chùa, tiêu biểu cho Thiền tông do ông khai sáng, cho nên các tượng mới chân có giày và chân không giày. Chỉ có thể thôi.

Lời giải thích giản dị của nhà sư làm tôi ngỡ ra, bất chợt nhớ lại cả một thời đã qua, giới học thuật miền Bắc chúng ta từng say sưa với phát hiện mới mẻ "Quang Trung hóa Phật"... (5). Tôi hỏi thêm một câu:

- Xin cảm ơn ngài. Tôi không muốn lạm dụng thì giờ của ngài, nhưng xin ngài giải thích thêm cho tôi câu chú "Án ma ni bất minh hồng" mà tôi thấy dường như là một cái gì linh nghiệm ghê gớm đối với tất cả các phái, kể cả phái Lã tổ (6) và một số người luyện Yoga ngày nay ở miền Nam (7).

Nhà sư lắc đầu vài ba lần chẳng khác con lắc uể oải của chiếc đồng hồ cổ treo tường, nhếch mép hóm hình như muốn bảo với tôi: "Anh là một kẻ bất nhất, tham lam, một tiên A la hán (8) đối với tri thức!". Chính tôi cũng tự cảm thấy như vậy. Song biết làm thế nào khi xu thế câu chuyện đang có chất men "yên sĩ phi lý thuần" (9)?

Rồi nhà sư lại phần chân nói ngay:

- Có một người Pháp đã bỏ thời gian gần suốt cuộc đời, trong 25 năm nghiên cứu chỉ để viết một cuốn sách nói về nguồn gốc, ý nghĩa lời chú này. Ông ta đã đi đến Ấn Độ, Sri Lanca, Miến và các nước vùng Trung Á có đạo Phật, lên cả vùng núi Hy Mã. Sau khi thu thập tư liệu, nhân chứng, ông viết cuốn sách dày tới nghìn trang, tự bỏ tiền in 1.000 cuốn không bán, chỉ để biếu các thư viện lớn trên thế giới. Như vậy đây, người phương Tây họ cũng có nhiều cái kỳ lạ của

họ, kỳ lạ như thế thật là tốt! Lời chú ấy hàm chứa nhiều ý nghĩa, không thể nói với ông buổi sáng nay được. Tôi nói rất sơ lược để ông có khái niệm: Lời chú ấy để tịnh tâm, làm cho lòng trong suốt như gương, không chút nhơ bẩn. Sống giữa cuộc đời phiền phức mà mình vẫn không ô nhiễm. Một trong nhiều nghĩa cơ bản của nó là: "Người ở trong Ta, Ta ở trong Người".

Người và Ta (viết hoa) lại mang những hàm nghĩa triết học. Người ấy là ai? Là lý tưởng, là Thượng đế siêu nhiên, là Vĩnh hằng - là Trong sáng - là Thánh thiện... Cái Ta, cái Tôi lại cũng khác nhau. Có cái Ta thực và cái Ta ảo, cái tiền Ta và cái hậu Ta, cái Tôi cũng thế. Cái Ta mênh mông và cái Tôi chật hẹp, hữu hạn. Người và Ta - Ta và Người thể nhập với nhau (désintégration) trong những môi trường khác nhau, tình thế khác nhau và chúng sẽ trở thành một sức mạnh phi thường, chế ngự hết thảy trở lực thường xuyên hoặc bất ngờ của lý trí và vật chất. Cái mà ta gọi là trở lực xã hội, trở lực tự nhiên cũng thế.

Tôi thấy nhà sư nói cũng đã mệt, liền chen một câu:

- Chắc ngài đã được đọc cuốn sách ấy?

Ông khẽ gật đầu và tôi liền chuyển sang chuyện "vấn xá, cầu điền" (10) cho nhẹ nhàng đầu óc.

Nhà sư cho tôi biết quê quán ông ở xã Nam Thanh huyện Tiên Hải, thế phát đầu đà từ nhỏ và ra đi khỏi Thái Bình hồi Pháp tạm chiếm năm 1950, rồi đi Hà Nội, qua một số chùa, vào Sài Gòn, sang Ấn Độ nghiên cứu Phật học trong 6 năm và đã đi nhiều nước trên thế giới.

- Ngài có biết Suzuki không?

- Có, tôi có dịp trao đổi với cụ về Thiên học. Bây giờ cụ đã già, nay thì qua đời rồi!

- Ngài có trước tác và dịch thuật không?

- Có. Khoảng 12 tập sách và nhiều luận văn khác kể cả dịch phẩm.

Ngài không có sách đọc có cảm thấy buồn không?

- Không. Sách trong Thiên nhiên - Tự nhiên, trong Cảnh ngộ, trong Suy tưởng, cổ nhân có "Hữu ngôn thư" và "Vô ngôn thư". Bây giờ tôi đang đọc Vô ngôn thư. Thú lắm!

Nhà sư nói đến Vô ngôn thư khiến tôi cứ mỉm cười trong bụng, không hiểu cái "vô ngôn thư" mà ông nói đây, có ngụ ý liên hệ gì với "vô y phục" trong truyện "Hoàng đế cởi truồng" của Andersen (H.C.Andersen) không. Nếu có liên hệ dù là vô thức, vô thường thì thật là trở trêu và thú vị nhường bao!

Câu chuyện giữa tôi với nhà sư chùa Vũ Đài kéo dài gần 2 giờ đồng hồ. Lời kết thúc của ông khiến tôi ghen nơi cổ họng và thấy quý mến ông hơn giây phút làm quen ban đầu. Trước hết, ông là người con của đồng đất Thái Bình, quê hương của Bảng Đôn, của Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm với dáng vẻ, trình độ uyên bác truyền thống của người trí thức Sơn Nam xưa.

Ông là ai? Khi tôi chào tạm biệt ông, ra đến cửa gặp đồng chí Phó chủ tịch xã... mới biết ông là Thượng Tọa Thích Quảng Độ, một nhà Phật học có tên tuổi. Thật là nhờ duyên văn tự mà được trò chuyện cùng ông (11).

Tôi cứ mỉm cười một mình. Sách "Độc thư lạc thú" của học giả đời Thanh Ngũ Chi Hiên trong mục "Di tình" chưa có trường hợp nào như hôm nay tôi gặp.

Ấu cũng là một điều kỳ thú!

Hà Nội - Hè 1992

N.T.Đ.

(* Nhà Hán học

1. Sách xem tướng của Ma Y. Ma Y có nghĩa là áo gai. Có thuyết nói Ma Y là thầy học của Trần Đoàn (?-989) về âm dương học. Ông tu luyện ở núi Hoa Sơn, chuyên mặc áo gai. Nhờ sở đắc học thuật của thầy, sau này Trần Đoàn đứng đầu phái Hà đồ thời Tống, và được Chu Đôn Di phát triển, cải biến để thành một phái trong Lý học thời Tống.

2. Anagarika Govinda: tác giả cuốn The Way of the White Clouds (Con đường qua mây trắng). Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Phong do Làng Văn xuất bản ở Canada, 1990, lấy tên Đường mây qua xứ tuyết (B.T.).

3. Bertrand Russel (1872-1970): triết gia, nhà logic học và hoạt động xã hội nổi tiếng người Anh, từng là Chủ tịch Tòa án quốc tế xử tội đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.

4. Dịch nghĩa: Học đến như Hàn Dũ rồi cuộc về cuối đời mới hiểu đạo; Lý lẽ đến cùng như Lương Vũ Đế rồi mới biết tôn kính Phật.

5. Thực ra việc xác định pho tượng Phật chùa Bộc là cả một vấn đề học thuật lý thú và không đơn giản, cần được tiếp cận ở nhiều phương diện, kể cả nghệ thuật đặc tả có tính chất tượng trưng của nó. Nhưng do quan niệm một thời chi phối, chúng ta cứ muốn giải thích các vấn đề học thuật theo cảm quan chính trị mà mình sẵn có, nên đã cô lập hoặc quá nhấn mạnh các chi tiết, trong đó có chi tiết một chân không giày, có vẻ "bình dân" của tượng. Xem thêm Văn Tân - Về pho tượng Quang Trung tìm thấy ở chùa Bộc,

Tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 39 (tháng Sáu 1962). Cũng xem thêm hai ý kiến gần đây: 1. Nguyễn Duy Hình - Về một pho tượng trong chùa Bộc, Nghiên cứu lịch sử, số 3 (250) 1990; 2. Trần Đắc Thọ - Bàn thêm về pho tượng lạ chùa Bộc, Nghiên cứu lịch sử, số 1 (254) 1991 (B.T.).

6. Lã Tổ: tức Lã Động Tân, người đất Kinh Triệu đời Đường, thi mấy khoa Tiến sĩ không đỗ, sau theo Ly Chung Quyền tu tiên đắc đạo, được đời xếp vào một trong 8 vị tiên (Bát tiên).

7. Theo Nguyễn Đức Hàn: Tôi luyện Yoga. Bản thảo viết tay 500 trang, chưa xuất bản. Tài liệu của cư sĩ Hương Long, huyện Đông Hưng, Thái Bình, cho mượn.

8. A la hán (Arhàn): thuật ngữ Phật giáo tiểu thừa, chỉ người đã đạt đến chỗ cực ngộ, diệt hết mọi phiền não, nên được cõi người cung dưỡng, vĩnh viễn vào Niết Bàn, không còn chịu quả báo luân hồi. Tiền A la hán là người đang muốn đạt đến A la hán (B.T.).

9. Cách dịch tiếng Trung Quốc chữ Inspiration, tức là cảm hứng.

10. Vấn xá, cầu điền: hỏi thăm nhà cửa, ruộng vườn.

11. Gần đây, Đại đức Thích Thanh Ninh ở Phân viện Phật học Hà Nội có cho biết, Thượng Tọa Thích Quảng Độ hiện đang chủ trì dịch thuật bộ Phật giáo đại từ điển tức bộ sách Phật Quang đại từ điển (xem phần tin) sẽ hoàn thành trong vòng 5 năm (1991-1995) (B.T.).

12. Chú thích bổ sung: Theo nhiều bạn đề nghị, xin đính kèm bài thơ của Nguyễn Tiến Đoàn viết vào đầu năm 2015 tặng tôi, như sau:

乙未年寄良友文學院教授阮惠之之几前雅鑑

阮家肖子惠仁兄
無畏無移志不傾
善美有時權力奪
真人名節固如城
太平省建昌縣良江耕人
書贈於洞菴書室

Ất Mùi niên, ký lương hữu Văn học viện Giáo thụ
Nguyễn Huệ Chi chi kỷ tiền nhĩ giám
Nguyễn gia tiểu tử Huệ nhân huynh,

Vô úy, vô di, chí bất khuynh.
Thiện mỹ hữu thời quyền lực đoạt,
Chân nhân danh tiết cố như thành.
Thái Bình tỉnh, Kiến Xương huyện,
Lương Giang canh nhân,
thư tặng ư Động Am thư thất.

THƠ ĐƯỜNG

HT. Thích Như Điển

LTS: Kể từ số báo này, Viên Giác lần lượt đăng những bài Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông. HT Thích Như Điển chuyển dịch qua Thơ Lục Bát.



饋張顯卿春餅

柘枝舞罷試春衫，
況值今朝三月三。
紅玉堆盤春菜餅，
從來風俗舊安南。

Quý Trương Hiển Khanh Xuân Bính

Giá chi vũ bãi, thí xuân sam
Huống trị kim triều tam nguyệt tam
Hồng ngọc đôi bàn xuân thái bính
Tòng lai phong tục cựu An Nam.

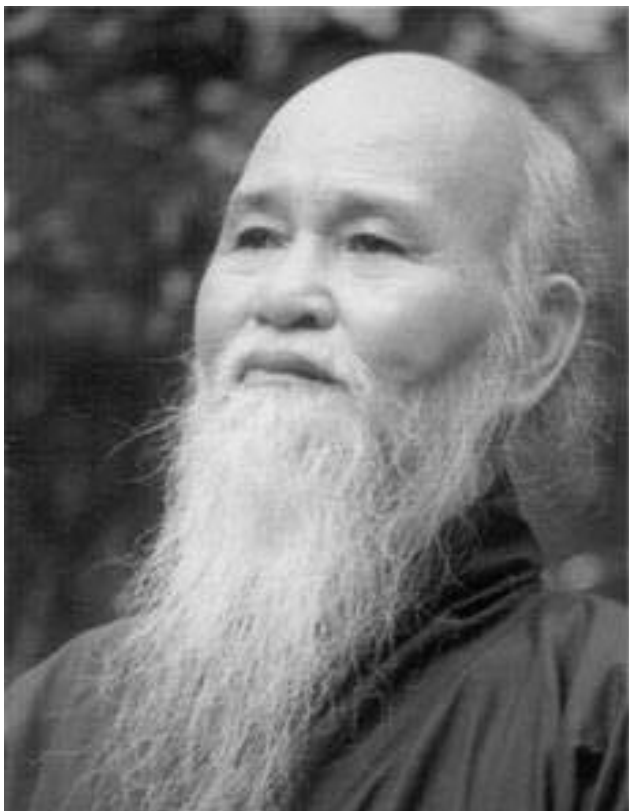
(Trần Nhân Tông)

**Tặng bánh ngày xuân
cho Trương Hiển Khanh**

Giá Chi điệu múa thanh tao
Áo xuân mặc lại duyên sao mặn mà
Tiết xuân ngày hội tháng ba
Hôm nay gặp gỡ thật là quý thay
Hai bàn bánh được trải bày
Long lanh hồng ngọc sáng tày hào quang
Việt Nam từ thuở hồng hoang
Bánh là lễ vật mang sang tặng người.

(Thích Như Điển dịch theo thể lục bát)

DƯỚI MÁI CHÙA HOANG



• HT. Thích Quảng Độ

Cạnh con đường mòn, ven sườn núi tại Ngọc Nam, có một ngôi chùa nhỏ hoang vắng, nằm im lìm giữa một nơi hẻo lánh và quanh quẽ. Mùa xuân năm ấy, giặc giã và trộm cướp nổi lên, dân chúng miền phụ cận đã chạy tản mác đi nơi khác, vị trụ trì trong chùa cũng bỏ trốn, chỉ để một mình ông già "tứ cố vô thân" ở lại đèn hương sớm tối.

Hết xuân sang hạ, khí trời trở nên mát mẻ, tối hôm ấy, như thường lệ, ông già dọn dẹp các nơi xong, đang định vào căn phòng nhỏ phía sau Phật điện nghỉ ngơi, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nhẹ vang lên ở phía ngoài, ông đi ra mở cửa thì thấy một vị sư áo quần lam lũ, râu ria xồm xoàm, tay cầm chiếc thuyền trượng (cái gậy), trên lưng đeo một cái dây nhỏ đang đứng dưới thềm cửa trước chùa.

– Ngài cần việc gì? Ông già hỏi.

– Tôi đi vân du đến đây thì trời tối, không có chỗ trọ, định vào quý tự xin tá túc một đêm.

– Chùa đây không phải chốn tùng lâm, không tiện tá túc. Vả lại, sư cụ trụ trì đi vắng, tôi chỉ là

người trông nom đèn hương trong chùa, xin sư cụ từ miễn cho. Ông già uyển chuyển đáp khéo.

– Tôi cũng biết chùa đây không phải chốn tùng lâm. Vị khách tăng nói. Song đến đây không còn thấy nơi nào có thể ngủ trọ được. Giờ trời đã tối, xin lão vui lòng cho tôi nghỉ tạm một đêm.

Sau một lát ngần ngừ, ông già nói:

– Trong chùa vẫn còn một căn phòng nhỏ bỏ không, sư cụ có thể nghỉ tạm. Song chỉ hiềm là không có chiếu chăn gì cả, mà lương thực cũng eo hẹp lắm!

– Điều đó không ngại, tôi ngồi được rồi, không cần chiếu chăn. Còn thức ăn thì tôi đã có mang theo lương khô đây, không dám phiền bàn đến lão.

– Vậy thỉnh cụ vào, nhưng xin cụ cho biết pháp danh và cụ ở đâu tới?

– Tôi là Vân Không, từ Triết Giang đến.

Ông già đưa sư cụ Vân Không vào. Khi đi qua Phật điện, ông thắp ngọn đèn dầu trên bàn thờ lên, rồi dẫn sư cụ vào căn phòng phía sau đối diện với phòng của ông. Căn phòng bỏ không, nhưng ở góc phòng có một đồng cỏ khô chất gần đến mái nhà, mùi cỏ khô tỏa ra khắp căn phòng.

Ông già vừa nhìn sư cụ vừa nói:

– Xin cụ lượng thứ, thỉnh cụ hãy tạm nghỉ ở đây!

– Ồ, không sao! Tôi đã sống qua nhiều ngày thế này rồi, ở đây tương đối còn khá lắm!

Sư cụ để chiếc gậy và cái dây vào góc phòng, rồi nói với ông già:

– Thôi, mời lão đi nghỉ. Để mặc tôi, tôi còn lên lễ Phật.

Ông già đi về phòng riêng. Vừa mới ngồi xuống giường, đột nhiên lại thấy tiếng gõ cửa từ đằng trước vọng vào. Lần này, tiếng gõ cửa rất gấp và cứ thỉnh thỉnh. Ông thấy trong lòng run sợ, còn đang phân vân không biết có nên ra mở cửa hay không thì chợt thấy sư cụ Vân Không tiến đến cửa phòng.

– Có người gọi cửa phía ngoài.

– Tôi nghĩ không nên mở. Ông già nói. Họ gõ chán, không thấy mình ra, tất họ phải đi.

– Tại sao không mở? Sư cụ ngạc nhiên hỏi.

– Bạch cụ, cụ không biết, chứ ở vùng này lộn xộn lắm, trộm cướp vô khối. Tiếng gõ cửa liên hồi như thế, tôi chắc bên ngoài phải có nhiều

người. Chẳng biết họ đến làm gì, tôi không dám cho họ vào đâu!

– Ông với tôi thì có gì đâu mà sợ họ cướp? Và chắc đâu đã phải là cướp? Cứ ra xem nào!

– Thằng hoặc họ là cướp thật và cái gì cũng muốn vơ vét. Tôi còn mấy chiếc quần áo và chút ít tiền, nếu họ lấy mất thì sao?

– Ông đem giấu tiền đi, còn quần áo thì họ sẽ không lấy đâu! Nếu thật là cướp thì còn có tôi đây, lão đừng sợ. Ví phỏng họ muốn ăn thì cho họ ăn, tôi còn lương khô đây, ăn hết sẽ hay!

Ông già do dự nói:

– Họ gõ cửa đã lâu mà mãi bây giờ mới ra mở. Giả sử họ là cướp, chắc chắn khi vào họ sẽ cho tôi một trận nên thân chứ chẳng chơi!

– Tôi đi với lão và để tôi mở cửa cho!

– Bạch cụ. Ông già nhú mày nói. Nếu chỉ là một người khỏe mạnh, mình đối phó được còn khó thay! Huống hồ lại nhiều người, họ sẽ nuốt sống mình mất.

– Một người khỏe mạnh cũng không sợ, mà có bao nhiêu người cũng không sao, đã có tôi ở đây!

Sư cụ Vân Không đến bên ông già và cầm tay kéo ông đi:

– Đây là một nơi hoang vắng, chắc có người lỡ đường muốn vào chùa xin nghỉ trọ, nên cho họ vào, nếu họ đói thì cho họ ăn. Ở đời, việc nên làm thì làm, chứ đừng so đo cân nhắc nhiều quá! Ông già bị sư cụ kéo đi, đành cũng phải theo người. Khi họ ra tới cửa thì tiếng gõ cũng vừa tắt. Sư cụ mở cửa ra, trời đã tối hẳn. Dưới ánh sáng mờ mờ của mấy vì sao lấp lánh rọi xuống, sư cụ thấy một người đang nằm gục trên bậc cửa.

Ông già vội đến trước hỏi:

– Giờ này, ông còn đến chùa làm gì?

– Tôi đi qua đây, không biết bị con gì cắn, xin cho tôi vào nghỉ nhờ một lát!

Nói xong, không đợi ông già đáp, người ấy tiến vào cửa, nhưng vừa khỏi cửa thì lại ngồi quy xuống. Ông già vội đỡ dậy, hỏi:

– Tại sao lại ngồi đây, mời ông vào chùa nghỉ.

– Bắp chân tôi đau quá, không đi được nữa!

– Tôi đỡ ông vào vậy! Ông già nói.

– Để tôi bế ông ấy vào!

Vừa nói, sư cụ Vân Không vừa gạt ông già ra, rồi đỡ người ấy dậy và cõng vào chùa.

Sư cụ nhìn chỗ người ấy bị cắn một lát, rồi nói vội:

– Chết chưa! Bị rắn độc cắn, vết thương tuy nhỏ song nọc rắn độc lắm. Ở đây, giờ không tìm được thuốc, làm thế nào?

Dứt lời, sư cụ cúi ngay xuống, rồi để mồm vào chỗ bị rắn cắn và dùng hết sức để nún; cứ nún đến đâu lại nhổ ra đến đấy; một lúc lâu mới đứng dậy đi vào phòng lấy ra một gói thuốc bột rắc vào chỗ vết thương.

– Xin đừng động dậy! Ông bị cắn lâu chưa?

– Cách đây độ một tiếng đồng hồ.

– Lâu quá như thế thì phương thuốc này vẫn chưa đủ. Không những chỉ rắc thuốc ở ngoài mà còn phải uống thuốc nữa mới được, nhưng trong đây của tôi lại không có thứ thuốc ấy!

Nói xong, sư cụ Vân Không quay sang hỏi ông già:

– Có tiệm thuốc nào gần đây không?

– Mãi trên khu chợ mới có, cách đây ba cây số. Ông già đáp.

– Tiệm thuốc e rằng cũng không có thứ thuốc ấy. Sư cụ nói. Và lại, đường xa thế, đi về sợ lâu quá! Phàm chỗ nào có rắn thì đều có thứ lá trị rắn độc, nhưng cần phải đi tìm mới được!

– Nhưng ai biết thứ lá đó? Ông già hỏi.

– Tôi biết. Sư cụ đáp.

Người bị rắn cắn đang nằm phục trên chiếc chiếu, cố gắng lên quay sang nói với sư cụ:

– Xin sư cụ cứu tôi! Ởn ấy, tôi xin ghi lòng tạc dạ.

– Ông cứ yên tâm, tôi sẽ đi tìm thuốc cho ông!

– Xin sư cụ cho biết quý danh.

– Tôi là Vân Không.

– Tôi muốn biết tên tục của sư cụ.

Sư cụ cười và đi ra cửa:

– Tôi họ Trần, ở cùng xóm với ông.

Rồi sư cụ ngoảnh lại nói với ông già:

– Bên ngoài tối quá, xin lão cho tôi một bó đuốc!

Ông già đi xuống bếp, một lát sau đưa lên một bó thanh nứa đã đốt sẵn, trao cho sư cụ rồi đưa sư cụ ra ngoài cửa, đoạn trở vào Phật điện nói chuyện với ông khách lạ.

– Xin ông cho biết quý danh.

– Tôi là Đoàn Quốc Hùng.

– Hiện giờ, ông thấy trong người thế nào, có bớt đau không?

– Đau thì không đau lắm, chỉ buồn buồn, nhưng giờ đã đỡ nhiều rồi.

– Nếu không đau mà thấy buồn thì đúng là rảnh độc căn. Sư cụ Vân Không coi bộ thạo về môn này lắm! Thế là ông đã gặp được vị cứu tinh, nhưng mong sao Ngài tìm ra thuốc mới được.

Đoàn Quốc Hùng nói:

– Thưa lão, tôi đang băn khoăn suy nghĩ để biết xem sư cụ Vân Không đây trước khi xuất gia là người thế nào.

– Tôi cũng như ông, chẳng hiểu gì cả! Nhưng điều đó có gì quan hệ? Ông già lấy làm lạ, hỏi. Công việc trọng yếu của ông hiện giờ là phải điều trị nọc độc. Ông với sư cụ tình cờ gặp nhau như cánh bèo trên mặt nước. Sư cụ chữa khỏi vết thương cho ông rồi ngày mai lại trôi giạt mỗi người mỗi phương. Nếu ông muốn đền đáp ơn người thì cứ ghi nhớ tên người là Vân Không để sau này tìm cách báo đền. Còn như trước khi xuất gia, người làm gì hoặc tên tuổi của người là gì thì thiết tưởng điều đó ông không nên băn khoăn. Hay ông hoài nghi trước kia người không là thầy thuốc nên sẽ không dám uống thuốc của người?

– Đây không phải là vấn đề thuốc thang, tôi còn mang nặng một tâm tư khác. Tôi và vị sư ấy không phải tình cờ gặp nhau. Tuy đã nhiều năm không thấy nhau, hai chúng tôi đều đã già. Và lại, người mặc tấm áo nâu và râu ria bồm bồm che kín mặt, song tôi vẫn hơi nhận ra người, nhất là khi sư cụ cho tôi biết sư cụ họ Trần và theo lối nói thì hình như sư cụ cũng đã nhận ra tôi. Đúng sư cụ là Trần Phán! Giữa tôi và sư cụ có một mối oan cừu mà mười năm qua không lúc nào tôi ăn ngon ngủ yên.

– Thế việc đó ra sao? Ông già hỏi.

– Sư cụ và tôi là người cùng xóm. Trần Quốc Hùng hạ giọng nói. Lúc còn trẻ, ông ở sát cạnh nhà tôi. Ông làm nghề đi bán các trò chơi. Ông nuôi nào khỉ, nào chuột, nào rắn và luyện tập chúng biểu diễn các trò. Nhất là rắn, lớn bé hơn mười con, cứ thay đổi luôn luôn. Do đó, người trong làng mới đặt cho ông tên là Trần Xà Nhân. Trần Xà Nhân chỉ có một người con gái còn nhỏ tuổi, thường theo cha đi biểu diễn các trò. Bấy giờ, tôi rất ghét ông ta ở cạnh nhà tôi, vì những con vật ông ta nuôi, sau khi luyện tập thành thục, ông ta cứ thả ra. Có lúc những con khỉ chạy sang vườn phá phách hoa quả của tôi, còn rắn thì lúc nào cũng nằm cuộn tròn trên cành cây trước nhà ông ta, những cành cây vươn ra sát đầu tường hoa nhà tôi. Tuy rắn không bò qua

tường bao giờ, nhưng ở bên nhà tôi trông rất rõ và rất đáng sợ. Tôi đã từng cảnh cáo ông ta và cũng có khi ông ta bồi thường thiệt hại về hoa quả cho tôi, nhưng nghề nghiệp của ông ta bắt buộc phải làm bạn với khỉ và rắn, rốt cuộc là tôi không thể chịu đựng được nữa. Cuối cùng, tôi bảo ông ta phải dọn nhà đi nơi khác. Nhưng ông ta nói là nhà của ông bà để lại nên không dám bán, mà đi nơi khác mua cũng không dễ dàng gì! Bảo ông ta dọn nhà không có kết quả, tôi bèn thuê người đến sinh sự phá phách. Nhưng ông ta rất giỏi võ, những người tôi thuê đều bị ông ta đánh bại và bị thương. Tôi liền đi thưa quan huyện để vu khống ông ta là cố ý đả thương. Tôi là người giàu có và thuộc dòng dõi quý tộc rất có thế lực, nên quan huyện cũng nể và sai người về bắt Trần Xà Nhân giải lên huyện và bị tổng giam. Còn mỗi đứa con gái ở nhà không đi biểu diễn được và cũng không đủ sức trông nom những con vật, nên sau khi ông ta bị bắt mấy hôm thì khỉ, rắn và chuột đều bỏ đi. Đứa con gái vào nhà giam báo cho ông ta biết. Ông ta đành phải chịu dọn đi nơi khác. Khi về tới nhà, thấy súc vật đã đi hết và đứa con gái tiêu tụy sau hai tháng trời sống lây lất, Trần Xà Nhân liền bỏ nhà dẫn con ra đi. Sau khi ông ta đi khỏi, tôi liền sang chiếm cứ nhà ông ta. Phía sau, tôi cho người làm ở; còn phía trước thì làm chuồng trâu và chuồng ngựa. Như thế, qua nửa năm, bỗng một hôm, Trần Xà Nhân đưa con về. Ông ta thấy nhà mình hoàn toàn đổi khác, trong nhà đầy người ở. Sau khi biết tôi đã chiếm cứ, ông ta liền sang kêu van tôi trả lại nhà cho ông ta. Tôi không trả lời và bảo ông ta cứ đi thưa quan huyện. Ông ta đứng ngoài kêu nài mãi, nhưng tôi vẫn tảng lờ như không nghe thấy. Đột nhiên, ông ta trợn mắt nhìn tôi một cách dữ tợn và lẩm bẩm nói: "Món nợ này sau sẽ thanh toán!". Dứt lời, ông ta nháy một cái qua tường hoa để về nhà bên kia. Tôi kinh ngạc, chạy vội ra cổng xem thì thấy Trần Xà Nhân đang ung dung dắt con đi. Từ đó, ông ta không trở về nữa. Cũng từ đây, lòng tôi bắt đầu thấy sợ hãi không yên, nhất là ánh mắt dữ tợn của ông ta nhìn tôi trước khi ra đi đã để lại một ấn tượng sâu đậm trong lòng tôi. Bất cứ lúc nào tôi cũng thấy ánh mắt trừng trừng nhìn tôi và câu nói của ông ta trước khi ra đi lúc nào cũng vang vọng bên tai tôi, nhất là trong đêm tối hoặc trong mộng寐, tôi vẫn cứ nghe câu nói ấy, giọng nặng nề và rùng rợn. Có khi tôi thấy trong góc nhà và bốn chung quanh tường, những ánh mắt đang nhìn tôi. Đó là ánh mắt của Trần Xà Nhân nhìn tôi lúc ra đi, nhưng lúc này còn dữ tợn hơn nữa.

Tôi sợ hãi như thế nên không lúc nào dám ngồi một mình trong nhà, cũng không dám lên giường ngủ. Tôi cần nhiều người đứng xung quanh và bắt họ la hét vang lên để trấn áp những lời chú thuật và che ánh mắt dữ tợn của Trần Xà Nhân. Tôi lại sợ Trần Xà Nhân nháy qua tường hoa như hôm nào, nên sai người xây cao thêm lên. Song vô ích, vì từ khi Trần Phán đi rồi thì không ai còn thấy tung tích hay hình bóng ông ta đâu nữa! Ông ta không trở về để nháy qua tường hoặc dùng bất cứ một phương pháp nào khác để vào nhà tôi. Chỉ có ánh mắt và lời nguyện rửa của ông ta luôn luôn theo sát tôi khiến tôi không có chỗ trốn tránh. Bản tính tôi vốn sợ rắn. Khi Trần Xà Nhân đi rồi, tôi cứ nghĩ đến rắn là lòng lại run lên. Nếu thấy con rắn nào thì tôi lại tưởng đó là rắn của Trần Xà Nhân nuôi và sai về để cắn tôi. Bởi thế, ngoài sự tưởng tượng đến ánh mắt và lời nguyện rửa của Trần Xà Nhân, tôi còn tưởng tượng cả rắn; đến nỗi thấy một vật gì dài, nhỏ và uốn khúc hoặc một cái bóng ngoằn ngoèo, tôi đều sợ hãi. Vì khổ sở như thế, nên tôi chỉ thích đến những nơi huyên náo đông người, thậm chí cả nơi cờ bạc để mong những tiếng ồn ào ấy sẽ đàn áp sự sợ sệt của tôi. Nhưng khi tan canh ra về thì lại ghê rợn vô cùng, tôi sợ gặp Trần Xà Nhân giữa đường hoặc gặp rắn của ông ta sai phục sẵn bên đường để chờ tôi. Bởi thế, bao nhiêu người đi theo hộ vệ tôi và la hét ầm ĩ. Vì thế, tôi đã đam mê cờ bạc, gia cảnh cũng dần dần suy sụp, thanh danh giảm bớt. Người ta không còn kêu tôi là "thân sĩ" hoặc "trí thức" mà họ gọi tôi là "đồ cờ bạc". Sức khỏe mỗi ngày một kém, kết quả là mọi người đều cho tôi đã mắc chứng "bệnh tinh thần".

Để giải trừ nỗi oan cừ ấy, tôi đã đăng lời rao trên các báo chí tìm Trần Phán, nói rõ là xin bồi thường tất cả những sự tổn thất. Nhưng từ bấy đến nay, vẫn không một hồi âm. Vô pháp khả thi, tôi chỉ còn cách ra đi tìm kiếm, mong được gặp ông ta để tạ tội và xin bồi thường thiệt hại. Tôi tưởng rằng ông ta vẫn làm nghề cũ, nên không một đám biểu diễn trò chơi nào mà tôi không vào xem, nhưng tuyệt không thấy Trần Xà Nhân hay con gái ông ta trong đó. Trên đường tìm kiếm, hôm nay đến nơi hoang vắng quanh quệ này, không ngờ tôi lại bị rắn cắn!

Vị sư cụ vừa chữa vết thương cho tôi lúc nãy, thoạt nhìn đôi mắt, tôi đã nhận ra đó là cặp mắt của Trần Xà Nhân. Bởi thế, tôi mới hỏi tên tục của người, nhưng người chỉ cho tôi biết người họ Trần mà không nói tên. Song nghe đến họ Trần, tôi đã tin chắc đó là Trần Xà Nhân, nhất là người lại bảo ở cùng xóm với tôi. Vậy không phải "ông

ta" thì còn là ai? Tôi cứ suy nghĩ mãi tự nãy đến giờ là nếu "ông ta" nhận ra tôi thì tại sao "ông ta" lại chữa cho tôi? Tôi đang băn khoăn tự hỏi khi "ông ta" đưa thuốc về thì tôi có nên uống hay không?

Nghe xong, ông già nói:

– Sư cụ này cũng mới vào đây xin tá túc trước khi ông đến chừng mấy phút thôi. Bởi thế, tôi cũng không hiểu biết gì về sư cụ hơn ông mấy! Nhưng nếu người tìm được thuốc thang về, làm sao ông có thể từ chối không uống? Không uống, tất không có hy vọng trừ hết nọc rắn độc. Theo tôi, khi sư cụ để mồm vào vết thương hút nọc độc ra chắc không phải có ý giả dối đâu! Trên đời này, không có ai đối với kẻ thù của mình bằng cử chỉ ấy. Còn họ Trần thì rất phổ thông, chắc trong số bạn bè của ông cũng có nhiều người mang họ Trần. Ông hãy cứ tưởng tượng sư cụ là một người họ Trần khác đi, chứ nhất định không phải Trần Xà Nhân. Ông cũng coi như là người không nhận ra ông. Nếu thật người đã nhận ra ông là kẻ oan gia đối đầu với người, chắc người đã khoanh tay đứng nhìn, chứ đâu lại khổ công lo chữa cho ông? Người đã chịu cực hút nọc rắn độc để cứu ông thì người đâu còn dùng thuốc độc để hại ông nữa!

Đoàn Quốc Hùng nghe ông già nói xong, gật gật đầu, nhưng vẫn cứ phân vân. Đúng lúc ấy, có tiếng gõ cửa bên ngoài, ông già liền đi ra mở cửa. Sư cụ Vân Không, một tay xách bó cỏ, tay kia cầm cây đuốc đã cháy gần hết, đang đứng trên bậc cửa. Ông già vội đỡ lấy bó cỏ từ tay sư cụ, rồi hai người cùng tiến vào Phật điện. Đoàn Quốc Hùng thấy sư cụ đã vào, cố gượng ngồi dậy, nhưng sư cụ cản lại:

– Ông đừng cử động! Người bị rắn cắn càng nằm yên càng tốt. Ông bị cắn lâu mới chữa, tuy tôi đã hút máu ra, song sợ chưa hút hết được nọc độc. Bởi thế, ông cần phải uống thuốc trong và rịt thuốc ngoài. Thuốc ngoài tôi đã rịt rồi, bây giờ tôi sắc cho ông uống!

Đoàn Quốc Hùng lại nằm xuống và duỗi thẳng hai chân ra. Sư cụ Vân Không đi vào phòng, cầm chiếc thuyền trượng ra, rồi để bên người; sau đó lấy một phần bó cỏ thuốc và rải ra mặt đất trên nền chùa.

Ông già đến trước hỏi:

- Bạch cụ, cụ định giã lá thuốc?
- Vâng, phải giã thật nát mới rịt được!
- Cụ để tôi giã đỡ!

Ông già đến cầm lấy chiếc thuyền trượng đặt trên chốc chiếu, lúc đó mới biết chiếc thuyền

trượng làm bằng sắt. Ông già nhấc một tay không nổi, liền dùng cả hai tay cũng vẫn không nhấc bổng lên được. Ông đành lắc đầu, lè lưỡi.

– Ông đi sắc thuốc đi! Sư cụ Vân Không nói. Còn việc già thuốc để đẩy tôi làm cho!

Ông già vâng theo, đứng dậy cầm lấy nửa bó cỏ rồi đi xuống bếp. Sư cụ Vân Không nhấc chiếc thuyền trượng lên và nện xuống sàn chùa. Tiếng kêu côm côm vang lên trong Phật điện, long cả tai. Đoàn Quốc Hùng nhắm nghiền mắt lại, vùi đầu xuống chiếu. Sau khi già nát thuốc, sư cụ lấy tay cầm đắp vào vết thương trên ống chân Đoàn Quốc Hùng, rồi xé một miếng áo của mình để buộc vết thương lại. Đang buộc, bỗng nhiên sư cụ hỏi:

– Ông thấy đau nhức hay sao mà run thế?

Đoàn Quốc Hùng ngóc đầu dậy, nhìn sư cụ Vân Không như muốn nói, nhưng hể mở miệng ra lại thôi, lâu lắm mới hơi thốt lên những lời líu nhíu:

– Bạch cụ, tôi cảm ơn cụ lắm! Song thật cụ có nhận ra tôi là ai không?

– Tôi nhận ra. Sư cụ vừa nói vừa cười. Ông là Đoàn Quốc Hùng.

Đoàn Quốc Hùng ngồi nhòm dậy, tỏ vẻ kinh hoàng và bi thương nhìn Vân Không:

– Thế ra sư cụ là Xà nhân Trần Phán?

– Đó là tên họ ngày xưa. Sư cụ mỉm cười.

– Bạch cụ.

Đoàn Quốc Hùng lại nằm xuống và nước mắt trào ra. Trước đây mười năm, sư cụ muốn thanh toán tôi. Tôi còn nhớ mãi câu nói ấy! Bất cứ ở đâu và giờ phút nào, tôi cũng phảng phất như thấy ánh mắt sư cụ nhìn tôi trước khi bỏ đi. Đã mười năm qua, ánh mắt ấy cứ theo tôi như bóng với hình. Không một thời khắc nào mà tôi thấy lòng được bình yên và thanh thản! Lúc nào tôi cũng sống trong hồi hộp và lo sợ. Tôi muốn sám hối tội ác tôi đã gây nên nhưng chưa gặp cơ hội, ngày đêm tôi mong sư cụ về để trả thù tôi nhưng vẫn bật tin. Tôi. Tôi đã đăng tin trên các báo chí để tìm sư cụ, nói rõ là tôi đã ăn năn và đau đớn. Song không được hồi âm của sư cụ, cuối cùng tôi đành bỏ nhà ra đi tìm sư cụ. Dù có bị sư cụ thanh toán, tôi cũng đỡ khổ. Hôm nay, ta gặp nhau ở đây, chính là dịp để sư cụ trả cho xong mối oan cừu năm xưa. Nhưng trái lại, sư cụ vẫn cứu tôi. Tôi cứ tưởng sư cụ đã quên tất! Đã biết tôi là Đoàn Quốc Hùng, tại sao sư cụ lại nhọc công cứu tôi? Thật tôi không hiểu dụng ý của sư cụ, hay chữa khỏi rồi mới trả thù?

– Món nợ ấy, tôi không còn tính nữa! Vân Không bình tĩnh nói. Lúc ông vừa vào cửa chùa, tôi đã nhận ra ông. Nếu tôi còn nghĩ đến thù oán, tôi cứ đứng khoanh tay nhìn ông đau đớn đến chết, chứ vạ gì tôi phải chịu bản thù để cứu ông? Giờ đây, tôi là Vân Không Hòa Thượng, chứ không phải Trần Xà Nhân. Xin ông cứ tin như thế!

Đúng lúc ấy, ông già từ dưới bếp đang bưng lên một tô thuốc vừa sắc xong. Ông từ từ tiến vào Phật điện, trao bát thuốc cho Đoàn Quốc Hùng. Hùng đỡ lấy để xuống chiếu, chờ cho thuốc nguội bớt. Một lúc sau, Hùng bưng bát thuốc lên uống một hơi, đoạn lại nằm xuống.

Sư cụ Vân Không nói:

– Lát nữa, nọc độc trong người ông sẽ tiêu hết! Ông đi tìm tôi và đã gặp tôi ở đây, song người hiện đang ngồi trước mặt ông là Vân Không Hòa Thượng chứ không phải Trần Xà Nhân. Ngày mai, ông cứ yên tâm trở về, đừng đi lang thang nữa!

– Bạch cụ, như vậy là cụ đã tha thứ cho tôi?

– Còn hơn cả tha thứ nữa! Sư cụ Vân Không nói. Lòng tôi đối với tội ác không còn sâu hận, chỉ có thương xót mà thôi!

– Việc này phải nhìn theo hai khía cạnh để giải quyết. Giọng Trần Quốc Hùng bi thảm. Tâm sư cụ tuy không còn cừu hận, song lòng tôi vẫn ăn năn sợ hãi. Mười năm qua, tôi đã luôn luôn sống trong tâm trạng ấy. Nhiều khi tôi có một hy vọng kỳ quặc là hy vọng sư cụ về để thanh toán tôi cho hết mối cừu hận, cho lòng tôi được yên ổn. Nhưng tôi vẫn không thấy hình bóng của sư cụ xuất hiện. Bởi thế, tôi mới quyết định đi tìm sư cụ và sẵn sàng bồi thường thiệt hại cho sư cụ cả về vật chất lẫn tinh thần. Xin sư cụ về Thượng Hải với tôi có được không?

– Về Thượng Hải làm gì? Vân Không ngạc nhiên hỏi.

– Trước khi ra đi, tôi đã sắp sẵn một số tiền để bồi thường cho sư cụ. Nhưng vì đường xa, đi một mình nên tôi không dám mang theo, tôi phải gửi số tiền ấy ở ngân hàng tại Thượng Hải. Sư cụ đòi bao nhiêu, tôi xin trả bấy nhiêu! Nhưng sư cụ không ở đâu nhất định, ngày mai chia tay rồi sẽ khó gặp lại sư cụ. Bởi thế, tôi muốn mời sư cụ về Thượng Hải để tôi trả cho xong món nợ đó!

– Ý ông muốn trả tiền tôi? Tôi lấy tiền làm gì? Tôi không cần tiền.

– Tôi cũng biết món nợ đó không phải hoàn toàn trả bằng tiền mà xong, nhưng vẫn còn nợ tinh thần nữa. Chẳng hạn tôi đã vu khống sư cụ

đến nỗi sự cụ phải bị tù đày một cách oan uổng trong hai tháng trời.

– Ô, điều đó đối với tôi có một tác dụng luyện tập! Tôi không cho đó là "tai vạ tù đày".

– Không những thế, sau khi sự cụ bị giam cầm, những rằn, khi và chuột của sự cụ đã bỏ đi hết!

– Khi, rằn và chuột đều bị tôi bắt buộc đi theo biểu diễn, chứ tự chúng không muốn. Khi luôn luôn nhớ rừng, rằn muốn trở về bụi rậm và chuột mong được về hang tổ của chúng. Sau khi tôi bị giam, chúng đều được tự do và giải thoát. Như thế càng tốt chứ sao?

– Còn con gái của sự cụ?

– Nó đã lập gia đình cách đây năm năm, nghe nói đời sống cũng dễ chịu.

– Vì tôi ức hiếp mà sự cụ đi tu?

– Điều đó chính tôi phải cảm ơn ông! Sự cụ vừa cười vừa nói. Tôi bây giờ cũng tự do và giải thoát như những khi, rằn và chuột của tôi vậy!

– Còn nhà của sự cụ mà tôi đã chiếm đoạt để làm chuồng trâu, chuồng ngựa?

– Nhà cửa đều là không. Giả sử ông trả nhà lại hay bồi thường cho tôi thì đó chỉ là lụy cho tôi.

– Vậy thì biết làm thế nào? Giọng Đoàn Quốc Hùng khổ sở. Một người mang nợ muốn trả cho hết nợ mà chủ nợ lại không nhận mình là chủ nợ, lại còn phủ nhận cả nửa cuộc đời trước của mình. Tâm sự cụ lằng lằng và thanh thoát, nhưng lòng tôi thì một cái "nút" trói buộc suốt đời tôi.

– Nút gì? Trói buộc ở chỗ nào? Sự cụ hỏi

– Tội nghiệt là "nút" trói buộc tâm tôi!

– Ông đưa cái "nút" và cái "tâm" bị trói buộc ra đây cho tôi xem để tôi cởi trói cho ông.

– Tội nghiệt và tâm đều không phải thực chất, làm thế nào tôi có thể nắm lấy mà đưa ra được?

– Như thế là hết trói buộc rồi! Sự cụ Vân Không phá lên cười.

– Bạch cụ, cụ cho là hết trói buộc, chứ tôi vẫn thấy còn bị buộc.

– Tôi cũng biết thế! Sự cụ nói. Xin hỏi ông ngoài việc đó ra, ông còn thắc mắc điều gì không?

– Dĩ nhiên là còn và còn nhiều hơn nữa!

– Nếu bình sinh ông gây tội nghiệt cho tôi và coi đó là một món "nợ tình thần", một cái "nút", ông tìm đến chủ nợ để thanh toán. Như thế là

hết nợ rồi! Giả sử ông mắc nhiều nợ tình thần mà chủ nợ không phải chỉ có một người, trường hợp đó thì ông tính sao?

– Tôi sẽ lần lượt trả hết, nhưng phải tìm đến người chủ nợ thứ nhất cho xong đã.

– Ông tìm được tôi rồi, nhưng con người tôi đã đổi khác! Từ Trần Phán đổi thành Vân Không, cho đến cái tâm cũng đổi khác. Nhưng hãy cứ tưởng tượng rằng ông đi tìm mà không gặp chủ nợ thì ông làm thế nào? Sự cụ hỏi. Nói thí dụ: Chủ nợ đã chết?

– Tôi tìm con cái của người ấy.

– Nếu họ không có con thì ông tìm ai? Thí dụ ông mang nợ một con rằn mà con rằn đó đã chết, ông biết con rằn nào là con cái của nó để mà trả?

Đoàn Quốc Hùng khổ sở không biết nói sao!

– Ông nên biết! Sự cụ nói tiếp. Ông mang nợ oan nghiệt nhiều hay ít, xét đến ngọn nguồn thì đó đều là việc của ông. Chủ nợ không nhất định sẽ đến đòi ông, mà cũng không cần chủ nợ phải đến đòi, chỉ cái "nợ" ấy trói buộc ông thôi! Song cái nợ đó vốn không có thực chất, đúng như lúc này ông nói "tội nghiệt" trói buộc cái tâm của ông không phải là một vật có thực chất, mà cái "tâm" bị trói buộc cũng không phải cái cụ thật trong người ông. Ông không thể nắm bắt được! Trong khi ông thấy rõ như thế thì cũng như ông vừa tỉnh mộng, nợ cũng không còn là nợ nữa!

– Những lời đó cao siêu màu nhiệm quá, tôi không hiểu nổi! Xin sự cụ giảng giải tường tận một chút nữa.

Sự cụ Vân Không cầm một sợi dây buộc bó cỏ thuốc lúc này, thắt lại thành cái nút, rồi giơ ra trước, hỏi Quốc Hùng:

– Đây là cái gì?

– Cái nút

– Nút là cái gì?

– Nút là nút chứ còn là cái gì bây giờ? Quốc Hùng cười.

– Ngoài sợi dây ra, còn có cái "nút" tồn tại không?

– Ngoài dây thì dĩ nhiên không có "nút" tồn tại riêng biệt.

– Như vậy nút là cái gì? Vân Không hỏi dồn.

Đoàn Quốc Hùng chịu không đáp được. Sau đó, Vân Không chỉ vào cái nút, nói:

– Nút là do nhiều vòng dây thắt lại mà thành, nhưng những vòng dây không có thực thể, chỉ là giả tướng mà thôi! Nhiều vòng dây tập

hợp lại mà thành nút, lúc chưa thành thì không có nút và khi cởi ra rồi thì nút cũng không còn. Sư cụ vừa nói vừa cởi cái nút ra.

– Hiện giờ còn nút không?

Đoàn Quốc Hùng lắc đầu nói:

– Sư cụ nhìn sự vật như mộng ảo. Nếu tất cả đều là giả tướng thì còn có gì gọi là nhân quả? Sư cụ định tạm dùng những lời huyền diệu ấy để mở rộng lòng cho kẻ tội ác này chăng?

– Trong cái rỗng không, có gì ngăn lại nhân quả? Vân Không đáp. Chẳng hạn cái nút này do nhiều vòng dây thắt lại mà thành, nhưng vòng dây không có tự tính, cho nên nút cũng không có tự tính. Bây giờ, cởi nút ra làm cho vòng dây thẳng lại thì cái thẳng đó cũng không có tự tính. Nói đến rốt ráo thì chính sợi dây này cũng không thật có, dây là do các thứ cỏ bện thành. Khi cỏ chưa sinh thì không có cỏ và dĩ nhiên cũng không có dây, lúc cỏ chưa được bện lại thì cũng không thành dây, nếu đem đốt dây đi thì cuối cùng còn gì? Song ông tưởng trong cái rỗng không ấy không có nhân quả? Nếu tôi đem sợi dây không có thực thể thắt chặt vào cổ hư giả của ông, ông sẽ thấy đau đớn khó chịu. Nhưng sự đau đớn ấy cũng chỉ là ảo giác, cũng như dây và cổ đều không có tự tính. Vậy cứ gì trong cái chân thật mới có nhân quả?

– Tuy sư cụ chỉ dạy cho như thế, nhưng tôi vẫn không thể lĩnh hội được, biết làm thế nào? Giọng Quốc Hùng bi ai.

– Tôi không trông mong ông lĩnh hội một cách triệt để. Đối với người còn trong mộng, không có cách nào làm cho họ hiểu được cảnh giới lúc thức; trong cảnh mộng tuy giả dối không thực nhưng không có gì ngăn trở người ta làm ác, chịu báo, sám hối hoặc làm thiện; nhưng khi người ta tỉnh dậy thì mới biết tất cả việc làm lúc trước đều là chiêm bao; đã thoát ly được cảnh mộng, trở về cảnh giác thì hết thảy đều rỗng rang và thanh tịnh; lúc đó thì thiện còn chẳng làm, huống chi là ác!

Nghe đến đây, Đoàn Quốc Hùng phủ phục xuống lạy sư cụ. Ông già đứng bên cạnh, coi bộ cũng hiểu được phần nào. Đoàn Quốc Hùng nói với sư cụ Vân Không:

– Tôi không muốn trở về nữa, xin cho tôi theo sư cụ xuất gia.

– Nếu trong lòng ông thật đã giác ngộ thì hà tất cứ phải xuất gia như tôi! Bỏ mộng, trở về giác đều có nhân duyên. Không nên câu chấp hình thức!

NGẮM HOA



*Ta với hoa ai già ai trẻ
Nghĩ ra rồi cái lẽ như hoa
Hoa có từ nghìn xưa, có mãi đến nghìn sau
Ta sinh ra từ vô thủy và còn sinh mãi mãi...*

*Tâm Bồ Tát không bao giờ sợ hãi
Đường tử sinh cứ thanh thản đi qua
Ta vân du khắp cõi Ta Bà
Và ở đâu cũng thấy hoa tươi thắm !*

*Từng sát na lặng yên ta ngắm
Ta nhìn hoa và hoa nở trong ta
Giữa thẳm trầm thế cuộc phù sa
Ta và hoa an nhiên tự tại*

*Mặc bốn mùa Xuân qua Đông lại
Hoa vẫn tươi và hoa mãi chẳng già
Vòng luân hồi tùy nguyện vào ra
Mà ai biết chỉ ta và hoa tri kỷ.*

• Sa môn Thích Quảng Độ

Cảm tác vào sáng ngày 09.10.2018 tại Từ đường thuộc xóm 9, thôn Nam Thanh, xã Nam Thanh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Dứt lời, sư cụ Vân Không trở vào phòng riêng. Đoàn Quốc Hùng không dám theo vào, nằm trên chiếc chiếu và trần trọc mãi quá nửa đêm cũng không thể ngủ được. Đến khi nghe tiếng gà gáy, trời đã sắp sáng, Hùng mới đứng dậy đi vào phòng định bày tỏ thêm nỗi lòng mình với sư cụ, nhưng khi tới nơi thì thấy căn phòng vắng lạnh. Vân Không Hòa thượng đã bỏ đi từ lúc nào mà không ai biết!

• HT. Thích Quảng Độ

CHIỀU ĐÔNG

•Trần Trung Đạo

(Kính tiễn Giác Linh
Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ)



Một ngày tháng 8 năm 1992, tôi nhận được một bài thơ của một người bạn tin cần gọi từ trong nước. Anh chép tám câu thơ của Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhưng không có tựa.

Tôi đọc và rất cảm động. Qua từng câu thơ tôi hình dung cảnh cô đơn, trống vắng, quanh hiu mà Thầy đang sống trong thời gian lưu đày ở Thái Bình trong một buổi chiều đông.

Sau 1975, giữa lúc gần hết mọi người đều đi theo chiều gió, Thầy cố bước ngược chiều để mong cứu vớt những gì còn sót lại sau những điều tàn, đổ nát. Tinh thần vô úy của đạo Phật đã giúp Thầy vượt qua bao thử thách, cực hình, dày dạn.

Trong đêm tối giữa nhà lao Phan Đăng Lưu hay trong buổi chiều mưa tầm tã tay dắt bà mẹ già 90 tuổi trên đường lưu đày từ Sài Gòn ra Vũ Đài, Thái Bình, Thầy vẫn một tấm lòng son sắt với quê hương và đạo pháp.

Chúng ta sống trên đất tự do, dễ dàng nói với nhau về yêu nước, yêu đạo, dễ dàng nói với nhau về hy sinh, đại nguyện. Nhưng nếu chúng ta sống một đêm, một đêm thôi, trong đau thương trần trở giữa ngục tối Hàm Tân như HT Thiện Minh, một đêm mang nặng ưu tư đau nhức tại nhà tù Phan Đăng Lưu như HT Quảng Độ, một đêm trầm mặc suy tư trên mỗi bước

thiền hành ở Quảng Ngãi như HT Huyền Quang, chắc chắn chúng ta sẽ hiểu ra rằng Bồ Tát giống tất cả chúng ta nhưng chúng ta không phải dễ dàng là Bồ Tát.

Ngày đó không có mạng xã hội Facebook như bây giờ. Chúng tôi là một nhóm vài trăm người sinh hoạt với nhau trong giai đoạn Internet còn rất phôi thai.

Tôi gửi bài thơ cho cả nhóm đọc. Nhưng bài thơ thì phải có tựa. Tôi không nói với ai, chỉ im lặng và mạo muội đặt tựa là Chiều Đông, phía dưới viết tên tác giả HT. Thích Quảng Độ. Luôn dịp tôi họa lại bài thơ của Thầy đặt tựa Tắc Lòng Sơn, và sau đó in trong tập *Đối Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười* xuất bản lần đầu tại San Jose cuối năm 1992.

Trước ngày Thầy bị bắt và tôi chưa rời Việt Nam, mỗi tuần tôi thường gặp Hòa Thượng đi bộ từ chùa Giác Minh trên đường Lý Thái Tổ xuống ngã sáu Trần Quốc Toản, để từ đó đón xe Lam qua Thanh Minh Thiền Viện giảng thiền học. Dáng Thầy thanh cao, vầng trán rộng, miệng Thầy luôn mỉm cười như chúng tôi thường bắt gặp trong những ngày trước 30.4.1975 ở Đại Học Vạn Hạnh. Phải chăng ngay cả trong lúc mang nặng ưu tư về tiền đồ dân tộc và đạo pháp, tâm Hòa Thượng Quảng Độ vẫn an nhiên, tự tại.

Thầy dạy Triết Đông và tư tưởng Phật Giáo cho sinh viên các khoa Khoa Học Nhân Văn và Phật Khoa. Tôi không trực tiếp được học Thầy. Nhưng những buổi giảng chuyên đề của các thầy thường mở rộng cho sinh viên các ban khác. Ngày đó tôi còn nhỏ nhưng may mắn được nhiều lần ngồi nghe các thầy dạy bảo. Hòa Thượng Quảng Độ, Hòa Thượng Minh Châu, Hòa Thượng Mãn Giác, Hòa Thượng Thuyền Ấn v.v... Mỗi thầy một nét. Cao siêu nhưng gần gũi. Giản dị nhưng thâm trầm.

Những hạt giống nhân duyên các thầy gieo xuống tâm hồn tôi nay đã lớn lên. Kỷ niệm không bao giờ chết. Kỷ niệm lớn như cây. Nếu biết chăm sóc, kỷ niệm cũng nở hoa như những loài hoa tươi đẹp khác.

Ba mươi tháng Tư, 1975, chúng tôi như bầy chim bay tán loạn bốn phương trời. Dù phải sải cánh bao xa, chúng tôi đều mang theo trong tâm hồn mình những bóng mát của một thời tuổi trẻ. Thời của tuổi mười tám với buồng phổi căng đầy

sức sống. Bóng mát đó là các thầy. Bóng mát đó là thiền viện, thư viện, giảng đường, và bóng mát đó là lý tưởng Duy Tuệ Thị Nghiệp.

Hành trình đầy bi tráng của Thầy trong suốt 10 năm bị bắt giam, tra tấn và lưu đày cùng với bà mẹ già 90 tuổi ở Thái Bình đã để lại một niềm thương yêu và kính phục sâu xa, không những trong lòng nhiều triệu Phật Giáo đồ Việt Nam, dân tộc Việt Nam mà cả trong cộng đồng nhân loại.

Bài thơ của Thầy:

CHIỀU ĐÔNG

*Còn chút lòng son gởi núi sông
Nghe lòng xa vắng những chiều đông
Nhìn nước mênh mông khắp mặt đồng
Bát ngát núi xa mờ bóng cọp
Thăm thẳm trời cao bật cánh hồng
Bao độ cà tan cà nở nụ
Mấy mùa lúa rụng lúa đơm bông
Năm tháng mới mòn đầu đã bạc*

(HT Thích Quảng Độ,
Thơ Từ HT Thích Quảng Độ, trang 265)

TẮC LÒNG SON

*Lời thầy vang vọng giữa chiều đông
Hương ngát vô ưu rót tận lòng
Mây nước muôn trùng tan với hợp
Quê hương ngàn dặm có mà không
Tóc xưa dẫu bạc lòng không đổi
Áo cũ dù phai giữ đạo đồng
Mười năm trái một lòng son sắt
Tiếng vọng ngàn thu với núi sông.*

(Trần Trung Đạo, Đối Cả Thiên Thu Tiếng
Mẹ Cười, trang 126)

Cách đây vài năm, khi nhận được thi tuyển *Thơ Từ* của HT Thích Quảng Độ lần đầu, tôi hồi hộp đọc phần mục lục trước để xem Thầy đặt tựa bài thơ là gì.

Tôi rất vui và cảm động khi biết Thầy cũng đặt tựa bài thơ là *Chiều Đông*. Tôi thầm cảm ơn Thầy đã cho phép tôi được sống trong cùng một tâm cảm với Thầy. Thầy là rừng, tôi chỉ là chiếc

lá nhưng nhờ có nhân duyên lá và rừng được sống với nhau trong một chiều đông.

Sáng hôm qua, trong lúc đang đi bộ trên đường nhỏ trong xóm tôi nhận một tin nhắn của một Phật tử tin cẩn từ trong nước "Hòa Thượng Quảng Độ vừa viên tịch". Tôi lặng người. Không phải vì Thầy ra đi sớm nhưng vì Thầy ra đi.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch chấm dứt một chương dài 45 năm trong lịch sử đầy thăng trầm của Phật Giáo Việt Nam. Những chương mới sẽ mở ra nhưng sẽ khác hơn nhiều.

Trong tất cả tôn đức chịu đựng tù đày, Thầy là vị đã sống trong tù lâu nhất. Từ tháng 6, 1977 cho đến khi viên tịch, Thầy vẫn là một tù nhân của chế độ CS tại Việt Nam.

Chín mươi năm từ khi tiếng gậy trúc của chư tổ vang lên ở các tổ đình khởi đầu cho công cuộc phục hưng Phật Giáo. Trong thời gian đó, bao nhiêu đổi thay đã xảy ra cho đất nước Việt Nam và cho Đạo Phật tại Việt Nam. Hôm nay, một trong những vị còn lại của thế hệ phục hưng Phật Giáo vừa viên tịch. Con thuyền đạo pháp như Thầy nhấn mạnh sau 1975 vẫn còn chênh vênh và niềm trân trọng cho quê hương của Thầy vẫn còn trần trở.

Nhưng áng mây bay đi sẽ mang về những giọt nước cho cánh đồng khô. Không có gì còn hay mất. Chỉ là những dạng khác nhau trong một cuộc vận hành. Cành mai Quảng Độ vừa rơi xuống nhưng như Thiền Sư Mãn Giác đời Lý viết, sáng mai đây, những cành mai khác lại sẽ nở ra.

Bước chân của Thầy không còn nghe nhưng tình yêu của Thầy dành cho quê hương vẫn sáng như ánh trăng rằm, đậm đà như mùi hương của đất và dạt dào như lời thơ Thầy viết trong một Chiều Đông năm đó.

Từ nước Mỹ xa xôi, con cú đầu đánh lễ giác linh Thầy.

●TRẦN TRUNG ĐẠO
23.02.2020



ĐỨC VÔ ÚY

*Bao năm hoẵng hóa độ quần sinh (1)
Pháp nạn oằn vai gánh một mình (2)
"Chịu tiếng gian tà chia Giáo Hội" (3)
Đâu cần than trách bởi nhục vinh
Đền Từ thập sáng Đức Tăng Thống (4)
Đuốc Tuệ bùng soi mộng Thái Bình (5)
Ngục tối nhưng tâm luôn thanh tịnh
Mong ngày nắng mới ánh bình minh.*

MỘT TẤM LÒNG

*Than ôi ! Đức hạnh bậc chân nhân
Vẫn phải chung thân với gian thần (6)
Vận nước còn trong vòng quốc nạn
Dân oan sống giữa cảnh lầm than (7)
Nhân quyền, sông núi mong đòi lại
Chẳng quản lao lung kiếp bụi trần
Ước nguyện hòa bình lòng vô ngại
Sao người dân Việt mãi chia phân?*

Ghi Chú:

(1). Hòa Thượng Thích Quảng Độ du học ở Tích Lan và Ấn Độ. Sau khi về nước Ngài tiếp tục dịch Kinh sách và giảng dạy tại các trường: Phật học viện Từ Nghiêm, Phật học viện Dược Sư, Viện đại học Vạn Hạnh (Saigon), Viện đại học Hòa Hào (An Giang).

(2). Năm 1963, Ngài tham gia Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo, Ban Thông Tin Báo Chí. Trong chiến dịch Nước Lũ đêm 20.8.1963 Ngài bị chính quyền ông Ngô Đình Diệm bắt. Trong khi giam cầm Ngài không chịu khai báo nên bị tra tấn. Sau cuộc đảo chánh của giới quân nhân Ngài được thả về với thân thể đầy thương tích. Ngài phải qua Nhật chữa trị (giải phẫu phổi).

(3). Giữa thập niên 1970-1980: Vì không chịu để cho nhà nước Cộng Sản giám sát Giáo Hội, và soạn thảo, tập hợp nhiều tài liệu gửi đến chính quyền mới để tố cáo nhiều hình thức bạo hành và đàn áp Giáo Hội, nên cùng với HT Huyền Quang và 5 Giáo phẩm cao/trung cấp khác ở Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng đã bị nhà chức trách Việt Nam bắt giam từ tháng 4/1977, đến tháng 12/1978 được tha bổng sau một phiên tòa tại Sài Gòn nhờ áp lực của chính giới và truyền thông Âu Châu sau chuyến đi Pháp đầu tiên của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng. Đến năm 1982, bản thân Ngài và Mẫu thân của Ngài bị trục xuất khỏi Sài Gòn, cưỡng bách an trí tại nguyên quán là xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, Thái Bình.

(4) Tháng 8 năm 1995, để cấm đoán GH chuyển đưa phẩm vật đem về miền Tây Nam Bộ để ủy lao hàng chục nghìn nạn nhân bão lụt, công an Sài Gòn đã thực hiện lệnh bắt tạm giam Hòa Thượng, sau đó, Tòa án Sài Gòn đã xét xử, tuyên phạt Hòa Thượng 5 năm tù giam và 5 năm quản chế về tội "phá hoại chính sách đoàn kết và lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước". Các vị khác cùng bị án tù cùng vụ Thầy Không Tánh, Thầy Nhật Ban, Thầy Trí Lực và 2 Cư Sĩ Đồng Ngọc, Nhật Thường. Năm 1998: Dưới áp lực của chính phủ Hoa Kỳ, Hòa Thượng được trả tự do và bị yêu cầu phải đi tỵ nạn tại Mỹ, nhưng Hòa Thượng từ chối và nói rằng Ngài phải ở lại trong nước với quần chúng Phật tử. Tuy mang tiếng là được thả ra, nhưng thực chất Hòa Thượng vẫn bị quản thúc và cấm thuyết pháp. Đồn công an nắm trước Thanh Minh Thiền Viện giám sát gắt gao mọi người ra vào.

(5). Hòa Thượng Thích Quảng Độ, thế danh Đặng Phúc Tuệ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1928, nhằm 16 tháng 10 năm Mậu Thìn, tại xã Nam Thanh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình làm nghề nông, theo Nho học và đời đời kính tín Phật Pháp.

(6). Mười năm sau Hòa Thượng tự ý bỏ nơi cưỡng bách cư trú, vào Nam hoạt động công khai đòi tự do tôn giáo tại Việt Nam.

"CẢ NƯỚC XUỐNG HỒ"

*Đảng tuyên truyền miền Nam đói khổ
Nguyên nhân do chế độ độc tài
Thế nên hạt gạo bẻ hai
Nửa đem cứu giúp, nửa nhai dọc đường
Người nhẹ lòng nghe thương quá cỡ
Mới bao che giúp đỡ tận tình
Than ôi! bao lớp cán binh
Chưa nhìn thấy đã bỏ mình rừng sâu
Cả triệu mạng vì câu "giải phóng"
Cùng đi xây giấc mộng Chí Minh
Trở thành những đám âm binh
Lót đường cho nhóm Ba Đình về sau
Kẻ sống sót khi vào "giải phóng"
Thấy miền Nam dân sống lạ kỳ
Thiên đường chẳng nhọc công xây
Mà sao của cải lại đầy khắp nơi
Nền văn hóa cũng hơi khác biệt
Sách báo kia họ viết tự do
Bên ta Dân Chủ Cộng Hòa
Sống trong nghèo đói so ra khó bằng
Sợ để lâu biết rằng ba xạo
Đảng vội vàng sách báo tịch thu
Người khôn lừa hết vô tù
Bên ngoài chỉ có thẳng ngu làm trời
Thật quả đúng như lời đảng nói
Cả miền Nam nghèo đói thấy liền
Tịch thu, vợ vét, đổi tiền
Để cho cả nước hai miền như nhau.*

• Trần Thế Thi

Chính Quyền ra lệnh trục xuất Ngài về Bắc nhưng Ngài không thi hành, vì Ngài cho rằng công dân Việt Nam có quyền cư trú bất cứ đâu trên đất nước theo Hiến pháp quy định. Năm 2008, sau khi Hòa Thượng Thích Huyền Quang viên tịch, theo chúc thư để lại thì Hòa Thượng Thích Quảng Độ được ủy thác thừa hưởng tôn vị Đức Tăng Thống thứ năm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trong khi chờ chính thức suy tôn, Ngài là Xử Lý Thường vụ Viện Tăng thống.

(7) Năm 2006, Hòa Thượng được trao Giải Thorolf Rafto vì đã "dũng cảm và kiên trì chống đối ôn hòa chế độ Cộng sản Việt Nam". Ngài là nhà lãnh đạo dũng mãnh không chùn bước trước thể quyền, đồng dục đòi quyền tự do sinh hoạt của GHPGVNTN từ sau năm 1975 tới nay. Cũng như Ngài lãnh đạo phong trào đòi Nhân Quyền và giúp đỡ Dân Oan đòi lại ruộng đất và nhà cửa bị nhà cầm quyền cộng sản tịch thu. Do vậy, Ngài cũng đã nhiều lần được đề cử giải Nobel Hòa Bình.

Với Đức Hạnh ấy, với Tuệ Giác siêu việt kia, HT Thích Quảng Độ đã để lại cho dân tộc một gia tài Văn Hóa đồ sộ và một tấm lòng Từ Bi vô lượng.

• Trần Đan Hà

*(Thành tâm kính lễ Đức Đệ Ngũ Tăng Thống,
Trưởng Lão HT Thích Quảng Độ tân viên tịch)*

45 NĂM „GIẢI PHÓNG“?

(30.04.1975 – 30.04.2020)

• Tích Cốc Ngô Văn Phát



Cái mốc lịch sử đau thương mãi còn đậm nét trong tâm trí của người dân miền Nam trong cuộc chiến Quốc Cộng là khi bộ đội miền Bắc từ rừng tuôn ra cưỡng chiếm được Sài Gòn, thủ đô miền Nam vào ngày 30.04.1975.

Vào khoảng 10g45 ngày 30.04.75, khi chiếc



xe tăng biểu tượng cho **Độc Tài Đảng Trị** của quân xâm lược húc đổ cánh cổng sắt nặng nề của dinh Độc Lập biểu tượng cho **Tự Do**

Dân Chủ, thì người dân miền Nam chúng tôi bắt đầu lo âu với nỗi sầu Vong Quốc!!!

Trên con đường xuyên rừng, xẻ núi, rọc Trường Sơn, đảng Việt cộng đã ra lệnh cho bộ đội bằng mọi cách, kể cả hy sinh tánh mạng phải vào Nam cướp cho được chánh quyền hầu „**giải phóng**“ nhân dân miền Nam thoát khỏi cảnh đàn áp, bóc lột của „Mỹ Ngụy“.

Nhưng hỡi ôi! Lần đầu tiên khi đặt chân lên đất Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông, đảng viên và bộ đội ông Hồ, đầu đội nón cối hay nón tai bèo, chân mang dép râu làm bằng lớp xe hơi, vai mang túi vải, tiêu biểu cho con người vô sản theo chủ nghĩa Mác-Lê, đứng trước sự phồn vinh thực sự của miền Nam, chớ không phải giả tạo như đám lãnh đạo tuyên truyền, chúng nó chóa mắt, bắt đầu nhận thấy sự hy sinh của chúng nó với phương châm „sanh Bắc tử Nam“ là hoàn toàn vô nghĩa, bị những tên lãnh đạo chớp bu

lường gạt một cách khốn nạn, và tự đặt ra câu hỏi: **Ai giải phóng ai?**

Sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, đảng bắt đầu áp dụng sách lược giải phóng với phương châm:

- * **Tư sản hóa đảng viên miền Bắc**
- * **Vô sản hóa nhân dân miền Nam**

Từng đoàn xe nối tiếp nhau, hết ngày này sang ngày khác chở chiến lợi phẩm từ Nam ra Bắc để đảng viên chớp bu chia nhau hưởng thụ mà chúng tự đắc gọi đó là thành quả cách mạng.

Để trên con đường giải phóng không bị trở ngại, đảng ra lệnh:

- 1.- Cưỡng bức cả triệu Quân Cán Chính đi tù khổ sai không án trong rừng sâu, nước độc khắp mọi miền đất nước mà chúng gọi là „học tập cải tạo“. Cả mấy chục ngàn người đã chết tức tưởi vì đói không có ăn, đau không có thuốc uống v.v...
- 2.- Để cướp đoạt đất đai nhà cửa, tổng lôi tống khứ vợ con Quân Cán Chính và những người giàu có đi vùng kinh tế mới, nơi khi ho, cò gáy, nắng cháy bốn mùa.
- 3.- Đánh tư sản, mại bản và ba lần đổi tiền cướp đoạt tài sản của dân bỏ vào túi riêng của đảng thì kể từ giờ phút đó, người đảng viên cộng sản bắt đầu từ bỏ lẫn ranh đỏ, bước qua lẫn ranh xanh để trở thành những tên tư bản đỏ!!!

Kể từ khi mất quê hương, dưới sự trả thù dã man của đảng, chúng tôi bị xếp vào loại công dân đội sổ, không có chỗ dung thân nên phải tìm đường vượt biên, vượt biển đi tìm Tự Do cho cuộc sống, dù biết rằng cuộc ra đi sẽ phải trả một cái giá rất đắt, kể cả sinh mạng.

Trên 70 năm dưới thời *Pháp thuộc*, trên 5 năm dưới thời *Nhật thuộc*, không ai vượt biển, vượt biên bỏ nước ra đi. Nhưng dưới thời *Việt cộng* thuộc, người dân bỏ nước ra đi. Ngay đến cây cột đèn, nếu nó đi được nó cũng ra đi!!! Tại sao? Tại vì bản chất của đảng cộng sản là **CƯỚP**; từ **CƯỚP** chánh quyền, đến **CƯỚP** sanh mạng, tài sản của dân v.v... và v.v...

Khi đảng đã giải phóng tức là cướp cạn tài sản, đất đai, nhà cửa của dân, họ phải ra sống chà lết bên lề đường ngày này qua

tháng nọ nên mới có câu ca dao truyền khẩu như:

- **Đảng giải phóng**
- **Dân phỏng d'...**

Khi chưa cướp được chánh quyền, đảng làm thơ phỉnh phờ, lường gạt người bần dân đói khát như:

- **Tự do cho mỗi đời nô lệ**
- **Sửa để em thơ, lựa tặng già**

Nhưng khi CƯỚP được chánh quyền rồi thì đảng CƯỚP tự do của người dân. Còn sửa thì sao? Còn sửa thì dành cho con cháu đảng viên, còn lựa thì để tặng cho vợ lớn, vợ bé đám lãnh đạo chóp bu. Do đó mỗi đời nô lệ, vẫn là nô lệ, còn em thơ thì chịu khó húp cháo heo, bà già thì khổ rách áo ôm, vẫn hoàn áo ôm khổ rách!!

Bốn hình ảnh dưới đây tự nó phơi bày trần truồng sự lường gạt trắng trợn của đảng, gây ra chuyện đau buồn, nói không ra lời, cười ra nước mắt của người dân nước tôi!!



Tự do cho mỗi đời nô lệ?



Sửa để em thơ?

Lựa tặng già?

Khi người dân bị bần cùng hóa không còn gì để đảng giải phóng được nữa, đảng chuyển sang một nghề khác, **ngành buôn dân bán nước**.

BUÔN DÂN

- * Xuất cảng đàn ông đi làm nô lệ khắp nơi trên thế giới.
- * Xuất cảng đàn bà đi làm nô tỳ khắp năm châu.

...

*Đường dây xuất cảng đàn ông
Đi làm nô lệ, thật không khác từ
Tiền công thời đảng tận thu
Tương lai đen tối, mịt mù xót xa
Đường dây xuất cảng đàn bà
Tuyên truyền rằng: Lấy chồng xa chóng giàu
Sang giàu, đã chẳng thấy đâu
Thân như con đĩm, con hầu, khác chi!*

*Chuyện buồn của đất nước tôi
Nói ra hổ thẹn giống nòi Âu Cơ!!!
Giang sơn dưới ách cộng nô
Viết nên trang sử nhục nhơ vô cùng!!!*



Người viết xin trích 12 câu trong bài thơ „Chuyện Buồn Nước Tôi” của Trần Quốc Bảo để lột trần những cái mặt mo, mặt xảo của đám tự xưng đây tớ dân đối với ông bà chủ đất nước!!

Những cô gái, đang nhục nhẽ ngồi chờ những ông già chột mắt, sút môi v.v... từ Tàu cộng, Đài Loan. Đại Hàn v.v... đến chọn lựa mua về để làm nô tỳ, hứng chịu hành vi dâm loạn. Ôi! Nhục Nhã, Nhục Nhã, Đại Nhục Nhã dưới thời đảng trị!!!

CÒN BÁN NƯỚC THÌ SAO?

Để cầu quyền và cầu lợi, đảng Việt cộng đã nhục nhẽ cuối đầu khom lưng hiến dâng đất, biển và đảo cho Hán cộng:

- * Hai đảo Trường Sa và Hoàng Sa.
- * Trọn Æi Nam Quan, di tích lịch sử dân tộc.
- * Một nửa thác Bản Giốc, giang sơn gấm vóc của Tổ Tiên.
- * Giao vùng Tây Nguyên để Hán cộng trọn quyền khai thác Bô-xít, gây ô nhiễm môi sinh, ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe người địa phương và làm xáo trộn đời sống của người dân toàn vùng.
- * Giao quyền khai thác rừng đầu nguồn.
- * Giao đặc khu kinh tế Vũng Áng cho tập đoàn Formosa xây dựng nhà máy luyện thép.
- * Giao ba đặc khu kinh tế (ĐKKT) **Vân Đồn** (Quảng Ninh), **Bắc Vân Phong** (Khánh Hòa), **Phú Quốc** (Kiên Giang).

Đặc Khu Vân Đồn & Hiểm họa khi dâng cho Tàu.

Ngày 15.11.2019, Thủ Tướng Nguyễn Xuân Phúc biệt danh Phúc Niểng đã ký cho phép dùng Vân Đồn làm thí điểm „Khu Kinh Tế Đặc Biệt“.

Ngày 25.11.2019, chỉ cách 10 ngày sau, Quốc Hội do Chủ Tịch N.T. Kim Ngân cùng với 404 Đại biểu bấm nút đồng ý cho Tàu cộng (TC) điều hành, đồng thời thông qua việc miễn thị thực cho đám TC đến KKT này!!

Không biết Chánh phủ và Quốc hội thò tay mặt, đặt tay trái nhận được mấy trăm triệu đô của TC mà hai cơ quan này đã đồng bộ trước sau, gơ hai tay OK quá nhíp nhàng!!!

Vân Đồn cách xa TC chỉ độ 100 cây số, lại được miễn thị thực, chúng nó sẽ di cư ồ ạt sang đây rồi sanh sôi nảy nở con đàn cháu đống. Khi đủ lông đủ cánh, số lượng Tàu nhiều hơn Việt, chúng nó sẽ đòi ly khai như đảo Crimea của Ukraine vậy. Nếu nhà nước Việt cộng phản ứng thì Tàu cộng sẽ can thiệp bằng quân sự.

Nếu có chiến tranh xảy ra, TC đang kiểm soát Vân Đồn, nơi có một sân bay quốc tế do Sun Group xây dựng sẽ kết hợp với sân bay quân sự ở đảo Hải Nam, TC sẽ khống chế toàn bộ vùng trời và vùng biển Đông Bắc Việt Nam.

Hiểm họa Đặc Khu Kinh Tế Bắc Vân Phong

Khu vực một bên là núi, một bên là biển, nên được gọi là „núi thò chân ra biển“ Quốc lộ 1A là tuyến đường duy nhất nối liền giao thông Bắc-Nam chạy ngang qua đây. Khi TC xâm lăng, chúng chỉ cần một lực lượng đã có sẵn tại đây đứng lên cắt đứt trục giao thông, chia đôi Nam-Bắc.

Từ Bắc Vân Phong chạy theo quốc lộ 26 chỉ độ 140 c/s là tới Tây Nguyên, nóc nhà Đông Dương (Việt-Miên-Lào) nơi mà các nhà quân sự đánh giá là ai làm chủ được nó thì sẽ làm chủ cả Đông Dương. Quái ác thay, cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (Dũng đô la) không biết đã ngốn mấy trăm triệu đô của TC mà đã cho TC hai dự án khai thác Bauxite ở Nhân Cơ (Đak Nông) và Tân Rai (Lâm Đồng). Tại đây, những hồ chứa bùn đỏ khổng lồ mà dân địa phương gọi là „quả bom bùn đỏ“. Khi TC dạy cho đảng VC một bài học thứ hai, chúng sẽ cho nổ tung quả bom này thì cả vùng Đông Nam Bộ sẽ bị nhận chìm trong biển bùn đỏ!!

Hiểm họa Đặc Khu Kinh Tế Phú Quốc.

Phú Quốc cách bờ biển Kiên Giang 46km, bờ biển Campuchia chỉ có 26km. Từ năm 2016, Hun Sen đã cho TC thuê 20% chiều dài bờ biển 90km trong 99 năm để xây dựng căn cứ quân sự. Quân cảng mà TC xây dựng có thể tiếp nhận các tàu ngầm, khu trục, chiến hạm vv... của hải quân TC. Khi hữu sự, lực lượng quân sự TC ở quân cảng sâu này sẽ phối hợp với lực lượng quân nhân trá hình công nhân của TC ở ĐKKT Phú Quốc tiến chiếm dễ dàng toàn bộ miền Tây Nam Bộ!!!

Bác đưa đất nước qua nô lệ Tôi cướp non sông dâng giặc Tàu



Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đều là những người Hán nô. Nhìn những địa danh quan trọng về chiến lược Quốc phòng cũng như Kinh tế trên bản đồ hình chữ S mà Tổ Tiên ta đã đổ biết bao nhiêu xương máu để dựng lên đã và đang bị đảng Việt cộng phản quốc dâng gần hết cho Tàu!

Tượng đài cho người chết



Cả nước có hơn 100 tượng đài Hồ Chí Minh. Riêng tỉnh Sơn La, ở Trung Du miền núi phía Tây Bắc Bộ, diện tích 14.123 km², dân số 1.248.416 người, gồm 270 ngàn hộ dân, trong đó có đến 92.000 hộ nghèo. Người dân trưa cháo, chiều khoai, không có tiền đóng học phí cho con. Thế mà chánh quyền tỉnh đã cho xây một tượng đài Hồ Chí Minh, tiêu hết 1.400 tỷ đồng!!!

Nghĩa địa cho người sống

Trước đây, khi Lê Đức Thọ, một quan to cấp cao, một hung thần của chế độ, mà sự tàn ác không chỉ khiến cho đồng đảng mà cả đến đồng

bào đều oán ghét. Ngày 13.10.1990, Thọ chết, lăng mộ của Thọ được xây trong nghĩa địa **Mai Dịch** thường xuyên bị người dân đến phóng uế, đổ chất dơ bẩn làm cho hôi thúi, chẳng ai dám đến gần. Con cháu Thọ phải bí mật bốc mộ mang đi nơi khác để cải táng!!!

Ngoài ra, nhiều ngôi mộ của quan chức đảng viên khác cũng bị dân oán ghét lấy cọc sắt dài đóng từ mặt đất xuống tận đáy hòm, như đã xảy ra tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế.

Vì lẽ đó, nên những tên độc tài đương quyền hôm nay và ngày mai đã quyết định cho xây dựng một nghĩa địa mới có canh gác tên **Yên Trung**, rộng 120 ha ở ngay dưới chân núi Ba Vì, tiêu hết 1.400 tỷ đồng, tương đương 54.037.200€ Nghĩa địa chỉ để chôn từ 2.200 đến 2.500 cán bộ cao cấp đảng viên, nhà nước và các anh hùng liệt sĩ. Một điều phẫn uất là 105 hộ gia đình trong khu vực này phải dọn đi nơi khác. Thời gian thực hiện dự án khoảng 36 tháng kể từ 01.02.2018, ngày lễ công bố quy hoạch chi tiết xây dựng.

Có nước nào giống như Việt Nam tôi dưới sự cai trị độc tài của đảng Việt công không? Bệnh viện thiếu, bệnh nhân nằm hai người một giường, còn lại nằm la liệt bên vỉa hè, dưới gầm giường; trường học, cầu thiếu, học sinh phải đu dây hay lội sông đi học v.v... Nói tóm lại, người sống không đủ ăn, đủ mặc, không đủ phương tiện đến trường, không đủ bệnh viện để chữa trị người ốm đau. Thế mà những người cộng sản cấp cao có đầu nhưng không có óc, có thân nhưng không có tâm mới bày trò xây tượng „bác Hồ“, xây nghĩa địa nguy nga dành cho người chưa chết!!!

Mỗi lần xây xong một công trình mới, đảng viên xây riêng cho mình một vài biệt thự nguy nga nhờ tài lãnh đạo rút ruột sáng suốt của đảng!!!

Tại sao không xây Bệnh viện và Trường học? Tại vì các đỉnh cao trí tuệ của đảng nhận xét rằng nếu xây bệnh viện, ngoài tiền xây dựng, sau đó còn phải tốn tiền trả cho bác sĩ, y tá, người phục dịch v.v..., còn Trường học thì phải trả tiền cho Thầy giáo, Giáo sư v.v... nên đảng chỉ xây tượng đài và nghĩa địa thì ăn chia nhau được trọn gói một lần, sau đó không còn lo lắng nữa.

Bệnh viện, Trường học, Tượng đài, Nghĩa địa, một cái cho người sống, một cái cho kẻ đã chết hoặc chưa chết. Cái nào cần thiết hơn? Xin lãnh đạo đây tố dân, trả lời cho dân làm chủ biết.



(trái) 01 trong nhiều biệt thự của TT. Ng.X. Phúc.
(phải) nghĩa địa tráng lệ dành cho những đảng viên chưa chết.



Bệnh viện thiếu, trẻ em phải nằm dưới mái hiên chờ khám bệnh. Cháu ngoan, mầm non tương lai của „bác Hồ“ không tiền đóng học phí phải đi lượm rác bán nuôi thân.

Thế mới biết Karl Marx đã nói đúng là : *Chỉ có loài súc vật mới có thể quay lưng lại nỗi khổ đau của đồng loại mà chỉ chăm lo riêng cho bộ lông của mình!*

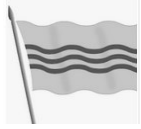
Bốn mươi lăm năm (45) giải phóng như thế này phải không bộ ba siêu quyền lực Hán nô Trọng Lú, Phúc Niểng, Kim Ngân?

Mỗi lần gần đến ngày 30.04, tôi lật chồng báo cũ đọc lại bài thơ của Ngô Minh Hằng viết về tháng Tư Đen mà ngậm ngùi đau xót cho người dân tôi đang bị cai trị bởi loài quỷ đỏ vô nhân ác đức.

*Năm tháng theo nhau rụng xuống đời
Tháng Tư lại đến, Tháng Tư ơi!
Tháng Tư này nữa là bao nhi
Mà vẫn xa quê, vẫn phận hờ?
Tóc đã phai xanh, tuổi đã chiều
Vì sâu Tổ Quốc, vẫn dăm chiêu
Phần thương dân tộc trong hồn tử
Phần xót quê hương đỏ giáo điều*

Hỡi những trái tim, những tấm lòng
Cơ trời vận nước buổi suy vong
Hãy xin gìn giữ niềm trung nghĩa
Đừng để ngàn sau hố giống dòng

Mấy chục năm dài vẫn đợi mong
Đợi anh góp sức, chị chung lòng
Đứng lên trừ hết loài gian ác
Để trả cho tròn nợ núi sông



Rồi sẽ bình minh rực Tháng Tư
Quê hương nhất định hết lao tù
Cờ Vàng tô thắm khung trời Việt
Tổ quốc vinh quang, sạch bóng thù.

Lời cuối

Thành - Trụ - Hoại - Diệt là 4 quy luật chi phối mọi hiện tượng giới. Dù quyền uy tột đỉnh và tàn bạo vô nhân như Tần Thủy Hoàng rồi cũng phải gánh chịu 4 quy luật tất yếu này, đảng Việt cộng cũng vậy thôi. Hỡi những người cộng sản chóp bu, các người đừng có vọng tưởng nghĩ rằng mình được ưu tiên hay ân sủng đặc thù nào từ Mác-Lê-Tập để thoát ra khỏi quy luật trên. Vì sao? Vì đảng đã và đang đi ngược lại dòng phát triển văn minh của nhân loại, quyền sống, quyền làm người và quyền mưu cầu hạnh phúc của người dân, nên mau hay lâu chắc chắn cũng sẽ bị đào thải, Chủ Nghĩa Xã Hội sẽ bị liệng vào thùng rác lịch sử.

Người viết 91 tuổi xin phép thay mặt người dân tôi ở trong cũng như ngoài nước khẩn thiết kêu gọi những người lãnh đạo chóp bu đang buôn dân, bán nước, cai trị độc tài, tàn ác, dã man đối với nhân dân hãy sớm tỉnh ngộ quay về với nhân dân, mặc dù quá trễ nhưng cũng chưa quá muộn, thì nhân dân sẽ tha thứ mọi tội ác mà các người đã và đang đối xử với nhân dân, cùng bắt tay nhau vùng lên tổng cổ Hán cộng ra biển Đông trôi về Tàu, để xây dựng lại non sông đất nước.

Chúng tôi, những người con Lạc, cháu Hồng giàu lòng nhân ái, vị tha, không muốn thấy một cảnh tượng bi thương cho đảng Việt cộng sẽ xảy ra như ở nước cộng sản Rumani khi TBT, ông Nicolae Ceausescu và vợ bị dân phần uất vùng lên giết chết thảm thương vào ngày 25.12.1989.

Mong các người hãy sớm hồi tâm phản tỉnh.

Laatzen ngày 01.04.2020
Tích Cốc Ngô Văn Phát, cựu tù nhân
„cải tạo“ ở Hoàng Liên Sơn - Bắc Việt

NGÀY TRỞ VỀ

• Lê Phong

*Nghiêng vai trút nhẹ đời giam cầm
Về mái nhà xưa giấc mộng lành.*

*Phàm việc gì trên đời này có trước thì có sau,
có lúc bắt đầu thì có lúc kết thúc. Do đó, trước
khi đề cập đến **'Ngày trở về'**, chủ đề của bài
viết này, tôi xin được có đôi hàng nói về ngày
đầu tiên tôi đến trại mệnh danh là **Cải tạo!***

Ngày 15.6.1975, theo lệnh của Ban Quân Quản, tôi đến trình diện tại trường Kỹ Thuật Don Bosco, Gò Vấp, mang theo một tháng tiền ăn, hành trang gọn nhẹ để được học tập chính trị hầu thích nghi với đường lối của 'Cách Mạng!' Chiều hôm đó, chúng tôi được ăn một bữa cơm khá thịnh soạn do nhà hàng Đồng Khánh cung cấp, nhân viên phục dịch đều mặc áo choàng trắng. Rải rác trên tường, có dán tờ nội qui dành cho lớp học, làm cho chúng tôi an tâm phần nào, nghĩ rằng chúng tôi sẽ được học tập tại đây được gần nhà, có thể liên lạc với gia đình thuận tiện. Hơn nữa, chế độ ăn uống cũng như khi ở nhà, thời gian học tập một tháng cũng không lâu gì. Bất quá chỉ bằng thời gian cấm phép khi mới nhập quân trường Thủ Đức.

Nhưng tiếc rằng nỗi vui mừng lạc quan đó không được lâu: Cơm nước xong, vào khoảng 9 giờ, trong khi anh em đang từng nhóm ngồi chuyện trò, thì một cán bộ cộng sản người miền Bắc mặc quân phục không đeo cấp hiệu vào phòng với hai người hộ vệ. Người cán bộ lịch sự chào hỏi và nói: "Để việc học tập của anh em được tốt hơn, khoảng nửa giờ nữa, các anh sẽ được di chuyển đến một nơi khác, rộng rãi, yên tĩnh hơn. Anh em yên tâm, chúng tôi không đưa anh em đi thủ tiêu đâu! Nơi anh em sắp tới cũng là doanh trại cũ của anh em". Lời nói ngắn gọn của người cán bộ, như gáo nước lạnh đổ trên đầu chúng tôi. Thoáng hy vọng ban đầu đã nhanh chóng tiêu tan. Ai nấy đều im lặng suy tư, trước viễn ảnh tương lai đen tối, đầy bất trắc!

Khởi hành hồi 10 giờ đêm, đoàn xe buýt bùng chở chúng tôi đến hậu cứ của một Trung Đoàn, thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, ở Long Giao, thuộc tỉnh Long Khánh vào lúc mờ sáng. Chúng tôi được lệnh xuống xe, xếp hàng tập hợp trên một bãi đất trống, chung quanh cỏ lau cao um tùm. Trước mặt là những dãy nhà lụp xụp của trại gia

binh, trống rỗng, cỏ mọc vào tận nền nhà. Đó sẽ là nơi ăn ở của chúng tôi trong thời gian học tập chính trị. Kể từ giờ phút này cuộc đời của chúng tôi đã xuống dốc một cách phũ phàng. Nhưng vì bản năng sinh tồn, ai nấy đều phải tạm gác những ưu tư, buồn nản để lo cho cuộc sống trước mắt. Cố gắng tạo cho mình những tiện nghi tối thiểu bằng những vật dụng kiếm được tại chỗ, đó là việc làm đầu tiên của mọi người. Kế đến là công tác phát quang, giẫy cỏ hết rác. Cách ly với thế giới bên ngoài bởi một hàng rào dây kẽm gai cao, chúng tôi bắt đầu một cuộc sống "Tự lực cánh sinh". Một tấm ván, một tấm tôn, một thùng đạn, thậm chí một viên gạch, một cái chai, một lon đồ hộp, một cọng dây kẽm gai, một bao cát, tất cả những vật dụng đơn thuần đó nay đã trở nên rất hữu ích đối với chúng tôi. Chúng tôi phải tự nấu ăn, làm một số vật dụng cần thiết như thùng, gầu múc nước bằng những vật liệu sẵn có tại chỗ... Từ tiêu chuẩn ăn uống "tiểu táo" trong gia đình, nay chúng tôi đã được chuyển sang tiêu chuẩn ăn uống "đại táo" tập thể! Thực đơn hàng ngày quanh đi quẩn lại chỉ có rau muống, cải bắp, cá ngừ, cá tra. Đôi khi có thịt, nhưng khẩu phần rất ít. Sau đây là mấy vần thơ ghi lại hình ảnh và cảm nghĩ trong ngày đầu nhập trại:

*Nhớ lại ngày nào vừa nhập trại
Cửa nhà trống trải lạnh tro tàn
Cảnh trí hoang vu toàn cỏ dại
Rêu xanh, nước đọng phủ đầy sân*

*Nhỏ cỏ, lấp hầm thu dọn sạch
Sửa sang phòng ốc đỡ tiêu điều
Bếp lửa cháy hồng kêu lách tách
Tiếng người rộn rã bớt cô liêu.*

Sau ba lần chuyển trại: Long Giao-Suối Máu (Biên Hòa), Suối Máu-Sơn La, Sơn La-Thanh Chương (Nghệ An) và sau 1.622 ngày tập trung cải tạo, tôi được phóng thích ngày 23.11.1979.

Ngày hôm đó, lúc tập hợp điểm danh trước khi đi lao động, tôi linh cảm có việc gì bất thường sắp xảy ra, vì ngoài những anh công an hướng dẫn và canh giữ chúng tôi khi đi làm ở ngoài, còn có sự hiện diện của cán bộ trưởng trại và những cán bộ quản giáo, tay cầm một xấp giấy tờ. Tôi và ba anh em đồng trại được gọi tên đứng sang một bên và cho biết hôm nay không phải đi làm. Sau đó cán bộ trưởng trại đọc quyết định phóng thích của Bộ Nội Vụ và phân phát giấy ra trại cho từng người. Thật khó có thể nói lên được hết nỗi vui mừng của chúng tôi lúc bấy

giờ. Trong chế độ lao tù của cộng sản, tù hình sự thì còn biết ngày trở về. Nhưng đối với tù cải tạo thì ngày về coi như vô định... Chúng tôi là những người được trả tự do tương đối sớm "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại", lúc này tôi mới thấy câu nói của người xưa thật là thấm thía! Sau khi phân chia cho các bạn còn ở lại những vật dụng và thức ăn không còn cần thiết nữa, với túi đồ nhẹ nhõm trên vai, chúng tôi theo cán bộ quản giáo hướng dẫn ra nhà khách. Bước chân ra khỏi cổng trại, với cương vị là một người tự do, tôi cảm thấy như đang sống trong một thế giới khác: Bầu trời cảnh vật như tươi sáng hơn, chim chóc ríu rít trên cây như muốn chia sẻ nỗi mừng với chúng tôi. Nhưng chúng tôi không khỏi mủi lòng khi xa xa thấy các bạn đồng trại còn phải cực nhọc đổ mồ hôi không biết bao lâu nữa trên mảnh đất xứ Nghệ cay ra sỏi đá.

Chúng tôi được lưu lại ở nhà khách hai ngày để tắm giặt và bồi dưỡng, chờ xe chở ra Vinh đáp tàu thống nhất về Sài Gòn. Những vật dụng và tiền bạc tôi phải ký thác lúc nhập trại đều được trả lại đầy đủ gồm một bộ quần phục bằng vải Workstead đã cắt cầu vai (do chú em rể họ cho ngày tôi đi Hawaii trong chuyến du hành quan sát các cơ sở quân y Mỹ ở đây), một mũ nồi đen do Trường Quân Y phát thời gian tôi làm huấn luyện viên hành chánh, một đôi giày da đen, một thắt lưng, một đồng hồ hiệu Tissot do con trai lớn tôi cho ngày đi trình diện học tập cải tạo, một cặp da và 40 đồng tiền Hồ. Theo yêu cầu, tôi tặng lại cho cán bộ quản giáo chiếc cặp, xét ra hữu dụng cho anh hơn. Trong hai ngày ở nhà khách, chúng tôi được ăn uống khá thoải mái: cơm trắng không độn, thịt cá, rau tươi đầy đủ. Chúng tôi thấy đỡ mặc cảm hơn khi tiếp xúc với cán bộ quản giáo, tỏ ra cởi mở hơn. Sáng ngày thứ hai, một xe vận tải Trung Quốc đến chở chúng tôi cùng với bốn đồng cảnh cấp úy ở trại kề cận ra Vinh. Ngày chúng tôi được chuyển đến trại Thanh Chương, tài xế đã theo một lộ trình khác, xuyên qua rừng, quanh co, có khúc băng qua suối, cốt để đánh lạc hướng. Nay là những người tự do, mặc dầu là tự do hạn chế, chúng tôi đã được chở đi trên "chính đạo"! Chúng tôi được tự do ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường. Cuộc sống khổ cực của người dân địa phương qua hình ảnh những nông phu vất vả trên mảnh đất cằn cỗi, những con trâu ốm yếu nặng nhọc kéo cày, những thanh niên già trước tuổi gò lưng trên những chiếc xe đạp cũ kỹ quá tải đã không khỏi làm tôi thương cảm cho số phận và sự nhẫn nại chịu đựng của họ trong suốt thời gian dài chiến tranh. Chỉ có cảnh chợ họp ngoài trời ồn ào

và linh hoạt là tương đối sinh động. Hình ảnh này đã làm tôi liên tưởng đến những phiên chợ Tết nhộn nhịp và vui tươi thời xa xưa ở quê nhà. Đến Vinh, chúng tôi được chở thẳng tới nhà trọ đối diện với nhà ga. Sau khi đưa chúng tôi đi nhận phòng, người cán bộ quản giáo hẹn sáng hôm sau đến để đưa chúng tôi lên tàu. Với tấm giấy ra trại, nay chúng tôi được quyền tự do đi lại, tiêu tiền. Việc đầu tiên là đi kiếm những món ăn thèm khát từ lâu, nhất là "Phở". Chị quản lý nhà trọ chỉ cho chúng tôi một tiệm phở ở gần Ga, tương đối ngon. Tuy phở nấu không đúng tiêu chuẩn như Phở Sài Gòn, nhưng mỗi người cũng đã ăn tới hai bát. Sau đó chúng tôi đi tham quan phố phường. Bị thiệt hại nhiều vì chiến tranh, thành phố cũng chưa tái thiết được nhiều. Mấy dãy nhà nhiều tầng do Cuba viện trợ xây cất sau ngày đình chiến cũng chưa hoàn tất. Chợ búa vẫn họp ngoài trời. Anh Thiếu Tá P., bạn đồng khóa, tính háu ăn và nghiện rượu, rủ tôi vào chợ để kiếm thức ăn và rượu. Trong thời gian ở trại, anh ít nhận được tiếp tế của gia đình, nên anh rất khổ sở khi cơn đói và thèm rượu dẫn dắt anh. Lắm lúc không tự chủ được, anh đã lén lấy trộm thức ăn của anh em đồng phòng. Hôm nay, không còn bị cấm đoán và hạn chế nữa, anh muốn ăn uống cho thỏa thích, nhất là rượu. Trong chợ, anh ăn đủ thứ: bánh cuốn, bánh dày, bún riêu, v.v... Riêng có rượu khó kiếm quá! Ngày đó, rượu còn bị cấm bán. Đi hết đầu chợ đến cuối chợ, sau mãi mới tìm được người bán rượu lén lưu động. Đó là một cô gái trạc 16, 17 tuổi, ăn mặc lam lũ, đeo trên vai một bao tải cũ kỹ che giấu một bong bóng trâu đựng rượu. Cô ra dấu cho chúng tôi đến một gốc cây đa cổ thụ gần đó. Mắt trước mắt sau, cô lẹ làng mở nút miệng chiếc bong bóng trâu, rót rượu vào một cái chung uống trà đưa cho anh bạn tôi. Tôi phải đứng xoay lưng lại làm bình phong cho sự mua bán lén lút đó. Vì thèm rượu đã lâu, nên anh bạn tôi đã nốc hết ba chung. Hai mươi đồng tiền đi đường do trại phát không đủ để anh tiêu xài nên anh đã phải mượn thêm tiền của tôi, dù sao cũng còn giàu hơn anh.

Sáng hôm sau, người cán bộ quản giáo đến nhà trọ, đưa vé tàu và dẫn chúng tôi ra ga. Khi chia tay, anh chúc mừng chúng tôi về xum họp với gia đình được vui vẻ, nhưng không quên nhắc nhở chúng tôi chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước và qui định của địa phương!

Từ ngày đi tù cải tạo, tôi đã được di chuyển ba lần bằng xe lửa. Lần đầu trên những toa tàu chở súc vật từ Bến-Thụy lên Yên-Báy, khi chuyển

trại từ Nam ra Bắc. Lần thứ hai trên toa chở hành khách từ Yên-Báy đi Vinh để đến trại Thanh Chương (Nghệ-An). Và lần này, ngày trở về, ngồi chung với những hành khách trên toa tàu hạng ba. Biết chúng tôi là tù cải tạo sĩ quan chế độ cũ được trả tự do, những hành khách gốc miền Nam đều bày tỏ sự cảm thông đối với chúng tôi, niềm nở hỏi chuyện, vui vẻ chia sẻ phần ăn đi đường với chúng tôi. Trút bộ quần áo xanh có số, để khoác lên mình bộ quân phục cũ màu kaki (đã cắt bỏ cầu vai như đã nói ở trên) nay tôi là một hành khách đích thực đúng theo danh nghĩa của nó. Không bị ngăn cấm, không bị che mắt, nay tôi mới có dịp để thấy "quê hương ta gấm vóc" Miền Trung núi rừng hùng vĩ, miền Nam đồng bằng phì nhiêu hiền hòa. Vẻ đẹp thiên nhiên thì bất di bất dịch, nhưng con người thì nay đã đổi thay! Ở trên tàu một ngày một đêm, trưa hôm sau, chúng tôi đến ga Bình Triệu (Sài Gòn). Sau 1975, tuyến đường xe lửa xuyên Việt được mở lại, số lượng hành khách đông hơn trước, nên ga Sài Gòn đã được chuyển ra ga Bình-Triệu, rộng rãi hơn. Bây giờ chỉ còn cách nhà tôi và gia đình hơn một cây số, tôi cảm thấy bồn chồn xao xuyến. Vì không báo trước ngày trở về nên chắc vợ con tôi sẽ rất ngạc nhiên và vui mừng khi gặp lại tôi, tưởng chừng như vô vọng. Trong gần năm năm tù đầy, mẹ tôi và người em trai thứ hai ở Hải-Dương có lên thăm tôi ở trại I, Liên trại 2, Sơn La. Thời gian ở Thanh Chương, tôi được thăm nuôi ba lần. Một lần là người em trai thứ hai cùng đi với người anh họ. Lần sau là người em út. Lần chót, trước ngày tôi về mấy tháng, vợ tôi từ Sài Gòn ra thăm tôi, đi cùng với đứa con trai thứ hai và cô em gái.

Phương tiện di chuyển trong thành phố thời bấy giờ chỉ có xe cyclo và xe ô-mô. Tôi đã chọn đi xe ô-mô để được nhanh hơn. Trên đường về nhà, tôi thấy ít xe bốn bánh. Phần nhiều là xe đạp. Thiếu vắng bóng áo dài tha thướt mà chỉ thấy những bộ bà ba đơn giản. Ai cũng có vẻ tất tưởi vội vã, bươn chải lo cho cuộc sống trước mắt.

Nhà tôi ở ngã tư Cầu Sơn. Hai bên đường dẫn đến nhà trước kia trồng vắng, nay đã mọc lên những túp lều lụp xụp bán đủ thứ: cà phê, đồ ve chai, quần áo cũ, sửa xe hai bánh, v.v... Nhờ vào cái cổng cao làm bằng vỏ đạn đại bác hàn lại, tôi đã dễ dàng nhận ra nhà tôi. Cảnh trí vẫn như xưa. Chỉ khác là hàng dừa trồng trước nhà nay đã có trái. Hàng cây mận trồng bên hông nay đã cao quá mái nhà. Trên mảnh đất trống sau nhà nay là một ao rau muống xanh tốt. Trả tiền xe xong, tôi rảo bước đi về phía cổng sắt. Tay kéo chốt, tôi đẩy cửa bước vào nhà, lòng hồi hộp vì

vui mừng, niềm vui mừng thiếu vắng từ nhiều năm qua. Nay thì tôi đã đích thực trở về mái nhà xưa! Đứa con trai thứ tư của tôi đang ngồi đọc sách trước hiên nhà, cách cổng ra vào khoảng mười mét, mới đầu không nhận ra tôi, tưởng ai xa lạ, vì tôi đã thay đổi quá nhiều. Khi nhận ra bố, nó rất vui mừng vội chạy lại xách túi đồ và dắt tôi vào nhà, vừa đi vừa kêu to: 'Mợ ơi, cậu đã về, cậu đã về!' Vợ tôi đang cho heo ăn vội chạy ra, thấy tôi, quá xúc động, mừng mừng tủi tủi, ôm ngực nghẹn ngào, nước mắt chảy ròng ròng hai bên má. Nhìn thấy thân hình tiêu tụy và vẻ mặt ngơ ngác của vợ con tôi, tôi cảm thấy hối hận và tự trách mình là đã có quyết định sai lầm ngày 30 tháng tư 1975, không nghe lời con trai lớn tôi là Đại úy Hải quân, theo tàu di tản ra nước ngoài. Vì nghe lời tôi ở lại nên nó cũng chịu chung số phận như tôi đi tù cải tạo đến năm 1981 mới được về. Lúc tôi về, ở nhà chỉ có hai mẹ con. Đứa con trai thứ hai đi làm. Đứa út đi học. Đứa con trai thứ năm vượt biên trước đó một tuần, chưa có tin tức. Đứa con gái thứ hai, ở bên nhà chồng cùng đứa con gái nhỏ hai tuổi. Vợ đứa con trai thứ hai có con còn nhỏ mới được ba tháng còn ở bên nhà mẹ đẻ. Đứa con trai thứ ba, mất cuối năm 1977 vì bệnh sốt xuất huyết. Mẹ tôi ở Bắc vào được ít lâu ở bên nhà cô em gái. Trên đây là tình hình gia đình ngày tôi về.

Trong khi đứa con trai thứ tư chạy đi báo tin cho bà nội, cô và các chị, vợ tôi sửa soạn nấu bữa ăn trưa. Tôi tranh thủ đi tắm. Vợ tôi đã để sẵn trong nhà tắm bộ quần áo ngủ còn thơm mùi long não và một cục xà phòng hiệu Dove. Trở về đời sống 'văn minh' với vòi hươu sen và mùi xà phòng thơm mát, tôi cảm thấy khỏe khoắn và tinh táo hơn, sau mấy ngày đi đường nóng bức và mệt nhọc. Tắm xong, soi gương, tôi thấy già nhiều. Đứng lên bàn cân, chỉ còn 39 ký. Bộ quần áo ngủ rộng thùng thình chùng ra ngoài một bộ xương 'cách trí'! Hình hài đó cộng thêm với bệnh trĩ mạch lươn là kết quả của năm năm tù cải tạo! Một thoáng buồn nản lớn vồn trong đầu óc tôi, cảm cảnh cho thân phận một kẻ ngã ngựa. Nhưng tôi tự an ủi. Dù sao, so với một số anh em đồng cảnh khác, tôi còn là người may mắn hơn. Có nhiều người đã bỏ xác ở trại cải tạo, hoặc trở về chỉ để chờ chết, hay với một thân hình không nguyên vẹn! Tôi đang miên man với những suy nghĩ đó, thì vợ tôi kêu tôi ra dùng cơm. Bữa ăn gia đình đầu tiên hôm đó gồm có rau muống xào tỏi, trứng gà chiên và canh rau muống nấu với tương gừng, thanh đạm nhưng ngon miệng. Đây là những món ăn sở thích của tôi. Hơn nữa rau và trứng đều tươi, sản xuất tại

gia, không tốn tiền mua. Tương thì vợ tôi làm lấy do mẹ tôi chỉ dạy. Câu ca dao: "Còn ao rau muống, còn đầy chum tương" lúc này thật là chí lý. Hơn nữa, cũng nhờ vào ao rau muống và đàn heo, đàn gà, mà gia đình tôi không phải đi vùng kinh tế mới. Vì có tham gia sản xuất.

Trong khi ăn, vợ tôi kể cho nghe những sự khó khăn, phức tạp và lảm lức tủi nhục trong cuộc sống hằng ngày. Một mặt phải lo kinh tế gia đình. Một mặt phải lo đối phó với sự phân biệt đối xử và o ép của chính quyền địa phương. Trước mắt là phải chuẩn bị những câu trả lời cho Công an khu vực về sự vắng mặt của đứa con trai thứ năm đang trong tuổi nghĩa vụ, vượt biên trước ngày tôi về một tuần. Vợ tôi cũng sợ là việc này có thể gây khó khăn cho tôi sau này. Nghe vợ tôi nói, thâm tâm tôi cũng thấy hơi lo ngại, và buồn cho sự bất lực của mình. Nhưng dù sao thì sự có mặt của tôi ở thời điểm này cũng phần nào hữu ích cho vợ tôi. Cơm nước xong vợ chồng tôi cùng bàn thảo về những việc phải làm trong những ngày hôm sau. Trước hết là đến trình diện Công an phường khai báo và đăng ký xin tạm trú. Sau là đến lễ Tổ ở nhà ông anh trưởng tộc, thăm gia đình cô em ruột và đi thăm mộ đứa con trai thứ ba, như lời hứa trước kia:

*Đợi khi cha trở lại xóm Cầu Sơn
Sẽ viếng con vòng hoa tươi đẹp nhất.*

Được báo tin, mẹ tôi, các em cùng các con và dâu rể đều có mặt đầy đủ trong bữa cơm chiều đại gia đình. Ai nấy nhất là mẹ tôi đều rất vui mừng là tôi đã được về sớm và khỏe mạnh, tuy gầy và già hơn trước. Mấy người hàng xóm cũng chạy sang chia vui cùng gia đình tôi. Nghe tôi kể lại những ngày tù đầy gian khổ và thiếu thốn, ai cũng mũi lòng và thương cảm cho số phận của tôi. Triết lý sống lạc quan để tồn tại trong những hoàn cảnh khó khăn của tôi đã được gia đình khâm phục và cho là hữu lý. Tối hôm đó tôi đã đọc diễn một vở bi hài kịch khá sống động, với bối cảnh trong phòng khách nhà tôi và chủ đề duy nhất: "Câu chuyện 1.622 ngày cải tạo".

Trên đây là những điều mắt thấy tai nghe, những cảm nghĩ của tôi ngày tôi được:

*Nghiêng vai trút nhẹ đời giam cầm
Về mái nhà xưa giấc mộng lành.*

(Xem tiếp trang 43)

CON TÀU CHỈ CÓ MỘT NGƯỜI

• Phan Xuân Sinh

Cũng như bao nhiêu người sĩ quan khác ở Miền Nam, sau 75, đều bị tập trung "cải tạo". Những tháng đầu anh được vợ gửi cho một hai lần đồ ăn, sau đó thì biệt tăm. Anh được phép viết thư về cho gia đình nhiều lần. Nhưng không thấy vợ trả lời. Như thế kể như anh bị vợ bỏ. Sống trong trại cải tạo mà không có người thăm nuôi, không được tiếp tế đồ ăn, người đó kể như chết. Anh biết mình nằm trong số người bất hạnh đó. Nên anh phải tự lực cánh sinh. Nói chơi cho vui vậy chứ tự lực gì nổi. Có được thăm nuôi hay không, người tù nào cũng co cúm lại. Thức ăn dành dùm từng chút. Ra ngoài lao động, con mắt của họ đảo đảo tìm bất cứ thứ gì có thể bỏ vào bụng cho đỡ đói. Cho nên người có quà thăm nuôi cũng như dân mỏ coi, khi ra ngoài lao động cũng xục xạo tìm kiếm đào bới như nhau. Ai tìm được nấy ăn.

Chuyển ra ngoài Bắc anh lại càng tởm tã hơn. Không quen với cái lạnh thấu xương, bụng thì đói meo. Trông anh như một ông cụ già hom hem. Công việc nặng nhọc làm cho anh còm lưng. Ngày trở về thì không thấy hy vọng. Anh cứ nghĩ mình kéo dài tình trạng đói khát, nặng nhọc này mãi, thì thế nào cũng bỏ xương tại cái xứ đèo heo hút gió này. Trốn trại thì không can đảm. Mà cũng chẳng biết trốn đi đâu, giữa núi rừng trùng trùng điệp điệp. Đành phải bó tay chịu trận.

Bỗng nhiên một hôm anh nhận được gói đồ ăn gửi bằng đường bưu điện. Anh nghĩ chắc vợ anh gửi cho. Nhưng khi cầm gói quà trên tay nhìn tên người gửi lạ hoắc, anh phân vân, đắn đo. Chắc chắn đây là một sự nhầm lẫn. Tuy nhiên vì đói quá anh không có can đảm hoàn trả lại cho cán bộ, khi mà sự thèm khát đã lên tới tột đỉnh. Mà chắc gì gói quà được trả về cho khổ chủ của nó! Cán bộ trại đời sống cũng chẳng hơn tù bao nhiêu, thế nào họ cũng chia nhau. Trong lúc mình đang cần, anh an ủi mình như vậy. Anh về trại. Bạn bè tới chúc mừng anh. Như vậy, kể từ nay anh thuộc thành phần có thăm nuôi. Không còn mồ côi như trước. Gói quà đã được mở ra kiểm soát, cột lại sơ sài trước khi giao cho anh nhận lãnh.

Ai nhận quà về đến chỗ nằm của mình, đều bóc ngay ra. Còn anh thì không dám đụng đến. Lúc đầu cái đói, cái thèm khát lâu ngày làm cho

anh bồn loạn. Anh nghĩ nhận quà về bóc ra ngay ăn một bữa cho đã. Nhưng khi cầm gói quà trên tay, không phải tên vợ mình gửi, anh đâm ra đắn đo. Anh nằm gác tay lên trán nghĩ ngợi về tên người gửi. Anh đào bới hết trí nhớ, vẫn không tìm ra tên người đàn bà này, được viết trên góc của gói quà. Bạn bè tù cùng phòng với anh thì nghĩ khác. Họ cho rằng lâu quá không được nhận quà, không nghe tin tức vợ, nên anh muốn kéo dài cảm giác sung sướng. Không bóc vội gói quà. Thế nhưng rồi cũng đến lúc gói quà được mở. Sau khi ăn cơm chiều xong, anh leo lên chỗ nằm, ngồi quay mặt vào vách. Anh trịnh trọng mở gói quà. Quan trọng với anh bây giờ không phải là trong gói quà có những gì để ăn. Giữa lúc này, sự thèm khát bỗng nhiên trốn mất. Mà là lá thư trong gói quà nói gì.

Anh yêu quý,

Anh đã mất tích từ lâu, tưởng rằng anh đã chết. Em và các con lập bàn thờ mấy năm nay. Không ngờ, cách đây mấy hôm, vô tình đến thăm một người bạn, có người anh được thả ra từ trại cải tạo Miền Bắc. Em hỏi thăm là có bao giờ anh nghe tên người nào là Nguyễn Hữu trong trại của anh không? Anh đó trả lời là có một người cùng đội sản xuất với anh mang tên ấy, trước là Đại úy thuộc Sư Đoàn 2, người Bắc Kỳ. Từ bao nhiêu năm nay không được ai thăm nuôi. Em nghe xong muốn quy xuống, đúng là anh rồi. Thế là từ nay em phải hạ bàn thờ xuống. Các con có bố chứ không còn mồ côi cha nữa. Em mừng quá, mang tên anh, tên đội, tên trại đến Ủy Ban Quân Quản Thành Phố để xin giấy phép gửi quà thăm nuôi. Lý do vì loạn lạc, di chuyển nhiều lần, địa chỉ không còn chỗ cũ, nên không nhận được giấy gửi quà thăm nuôi.

Anh đừng để vi phạm nội quy, ráng học tập tốt, sẽ được nhà nước khoan hồng để sớm về đoàn tụ với gia đình. Có dịp được trại cho phép viết thư, anh viết thư về cho em biết sức khỏe của anh. Anh cần những gì lần sau có giấy phép em sẽ gửi ra cho anh. Em và các con bao giờ cũng mong chờ anh về.

Thư này không viết dài được, em ngưng đây. Chúc anh luôn luôn khỏe mạnh.

Vợ anh,

Lê Thị Hồng.

Anh không dám đọc lại lần thứ hai. Một sự trùng hợp lạ kỳ, anh và ông Hữu kia cùng thuộc Sư Đoàn 2, cùng là người Bắc. Chỉ khác nhau là ông ta mất tích trong chiến tranh, còn anh thì trình diện đi "cải tạo". Người đàn bà này vì quá

thương chồng không điều tra cặn kẽ, chứ trong một Sư đoàn, chuyện trùng tên, trùng họ là chuyện bình thường. Mà cán bộ kiểm duyệt thư từ cũng lơ đãng, không thấy chữ mất tích từ đầu lá thư. Anh nhìn gói đồ ăn mà lòng trĩu nặng. Một bên vợ người ta, chồng mất tích bao năm mà vẫn chờ đợi. Còn mình sống sờ sờ vợ chẳng thèm ngó ngang tới.

Đọc thư xong, anh bỏ thư lại trong gói đồ rồi cột lại như cũ. Anh nằm gác tay lên trán suy nghĩ miên man. Các bạn chung phòng đến hỏi thăm tin tức gia đình anh ra sao, anh trả lời nhát gừng cho qua chuyện. Họ nghĩ, có lẽ gia đình anh đang gặp rắc rối gì đó, nên anh buồn ít nói.

Sáng hôm sau ra lao động, anh không mang thêm cái gì để ra ăn buổi trưa. Anh không biết phải làm sao với gói quà mà anh đã nhận. Anh cảm thấy mình giống như một thặng ăn trộm, oa trử đồ gian. Không biết phải giải quyết thế nào cho ổn thỏa đây. Mấy năm trời đói khát, thèm ăn. Chụp được một con dế, con cóc thì xem như được một bữa tiệc lớn. Thế mà khi nhận quà có thịt chà bông, cá khô, muối sả ớt v.v... anh lại sờ sợ. Lương tâm ư? Làm gì có thứ này ở đây. Anh không biết phải diễn tả thế nào tâm trạng của anh lúc ấy. Vì đụng vào đó, anh thấy mình như bị phạm tội. Buổi trưa, anh ra nhận cơm với vài cọng rau muống, nước muối. Anh lại thèm các thứ mà mình đang giữ. Sự thèm khát lại bắt đầu dẫn vật, hành hạ anh. Anh không thể nào chống lại nỗi sự đòi hỏi hợp lý này. Thôi thì tới đâu hay tới đó.

Ngày hôm sau anh mang tí ti đồ ăn theo, chia cho một số bạn cùng cảnh ngộ với anh, nghĩa là thuộc dạng mồ côi, không có ai thăm viếng hay gửi quà. Họ ăn một cách ngon lành. Anh ăn cũng ngon miệng nhưng khi ăn xong, anh thấy nghẹn nghẹn. Mấy ngày đầu anh mang tâm trạng này, nhưng dần dần về sau nguôi ngoai. Hình như sự phạm tội thường xuyên, ít bị lương tâm cắn rứt hơn là phạm tội một đôi lần.

Vài ba tháng sau đó, anh được trại cho phép viết thư về gia đình. Đây là một điều khó khăn cho anh. Gửi thư cho vợ hay gửi cho chị Lê Thị Hồng? Gửi cho vợ thì bao nhiêu cái vẫn biệt vô âm tín, còn gửi cho chị Lê Thị Hồng, thì biết nói sao cho chị hiểu là anh không phải là chồng chị ta. Nếu thư không bị kiểm duyệt thì chuyện này dễ nói. Còn thư tù như anh thì qua biết bao nhiêu cửa ải. Biết đâu khi cán bộ kiểm duyệt phát giác chuyện này sẽ tổng cổ anh vô cùm. Cái tội mạo nhận ấu để lãnh đồ thăm nuôi. Một lần cũng là mang tội, mà cái tội này bạn bè biết được thì khinh khi lắm. Nhưng mọi chuyện đã lỡ

rồi, đành phải theo lao vậy. Anh đánh liều viết theo cái kiểu người chồng viết cho vợ.

Hồng em,

Cám ơn em rất nhiều về gói quà vừa rồi em gửi cho. Em đừng lo gì cho anh nữa, ở đây anh được nhà nước cách mạng lo cho đầy đủ, ăn uống không thiếu. Em yên tâm để dành lo cho các con. Em ở nhà cố gắng dạy dỗ các con nên người, cố gắng chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước cách mạng.

Nhờ ơn cách mạng, nhờ ánh sáng soi đường, nhờ chính sách khoan hồng của nhà nước ta. Anh học tập đã hiểu thế nào con đường lầm lẫn của mình trước đây. Anh đã ăn năn hối cải và mong sao sau khi được khoan hồng trở về với gia đình, anh sẽ làm lại cuộc đời tốt hơn. Đừng lầm lẫn đi theo con đường cũ nữa, phải sống hòa đồng với nhân dân và tuân thủ pháp luật nhà nước.

Nhắc lại cho em rõ, đừng gửi quà cho anh nữa. Ở đây anh ăn uống rất đầy đủ, hãy dành dụm cho con, lo cho tương lai các con.

Câu chúc em và các con khỏe mạnh.

Chồng em,

Nguyễn Hữu.

Anh nhắc lại hai lần chữ "lầm lẫn," để chị Hồng biết đoán ra mọi sự, không dám viết đi viết lại nhiều lần, sợ cán bộ trại nghi ngờ. Hai ngày sau, văn phòng trại gọi anh lên làm việc. Anh điếng hồn, không biết chuyện gì xảy ra. Có lẽ vì mấy chữ lầm lẫn đó sao? Người kiểm duyệt sao thông minh quá vậy. Anh vừa đi, vừa tìm cách chạy tội. Nhưng không nghĩ ra cách nào giải thích, anh đổ liều, cứ chối đại ra sao thì ra. Mỗi lần gọi người nào một cách bất thần như vậy, là người đó có vi phạm điều gì. Các bạn tù cùng phòng lo lắng cho anh.

Anh bước vào phòng cán bộ quản giáo, đây lo âu và không biết chuyện lành dữ ra sao. Người công an chấp cung ngồi trước lá thư của anh viết cho chị Hồng. Anh ta tươi cười mời anh ngồi đối diện, rút trong túi gói thuốc lá mời anh. Một thái độ thân thiện lạ lùng. Anh rút một điếu và chặm rãi hút. Người cán bộ nhìn anh nói:

Trong trại này, ai viết thư về cho gia đình cũng xin cái này cái nọ. Riêng anh thì không, lại bảo chị đừng gửi gì cả. Cũng lạ thật. Anh thật sự không thấy cần thiết sao?

Anh lắc đầu:

- Nhiều năm không được thăm nuôi, quen rồi. Hơn nữa gia đình tôi cũng nghèo. Vợ tôi lo cho các cháu đủ mệt. Lo thêm cho tôi, kiệt sức mất.

- Anh nghĩ vậy cũng đúng. Các anh ngày trước sung sướng quen rồi, không quen chịu cực khổ. Mới có vài năm đã thấy thèm khát đủ thứ. Chúng tôi mấy chục năm đánh giặc. Ăn uống kham khổ. Không hề hé răng.

Người cán bộ nói tiếp:

- Chúng tôi có bỏ đói các anh đâu. Nuôi ăn đầy đủ đầy chứ. Chúng tôi cũng muốn cho các anh về với gia đình. Ngặt vì các anh chưa thông suốt chính sách cách mạng, nên chúng tôi phải tạm giữ thêm một thời gian nữa.

Anh ấp úng:

- Vâng, thưa cán bộ.

Người cán bộ nhìn thẳng vào mặt anh, trịnh trọng nói:

- Thay mặt Quân Giáo trại, tôi biểu dương tinh thần ý thức của anh. Thư anh gửi có giá trị thuyết phục. Anh là trại viên gương mẫu, sẽ được Ban Quản Giáo Trại đề bạt để anh được về sớm với gia đình.

Mấy tháng làm ăng-ten, cũng nghe cái lời hứa cho về sớm. Nên chúng nó ra sức kiếm điểm, mà có thấy tháng nào được về trước đâu. Anh cười thầm trong bụng với cái chiêu dụ này.

Người cán bộ tiến anh ra cửa và bắt tay thân thiện. Anh hú hồn, thoát được sự căng thẳng. Anh về chỗ nằm. Mấy người bạn tới hỏi thăm tin tức về chuyện này. Anh trả lời với họ là bị cán bộ cảnh cáo, vì lá thư viết không đúng tiêu chuẩn. Anh nghĩ thế nào rồi câu chuyện này cũng đổ bể. Rồi cũng sẽ đi cùm vài tháng, với cái tội mạo nhận ấu để lấy quà gửi. Chị Hồng thế nào cũng nhận ra nét chữ, và chữ ký của anh, không phải của chồng. Không cần mấy chữ "lầm lẫn" kia, chị Hồng cũng hiểu hết mọi sự là chồng chị đã chết.

Ngày này qua tháng khác, anh vẫn lao động đều đặn. Anh vẫn yên tâm là mình trở lại với vị trí mồ hôi máu thuở. Anh không còn hy vọng có ai đó ngó ngang tới để gửi cho chút quà thăm nuôi. Người ta có gia đình gửi quà. Người ta có quyền tưởng tượng các món ăn để vỗ an cho cái dạ dày. Vì thế nào có ngày cũng được thăm nuôi, món ăn mình ao ước sẽ được người nhà mang đến. Còn anh chỉ ăn hàm thụ các món đó thôi. Cũng không sao nghĩ ra, cái đói khát triền miên, đã làm cho anh chai lì mọi ao ước. Thần kinh tê liệt và suy sụp đến tận cùng.

Nhận quà thăm nuôi bằng bưu điện lại có tên anh. Lại thêm một lần ngạc nhiên. Lần trước anh không dám mở gói quà, vì biết đó không phải là quà của mình. Không dám đọc thư vì biết thư đó không viết cho mình. Lần này thì ngược lại. Về đến chỗ nằm thì anh xáo tung để tìm lá thư ra đọc. Thư viết cũng thăm thiết như lần trước,

không hề đá động gì sự lầm lẫn mà anh đã nhấn mạnh. Nét chữ cứng cõi thể hiện người viết có học thức, thế mà tại sao không biết mọi sự lầm lẫn đó. Trong thư này chị Hồng lại hiểu sai vấn đề, nghĩ rằng vì mấy năm không nhận quà thăm nuôi, nên anh giận dữ. Biết làm sao đây, khi mà anh không có khả năng bày tỏ tự sự. Mặc kệ, cứ thản nhiên mọi chuyện, cứ ăn cho sướng. Phóng mặc mọi chuyện cho trời đất. Anh đổ ra cái kính và lì lợm. Hình như anh muốn tạo ra tình huống này, để dễ dàng nuốt trôi mấy miếng thực phẩm thăm nuôi, mà không thẹn với lương tâm.

Mỗi lần sự nhớ lại chuyện quà cáp, anh vội vàng xua đuổi ngay. Nhủ với lòng mình như vậy, nhưng dễ gì quên được điều đó. Mỗi đêm, khi cơn đói hành hạ, các món ăn trong trí tưởng tượng tuôn ra, là hình ảnh chị Hồng lại hiện lên. Đẹp hay xấu lúc này đối với anh chẳng cần thiết, nhưng tấm lòng thương chồng của chị đã làm cho anh cảm phục. Thực sự, anh thương hại cho hoàn cảnh cô cút của chị và mấy đứa con. Sống giữa sự khó khăn chung của xã hội, nuôi mấy miệng ăn cũng thấy khó lắm rồi, đừng nghĩ gì xa xôi hơn như chuyện thăm nuôi chồng. Tệ hại hơn nữa, đây không phải là chồng của mình.

Mọi chuyện vẫn bình thường, ngày này qua ngày khác trong trại cải tạo. Anh vẫn sinh hoạt chung với các anh em. Bỗng nhiên một ngày, sau khi đi lao động về, anh được loa phóng thanh gọi tên ra khu thăm nuôi, có vợ là Lê Thị Hồng đến thăm. Lần này thì anh bối rối thật sự. Anh biết sự gặp nhau này rất bẽ bàng và ngượng ngập. Mọi sự thật sẽ làm cho chị Hồng đau khổ biết mấy. Với anh thì không sao, anh đã biết trước mọi chuyện, anh đã chuẩn bị tinh thần. Dù gì thì anh cũng phải trả lại sự thật này. Anh không muốn nó cứ mãi kéo dài, cứ mãi gây cho anh cảm giác phạm tội. Anh cố gắng diễn tả cho chị ấy biết, anh không phải thử lừa đảo để kiếm miếng ăn. Dù có chết anh cũng chấp nhận, chứ không thể thuộc hạng người vô sỉ này. Anh nói nhiều, nhiều hơn nữa, để cảm ơn, để chị tha thứ. Anh sợ một vài tháng bị cùm, sợ mất mấy miếng ăn, mà phải để lại sự hiểu lầm trầm trọng. Để chị phải lặn lội khó nhọc, leo đèo vượt suối, từ Sài Gòn ra tận nơi đây thăm một người mà không phải là chồng mình.

Người cán bộ phụ trách dẫn anh ra khu trại thăm nuôi. Từ xa anh nhìn thấy người đàn bà đang ngồi nơi bàn chờ đợi. Tự nhiên anh hồi hộp. Tự nhiên chân anh bước cảm thấy nặng nề. Rồi anh cũng bước tới chỗ chị ngồi. Tim anh muốn vọt ra khỏi lồng ngực. Anh e thẹn như con gái. Thấy xấu hổ và hối hận. Chị Hồng nhìn anh

rồi bật khóc. Chị khóc nức nở. Mặt cúi xuống bàn. Tiếng khóc ảm ức như đang gặp sự bất trắc. Anh ngồi vào vị trí đối diện. Nước mắt anh cũng chảy dài. Anh không nói được với chị câu gì. Những gì anh đã chuẩn bị bay đi đâu cả. Người cán bộ ngồi ở đầu bàn kiểm soát thấy hai người cứ khóc mãi. Có lẽ anh ta nghĩ rằng vì vợ chồng lâu ngày xa nhau, thương nhớ chồng chất lâu ngày, để họ khóc cho đã nư. Anh ta cũng chẳng cần để ý tới họ. Anh ta vừa đứng dậy đi ra cửa sổ khạc nhổ, anh chụp ngay cơ hội nói với chị "Xin lỗi... xin lỗi chị..."

Chị ngẩng mặt lên đưa ngón tay giữa miệng, ngụ ý cho anh biết đừng nói gì thêm. Anh thở dài. Tiếng thở của anh nghe rất náo nức. Nhưng trong tiếng thở ấy, như hàm chứa tất cả những gì anh đã chuẩn bị nói ra với chị. Chị lau nước mắt nhìn anh, rồi ấp úng hỏi anh những câu về sức khỏe, những lời khuyên cố gắng học tập tốt để về với gia đình, cho vừa lòng cán bộ kiểm soát. Chị cũng bịa ra những chuyện là con cái vẫn đi học bình thường, cha mẹ khỏe mạnh, tất cả gia đình, dòng họ, trông anh mau về sớm. Anh chỉ gật đầu mà không thốt được lời nào. Chị khóc chiếm hầu hết thời gian thăm nuôi. Hơn ai hết, anh hiểu tiếng khóc của chị. Mọi hy vọng gặp lại chồng xem như hoàn toàn không còn nữa. Chị khóc cho số phận hẩm hiu của mình, thương cho phần số ngắn ngủi của chồng.

Cán bộ báo cho biết giờ thăm nuôi chấm dứt. Chị đưa tay nắm lấy tay anh. Anh đưa hai bàn tay ra ôm lấy tay chị. Tự nhiên, không biết tại sao anh bật khóc lớn. Có lẽ anh thấy tủi thân. Anh thấy lòng thương hại của chị dành cho anh, đây là lần cuối. Làm sao anh đòi hỏi gì hơn, với người đàn bà không phải là vợ mình. Khóc cho mình, mà cũng thương cho chị lận lộn đường xa tìm chồng. Chị lùi thúi trở về với niềm tuyệt vọng. Rồi anh chị chia tay. Anh gánh phần quà của chị mang tới cho anh, vào trại. Chị đứng dựa vào cột tre nhìn theo. Thình thoảng anh quay đầu ngó lại, lần nào chị cũng đưa tay lên vẫy chào. Mọi người trong trại từ xa nhìn thấy cảnh này. Ai cũng thông cảm cho cảnh vợ chồng khăng khít, bây giờ phải lìa xa.

Đêm nay anh nằm đây, nghĩ lại cái cảnh chị lầm lũi bước lên tàu trở về Sài Gòn. Con tàu chạy vùn vụt trong đêm tối. Chỉ còn một mình chị thức, nhìn ra bên ngoài với sự trống vắng. Chị ôm một nỗi buồn sâu lắng. Đất nước đang trải qua một cơn sốt kinh khủng, đầy đọa biết bao người lâm vào cảnh khốn cùng. Chị nghĩ sao về anh? Chị có còn giữ liên lạc với anh không? Dù

sau này thế nào, dù có giữ liên lạc hay cắt đứt, ơn này với anh suốt đời không quên được. Anh hứa với lòng mình, sau khi được trở về, anh sẽ tìm thăm chị. Sẽ nói với chị thật nhiều, cảm ơn chị thật nhiều. Thay cho lần gặp gỡ trong trại không nói được.

Anh thấy trên con tàu trở về kia, chỉ có mỗi một mình chị. Còn tất cả đều nhạt nhòa. Một mình chị thôi, chứa trên đó nỗi đoạn trường, bất hạnh của một đời người. Nhưng thật vô cùng quý báu của một tấm lòng. Tội nghiệp chị, con tàu đang chở chị lao vào màn đêm, xé tan bóng tối và lạnh lẽo.

• Phan Xuân Sinh

NGÀY TRỞ VỀ

(Tiếp theo trang 39)

Sau 1.418 ngày sống với gia đình ở Sài Gòn, do sự bảo lãnh của con gái lớn tôi, ngày 18.10.1983 tôi đã cùng vợ tôi và hai con trai còn độc thân rời Việt Nam để sang Tây Đức. Rất tiếc là năm 1987, vợ tôi đã vội vã ra đi, khi tuổi đời chưa cao lắm, để lại bao đau buồn, thương tiếc cho gia đình, quyến thuộc và bạn bè.

Qua bài viết này tôi muốn góp phần vào việc ấn loát tập Kỷ Yếu kỷ niệm 50 năm ngày nhập trường Thủ Đức đồng thời bày tỏ lòng thương tiếc khôn nguôi đối với người bạn đời trên bốn chục năm đã cùng tôi chia sẻ những giờ phút vui buồn, những bước thăng trầm thành bại trong cuộc sống. Tôi xót xa ghi nhận những hy sinh và thiệt thòi mà vợ tôi đã gánh chịu trong suốt thời gian tôi bị cầm tù.

Với một quá trình hơn hai chục năm trong quân ngũ, năm năm trong trại cải tạo, gần bốn năm sống dưới chế độ cộng sản, nay với tuổi thọ ngoài bát tuần, tôi thấy cuộc sống tạm ổn định nơi đây. Cố gắng giữ gìn sức khỏe cho tốt, để an hưởng tuổi già và đỡ gánh nặng cho gia đình, xã hội. Đó là điều mong ước khiêm nhường của tôi.

Thế hệ hậu sinh sẽ cứ mãi vươn lên để phục hồi và sớm đưa đất nước vào quỹ đạo các cường quốc Á Châu. Mong lắm thay!

• Lê Phong

Đức Quốc, tháng 2 năm 2003

NIỀM ĐAU CÒN ĐÓ!



● Nguyên Hạnh HTD

Hơn 50 năm trôi qua! Tưởng rằng thân xác các Anh- 81 chiến sĩ nhảy dù đã tan thành tro bụi, chìm vào quên lãng, không ngờ có một ngày các Anh đã được vinh danh rạng rỡ, quan tài được phủ với lá Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ và đã bình yên an nghỉ sau một thời gian dài lạnh lẽo biệt tích vô tăm.

Ngày 26.10.2019 vừa qua, tại Westminster Orange County, nơi được coi là Thủ phủ của người Việt tỵ nạn Cộng sản, đã tổ chức Lễ Truy điệu và An táng các Anh rất uy nghiêm và cảm động.

9 giờ sáng thứ bảy (26.10.2019), cựu Thượng Nghị sĩ Jim Webb, Tổng hội Gia đình Mũ Đỏ Việt Nam, gia đình Mũ Đỏ Orange County và phụ cận đã long trọng tổ chức Lễ Truy điệu, An táng và thắp nến cầu nguyện cho 81 huynh đệ Mũ Đỏ thuộc Đại đội 72, Tiểu đoàn 7 nhảy dù Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh tại Tuy Hòa, vùng II chiến thuật ngày 11.12.1965.

Cựu Thượng Nghị sĩ Jim Webb đã nói: "Tôi rất hài lòng được chủ tọa buổi lễ vinh danh 81 Anh hùng Việt Nam. Đây là một trách nhiệm đạo đức".

Trong niềm xúc động, Ông nói tiếp: "Sau cùng 81 Chiến sĩ Mũ Đỏ đã có được nơi an nghỉ. Đây không là quê hương họ nhưng đây là ngôi nhà mới của Cộng đồng tỵ nạn gốc Việt".

Công sức của Thượng Nghị sĩ Jim Webb - người được mệnh danh là bạn của người Việt- là một việc làm cao thượng, thật đáng ca ngợi!

Ngày 11.12.1965, một chiếc máy bay C-123 bị rơi trên một vùng hẻo lánh ở Việt Nam làm phi hành đoàn gồm 4 phi công US và 81 Chiến sĩ Nhảy dù VNCH thiệt mạng.

Lúc đó Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 7 Nhảy dù vừa xong nhiệm vụ, chuẩn bị chuyển về Sài Gòn

thì được lệnh của Quân đoàn II phải ở lại để đánh giải vây cho Sư đoàn Mãnh Hổ của Nam Hàn đang bị kẹt ở Tuy Hòa. Chẳng may Đại đội 72 thuộc Tiểu đoàn 7 lại đi trên chiếc máy bay định mệnh C-123 đó. Viên phi công trưởng là Thiếu tá Robert M. Horsky từng lái B52 nhưng vì hôm đó sương mù nên bay thấp và máy bay đã đâm vào núi, làm tất cả tử nạn.

Vùng máy bay rơi là khu rừng hiểm trở cách Tuy Hòa 32km về phía tây, gần như không thể vào được. Mãi đến 9 năm sau, cuối năm 1974 khi người dân đi sâu vào rừng kiếm củi, họ mới phát hiện ra xác máy bay. Tuy nhiên tất cả các hài cốt bị trộn lẫn vào nhau nên người ta đưa vào một quan tài và chuyển về Bangkok, Thái Lan. Qua thử nghiệm DNA, Bộ quốc phòng US đã xác nhận danh tánh của 4 phi công US, đem về chôn cất ở nghĩa trang Quốc gia Arlington. Trong khi đó không có thông tin gì để xác nhận 81 người Việt Nam còn lại.

Năm 1986, 81 di cốt này được chuyển về Cơ quan tìm kiếm tù binh mất tích DPAA ở Hawaii, nơi phụ trách xác định danh tánh những người tử nạn hoặc mất tích trong chiến tranh và trong đó đã có Lô tức Thiếu úy Dương Văn Chánh - con trai út của Dì tôi.

Sau lễ an táng vào lúc 5g30 chiều cùng ngày (26.10.2019), còn có chương trình lễ Tưởng Niệm, Thắp nến Cầu nguyện và hát cho những người nằm xuống do Gia đình Mũ Đỏ tổ chức theo lễ nghi quân cách và truyền thống Văn hóa Việt Nam tại Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ.

Còn nhớ ngày ấy mỗi lần tôi đến thăm, Dì tôi luôn luôn thở dài với nỗi buồn chua xót không nguôi "Lô mất tích rồi con ơi!". Dì tôi vẫn nuôi hy vọng là Lô khi nhảy dù xuống, bị lạc qua bên kia, bị bắt làm tù binh rồi sẽ được trở về. Tôi cũng đồng tình như vậy để an ủi tinh thần của Dì với thời gian.

Lô sinh ngày 08.01.1940 tại Thanh Hóa, học Chasseloup-Laubat rồi Tabert, Sài Gòn. Học đến năm thứ hai Luật khoa thì nhập ngũ khóa 18 Thủ Đức, ra trường năm 1965, chọn binh chủng Nhảy dù, Lô được bổ nhiệm về làm Trung đội trưởng của Tiểu đoàn 7 Nhảy dù, đơn vị trực thuộc Chiến đoàn 2 Nhảy dù mà Trung tá Trương Quang Ân, tức là anh rể của Lô đang làm Chiến đoàn trưởng. Lô đã chiến đấu trong quân ngũ dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ của miền Nam vừa được một năm với những trận đánh khốc liệt tại các địa danh Đồng Xoài, Bình Giả và trong một

phi vụ từ Pleiku về tiếp viện cho Tuy Hòa, máy bay của Lô đã gặp nạn.

Sự mất tích của Lô xảy ra cuối năm 1965, khi nổi đau thương tang tóc chưa phai lạt được với thời gian thì tháng 8.1968, chưa đầy 3 năm sau, chị Dương Kim Thanh - con gái lớn của Dì tôi - một trong 7 Nữ quân nhân Nhảy dù đầu tiên, cùng chồng là Thiếu tướng Trương Quang Ân, Tham mưu trưởng Lữ đoàn Nhảy dù, sau đó là Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh. Cả hai đều hy sinh tại Quảng Đức, phi cơ trực thăng bốc cháy khoảng 10 phút sau khi rời tiền đồn Đức Lập, nơi cả hai anh chị vừa đến thăm viếng và ủy lạo binh sĩ. Cả hai đều chỉ mới 36 tuổi, để lại 3 đứa con còn nhỏ: bé nhất 3 tuổi, lớn nhất 11 tuổi cho ông bà Ngoại và các cậu dì nuôi.

Anh Ân là vị tướng trẻ tuổi nhất tử trận trong các Chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa, vị tướng nổi danh trong toàn quân và toàn dân là một sĩ quan tài giỏi, kỷ luật và trong sạch nhất.

Khi anh chị mất, chính quyền đến kiểm tra tài sản; họ tìm thấy tiền lương tháng cuối của anh còn nguyên trong phong bì chưa kịp đưa cho chị, trong tủ quần áo của ngôi nhà khiêm nhường ở Cư xá Lữ Gia, ngoài những bộ quân phục của anh là mấy chiếc áo dài lụa nội hóa của chị và một ít tư trang thật đơn giản.

Anh Chị đã được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa chôn cất với lễ nghi trang trọng trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi. Cho tới sau 1975, chính quyền Cộng sản thấy gai mắt với những ngôi mộ bề thế với tên tuổi và chức vụ của những công dân Việt Nam Cộng Hòa nên họ ra lệnh tất cả phải dời đi để họ lấy đất làm công viên.

Sau 1975 gia đình Dì tôi bị kẹt lại Sài Gòn hơn 6 năm, cả nhà vẫn nuôi hy vọng khi chiến tranh kết thúc, Lô sẽ được thả về. Cho đến khi qua Canada -do cô con gái du học bảo lãnh- cả nhà vẫn hoàn toàn không được biết tin tức gì về số phận của người con út.

Từ những cái chết bi thương do tai nạn máy bay của con trai út Dương Văn Chánh rồi người con gái lớn Dương Thị Kim Thanh và con rể Trương Quang Ân chỉ trong vòng thời gian ngắn gần 3 năm; Dì tôi đã bị ám ảnh, nhập tâm với nỗi sợ hãi khi phải bước lên máy bay. Ngay cả khi con cháu trong nhà phải bay đi chỗ này chỗ kia là Dì tôi lo lắng, ăn ngủ không yên. Ngoài ra, Dì tôi đều từ chối không chịu đi chơi xa với gia đình bằng máy bay, chỉ trừ chuyến bay đi tản từ Sài Gòn qua Montréal vào thời điểm cuối năm 1981, theo diện đoàn tụ gia đình.

Nhờ một người quen đọc báo bên Cali cho biết tin tức về việc Thượng nghị sĩ Jim Webb đang cùng Hội Cựu Quân nhân Nhảy Dù làm lễ Truy điệu 81 Chiến sĩ Dù lâm nạn trong chuyến bay C-123 vào ngày 11.12.1965 nên gia đình mới biết có Lô trong chuyến bay này và tất cả đã qua Cali tham dự.

Tôi và Minh Châu - chị dâu của Lô - đều tự hỏi: "Không biết nếu Dì tôi còn sống, Dì có chịu bước lên máy bay từ Toronto qua Cali để dự lễ táng của Lô hay không?". Hỏi để mà hỏi, chứ nỗi lòng của một người mẹ mòn mỏi trông tin con suốt bao nhiêu năm lại không đến "Khóc" con lần cuối cùng hay sao??!!

Tôi vô cùng xót xa trong lòng khi nghĩ tới Dì tôi đã không còn nữa. Phải chi Dì còn sống để được biết tin người con thân yêu của mình sau 54 năm bật vô âm tín; nay đã được tìm thấy, dù chỉ là xương cốt rã rời! Rồi tôi lại nghĩ ngược lại, như vậy cũng tốt cho Dì, khỏi chứng kiến một cảnh đau lòng gợi lại nỗi đau thương đã chìm sâu theo thời gian...

Lô đã được an nghỉ bên đồng đội của mình ở một nơi ấm áp tình người - Westminster Orange County - nơi mệnh danh Thủ phủ của người Việt tỵ nạn Cộng sản. Năm mồ chung của Lô và 80 Chiến sĩ Thiên Thần Mũ Đỏ sẽ được yêu thương, chăm sóc và giữ gìn mãi mãi.

Ngày 26.10.2019 vừa qua, Hội Người Việt tỵ nạn Cao niên München, Đức quốc - nơi tôi đang ở cũng có tổ chức buổi lễ Tưởng niệm và Vinh danh 81 Anh hùng Tử sĩ Nhảy dù này!

Mặc dù không qua được Cali nhưng tôi vẫn còn một niềm an ủi là đã có cơ hội thấp được cho Lô (Thiếu úy Dương Văn Chánh) và 80 Chiến sĩ Nhảy dù một nén nhang trong niềm thương xót tận cùng và sự cảm phục!

81 Chiến Sĩ Nhảy Dù! Cho dù giờ đây là "những xác lính vô tổ quốc", nhưng ănnh son hào hùng của người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn đó; vẫn sáng ngời đỏ thắm như máu đã đổ, như ba sọc đỏ trên nền vàng của Quốc kỳ được phủ trên quan tài tấn liệt 81 hài cốt lẫn lộn như lời thề chung với núi sông của những Chiến sĩ trận vong đã **VỊ QUỐC VONG THÂN!**

*Tạ ơn Anh, những Chiến Sĩ Nhảy Dù
Đã dâng hiến một đời cho Tổ quốc!!!*

(Tri ân người lính của Thái thị Liên)

Nguyễn Hạnh HTD
(Cuối tháng 11. 2019)

CHUYỆN CỔ TÍCH TỪ MỘT CUỘC CHIẾN

Tác giả: Daniel Hautzinger
Dịch giả: Đông Kha

Câu chuyện cảm động về lời hứa 40 năm của người lính Mỹ với một em bé ở Hội An

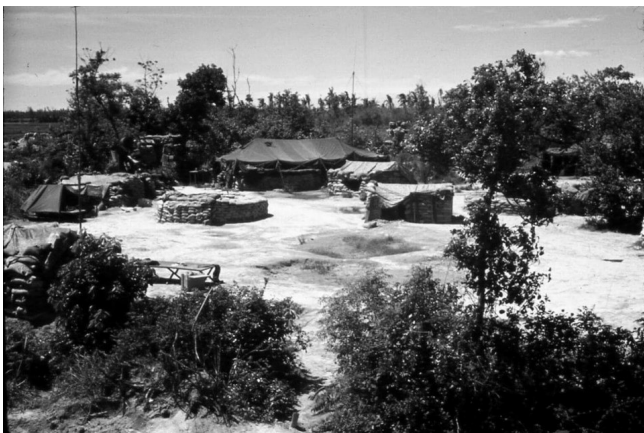


*Phil và chú chó Boot
trên ba lô.
Nguồn: Phil Seymour*

Phil Seymour là Trung sĩ của Đại đội C, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn TQLC, Sư đoàn TQLC 1 của Hoa Kỳ, ông đến Việt Nam vào tháng 12 năm 1966 và đã bị thương chỉ 1 tháng sau đó.

Tháng 6 năm 1967, Phil đóng quân ở một đảo

nhỏ gần Hội An – Quảng Nam, nhưng thường xuyên vào đất liền và viếng thăm ở Hội An. Trong những chuyến đi như vậy, Phil thường mang theo một chú chó nhỏ đằng sau ba-lô của mình. Chú chó này tên là Boot, được ông cứu trong một lần hành quân ở trong rừng. Lúc đó Boot còn chưa dứt sữa.



*Căn cứ Thủy quân Lục chiến ở trên đảo.
Nguồn: Phil Seymour*

Mỗi khi Phil và đồng đội chèo thuyền ghé vào đất liền, những đứa trẻ trong làng chạy ùa tới để

hỏi xin các loại “đồ Mỹ” như kẹo, đồ hộp và cà thuốc lá. Thường thì toán lính Mỹ này sẽ chia cho bọn trẻ những thứ này trong khẩu phần của họ.

Trong số những đứa trẻ đó có một người tên Cam (có thể là Cẩm, Cầm...), luôn mặc đồ ngủ màu xanh và đi chân không. Cam không nhao nhao lên như những đứa trẻ khác mà đứng lùi về sau một chút. Ban đầu toán lính Mỹ tưởng Cam nhút nhát, tuy nhiên sau đó họ mới nhận ra là Cam rất khôn ngoan: Cậu không đến xin bằng tay không, mà mang đến những thực phẩm địa phương như dứa, chuối, chanh... để trao đổi. Vì vậy Cam rất được lính Mỹ yêu mến.

Một ngày của tháng 6 năm 1967, cậu bé Cam – 9 tuổi – tặng một quả chuối cho Phil. Trung sĩ Phil Seymour lúc này chuẩn bị rời vùng đất miền Trung này để đi nghỉ 1 tuần ở Thái Lan. Phil hỏi Cam rằng cậu muốn ông tặng quà gì. Thật ra một cậu bé nghèo ở làng quê heo hút này không thể biết là Thái Lan là ở đâu, có món gì để mà đòi hỏi. Cậu cũng không nói tiếng Anh được tốt lắm, suy nghĩ 1 chút rồi cậu chỉ vào cái đồng hồ mà Phil đang đeo. Trung sĩ Phil đồng ý.

Khi ở Thái Lan, Phil quên bèn mất lời hứa về cái đồng hồ. Thật ra một anh lính đi du lịch nghỉ phép thì chỉ nghĩ đến việc ăn chơi, không có nhu cầu đi mua sắm. Hết kỳ nghỉ phép, trở lại Hội An, rồi gặp lại Cam, ông mới chợt nhớ tới vụ cái đồng hồ. Khi thấy Phil về, Cam chạy ùa tới, hớn hở.

Nhưng không có cái đồng hồ nào cả.

Ngay sau đó, đơn vị của Phil rời vùng đất này để về vùng phi quân sự, rồi đến tháng 1 năm 1968 thì ông rời Việt Nam.

Phil cho biết rằng cuộc sống của ông rất bình lặng, không có nhiều thứ làm ông hồi tiếc, ngoại trừ lời hứa không thực hiện được với một cậu bé ở vùng quê nghèo miền Trung Việt Nam này. Đó thực sự là niềm hối hận lớn nhất trong đời của ông. Ông cũng đã từng nghĩ rằng sẽ phải mang niềm ân hận này theo cho đến khi lìa đời.

Phil Seymour là một người gốc Brookline, Massachusetts, ở trong quân ngũ thêm 27 năm, sau đó lấy bằng Master về luật và trở thành luật sư ở Lầu Năm Góc, sau đó là Trưởng công tố viên trước khi nghỉ hưu năm 1995. Ông đã nghĩ rằng mình không thể trở lại Việt Nam một lần nào nữa.

Tuy nhiên vào năm 2007, vợ của Phil là Lynne cho ông biết là nhóm du lịch chung mà ông bà thường tham gia sẽ có một chuyến đến vùng Đông Nam Á và có dừng chân ở Hội An. Bà Lynne nói ông cần nhắc việc tham gia chuyến đi

này, cũng là cơ hội để tìm lại Cam và thực hiện lời hứa 40 năm trước đó.

Đến khi ông Phil quay trở lại thì Hội An đã trở thành một thành phố du lịch nổi tiếng, được UNESCO công nhận là Di sản thế giới vì kiến trúc của nó hầu như không thay đổi so với thời điểm thành lập hồi thế kỷ 15, là nơi giao thương nhộn nhịp của người Việt với người Hoa, Nhật và Châu Âu sau này.

Phil nghĩ rằng cơ hội để tìm lại được Cam gần như là số 0. Không thể biết được rằng Cam có thể sống sót qua được chiến tranh hay không, vì vùng đất này xưa kia rất ác liệt. Tuy nhiên Phil vẫn mang theo một cái đồng hồ trong chuyến du lịch này.

Hướng dẫn viên đoàn du lịch của Phil là một người Hà Nội, nói rằng anh biết rất nhiều người ở Hội An nên sẽ giúp tìm Cam. Thật bất ngờ là sau ngàn ấy năm, ông Phil vẫn còn giữ một số tấm hình gia đình của Cam để có thể mang đi hỏi thăm.



Theo chiều kim đồng hồ từ trái: Cam và anh trai; Cam và Phil Seymour trong cuộc hội ngộ 40 năm sau; Phil Seymour ở Việt Nam khi là lính Thủy quân Lục chiến; Cam và Phil Seymour năm 1967. Nguồn: Phil Seymour

Sau khi đến Hội An, nhận phòng khách sạn xong thì cũng là lúc anh hướng dẫn viên người Việt gọi Phil xuống và qua bên kia đường. Không biết bằng cách nào, người hướng dẫn viên này đã tìm được một người đàn ông đội nón màu xanh, người này nhìn tấm ảnh của Phil và nói trong hình là cha của anh chụp chung với 3 người con, người con trai út trong hình chính là người đội nón xanh này, và Cam chính là anh trai của anh. Ngay lúc đó, anh điện thoại để gọi Cam tới.

Phil lật đật chạy lên phòng khách sạn để lấy máy ảnh và đồng hồ, rồi chạy ngay xuống. Ngay khi băng lại qua đường, Phil cũng vừa thấy Cam tới, lúc này Cam đã là một người đàn ông 49 tuổi, làm nghề thợ mộc.

Hướng dẫn viên giải thích cho Cam hiểu câu chuyện. Anh ngỡ ngàng, không thể hiểu được rằng có người vừa đi nửa vòng trái đất chỉ để gặp anh và đưa chiếc đồng hồ.

Hướng dẫn viên chỉ ông Phil rồi hỏi Cam là có nhớ người đàn ông này không, Cam trả lời: "Có, ông thường cõng con chó nhỏ trên lưng". Hướng dẫn viên hỏi về lời hứa chiếc đồng hồ 40 năm trước, Cam trả lời: "Có, lúc đó tui mới 9 tuổi, nói tiếng Mỹ bập bẹ, nên nghĩ rằng đã có sự hiểu lầm nào đó".

Ông Phil và hướng dẫn viên đã giải thích cho Cam hiểu là không có sự hiểu lầm nào cả, chỉ là do Phil đã thất hứa.

Phil đưa cho Cam chiếc đồng hồ. Anh Cam rơi nước mắt. Họ cùng ôm nhau khóc.

Hôm sau anh Cam mời ông Phil đến nhà ăn tối. Vợ anh tên là Nở, cùng cô con gái tên Vy chuẩn bị cho bữa ăn, còn vợ chồng Phil – Lynne và anh hướng dẫn viên ngồi ăn. Phong tục của Việt Nam là khách đến nhà chỉ có việc ăn, và ăn, sau đó là đi về.



Lynne Seymour và Vy, con gái của Cam.
Nguồn: Phil Seymour

Vy – con gái đầu của anh Cam – lúc đó 28 tuổi, vừa mới kết hôn, nói rằng cô muốn được học đại học như 4 người em trai của mình, nhưng ở vùng quê này thì phụ nữ thường thiệt thòi, ít được học lên đại học.

Trên đường về khách sạn, Lynne – vợ của Phil – suy nghĩ và ngỏ ý muốn cố giúp Vy được học đại học. Với sự liên lạc, giúp đỡ của anh hướng dẫn viên, Vy đã được đi học ở Sài Gòn cùng với 4 người em trai đã đi học hồi trước đó. Vy nhận bằng liên thông năm 2010 và bằng cử nhân năm 2012.

(Xem tiếp trang 48)

Kính dâng lên Hòa Thượng Thích thượng Thanh hạ Tịnh

Từ phương xa,
chúng con xin chấp tay cúi đầu đánh lễ
Tiển đưa Thầy về cảnh giới Tây Phương
80 năm trụ đời,
Thầy đã sống chung nỗi khổ của quê hương
Ánh đạo vàng tỏa khắp muôn phương
Thầy dạy chúng con,
Lấy từ bi trí tuệ làm đầu
Trong Pháp Phật có tứ trọng ân
Ân Tổ Quốc là ân cao nhất
Phải giữ gìn mảnh đất của tiền nhân
Vận nước nổi trôi!
1975 "tà quyền" lên ngôi "Hoàng Đế"
Chúng manh tâm bán đứt cơ đồ
Thầy thấy dân tình thống khổ
Chùa chiền bị đập phá khắp nơi
Tiếng kêu la than khóc gọi kêu Trời!
cộng sản biến trần gian thành địa ngục
Mắt Từ thương xót chúng sinh
Nhìn Việt Nam trong cảnh điêu linh
Thầy lên tiếng đòi quyền cho Dân tộc
Bọn "tà quyền" manh tâm đánh đập
15 năm tù tra tấn dã man
Đèn pha rọi mắt Thầy
cướp đi nguồn ánh sáng!
Thả Thầy về trong cảnh tối tăm
Nghĩ rằng đã thẳng!
Rời từ đó
Thân tứ đại hao mòn theo năm tháng
bởi đòn tù Thầy bị liệt bán thân!
Nhưng lòng Từ luôn ngự trị
Thầy vẫn dạy chúng con
Không sợ bạo lực, hung tàn!
Còn tiếng nói là còn thêm sự sống
Mắt mù lòa Thầy không còn thấy
Nhưng tai Thầy vẫn nghe tiếng khóc than
của dân oan, trong tận cùng đất nước
Thân Thầy liệt nhưng trí Thầy vẫn sáng
Nước mắt Thầy đã khóc cho Việt Nam
Làm sao con quên được Thầy ơi!
Từ xa xôi con gọi vấn an Thầy
Con chỉ muốn cúi đầu xin đánh lễ
Lòng bi mẫn của Thầy cho nhân thế
Tấm gương lành cho chúng con theo
Hôm nay ngày 6 tháng Giêng
Tin buồn Thầy xả thân tứ đại
Giữa vận nước đang trên đà hấp hối
Con lặng buồn cho cảnh nát nhà tan
Con khóc Thầy
khóc cho dân mình mãi lăm than
khóc cho người cùng dòng máu Việt Nam

mà manh tâm hại người cùng dòng máu!
Thầy ơi! Tiển đưa Thầy về Quê Hương Phật
Con cầu mong vận nước khỏi điêu linh
Việt Nam thành Tịnh Độ
Hận thù xóa bỏ
Người yêu người xây dựng lại quê hương
Con cúi đầu đánh lễ Giác Linh
Hòa Thượng cao đẳng Phật Quốc
Bất vong nguyện lực,
Tái hiện đàm hoa,
Thế nhập Ta Bà,
Tội tà phụ chánh,
Ứng hóa độ sanh,
Khứ lai tự tại
Kính thành đánh lễ,
Giác linh Hòa Thượng thù từ chúng giám.

• Diệu Danh Mai Vũ

CHUYỆN CỔ TÍCH TỪ MỘT CUỘC CHIẾN

(Tiếp theo trang 47)

Phil trở lại Việt Nam – có lẽ là lần cuối cùng – vào năm 2012 để dự lễ tốt nghiệp của Vy. Họ cũng mua vé máy bay cho vợ chồng Cam – Nữ vào Sài Gòn. Đó cũng là lần đầu tiên Cam được đi máy bay, anh mang theo vô số quà quê nhà để mở một bữa tiệc mừng tại nhà trọ của Vy. Lynne và Phil còn tặng cho Nữ một lò vi sóng để giúp cô nấu ăn thuận tiện.

Hiện tại Vy đang làm việc ở Sài Gòn, vẫn thường xuyên gọi điện cho vợ chồng Seymours.

*

Một lời hứa tưởng như rất nhỏ, vô thường vô phạt, nhưng đã ám ảnh anh lính tên Phil trong 40 năm, khơi gợi lại cho ông những ký ức buồn về một vùng quê đau khổ, tan tác. Ông quyết chí tìm lại cậu bé năm xưa để xoa đi nỗi đau đau trong lòng. Phil cho biết:

"Nếu tôi thất hứa với một người lớn nào đó thì tôi sẽ không bị mang một nỗi ân hận dai dẳng đến như vậy. Đấng này tôi đã hứa với một đứa trẻ tốt bụng, ngây thơ. Nó không thề thốt hay cầu xin gì cả, trên khuôn mặt lúc nào cũng có một nụ cười".

Chiến tranh mang lại những tổn thương khó lành trong tâm khảm những người lính tham chiến. Chính sự ngây thơ của Cam và những đứa trẻ xin kẹo khác đã làm dịu bớt những trần trở không yên trong lòng người lính viễn chinh, giúp họ bình thản hơn để vượt qua được những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc chiến.

• **Đông Kha** dịch từ: *A Timely Reunion Across Four Decades and the Globe*



TRÔI GIẶT VỀ ĐÀU

• Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

(Viết theo tâm sự của em gái Việt Nam)

Nếu bây giờ có ai hỏi tôi: "Có phải bạn là một thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn vượt biển không?", chắc chắn tôi sẽ trả lời người đó là: "Không! Tôi không phải!!!"

Cái quá khứ hãi hùng năm xưa dù nhiều lần tôi chối bỏ, muốn quên đi, vẫn thỉnh thoảng trở lại, qua những cơn ác mộng mà khi tỉnh dậy, đã làm cho tôi ú ớ kinh sợ, với mồ hôi toát ra ướt đẫm cả thân người.

Không bao giờ tôi có thể quên được ngày thứ ba hôm đó, trời âm u với những cơn mưa như trút nước. Tôi cùng Duy tay trong tay với niềm chan chứa hy vọng sẽ được con tàu bé nhỏ mong manh, do cha mẹ chúng tôi gửi gắm, mang hai đứa con thân yêu đi tìm tự do, đến được một bến bờ nào đó, an toàn gửi một bức điện thư về báo tin mừng.

Duy hơn tôi ba tuổi, năm đó Duy hai mươi, tôi mười bảy, "tuổi bé gãy sừng trâu". Không biết ai đã nói câu đó, nhưng với tôi thì chỉ là một cô bé yếu đuối. Duy chăm sóc cho tôi từng ly từng tí. Chúng tôi là bạn cùng xóm, ba mẹ chúng tôi đã có lời đính ước cho hai đứa khi mẹ sinh ra tôi. Chúng tôi lại hợp nhau, chơi với nhau từ nhỏ. Khi tôi gần xong trung học thì Duy đã đi dạy học thêm ở một trường Trung Học, và đang là sinh viên năm thứ hai của Đại Học Luật Khoa.

Vì tương lai của hai đứa, ba mẹ chúng tôi đành phải gạt nước mắt cho chúng tôi ra nước ngoài, sau khi tổ chức lễ đính ước thật vội vàng trong gia đình.

Chuyến đi lúc đầu thì trơn lọt, nhưng càng lúc càng thấy rối rắm, khó khăn. Trước hết là máy tàu bị quấn lưới không quay cánh quạt được. Phải sửa gần nửa ngày với hai người thi nhau lặn xuống dưới để tháo gỡ những sợi dây chằng chịt dính trong đó.

Đi thêm ba ngày nữa, khám phá ra mấy thùng nước ngọt dự trữ không hiểu sao ai đó vặn

lỏng nút, nước chảy hết ra ngoài. Thế là người ta không còn nước uống! Khỏi nói thì ai cũng lo âu, chỉ biết chấp tay cầu Trời khẩn Phật ra tay tế độ. Trên tàu có hơn bốn mươi người, khủng hoảng đã xảy ra khi ba ngày sau có đứa con gái của bà kia rú lên những tiếng kinh dị vì khát quá. Tinh thần mọi người lúc đó bất an, bị tiếng hét của cô gái đó càng làm cho bấn loạn thêm. Duy ôm tôi thật chặt trong tay. Dù sao tụi tôi cũng còn vài trái chanh trong túi xách có thể cầm cự được vài ngày, nhưng đây là một điều nguy hiểm, vì nếu có ai thấy, họ dám giết chúng tôi để cướp mấy trái chanh như chơi! Chắc cũng có một số người trên tàu có giấu đồ ăn riêng như chúng tôi, nhưng ai đại gì chia sẻ lúc này. Biết tình hình ngày mai sẽ ra sao?

Không ai dám ăn nhiều, vì ăn vào thì khát nước. Thức ăn cũng sắp cạn vì chỉ chuẩn bị chuyến đi có hai tuần. Người ta cầm cự bằng cách ăn cam, ăn chanh, ăn bưởi. Thuyền của chúng tôi gặp rất nhiều tàu lớn... nhưng những tàu đó, cuối cùng đều chạy rất xa.

Vài ngày sau nữa, ai nấy đều lừ đừ. Bây giờ thì vừa đói vừa khát. Mẹ của cô gái hét ngày hôm qua đã phải cắt tay nhỏ máu vào miệng cho cô đỡ khát. Một vài người cũng bắt chước cắt máu nhỏ vào miệng cho con mình.

Người ta cầu trời cho mưa xuống. Mưa mà xuống lúc này thì đỡ lắm vì chủ tàu đã chuẩn bị mấy tấm ván hứng nước mưa dự trữ. Nhưng mưa chưa xuống dù bầu trời đen ngịt!

Ngồi cạnh tôi, một ông bố ôm đứa con gái nhỏ lên bảy với khuôn mặt hốt hoảng thống khổ... Con bé đã nhắm nghiền hai mắt mệt lả vì thiếu nước uống, nói mê sảng:

"Bố ơi... con chết bố đừng ăn thịt con nghe bố!"

Không biết cô bé đã nghe những điều này ở đâu, có thể từ những chiếc thuyền vượt biên khác đã xảy ra thảm trạng đau lòng này...

Tôi run lên từng cơn, không phải lạnh mà vì đói! Đói mà chỉ có vài giọt chanh vào miệng càng xót ruột hơn! Duy thì chịu đói giỏi hơn tôi. Duy ôm tôi thật chặt trong hai tay, cố xốc cho tôi ngồi tựa vào người Duy để tỉnh táo hơn... Duy sợ tôi ngủ... ngủ rồi không thức dậy là điều mà Duy sợ lắm!

Người đàn ông nấc lên từng hồi... Ông xoay qua Duy rồi bắt chợt chấp tay vái Duy mấy cái:

- Tôi lạy cậu... Cậu làm ơn cho tôi xin một ít nước tiểu... tôi cho con tôi uống không cháu chết mất!

Duy lúng túng nhìn ông... mấy ngày rồi, có được giọt nước nào vào bụng đâu rồi làm sao mà

đái! Tôi thều thào: "Ráng thử đi Duy". Duy xoay qua một bên, cầm cái ly cúi xuống, một lát Duy quay ra, lắc đầu: "Anh không thể làm được!" người đàn ông thất vọng... Ông nói to hơn, xin những cậu con trai trên thuyền... Chẳng ai có nước đái mà cho... Ông khóc mà khuôn mặt mếu máo, không một giọt nước mắt nào chảy ra.

Tôi chỉ còn một nửa trái chanh cuối cùng, nửa trái chanh đã vắt nước gần hết. Nếu tôi cho cô bé vài giọt thì cũng tốt, dù không biết có cứu sống được cô bé không! Rất mệt nhọc, tôi bỏ tay vào túi thì chiếc thuyền lắc nhẹ, càng lúc càng mạnh hơn... Một người ở trên lái la to:

- Có tàu...

Mọi người vui mừng như muốn đứng hết dậy để nhìn, dù sức khỏe họ không cho phép. Lát sau, một ca-nô chạy lại gần thuyền chúng tôi. Đó là một chiếc tàu của nước Nga. Khi biết chúng tôi cần thức ăn, nước uống, họ tiếp tế cho những thứ chúng tôi cần sau đó họ đi thẳng, mặc cho lời van xin cầu cứu của những người trên thuyền...

Ngày hôm sau, ai nấy đều có vẻ khỏe hơn vì được ăn cháo, uống nước từ tối hôm qua cho đến sáng. Tôi cũng đỡ hơn nhưng còn rất mệt, dù vậy tôi cũng cố ngồi lên để đón những ngọn gió biển mát mẻ giữa đại dương xanh thẳm không biết đâu là bến bờ.

Chủ ghe cho biết:

"Còn vài ngày nữa là đến Mã Lai, tương lai của chúng ta có mùi tươi sáng rồi bà con ơi..."

Ai nấy đều phấn khởi trong lòng. Hai bố con ngồi cạnh tôi thì da mặt cô bé đã có vẻ tươi hơn một chút. Cô gái có tiếng hét lanh lảnh ở góc kia bây giờ ngu ngơ cười một mình... Hình như có cái gì không ổn trong đầu cô rồi!

Còn bao nhiêu người trong kia mà tôi không biết mặt... Cả tôi và Duy nữa. Tôi nghiệp cho Duy, cái gì cũng nhịn cho tôi mà không than thở một lời nào...

Nhìn Duy đang ngủ ngon lành tôi chợt thấy thương Duy hết sức. Mới có hơn hai tuần mà Duy ốm hẳn đi... Không chỉ mình Duy, tất cả mọi người trên thuyền hình như ai nấy đều hốc hác thấy rõ.

Qua một đêm bình yên, giờ thì mọi người gần như lại sức. Năng rục rĩ lên cao... Tôi ngước mắt tìm cho ra một cánh chim. Không có. Bầu trời xanh ở phía trên, ở dưới nước cũng xanh. Người ta nói có thấy chim thì mới mong tới gần đất bằng... Chẳng nào chúng tôi mới đến được đất bằng! Chủ ghe lại reo lên:

- Có tàu...

Mọi người vui mừng, sắp được cứu rồi... Duy ôm tôi:

- Mình sắp đến bờ tự do rồi Hoàng ơi...

Chúng tôi ngóng về chiếc tàu. Nhưng tôi thấy ông chủ ghe biển sắc, ông xua vợ con xuống hầm:

- Thuyền hải tặc, tụi nó có súng... Đi xuống mau... Trét đồ dơ lên người...

Rồi ông xoay qua chúng tôi:

- Coi chừng thuyền hải tặc đó bà con ơi!

Người ta nhón nháo lên. Ai nấy mặt mũi tái nhợt, người thì lo cất giấu nữ trang vàng bạc, kẻ thì la lối phải đối phó làm sao... Duy kéo tôi đến bên nôi cơm trên bếp, lấy lọ nôi trét tùm lum trên tay, lên mặt tôi rồi chà lan trên da một cách vội vã, Duy thì thăm:

- Hoàng làm bộ bình nặng nghe không... nằm úp mặt xuống đừng cho tụi nó thấy...

Vài cô gái trên tàu cũng được cha mẹ làm y như Duy lo cho tôi. Mọi người run rẩy chờ đợi tai họa tiến đến.

Chiếc tàu lớn cặp sát ghe của chúng tôi. Mấy thằng hải tặc thật kinh dị, khuôn mặt chúng bóng lẩy và đen thui, đứa nào đứa nấy bắp thịt cuồn cuộn rất khỏe mạnh, như những con trâu nước! Chúng nhảy sang ghe tỵ nạn, tay lăm lăm khẩu súng.

Đàn ông bị lừa ra sau, đàn bà con nít một góc, con gái một góc. Mấy cô gái cỡ tôi khóc như ri...

Đợt đầu chúng thu nhặt tất cả tiền bạc vòng vàng, sau khi khám xét thật kỹ trên từng thân thể con người. Có thằng mất dạy vừa khám vừa bóp mông ngực con gái, mấy bà... rồi cười hô hố, khiến ai nấy bất mãn ra mặt mà không dám nói. Tôi giả bộ đau cũng bị một tên lôi dậy. Tên này có lẽ là Chúa đảng nên thấy hăn hay ra lệnh cho tụi kia. Hăn bắt tôi đứng thẳng trước mặt hăn rồi đưa tay kéo áo tôi xuống. Bộ ngực thanh tân của tôi hiện ra, tôi xấu hổ lấy tay ghì chiếc áo lại thì hăn chìa súng vào đầu tôi. Phía sau tôi, mấy cô gái trên tàu cũng bị bắt cởi truồng tòng ngồng đứng đó không mảnh vải che thân...

Gia đình và bà mẹ các cô khóc lóc van xin, những tên cướp mặt lạnh như tiền! Mấy tên khốn nạn này nếu tôi đoán không lầm thì chúng bắt chúng tôi thoát y để lựa cô nào ưng ý nhất bắt đem theo đây mà...

Không, tôi không thể để cho hăn làm nhục như thế này được... Tôi cảm thấy tức tối khi bị xúc phạm... Tại sao mấy cô kia lại im chịu cho hăn làm nhục chứ...

Khi hăn đưa khẩu súng hạ xuống để hất cái quần tôi đang mặc, thì tôi nhào vô người hăn

đánh đấm lung tung, cùng một lúc Duy ở phía cuối ghe cũng chạy xông vào cứu tôi.

Mấy tên trong bọn nhảy vào trận. Duy bị một tên quất một báng súng ngay đầu, Duy gục xuống còn bị bọn chúng đánh đập tàn nhẫn trong lúc tôi hét lên đau đớn "Trời ơi! Duy... Duy..." sau cùng bọn cướp vứt xác Duy xuống biển. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy Duy là thân xác chàng máu me cùng khắp, bồng bềnh trên mặt biển từ từ trôi xa...

Tôi gào lên muốn giết hết bọn chúng. Nhưng tôi không phải là "17 bẻ gãy sừng trâu"... Bọn chúng lại có súng và đông quá! Chúng đe dọa tôi xuống lột quần tôi ra dù tôi phản ứng dữ dội. Có tên giận quá vung tay tính đánh vào mặt tôi, trả thù khi tôi cắn vào tay hắn thì tên Chúa đảng ngăn lại. Bọn chúng nói với nhau bằng thứ tiếng gì tôi không hiểu... sau cùng hắn trói tôi lại bằng sợi dây dù mà chúng mang theo từ tàu của chúng qua.

Nước mắt tôi chảy dài khi nghĩ đến Duy, chàng còn sống hay đã chết... Làm sao chàng sống nổi với trận đòn chí tử của bọn khốn nạn này. Lúc đó bọn cướp vẫn tiếp tục lôi những cô gái trên ghe ra đọa đày. Có đứa bé mới chỉ 12 cũng bị hành hạ tận tình... Nước mắt tôi biến thành một lòng căm giận và tôi như hóa đá!

Sau đó, mười mấy đứa con gái bị bắt qua tàu bọn cướp. Trước khi rời thuyền tỵ nạn, bọn chúng còn đục thủng vài lỗ cho nước tràn vào, với những trận cười ha hả trước khi quay thuyền đi.

Những ngày lênh đênh theo bọn cướp trên thuyền, không nói gì thì cũng biết chúng tôi là những người mang lại niềm vui thể xác cho bọn chúng! Riêng tôi, tôi được cái may mắn là: "Người tình của Chúa đảng"!

Tên chúa đảng dù hắn yêu thích tôi, chiều chuộng tôi... nhưng hắn đâu có biết rằng trong thâm tâm tôi thù hận tận xương tủy. Tôi nghĩ đến Duy, tôi nghĩ đến con bé 7 tuổi với khuôn mặt thiên thần của nó, tôi nghĩ đến lúc bọn chúng lột quần áo tôi... Niềm căm thù của tôi dâng cao như ngọn sóng thần.

Tôi phải giết bọn chúng nó mới hả giận... Tôi phải trả thù cho dân tộc tôi. Chúng đã ăn cướp, hãm hiếp, còn giết người không gớm tay. Con bé cạnh tôi không biết giờ ra sao??? Phải mất một tháng tôi mới biết cách bắn như thế nào. Tôi phải nhìn cách tên Chúa đảng lau súng, bỏ đạn vào, lấy đạn ra, lên nòng... tôi biết giờ ăn giấc ngủ của tụi nó... Tôi biết tôi phải làm gì...

Và tôi sẽ hành động một mình.

Tôi được tên Chúa đảng cho lên đất Thái Lan chơi vài lần. Tôi biết cách gọi taxi bằng tiếng Thái, học lỏm bõm vài câu Thái Lan, quen biết vài người ngoài chợ nhờ mua thứ mình cần.

Thế rồi một ngày phải đến, khi thuyền vừa cập bến đất Thái, tôi mời chúng buổi chiều ghé lại thuyền ăn cơm do tôi đãi. Chúng vui vẻ trở lại chiều đó. Những cô gái bị bắt cùng với tôi đã bị chúng đem ra những nhà thổ bán. Tôi là người may mắn nhất trong mười cô.

Chuyện phải đến đã đến. Các tên cướp biển đã bị tôi cho thuốc mê nằm ngủ như chết. Tôi định giết chúng bằng khẩu súng có sẵn trên thuyền, nhưng rồi tôi cảm thấy tôi không nên bạo động như thế hại cho đời tôi... Ba má tôi và ba má chàng đang đợi chúng tôi ở quê nhà...

Tôi ra phố, không quên lấy theo những bằng chứng cướp của giết người của bọn chúng. Tôi đi tìm những người Việt Nam sinh sống tại đây kể đầu đuôi câu chuyện và xin giúp đỡ.

Máu chảy ruột mềm, tình đồng hương thấm thiết. Tôi đã được giúp đỡ tận tình, được cả báo chí ngoại quốc phỏng vấn, được qua Mỹ định cư vì là trường hợp đặc biệt, như ước muốn của tôi.

Bọn cướp đã bị bắt, chúng sẽ phải đền tội! "Thiên dung bất gian" tôi rất tin tưởng điều đó.

Trong những ngày còn ở Thái Lan, tôi đã tình nguyện đi tìm những người con gái bị hải tặc đem bán cho các động mãi dâm tại Thái.

Cũng không ít con gái Việt Nam trong những nơi này. Tôi cũng đi vào trại tỵ nạn Thái để tìm cho ra những người đi cùng tàu của tôi, hỏi thăm về Duy người yêu quý của đời tôi...

Cuối cùng thì tôi không gặp được ai... Những người đó đã đi về đâu, hay họ xuất trại, hoặc trôi giạt đi một trại tỵ nạn nào khác? Tôi không biết, tôi hoàn toàn không biết, và không bao giờ tôi muốn nghĩ rằng, con thuyền tỵ nạn nhỏ nhoi, mong manh đi tìm tự do có hai chúng tôi trên đó, chính mắt tôi thấy đã bị bọn cướp đục lỗ cho nước tràn vô, để tàu chìm giữa đại dương, để dâng phi tang những tội ác do chúng gây ra mà không ai biết, không hề có một bằng chứng nào để tố cáo.

Bây giờ chỉ còn mình tôi và chín cô gái bị bắt, số phận lẽ ra ở trong nhà thổ làm nô lệ tình dục suốt đời... Tôi may mắn được cứu sống, tương lai có thể sẽ được sáng sủa... Còn tất cả những đồng bào đi chung trên ghe, mục đích tìm hai chữ tự do, trong đó có Duy của tôi, họ đã Trôi Giạt Về Đâu? Hay là biến mất tăm mất tích như truyện đời xưa, như một cơn ác mộng dữ dằn...

• Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

ĐỐI ĐẦU HOA KỲ - TRUNG CỘNG

• **Trần Gia Phụng**

Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tức Trung Cộng trở thành nước cộng sản lớn và mạnh nhất thế giới sau khi Liên Xô sụp đổ năm 1991. Chiến tranh lạnh giữa hai khối tư bản và cộng sản (CS) chấm dứt. Tiếp đó, một cuộc đối đầu mới phát sinh do những tranh chấp giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng.

1.- HOA KỲ VÀ VẤN ĐỀ ĐÀI LOAN

Phức tạp nhất trong bang giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng là vấn đề Đài Loan (Taiwan). Nguyên trong cuộc nội chiến quốc-cộng sau thế chiến 2, Trung Hoa Dân Quốc (THDQ) thất bại, chạy ra Đài Loan năm 1949. Đảng Cộng Sản chiếm lục địa Trung Hoa, lập ra Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tức Trung Cộng.

Hoa Kỳ tiếp tục ủng hộ THDQ, nhưng vào đầu thập niên 70, đã thay đổi sách lược. Năm 1972 tổng thống Hoa Kỳ là Richard Nixon thăm Trung Cộng, ký kết thông cáo chung Thượng Hải với thủ tướng Trung Cộng là Châu Ân Lai, công nhận chỉ có một nước Trung Hoa và Đài Loan là một tỉnh của Trung Cộng.

Hoa Kỳ chính thức công nhận Trung Cộng ngày 1.01.1979. Dầu vậy, sau đó Hoa Kỳ ban hành "Đạo luật Quan hệ Đài Loan" (Taiwan Relations Act) ngày 10.4.1979, xác định tuy không có ngoại giao, nhưng Hoa Kỳ vẫn giữ mối quan hệ chính thức với Đài Loan, đối ngộ bình đẳng như các quốc gia khác, vẫn tiếp tục bảo vệ Đài Loan, và vẫn cung cấp vũ khí có tính cách phòng ngự cho nhân dân Đài Loan.

Từ đó, Hoa Kỳ không ngừng giúp đỡ, bảo vệ Đài Loan. Mới nhất, ngày 20.12.2019, Tổng Thống Donald Trump ban hành đạo luật "National Defense Authorization Act for Fiscal Year 2020" (Luật ủy quyền quốc phòng năm 2020) đã được Thượng viện Hoa Kỳ thông qua ngày 17.12.2019, theo đó "Mỹ

sẽ nỗ lực hỗ trợ sức mạnh quân sự của Đài Loan... kêu gọi ủng hộ những người biểu tình ủng hộ dân chủ ở Hong Kong, cũng như yêu cầu một báo cáo về việc đối đãi người Hồi giáo Uighur thiểu số ở Tân Cương..."

Trung Cộng phản ứng ngay. Người phát ngôn Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Trung Cộng tố cáo trên Tân Hoa Xã rằng "*nội dung về Đài Loan của dự luật làm suy yếu hòa bình và ổn định ở hai bờ eo biển Đài Loan... Mưu đồ của Mỹ can thiệp vào việc nội bộ của các quốc gia khác dưới vỏ bọc 'dân chủ' và 'nhân quyền' sẽ không bao giờ thành công. Vấn đề liên quan đến Tân Cương không phải là vấn đề nhân quyền, dân tộc và tôn giáo, mà là vấn đề chống khủng bố và khử cực đoan hóa"* (VOA 21.12.2019).

Đáng chú ý là từ sau biến cố năm 1949, nhiều người Trung Hoa không chấp nhận chủ nghĩa CS, di tản qua Đài Loan, và qua các nước khác, nhiều nhất là các nước Âu Châu và Bắc Mỹ. Người Trung Hoa còn đi làm ăn, sinh sống khắp thế giới, nên mới có thành ngữ "*nơi nào có khói thì nơi đó có người Hoa"*.

Tâm tư của tất cả những người tha hương trên thế giới đều luôn luôn hướng về tổ quốc thân yêu. Đông tây kim cổ, ai tha hương cũng nhớ cố hương. Đối với hậu duệ người Hoa di tản ra hải ngoại sau khi lục địa Trung Hoa rơi vào tay CS từ năm 1949, Trung Hoa Dân Quốc ở Đài Loan trở thành biểu tượng cho tổ quốc của những người Hoa yêu tự do dân chủ. Nếu Đài Loan cũng lọt vào tay CS, thì người Hoa trên toàn thế giới, kể cả hậu duệ những người Hoa ra đi năm 1949, sẽ quy hướng về tổ quốc Trung Hoa mà thủ đô là Bắc Kinh do CS cai trị. Điều này sẽ rất nguy hiểm cho Hoa Kỳ và các nước trên toàn cầu.

Đó là lý do sâu xa khiến Trung Cộng muốn chiếm lại Đài Loan, không phải chỉ vì Đài Loan càng ngày càng phát triển và trở thành một trung tâm kinh tế, thương mại, kỹ nghệ mạnh mẽ trên thế giới, mà còn thống nhất lãnh thổ, và hy vọng thống nhất cả tinh thần và tâm linh của người Trung Hoa. Ngược lại, đó cũng là lý do sâu xa Hoa Kỳ cần bảo vệ Trung Hoa Dân Quốc ở Đài Loan,

nhằm duy trì mái ấm tổ quốc, hồn thiêng sông núi của người Hoa yêu chuộng dân chủ tự do khắp thế giới, chống lại Trung Cộng.

Một điểm quan trọng cần chú ý là lớp người Quốc Dân Đảng gốc Hán từ đại lục qua Đài Loan năm 1949, thì ngày nay, tức 70 năm sau, hoặc già nua, hoặc không còn nữa. Lớp hậu duệ của những người Quốc Dân Đảng (gốc Hán) này, vì khát vọng tự do dân chủ và vì quyền lợi địa phương, sẵn sàng kết hợp với người Min Yueh (Mân Việt), khối dân đồng đảo chủ yếu ở Đài Loan, tranh đấu cho quyền lợi địa phương.

Người Mân Việt ở Đài Loan là hậu duệ nhóm Mân Việt ở Phúc Kiến (Fujian), phía đông nam lục địa Trung Hoa, trong khối Bách Việt còn lưu truyền, đã qua Đài Loan nhiều nhứt vào thế kỷ 17, thời Trịnh Thành Công (1624-1662) chống nhà Thanh. Từ đó, người Mân Việt càng ngày càng đông và dân trí càng cao. Năm 1988, Chủ tịch Quốc Dân Đảng là Lý Đăng Huy, gốc người Mân Việt, trở thành Tổng thống Đài Loan. Ông bí mật hỗ trợ phong trào Đài Loan độc lập. Phong trào này phát triển mạnh thời Tổng Thống kế tiếp năm 2000 là Trần Thủy Biển, một người gốc Mân Việt khác thuộc đảng Dân Chủ Cấp Tiến. Bà Thái Anh Văn, Tổng Thống Đài Loan đương nhiệm, cũng là một người gốc Mân Việt.

Theo cuộc trưng cầu ý kiến của Election Study Center (ESC), thuộc National Chengchi University (Quốc Lập Chính Trị Đại Học) ở Taipei, từ 01.01 đến 30.6.2019, trong số 7.380 người trên 20 tuổi được hỏi ý kiến, thì 56,9% tự nhận là "người Đài Loan", 3,6% tự nhận là "người Trung Hoa", còn lại 36,5% tự nhận vừa Đài vừa Hoa, và 3% không có ý kiến. Cũng theo tài liệu này, người tự nhận Đài Loan năm 2019 lần đầu gia tăng so với 4 năm qua, và tăng 5% so với năm 2018. Vị giám đốc ESC còn lưu ý là việc gia tăng này trùng vào thời gian bắt đầu xảy ra cuộc biểu tình tại Hồng Kông ngày 12.6.2019. (*Focus Taiwan News Channel*, Taipei, July 11, "Taiwanese identity rises for the first time in four years: poll"). Tỷ lệ cách biệt giữa số tự nhận "người Đài Loan" và số tự nhận "người Trung Hoa" ở Đài Loan, cho thấy đa số dân

chúng ở đây càng ngày càng muốn độc lập và tách khỏi Trung Cộng.

2.- TRUNG CỘNG CHỦ TRƯỞNG ĐỘC CHIẾM BIỂN ĐÔNG

Liên Xô, các nước Hồi giáo, sa mạc, núi non, và Ấn Độ nằm về phía bắc, phía tây và tây nam của Trung Cộng. Ở phía nam, Trung Cộng tấn công Việt Nam năm 1979 bằng đường bộ, nhưng thất bại. Sau trận này, Trung Cộng bắt đầu hiện đại hóa Hải quân năm 1982, nhằm tìm cách tiến ra biển Thái Bình ở phía đông, mới có thể xuống Đông Nam Á.

Khi Hải quân khá vững mạnh, Trung Cộng gởi công hàm lên Liên Hiệp Quốc ngày 7.5.2009, chính thức xác định chủ quyền đối với các quần đảo trên đường gạch nối 11 điểm theo bản đồ do Trung Hoa Dân Quốc đưa ra năm 1948, nhưng Trung Cộng rút đường này còn 9 điểm, tạo thành một khu vực có hình chữ U, giống hình lưỡi bò, rộng khoảng 80% diện tích Biển Đông.

Biển Đông nằm sát ngay phía nam Trung Cộng. Trung Cộng rất muốn làm chủ vùng Biển Đông, hợp tác giao thương với các nước trong vùng, khai thác dầu khí, mở đường thông thương vào Vịnh Thái Lan và kiểm soát con đường từ Thái Bình Dương qua eo biển Malacca, vào Ấn Độ Dương.

Đầu năm 2013, Trung Cộng bị Philippines kiện lên Tòa án Trọng tài thường trực (Permanent Court of Arbitration), trụ sở ở La Haye (Hà Lan) về vấn đề lấn chiếm bãi Scarborough của Philippines. Tòa án này phán quyết năm 2016 rằng Trung Cộng không có cơ sở lịch sử và pháp lý về đường lưỡi bò, và Trung Cộng không có quyền độc quyền làm chủ biển và tài nguyên trong vùng lưỡi bò.

Tuy nhiên Trung Cộng chẳng quan tâm tí nào đến phán quyết này, tự xem Biển Đông là "ao nhà" của Trung Cộng, và tự cho rằng đường lưỡi bò là của Trung Cộng, bất chấp luật biển của LHQ năm 1982 (UNCLOS = United Nations Convention on the Law of the Sea).

Trong cuộc bành trướng ở Biển Đông, Trung Cộng theo 3 cách:

1) Chiếm và bồi đắp các đảo để làm căn cứ.

2) Dùng sức mạnh Hải quân và lợi thế kinh tế, o ép các nước trong vùng, nói chuyện tay đôi với từng nước, vì như thế sẽ dễ áp lực chính trị, kinh tế, quân sự.

3) Tránh nói chuyện đa phương với các nước cùng một lúc, tránh sự can thiệp từ bên ngoài Đông Nam Á, nhứt là tránh sự can thiệp của Hoa Kỳ.

Đối với Việt Nam, chế độ đã từng được Trung Cộng viện trợ trong hai cuộc chiến từ 1946 đến 1975, Trung Cộng vừa dùng tư cách đảng CS đàn anh và tư thế nước lớn, vừa dùng kinh tế để xâm nhập, mua chuộc, thao túng, vừa dùng sức mạnh Hải quân để đe dọa và áp lực mạnh mẽ CSVN. Để đổi phỏ, ngày 25.11.2019, Bộ Quốc phòng CSVN công bố sách trắng "bốn không", nghĩa là ngoài ba không cũ, nay thêm một không mới là "không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế". Việt Nam bị Trung Cộng đe dọa đánh chiếm biển đảo, tức đất nước lâm nguy trong quan hệ quốc tế, mà không dùng vũ lực, không dùng quân đội để tự bảo vệ và chống ngoại xâm, thì "quân đội nhân dân" để làm gì?

3.- HOA KỲ CHỐNG ĐỘC CHIẾM BIỂN ĐÔNG

Trước tham vọng của Trung Cộng, Hoa Kỳ quyết định trở lui Á Châu năm 2010, và theo đường lối ôn hòa, chủ trương giải quyết vấn đề bằng chính trị. Sau đây là kết luận của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ trong "Indo-Pacific Strategy Report" (Báo cáo chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương" (56 trang), ngày 1.6.2019, tiểu mục "Risk Reduction: Engaging China" (Để giảm bất trắc: Kết giao với Trung Quốc) (trang. 10).

"*Một trong những mục tiêu sâu rộng nhất của Chiến lược Quốc phòng Quốc Gia [Hoa Kỳ] là đặt quan hệ quân sự giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trên con đường minh bạch lâu dài và không đối địch. Theo đuổi mối quan hệ xây dựng, hiệu quả giữa hai nước chúng*

ta là một phần quan trọng trong chiến lược của Hoa Kỳ tại Ấn Độ-Thái Bình Dương.

Khi phạm vi hiện đại hóa quân đội của Trung Quốc và mục tiêu hoạt động của quân đội Trung Quốc phát triển, nhu cầu đối thoại chiến lược và thái độ an toàn và chuyên nghiệp cốt yếu là phù hợp với luật lệ quốc tế. Khi Trung Quốc và QĐNDGP Trung Quốc hoạt động một cách phù hợp với các chuẩn mực quốc tế căn bản, nguy cơ sai sót và hiểu lầm sẽ giảm thiểu. Nhận thức được điều này, mỗi cam kết quân sự song phương của chúng ta [Hoa Kỳ] với Trung Quốc, kể cả các chuyển thăm viếng cấp cao, các chiến lược đối thoại và trao đổi chức năng, tập trung vào việc xây dựng và tăng cường các thủ tục cần thiết để giảm thiểu rủi ro và ngăn ngừa cũng như giải quyết khủng hoảng.

Thông qua các cam kết của chúng ta giữa quân đội với quân đội, Bộ Quốc phòng [Hoa Kỳ] sẽ tiếp tục khuyến khích Trung Quốc hành xử duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực và điều đó hỗ trợ - hơn là phá hoại - trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Chúng ta [Hoa Kỳ] sẽ không chấp nhận các chính sách hoặc hành động đe dọa làm suy yếu trật tự này - điều đã mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia trong khu vực, kể cả Trung Quốc. Hoa Kỳ sẵn sàng hỗ trợ Trung Quốc chọn lựa sự phát huy lâu dài nền hòa bình và thịnh vượng cho tất cả các nước trong vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương, và chúng ta rộng mở sự hợp tác ở những nơi nào chúng ta có quyền lợi. (Timothy Trần chuyển ngữ).

Sau Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa ra bản báo cáo ngày 4.11.2019 dài 32 trang, nhan đề là "A Free and Open Indo-Pacific: Advancing A Shared Vision", trong đó, ở trang 05, Hoa Kỳ xác định vị trí, thể đứng của Hoa Kỳ: "*The United States is and always be an Indo-Pacific nation.*" (Hoa Kỳ là và luôn luôn là một quốc gia vùng Ấn Độ-Thái Bình Dương).

Đối với Trung Cộng, thái độ của Hoa Kỳ rất rõ ràng, được ghi lại ở trang 23, xin tạm dịch như sau: "*Để bảo vệ ngành hàng hải, chúng tôi hợp tác với các thành viên vùng Ấn Độ-Thái Bình Dương nhằm duy trì tự do lưu*

thông và những hoạt động hàng hải hợp lệ khác, mà tất cả các quốc gia có thể tiếp cận và thụ hưởng tất cả những luật lệ chung về hàng hải. Trên Nam Hải, chúng tôi thúc đẩy tất cả các bên, kể cả Trung Quốc, giải quyết tranh chấp một cách ôn hòa, không áp lực, và phù hợp với luật pháp quốc tế.

Những đòi hỏi về hàng hải của Trung Quốc ở Nam Hải theo đường chín gạch ngang ngược, không có thực, không hợp lệ, và phi lý. Những đòi hỏi này không hợp pháp, thiếu căn cứ lịch sử hay địa lý, đưa đến những thiệt hại thực tế cho các quốc gia khác. Nhiều lần lặp lại những hành động khiêu khích để áp đặt đường chín gạch, Bắc Kinh đang ngăn cản các thành viên ASEAN không được khai thác 2,5 tỷ [Mỹ kim] năng lượng dự trữ, đồng thời gây bất ổn và nguy cơ tranh chấp..."

Như thế, hoàn toàn trái ngược với Trung Cộng, Hoa Kỳ phủ nhận đường lưỡi bò, không chấp nhận việc Trung Cộng chiếm Biển Đông vì các lẽ:

1) Hoa Kỳ đòi hỏi Trung Cộng phải tôn trọng chủ quyền các nước trên Biển Đông, quyền tự do lưu thông và luật hàng hải quốc tế.

2) Hoa Kỳ không muốn khối lượng dự trữ dầu khí dưới Biển Đông lọt vào tay Trung Cộng.

3) Trung Cộng chiếm Biển Đông là một thách thức đối với Đệ thất Hạm đội Hoa Kỳ đang có mặt ở Thái Bình Dương.

4) Biển Đông nằm trên trục giao thông quốc tế đông-tây và bắc-nam trên Thái Bình Dương.

Vì vậy, Hoa Kỳ chặn đứng ngay tham vọng của Trung Cộng tại Biển Đông. Cuộc đối đầu giữa hai bên trở thành một hình thức chiến tranh lạnh mới, ảnh hưởng nhiều đến toàn cầu. Chiến tranh lạnh kiểu mới này đưa đến chiến tranh thương mại giữa hai nước từ năm 2018.

4.- CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng bắt nguồn từ các lý do có thể sơ lược sau đây:

Thứ nhất, sau khi Trung Cộng cải cách và mở cửa, trong việc giao thương giữa hai nước, Hoa Kỳ bị thâm hụt thương mại so với Trung Cộng, và thâm hụt tăng cao liên tục trong nhiều năm từ khi Trung Cộng gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2001 cho đến nay.

Thứ hai, trong cuộc giao thương, Trung Cộng bị tố cáo tìm cách sao chép xâm phạm bản quyền sở hữu trí tuệ công nghệ, trộm cắp bí mật thương mại của Hoa Kỳ và các nước trên thế giới.

Thứ ba, Hoa Kỳ cho rằng Trung Cộng không công bằng trong thương mại, vì các công ty Trung Cộng tiếp cận rộng rãi thị trường nước ngoài kể cả thị trường Hoa Kỳ, trong khi Trung Cộng lại giới hạn các công ty nước ngoài tiếp cận với thị trường nội địa Trung Cộng. Trung Cộng còn bắt buộc các công ty nước ngoài muốn liên doanh với Trung Cộng, thì phải chuyển giao công nghệ và cả những bí mật thương mại cho các công ty Trung Cộng

Thứ tư, Hoa Kỳ cáo buộc Trung Cộng thao túng tiền tệ, để cho Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa (People Bank of China = PBOC) quyết định giảm giá đồng nhân dân tệ của Trung Cộng so với Mỹ kim, nhằm làm cho hàng hóa Trung Cộng rẻ xuống để dễ lưu thông trao đổi, để tiêu thụ.

Thứ năm, Hoa Kỳ quan ngại tham vọng của Trung Cộng sẽ vượt qua Hoa Kỳ, để trở thành nước công nghệ tiên tiến nhứt trên thế giới, và lo ngại sẽ có ngày "*Chết vào tay Trung Quốc*". (Peter Navarro – Greg Autry, *Death by China*, New Jersey: Pearso Prentice Hall, 2011).

Để đối phó, Hoa Kỳ quyết định tăng thuế hàng hóa nhập cảng từ Trung Cộng. Ngày 22.3.2018, Tổng Thống Hoa Kỳ là Donald Trump ra lệnh áp dụng mức thuế 50 tỷ Mỹ kim trên hàng hóa của Trung Cộng. Trung Cộng liền trả đũa. Thế là cuộc CTTM bùng phát. Mỗi lần Hoa Kỳ tăng thuế hàng Trung Cộng, hoặc áp dụng một biện pháp giới hạn đối với hàng nhập cảng của Trung Cộng, thì Trung Cộng cũng tìm cách đáp trả tương xứng. Hoa Kỳ đưa ra những biện pháp hạn chế đầu tư của Trung Cộng vào những

ngành quan trọng của Hoa Kỳ, theo đó những công ty có vốn sở hữu Trung Cộng từ 25% trở lên không được mua lại những công ty công nghệ quan trọng của Hoa Kỳ như hàng không vũ trụ, robot, xe hơi...

Cuộc CTTM rất căng thẳng qua nhiều hình thức khác nhau, bằng những chiêu thức khác nhau, ảnh hưởng đến cả hai bên tranh chấp, khiến nhân dân hai nước đều thiệt hại. Hiện nay hai nước "vừa đánh vừa đàm", nghĩa là vẫn tìm cách áp đảo lẫn nhau, đồng thời đại diện hai nước vẫn hội họp với nhau, tìm kiếm những giải pháp khả thi cho cả hai nước để chấm dứt cuộc CTTM. (Cuộc CTTM hiện đang được các chuyên viên kinh tế, thương mại trình bày rất đầy đủ chi tiết trên mạng lưới thông tin toàn cầu).

5.- THỰC LỰC HAI BÊN

Trung Cộng là một nước độc tài CS, tuy đã cải tổ từ kinh tế chỉ huy qua kinh tế thị trường, nhưng nền kinh tế vẫn do đảng CS kiểm soát, tư bản tập trung vào tay nhà nước. Mục tiêu của Trung Cộng là "*can thiệp Mỹ Quốc, siêu quá Mỹ Quốc*" (Đuổi kịp nước Mỹ - Vượt qua nước Mỹ) (Jonathan D. T. Ward, *China's Vision of Victory*, Nxb. The Atlas Publishing and Media Company LLC, 2019, tr. 89).

Do độc đảng độc tài nên đảng CS toàn quyền quyết định chính sách nội trị, quốc phòng, ngoại giao. Dầu vậy, hiện nay Trung Cộng cũng không ổn định, vì nhiều lẽ:

1) Sự phát triển kinh tế không đồng đều, nhứt là giữa miền đông và miền tây, khiến nhiều người bất mãn.

2) Thành phần đòi hỏi dân chủ càng ngày càng đông từ sau vụ Thiên An Môn năm 1989.

3) Nội bộ đảng CS chia rẽ về chính sách, tranh chấp về quyền lực và quyền lợi.

4) Các sắc dân bị CS chiếm đóng và đàn áp, ngược đãi như Tân Cương, Tây Tạng tiếp tục chống đối nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Về ngoại giao, chỉ một số nước vay nợ Trung Cộng, hoặc những nước hiện được Trung Cộng ưu đãi, hối lộ, mua chuộc, mới ủng hộ chủ trương bành trướng của Trung

Cộng. Ngoài việc Trung Cộng đe dọa các nước vùng Biển Đông và việc đối đầu với Hoa Kỳ, Trung Cộng còn dùng "quyền lực mềm" xâm nhập vào các lãnh vực xã hội, kinh tế các nước, bành trướng khắp toàn cầu, từ Âu Châu, qua Phi Châu, Úc Châu, Nam Mỹ. Trung Cộng thiết lập các căn cứ Hải quân ở Sri Lanka, Djibouti, và nuôi tham vọng xây dựng trật tự thế giới mới theo Trung Cộng, khiến những nước dân chủ, tiến bộ và phát triển chống lại chủ trương gây hấn của Trung Cộng, và quan ngại Trung Cộng có thể xâm nhập vào nước họ.

Về phía Hoa Kỳ, Hoa Kỳ là một nước tự do dân chủ, chống chủ nghĩa CS. Ngày 24.9.2019, tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump lên án gay gắt chủ nghĩa CS: "*Chủ nghĩa Xã hội và Chủ nghĩa Cộng sản không phải vì công lý, bình đẳng, không phải nâng đỡ người nghèo, và dĩ nhiên không phải vì những điều tốt đẹp cho đất nước. Chủ nghĩa Xã hội và Chủ nghĩa Cộng sản chỉ vì một điều duy nhất: quyền lực của giai cấp thống trị!*" (VOA 26.9.2019).

Hoa Kỳ theo kinh tế thị trường tự do, tư bản nằm trong tay tư nhân. Chính phủ phải tùy thuộc vào những quyết định của Quốc hội. Trong cuộc CTTM với Trung Cộng, Quốc hội Hoa Kỳ đồng thuận với chính phủ, không công nhận đường lối bò của Trung Cộng, và Quốc hội Hoa Kỳ luôn luôn hỗ trợ mạnh mẽ chính phủ trong việc ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng. Thuận lợi hơn nữa là chủ trương chống Trung Cộng bành trướng được dân chúng Hoa Kỳ hưởng ứng mạnh mẽ. Dân chúng Hoa Kỳ vốn tôn trọng tự do dân chủ ở Hoa Kỳ và trên thế giới, nên chống độc tài đảng trị bành trướng. Sách báo Hoa Kỳ lên tiếng báo động rộng rãi rất sớm nguy cơ Trung Cộng. Sự đồng thuận giữa hành pháp, lập pháp và dân chúng Hoa Kỳ về chủ trương chống Trung Cộng là một hiện tượng rất hiếm thấy trong một nước tự do dân chủ đa nguyên, đa sắc tộc như Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ và Trung Cộng đều thủ đắc vũ khí nguyên tử. Nếu chiến tranh bùng nổ, thì chắc chắn cả hai đều thiệt hại nặng. Tuy Hoa Kỳ có phần vượt trội hơn về vũ khí nguyên

tử, về Hải quân với 11 hàng không mẫu hạm so với 2 của Trung Cộng, lãn Không quân với số lượng phi cơ gấp 3 lần Trung Cộng, nhưng Hoa Kỳ thận trọng tự kiềm chế, không muốn gây xáo trộn hòa bình thế giới và luôn luôn dựa trên luật lệ của Liên Hiệp Quốc để tranh đấu một cách ôn hòa, và chỉ dùng võ lực khi thật cần thiết.

Ở Hoa Kỳ, mỗi lần đất nước gặp hiểm nguy, thì xuất hiện một tổ chức quần chúng tự nguyện phi chính phủ mệnh danh là "The Committee on the Present Danger" (CPD) để giúp đất nước. Khi Hoa Kỳ ổn định bình thường trở lại, tổ chức này tự động giải thể và biến mất. Lần này là lần thứ tư, tổ chức này xuất hiện vào ngày 25.3.2019, và vì hiểm họa Trung Cộng nên lần này tổ chức đổi tên là "The Committee on the Present Danger: China".

(https://en.wikipedia.org/wiki/Committee_on_the_Present_Danger).

Hãy nghe tổ chức "The Committee on the Present Danger: China" tự giới thiệu: "*The Committee on the Present Danger: China*" is a wholly-independent and non-partisan effort to educate and inform American citizens and policymakers about the existential threats presented from the Peoples Republic of China under the misrule of the Chinese Communist Party."

(<https://presentdangerchina.org/about-us/>, mục "About us".) (Tạm dịch: "*Ủy ban về hiểm họa hiện tại: Trung Quốc*" là một nỗ lực hoàn toàn độc lập không đảng phái nhằm giáo dục và thông tin cho công dân Hoa Kỳ và giới lập pháp về những hiểm họa của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa dưới sự cai trị sai quấy của đảng Cộng Sản Trung Hoa").

KẾT LUẬN

Sơ lược như trên, rõ ràng các cuộc đối đầu giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng khó dung hòa vì mỗi bên có chủ trương riêng, đường lối riêng, chính sách riêng, hoàn toàn đối nghịch nhau về Đài Loan, về Biển Đông, cũng như về CTTM. Đó là chưa kể những vấn đề khác trên thế giới.

Hiện nay, đại diện Hoa Kỳ và Trung Cộng đang hội họp để tìm cách hạ hỏa cuộc CTTM. Dầu hai bên có thể thỏa thuận thương mại, nhưng chắc chắn hai bên sẽ còn đối đầu lâu dài về nhiều vấn đề trong tương lai. Một bên muốn nhanh chóng bành trướng để tự khẳng định mình là trung tâm quyền lực mới hàng đầu thế giới. Một bên đang đứng hàng đầu thế giới, luôn luôn dựa trên nền tảng công pháp, tôn trọng quyền bình đẳng giữa các nước trong bang giao quốc tế. Thật khó có mẫu số chung giữa hai bên và cũng khó có kết quả cuối cùng của cuộc đối đầu này, vì trong khi Trung Cộng canh tân để tiến bộ, thì Hoa Kỳ cũng canh tân để tiến bộ, mà Hoa Kỳ có thể còn tiến bộ hơn Trung Cộng nữa. Kết quả giải Nobel hằng năm chứng minh rõ điều này.

Một điều có thể xảy đến là nếu Trung Cộng tiếp tục cải cách, phát triển, đồng thời bành trướng theo kiểu Đức Nhật trước thế chiến thứ hai, sẵn sàng gây hấn và dùng võ lực áp đảo, đe dọa các nước nhỏ mà Trung Cộng dòm ngó, thì có thể sẽ có lúc xuất hiện một liên minh quân sự mới chống lại Trung Cộng, kiểu "bát quốc liên minh" chống nhà Thanh vào đầu thế kỷ 20 trước đây.

Lúc đó, Trung Cộng tuy giàu mạnh nhưng phải đối phó cùng một lúc với "thù trong giặc ngoài". Giặc ngoài là liên minh các nước. Thù trong là những thành phần đòi hỏi dân chủ chống đảng CS Trung Hoa, những người bất mãn trong nội bộ đảng CS Trung Hoa, và nhứt là các sắc dân bị Trung Cộng chiếm đóng và đàn áp như Mãn Châu, Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng, Vân Nam, đang sẵn sàng chờ đợi. Nội công ngoại kích sẽ đưa Trung Cộng về đâu?

Kinh nghiệm Đức, Nhật trước thế chiến vẫn còn đó, sẽ rất dễ tái diễn, nhứt là tại một vùng thường xuyên bị áp lực nạn nhân mãn như Trung Hoa, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản và cả Việt Nam nữa. Tổng cộng dân số 5 nước này khoảng gần 50% dân số thế giới. Có người đã từng nói chiến tranh cũng là một giải pháp cho nạn nhân mãn. Thực vậy chăng?

TRẦN GIA PHỤNG
(Dallas, 25.12.2019)



ĐI THĂM CON

Thơ: **Hoang Phong**
Trình bày: **Hương Sen**

*Hôm nay đi thăm con,
Mẹ nấu cho con nôi xôi,
Xách cho con nải chuối.
Mẹ vẫn thương con như khi còn trong nôi,*

*Như khi con mới biết ngồi.
Quê lên hai ngày đường,
Tuy sức mẹ đã già,
Thương con, đâu quản ngại đường xa,
Thương con, như khi còn trong nôi,
Ngày tập đi, đôi chân còn vấp ngã.*

*Mẹ mang theo nôi xôi,
Xách cho con nải chuối.
Năm mười tám tuổi,
Con nằm xuống ở bìa rừng cao-su hẻo lánh này.
Một viên đạn nhỏ đã giết con.*

*Ngày xưa cha con cũng ngã xuống,
Vì một viên đạn đồng nhỏ xíu.
Những viên đạn của hận thù hay vui sướng?
Kẻ thù của con có reo mừng khi bắn trúng con?
Chắc họ được khen thưởng và được gắn huân chương?
Con đã làm gì cho kẻ khác hận thù con?
Con có thấy đau nhói khi ngã xuống ở bìa rừng cao-su này?
Con có cảm thấy viên đạn xuyên vào da thịt con và hất con ngã xuống?
Con có đau đớn lắm không trước khi con nhắm mắt?
Dù còn đau, con hãy quên đi để thức dậy với mẹ.*

*Hôm nay, mẹ lại nấu cho con nôi xôi,
Xách cho con nải chuối.
Mẹ vẫn thương con như khi còn trong nôi,
Như khi còn học nói,
Như cái thuở con còn rong chơi.*

*Này con, đường xa, chuối đã dập, xôi đã nguội,
Con hãy thức dậy với mẹ.
Con làm gì nên tội?
Để phải nằm xuống ở bìa rừng cao-su hẻo lánh này,*

*Ngày con mười tám tuổi.
Già nua hay lắm cảm,
Nghĩ đi rồi nghĩ lại,
Mẹ thương tất cả những ai có con,
Dù cho họ có con phía bên này hay bên kia.
Dù họ giàu sang, không nghèo hèn như mẹ,
Dù họ có học, không dốt nát như mẹ,
Nhưng có lẽ tất cả đều thương con mình,
Như mẹ đã thương con, và vẫn còn thương con,
Thương như khi con còn trong nôi,
Bập bẹ khi con còn học nói.*

*Con hãy thức dậy với mẹ,
Mẹ nấu cho con nôi xôi,
Đem cho con nải chuối.
Đã hơn hai mươi năm, mẹ đi thăm con,
Một năm đất hoang ở bìa rừng cao-su hẻo lánh này.*

*Nếu con còn sống,
Có lẽ mẹ đã được cái điểm phúc làm bà nội.
Có lẽ mẹ hạnh diện lắm,
Khi đi hỏi vợ cho con.
Con Hai ở đầu xóm, thiệt giỏi lại dễ thương,*

*Chắc con còn nhớ,
Nó đã đi lấy chồng,
Và lên Sài Gòn từ lâu rồi.
Sao con nằm đây,
Ngày con mười tám tuổi?*

*Con ơi,
Thương con nhớ tiếng con cười,
Tưởng như những lúc rong chơi sau hè.
Nhớ con tan chợ mẹ về,
Reo vui đón mẹ bờ đê đầu làng.*

*Một ngày sao ngắn ngủi,
Trời chuyển mưa sụp tối,
Mẹ ra đường đón xe.
Tóc mẹ bạc trắng,
Đạo này đau yếu luôn.*

*Nếu trời cho còn đủ sức,
Năm tới...
Mẹ lại nấu cho con nôi xôi,
Xách cho con nải chuối.
Thôi mẹ về...*

Saint-Rémy-Lès-Chevreuse
(Trung tâm khảo cứu của Công ty)
23.10.1998

Có những người chóng quên, quên một giai đoạn nào đó trong cuộc đời mình để tìm kiếm những lạc thú dễ dãi và rẻ tiền. Thế nhưng cũng có những người vẫn khắc khoải với một quá khứ thật nhiều mất mát. Trong số họ có những người vẫn nhớ, nhớ để hận thù, nhưng cũng có những người vẫn nhớ, thế nhưng nhớ để xót xa và thương yêu, nhớ để làm bùng lên trong con tim mình lòng tử bi bao la.

Thời gian trôi đi và xóa mờ tất cả, các thế hệ tiếp nối nhau, những gì của lịch sử lùi dần vào lịch sử. Thế nhưng đối với Phật giáo, nếu chúng ta nhìn vào quá khứ thì hiểu được hiện tại, nhìn vào hiện tại sẽ hé thấy tương lai. Bốn bài thơ kèm theo một hơi thở, do một cơn gió thoảng mang đi, nhắc lại một thời quá khứ trên quê hương, nhắc lại với những ai chóng quên và cả những người còn nhớ, nhắc lại với các thế hệ lớn lên từ một đồng tro tàn:

- **Xe lên quán đốc** (diễn ngâm: **Hồng Vân** và **Phan Xuân Thi**)

(<https://thuvienhoasen.org/a32848/xe-len-quan-doc>)

- **Ru con** (giới thiệu: **Kim Lệ** - diễn ngâm: **Hồng Vân**)

(<https://thuvienhoasen.org/a32897/ru-con>)

- **Quê hương yên lặng** (diễn ngâm: **Thanh Trung - Hồng Vân**)

(<https://thuvienhoasen.org/a32871/yen-lang>)

- **Đi thăm con** (diễn ngâm: **Hương Sen**)

Đây cũng là một dịp để tỏ bày lòng biết ơn đối với các nghệ sĩ đã diễn ngâm các vần thơ trên đây, các vần thơ bơ vơ trong một thế giới câm nín, nhưng rất ồn ào. Các nghệ sĩ đã cất cao giọng ngâm và tiếng hát, với sự chân tình và tất cả tâm hồn mình, để gửi vào những ngọn gió muôn phương. Một vài vần thơ lạc lõng thật ra cũng chỉ là tiếng rả rích của một con dế mèn trong hang, hay trong một bờ cỏ dại, tiếng ngâm và tiếng hát của các nghệ sĩ tương tự tiếng hót của con chim họa mi trên cành, giữa cánh đồng mênh mông của yêu thương và xúc cảm.

Bures-sur-Yvette, 26.11.2019

• **Hoang Phong**



CON CẢM ƠN

• Chúc Thanh

Tôi thích ăn phở và người Việt Nam nào đa số đều ưa ăn phở. Phở gà Hiền Vương thơm phức, được trang điểm thêm chum trứng màu vàng ngả bên hành ngò xanh mướt, bắt mùi...

Phở Bolsa, phở ở Little Saigon Cali, ôi tô phở mới hấp dẫn và phúc hậu làm sao cả về phẩm và lượng, tô thì lớn, phở thì nhiều, thịt tái, nạm, gầu đây ăm ắp, nước phở thơm lóng lánh sáng sủa mùi hành, ngò, húng quế, ngò gai trộn thoang thoang quế hồi vừa thơm lừng vừa bát ngát...

Quê hương Việt Nam tôi đó, ai đi đâu xa với vợ cũng đảo mắt có ý tìm ăn phở... phở được ví với người tình mà!

Người tình phở đó là nói các quý ông... Còn bản thân tôi khi tới San José vào tiệm phở gì, ở ngay bến xe đò Hoàng, cạnh khu chợ Việt Nam đây trái cây Á Đông, tiệm phở chỉ một chữ PHỞ thôi, nhưng rất khang trang rộng rãi, cháu tôi gọi cho tôi một tô phở gà, lòng gà, tô phở mang ra trước mặt, tôi lạng người nhìn... sao cả cái tô cái đĩa và bát phở nó giống thế, phải gọi đây là phở Nam Xuyên Lý Quảng mới đúng, tôi lấy máy nhỏ ra chụp hình... nó thơm quá, đẹp quá... mùi phở, mùi quê hương hòa lẫn mùi ân tình cũ của Saigon năm xưa!

Vâng, đó là phở năm xưa, phở nhuộm màu kỷ niệm... còn phở hôm nay là ở đây, tôi có thể ăn phở Bida Saigon, phở Hòa cũng sung mãn lắm...

Tôi không muốn làm quảng cáo đâu, nhưng mà bạn muốn ăn phở mà no thật no, hơi hơi ấm thực bất tri kỳ vị một tí thì thấy đến phở mùi, nói nhỏ nhỏ tí nhé, cỡ tôi phải ăn 2, 3 bữa mới hết tô phở mùi, kể ra họ cũng hào phóng, hào phóng kiểu miền Bắc Việt Nam, xin lỗi bạn, nếu bạn nghĩ là tôi kỳ thị, mà xin thú thật tôi là dân Bắc Kỳ chính hiệu, đồng chua nước mặn, xin tạ tội với Bắc Kỳ.

Bởi vậy tôi kể chuyện để đền tội đây, câu chuyện sau đây là phở mà phở chỉ là phụ, còn người ăn phở và bán phở mới là chính.

Từ phở mà bắt sang con người thì hơi kỳ cục nhưng câu chuyện nó là như thế này, tùy duyên cả, ở cõi đời, sự việc nọ vướng mắc sự việc kia như mắc xích dây chuyền thưa bạn.

Câu chuyện ăn phở tình nghĩa này may mắn không diễn ra ở Hà Nội ngày nay, không diễn ra ở phố Lý Quốc Sư thủ đô ngàn năm văn vật thời mở cửa này, mà xảy ra ở một con phố nhỏ,

đường lên miền cao mà xưa gọi là miền thượng du... miền Bắc Việt Nam.

Tiệm phở đó mang tên phở Hiền, tọa lạc ở thành phố Lào Kai, phía đông bắc Hà Nội, là miền cao, xưa gọi là thượng du, nơi tọa lạc dãy núi Hoàng Liên Sơn, rồi Lai Châu, rồi Hà Giang... tôi cũng không hiểu sao tôi đại kỵ đại ghét phe thẳng cuộc mà tôi lại lần mò lên đó... có thể tôi cảm câu hát:

"...Đường lên núi rừng, sao hãi hùng, ôi gió lộng...!" nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàng (Quảng Trị) nhưng mà không, nay đường lên núi rừng hết hãi hùng, hết vắng vẻ rồi... có lên cao so với đồng bằng, nhưng không ngút ngàn như xưa nữa, mà giờ có đường đi, có đường xa lộ từ Hà Nội lên Lào Kai đi khoảng 3 giờ, nếu mà đi đường quốc lộ thì thử thả hơn, mất khoảng 6 giờ đồng hồ, bạn có thể ngắm cảnh rừng xa xa, những con đường vòng vèo uốn khúc, thành phố khá khang trang và nhiều mái nhà đủ màu sắc có một chút hỗn độn, nhưng cũng có những con đường mòn vắng vẻ thưa thớt, khá yên tĩnh... mà nếu muốn đi bộ mon men theo bờ cỏ non, bạn có thể vừa đếm bước vừa đọc thơ thiên:

*Khi xưa bên lối cỏ mòn,
Sư Cô gánh nước lên non tưới vườn.
É a câu kệ vô thường,
Rớt theo giọt nước bên đường cỏ khô.
Ngày nay lối cũ tình cờ,
Thấy như lai trụ bên bờ nở hoa!*

Vậy, thưa bạn,

Ở cái thành phố Lào Kai đó, tôi vô tình gặp hai cha con người đó đi ăn phở. Xin dài dòng một chút, tôi là người đồng chua nước mặn, Thái Bình, tôi đã theo cha tôi về Hải Phòng lúc 5 tuổi là năm 1950. Năm năm sau, 1955 tôi di cư vào Nam Bộ. Sống đi học ở Saigon tới 1975.

Rồi sau năm 1975 tôi sống với Cộng sản tới năm 1982. Suốt bảy năm chung sống với họ, thật tôi mắc bệnh chán nản và không một chút ưu ái nào với họ hàng bà con từ miền Bắc vào thăm... phải nói là tôi ghét họ. Ghét chế độ, ghét cộng sản, ghét cả con người của vùng miền đó, dù từ nơi đó tôi được sinh ra.

Nay tôi đã gần hết cuộc đời và tôi thấy, tôi vẫn thấy cái gì ở chỗ đó là đều xấu, rất xấu. Nhưng lần đó, tôi trở về, về đối già nơi chôn nhau cắt rốn và tôi gặp: hai cha con người đó đi ăn phở.

Lúc đó tôi chẳng chú ý tới ngoại cảnh xung quanh nữa, vì hình như đi bộ nhiều, tôi mỏi căng và thăm mệt, tôi ghé vào quán phở bình dân ở

miền cao, nhưng tôi thấy khá ngăn nắp và sạch sẽ, được kể như là chu đáo khang trang với một bà chủ quán ăn mặc nền nếp quần đen, áo cánh trắng, tóc bới gọn gàng và ăn nói vừa phải, lịch sự nếu muốn gọi là phong độ cũng được.

Tôi đã ăn xong một tô phở chín nhỏ và uống nước thêm, cũng xin được ngồi nghỉ lại chốc lát nơi quán. Tiệm cũng trung bình có hai dãy, mỗi dãy 3 bàn, vị chi có cả thảy 6 bàn cho khách. Quầy nấu và tủ kính bày hàng lại ở trong cùng. Mặt ngoài cửa có cái bàn dài như bàn học trò có bày 1 khay nước, 1 bình trà và 1 lọ cổ cắm đầy hoa mẫu đơn, mà trong Nam ta gọi là bông trang.

Tôi đã ăn rồi thì dĩ nhiên tôi có thể quan sát họ một cách tự nhiên vô tư, nhưng để cho kín đáo, tôi lúi trong giỏ ra một cuốn sách nhỏ, làm như chăm chú đọc, tôi cũng lấy điện thoại cầm tay ra để ngay trước mặt. Nhưng mà tôi tò mò thiệt...!

Hai cha con người đó đi ăn phở.

Người cha lối 50 tuổi, vừa tầm thước, hơi gầy, mặc một bộ đồ bộ đội đã cũ, sờn vai, sờn gấu tay áo. Ông đã bỏ mũ xuống bàn, hai cha con nói chuyện vui vẻ, à thì ra ông ta là một bộ đội phục viên, họ vui vẻ lắm vì mấy tháng rồi mới được gặp lại nhau. Ông ta vá vỏ lốp xe ở bên đường ngay vòng đai lối vào thị xã, kiếm ăn tạm qua ngày. Còn anh con trai là sinh viên năm thứ nhất, ban công nghệ thông tin ở Hà Nội về thăm nhà.

Người con trai mảnh mai cao còn rất trẻ, khoảng 19, 20 tuổi gì đó. Trông nhanh nhẹn có vẻ tháo vát. Anh kể với cha là ngoài giờ học ở trường, anh có đi kèm thêm như gia sư cho một em nhỏ, mà tiếc rằng tháng này bé học sinh đó bệnh, nên anh kiếm chẳng được bao nhiêu... về thăm nhà kỳ này, anh nói nhỏ giọng xuống nghe không rõ lắm, dường như anh muốn mua món quà gì đó tặng bố mẹ mà mua không nổi, vì chỉ còn ít chục ngàn trong túi, sau khi đã chi phí tiền xe cộ. Không quan trọng quà cáp, con về là bố vui lắm rồi, mình gọi phở ăn đi, hôm nay bố trả, bố có tiền đây con... hai người gọi phở, người con trai đi khuất vào gần bà chủ quán:

- Bác cho cháu 2 tô phở, một tô có thịt và một tô không thịt, xin thêm nước và hành hoa thưa bác...

Bà chủ cẩn thận để hai tô phở nghi ngút khói trong một cái khay khá đẹp mang ra, người con đặt nhẹ tô phở với thịt trước mặt cha và tự nhiên ăn tô của mình sau khi mời bố... chắc có lẽ đời!

Ông bố trang bị chanh, ớt, tương, tiêu, rồi từ từ gắp từng lát thịt bò sang bát của con:

- Con ăn đi, ăn còn có sức mà học, bố già rồi, ăn nhiều chất béo không tốt cho sức khỏe.

Người con ngỡ ngàng bịn rịn nhìn cha một giây, rồi rón rén gấp lại thịt sang tô phở của ông.

- Bố ơi, bố già rồi, bố cần bồi dưỡng, sức con trai trẻ mà bố...

Họ gấp qua gấp lại, sau đó hình như thỏa thuận với nhau chia thịt đều làm hai phần.

- Bố ơi, bố mẹ ráng giữ gìn sức khỏe tốt nhé, chờ một vài năm nữa con học xong... hoặc là con về ở cùng bố mẹ, hay là xin được công việc làm tốt ở đâu thì con mang bố mẹ theo con tới ở đó.

Hai bố con ăn từ tốn, chậm rãi vừa rì rầm tâm sự... hình như cũng khá lâu rồi họ mới được gặp nhau. Tôi thiu thiu tựa đầu vào thành ghế ngủ gật sau tờ báo rộng.

Bà chủ quán tựa cột nhìn ra xa, quán vắng khách, giờ đúng Ngọ, vài con chim chìa vôi đuổi nhau lào xào trên bờ rào cây chành giành nhu nhú đầy nụ vàng tươi...

Tôi nghe tiếng dép bước nhẹ nhàng, người chủ quán quay vào trong, có tiếng phì phò bật lò bếp, mấy phút sau, có tiếng dép, vẫn là bà chủ quán từ trong bếp đi ra, tay bưng đĩa thịt bò còn bốc khói, bà dừng lại đặt đĩa xuống bàn ăn của hai người khách duy nhất, bà nói trước, tôi ngủ gật, nhưng tôi nghe rõ giọng bà nói, khoan thai và từ tốn, vừa đủ nghe, tôi cố gắng lắng mới nghe lóm được, bà nói như giọng điệu từ từ và ấm áp như của vợ nói với chồng, của người mẹ chu đáo nói với con:

- „Đây thịt bò tái tương gừng đây... bố con ăn đi, ăn ngon miệng nhé! Tiếc là ở đây, bác không có tương Cự Đà, bác chỉ có tương bần thôi... cha con dùng thử“.

Cậu con trai vội lật đật đứng lên:

- Dạ thưa bác, con không có kêu thêm đĩa thịt này... xin bác cất đi cho,

Nhưng bà không cất đi, bà nhẹ để tay lên vai người bạn trẻ giải thích:

- „Con ơi, bác vừa giật mình nhớ ra là ngày hôm nay là ngày kỷ niệm đúng 10 năm bác mở quán ăn này... nên thịt bò này không tính tiền, bác chiêu đãi khách... bà hạ giọng, nhờ trời Phật gia hộ, mười năm qua bác kiếm đủ ăn... con cứ nhìn bình hoa ở cửa ra vào là con thấy đó, bác kỷ niệm!“.

Tần ngần một phút!

Hai cha con tiếp tục ăn, hình như họ khen với nhau thịt bò mềm và ngọt quá.

Ăn xong họ uống nước trà.

Người cha ngồi xoay xoay bình trà ấm, ấm ấm bàn tay, ông cảm thấy thật dễ chịu, người con

THƠ Chúc Liên & Chúc Thanh

Thơ: SÁM

*Dưới Phật đài, con thành tâm sám hối
Những sai lầm từ vô thi vô chung
Nén hương trầm, cúng dường ngôi Tam Bảo
Con chí tâm, đành lễ đức Tôn Từ*

Thơ: NGUYỄN

Chú Đại Bi, khắc tôn nhan chư Phật,
Chánh điện trang nghiêm, con trì tụng chân kinh.
Nguyễn hương đời con, về đường ngay nẻo giác,
Sống an bình, vui thỏa kiếp nhân sinh.

Thơ: BỒ TÁI NGUYỄN

Quan Âm Diệu Thiện Phật danh
Hóa thân nhập thế, dễ dàng khuyên ngăn
Cam Lộ tịnh thủy vô ngần
Nước thiêng tưới gội, nhân trần yên vui...

trai ý tứ gạt chanh và chút ớt còn cặn vào chén nước mắm nhỏ. Chén nhỏ anh xếp vào trong chén lớn, 2 tô xếp gọn vào lòng hai cái đĩa đựng tô, đĩa và muống xếp thứ tự gác lên thành miệng bát, mảnh khăn ăn còn lại, anh cũng ý tứ lau sạch bàn ăn.

Hai cha con ngồi tâm sự rì rầm với nhau, khoảng nửa giờ sau thì họ chào cảm ơn, từ giã chủ quán ra đi sau khi đã trả tiền phở. Cũng như lúc đến họ ra đi nhẹ nhàng như gió thoảng.

Bà chủ quán tiễn khách rồi đứng tì tay bên bàn cửa tiệm, bà ngó theo hai bố con người khách vừa ăn xong, vừa ra đi... bà cứ nhìn theo mãi cho tới lúc bóng họ vừa khuất hẳn dưới con đường dốc ở xa xa.

Bà đã nhìn, đã quan sát thẳng con trai đó lúc nó thông thả xếp từng cái chén nhỏ vào lòng cái tô lớn. Bà thầm nhủ giá mình có thẳng con khả ái như thế thì hạnh phúc biết bao! Bà cứ đứng như thế đợi gió chiều nhẹ nhẹ đến, rồi cũng đến lúc phải quay vào dọn bàn ăn của khách, hoa gạo đỏ đã bắt đầu rơi trên vai áo! Bà mỉm cười khi thấy chén bát thẳng bé đã xếp gọn gàng. Bà nhắc lên khỏi mặt bàn, dưới cái đĩa cuối cùng thì bà thấy có một tờ giấy bạc 50.000 đồng chặn ở dưới! Con cảm ơn.

Bà đi lẹ làng ra cửa ngó theo hướng đó, nhưng họ đã đi đâu đó khuất xa rồi!

• Chúc Thanh

HƯỜNG NHÀN... XƯA VÀ NAY

• Nguyên Trí Hồ Thanh Trước

Định nghĩa «nhàn» ngày xưa

Nhàn là một danh từ Hán-Việt để chỉ lúc rảnh rỗi, không bận việc gì, cụ Nguyễn Công Trứ một công thần triều Nguyễn, một nhà thơ, đã tả cái nhàn qua hai câu thơ như sau:

*Thị tại môn tiền náo
Nguyệt lai môn hạ nhàn*

Tạm dịch

*Chợ trước cửa ồn ào náo nhiệt
Trăng đến cửa thạ hưởng an nhàn*

Náo có nghĩa là ồn ào, trong tiếng Hán chữ 'náo' (鬧) được viết bằng cách ghép hai chữ, chữ 'thị' (市 chợ) dưới chữ 'môn' (門 cửa).

Nhàn (閒) được viết bằng cách ghép hai chữ, chữ 'nguyệt' (月 mặt trăng) dưới chữ 'môn' (門 cửa); qua cách định nghĩa này chúng ta có thể nghĩ một cách đơn giản rằng 'nhàn' có nghĩa là ngồi (hoặc nằm) ngắm trăng trước cửa nhà.

Nhưng theo các cụ xưa 'vui thú điền viên' hoặc rõ hơn là 'tử quan nghỉ hưu về nhà vui thú điền viên', khi xong việc vua, việc nước, tử quan về sống vui với ruộng (điền 田), vườn (viên 園), ngồi uống rượu, ngâm thơ, ngắm trăng là nhàn, hoặc chán cảnh làm quan, tử quan về sống ẩn dật cũng là nhàn, như cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tả trong bài thơ «**Cảnh Nhàn**»:

*Một mai, một cuốc, một căn cầu
Thơ thần dầu ai vui thú nào
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

Cuộc sống an nhàn, thanh tao, giản dị của người xưa là triết lý sống sâu sắc: vinh hoa phú quý chỉ là phù du, như một giấc mộng, rời xa chốn hư danh phàm tục đó để giữ khí tiết thanh tao mới là bậc đại trí. Qua đây cho chúng ta nhận thấy cái «nhàn» ngày xưa.

Ngày nay cái «Nhàn»

gần như không còn như xưa!

Vì các lý do sau đây:

- Chợ trước cửa nhà chưa hẳn là ồn ào, náo nhiệt, vì các 'đại siêu thị' với bãi đậu xe rộng rãi tuy to lớn hơn cái chợ ngày xưa nhưng tương đối êm và trật tự, như các khu siêu thị trước chùa Viên Giác Hannover cho chúng ta nhận thấy điều này, chợ trước cửa vẫn an nhàn, tịnh tâm tu tập được.

Nhiều khu nhà yên tĩnh được xây cất gần các siêu thị như một tiện nghi trong đời sống hằng ngày.

- Trăng trước cửa nhà là nhàn, nhưng ngày nay, trong thành phố ngày càng nhiều các cao ốc nhiều tầng che khuất mặt trăng, hơn nữa đèn còn sáng hơn trăng, người ta chỉ còn nhìn thấy đèn khó nhìn thấy trăng. Vùng ngoại ô các thành phố ít nhà cao tầng, nhưng đèn cũng sáng hơn trăng và ít ai có thời giờ ngồi uống trà ngắm trăng; sau giờ làm việc về nhà mở đèn là bật TV, bấm Laptop, GSM, đôi khi chỉ để "ngắm" trăng trong đó.

Ở Việt Nam cửa nhà, cửa sổ chỉ được đóng khi đêm đã khuya trước khi đi ngủ, ánh trăng còn có cơ hội chiếu vào nhà. Ở Âu Mỹ lúc nào cửa nhà cũng đóng kín, cửa sổ được che bởi các màng mỏng hoặc dày, có trăng hay không chẳng ai cần bận tâm.

Vào những ngày đẹp trời, ánh trăng chỉ còn chiếu sáng những khoảng vắng như trên cánh đồng hay nghĩa địa! Nhưng tôi chắc rằng không ai đủ can đảm hay thơ mộng đến độ vào nghĩa địa mà ngồi ngắm trăng!

- *Thu ăn măng trúc, đông ăn giá*, ở Âu Mỹ không dễ như các cụ tả, chỉ có măng đóng hộp, giá dễ tìm hơn, nhưng cả hai đều phải tìm mua bằng tiền hay 'cà thẻ credit'

- *Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao* không còn ai dám nghĩ đến hưởng chi là hành động, vì nhiều lý do, nhiệt độ thấp, nước không tinh khiết, nếu là hồ ao công cộng dễ bị cảnh sát hỏi "giấy phép".

- *Rượu, đến cội cây, ta sẽ uống* không còn hợp thời, vì nếu say rượu nằm cạnh cội cây trên hè phố hay nơi công cộng là phạm luật; nếu còn đủ sức lái xe về nhà mà gặp phải cảnh sát kiểm soát tửu lượng, việc gì sẽ xảy ra mọi người đều đã biết.

Vậy cái nhàn ngày nay được nhận thấy như thế nào?

Tôi không biết quý vị khi về hưu chọn cái nhàn như thế nào? Riêng tôi, thoạt đầu tôi đã

thứ 'hưởng' nhàn theo các cụ ngày xưa, vui thú 'điền viên', điền thì tôi không có, chỉ có cái 'viên' hơn trăm thước vuông với hơn chục cây cảnh (bush; Strauch; arbustes), hai mươi lăm thước vuông cỏ, và vài chục thước vuông sân gạch, tuy không to lớn nhưng đủ mọi việc phải giúp bà xã:

- Cỏ từ tháng tư đến tháng mười một, mỗi tuần một lần cắt và hốt cỏ đem đốt, bốn tháng một lần cào rễ cỏ chết (scarification)

- Cây cảnh mỗi năm từ ba đến bốn lần cắt tỉa (dưới sự điều khiển của bà xã), xong hốt lá đã tỉa đem đốt.

- Mua và chở đất, phân bón, về rải vào các gốc cây, bãi cỏ.

- Rửa sân gạch, quét hốt lá do cây hàng xóm rụng sang sân nhà.

...

- Trong nhà, hút bụi, lau nhà, lau cửa kiến, rửa nồi, rửa chén, lau bếp v.v...

- Tu bổ nhỏ, bơm bánh xe đạp, xe hơi.

- Sửa máy giặt, máy rửa chén, v.v...

Cộng thêm các việc mà tôi đặt cho nó cái tên chung là "anh ơi", vì sau hai tiếng này có các mệnh đề phụ đi theo cho rõ nghĩa:

- sao máy xấy quần áo không chịu chạy nữa?

- sao cái cửa garage không đóng được nữa?

- sao em thử bơm bánh xe đạp mà nó cứ xẹp hoài?

- sao cái computer nó 'đứng im không thèm nhúc nhích'

- sao cái GSM nó không chịu 'sạc' nữa?

- cái bóng đèn nhà tắm đứt rồi!

... tiếp theo đó, tôi biết tôi phải làm gì, vì các việc "anh ơi" này hợp khả năng tôi và bà xã tôi ít nhiều tin tưởng nơi tôi. Ít nhiều là vì đôi khi kèm theo chút nghi ngờ: "anh có chắc là anh sửa được không?" câu trả lời của tôi muôn lần như một: - "không được thì cho nó ra thùng rác, về mua cái mới là xong". Nhưng rất may gần như chưa có cái máy nào ra thùng rác, ngoài những cái hơn 20, 25 năm làm việc tận tụy thì cho nó 'về hưu' khỏi nhọc công.

Từ đó tôi nghiệm ra rằng 'thú điền viên' xưa cũng khác nay! Khi xưa các cụ không có các thứ dụng cụ, máy móc, tiện nghi 'gây phiền não' như trên đây, và tôi cũng nhận ra rằng 'viên' không thuộc khả năng chuyên môn của tôi.

Trao đổi kinh nghiệm với các bạn hưu trí của tôi, được biết có người suốt ngày ngồi trước TV xem đá banh, xem tranh giải thể thao, xem phim, đọc sách; một số khác tìm được niềm vui trong chăm sóc vườn tược, tôi cảm thấy mình còn khá 'hữu dụng' nhưng không biết được bao lâu?!

Một hôm các người quen biết cũ, biết tôi về hưu và cũng biết khả năng nghề nghiệp của tôi đến nhờ tôi giúp cho công ty của họ, thế là tôi đành mạng phép sửa hai câu thơ của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (xin cụ thứ lỗi cho con):

*"Người khôn, người tìm nơi vắng vẻ
Ta đại đành đến chốn lao xao"*

Chấp nhận làm việc lại sau hơn một năm 'hưởng nhàn' tôi lại học thêm được nhiều kinh nghiệm mới:

- Công việc mới, kiến thức mới, kinh nghiệm mới, cho thấy cái học vô bờ bến.

- Sau vài tháng, mọi việc tương đối ổn định hoặc cảm thấy không thích, đổi việc khác không vương vấn về ngôi nhà, chỉ hơn tháng sau, người quen khác lại đến 'lôi' đi làm. Ba năm nay, tôi đã đổi bốn việc. Ngôi nhà có người đến 'lôi' khỏi phải 'vác' đơn đi xin việc cũng là một cái nhàn.

- Huấn luyện một số người trẻ cho các nơi tôi làm việc, một công việc hữu ích nhưng không phải dễ. Nhưng vì trước đây khi còn tại chức, tôi đã được công ty gửi theo một chương trình huấn luyện hai năm "Human Resource Management" đặc biệt về quan hệ nghề nghiệp với thế hệ trẻ X và Y dành cho cấp điều hành công ty thuộc thế hệ baby boom, nên việc này không khó cho tôi.

- Cuối năm 2019, sau một năm giúp cho công ty này, tôi xin nghỉ việc vào cuối tháng hai 2020. Ban giám đốc không muốn cho tôi nghỉ nên đề nghị tôi bớt xuống bốn ngày một tuần và 29 giờ thay vì 40 giờ và tăng lương. Tôi đành nể họ chấp thuận tiếp tục và thăm nghĩ theo tinh thần một Phật tử 'chưa trả hết nợ chúng sanh, chưa dứt nghiệp trần, không thể trốn được'.

Đến đây tôi lại nghiệm ra rằng sau khi về hưu mà trở lại làm việc cũng là **cái 'nhàn' đời nay** là vì:

- * Không sợ mất việc! Vì suốt cuộc đời làm việc mọi người đều lo những điều sau:

- Mất việc vì không thích hợp với công việc.

- Mất việc vì không thuận với cấp trên.

- Mất việc vì công ty đóng cửa hoặc di chuyển nơi khác, quốc gia khác.

- Mất việc vì kinh tế khó khăn.

- ... v.v...

- * Tiền lương, phụ cấp và lợi ích (xe, nhà, v.v...) không còn là mối quan tâm lớn.

- * Không ưu tư, lo ngại gì về công việc, vì không làm thì về nhà tiếp tục giúp vợ.

(Xem tiếp trang 64)

NGƯỜI THIẾU NỮ ĐẾN CHÙA BUỔI HOÀNG HÔN

Người thiếu nữ,
đến Chùa
Cầu Nguyện...
Nàng thưa: **PHẬT**
và âm thầm Cầu Nguyện...

Nàng kể chuyện:
Chuyện đau sầu...
Cơ khổ trần gian!
Chuyện chiến tranh tàn phá tan hoang...
Cầu xin **PHẬT** thương người trần thế!

Nàng âm thầm kể...
Cứ như thế, thời gian thật lâu,
PHẬT ngồi nghe, nghe đã rất lâu...
Nàng cứ quỳ như thế,
Lệ rơi... tràn lệ!
Ơi, Chuyện buồn nhân thế!
Ơi, Chuyện Buồn của Nàng,
Và còn bao nhiêu chuyện buồn thảm của nhân
gian...

Chuyện Kinh Hoàng!
Tháng Chín, Ngày Mười Một,
Năm Hai Ngàn lẻ Một (2001)
Thế Giới, Nhân Loại bàng hoàng...
Trái Tim Đau Xót!
Biển lệ ngập tràn...
Bao nhiêu Trẻ Thơ Mất Cha! Mất Mẹ!
Bao nhiêu Người Vợ, Người Chồng đơn lẻ...
Bao nhiêu Người Già Mất Con! Khóc Con!
Đau thương ngập tràn... Biển lệ!
Tiếng kêu Trời! Cao ngất Núi, Non...

Người Thiếu Nữ Đến Chùa Buổi Hoàng Hôn,
Nàng quỳ rất lâu
Xin **PHẬT** nghe Nàng kể:
Cứ như thế, Nàng miên man kể...
Chuyện Tháng Chín đón đau bàng hoàng!
Chuyện lâm than, kiếp nạn nhân gian,
Chuyện non sông chia cách!

Chiến Tranh Dài Việt Nam!
Những cảnh đời khổ ải
Những vết thương hằn sâu
Cảnh chia lìa đón đau
Cảnh sinh, ly, tử, biệt!
Bao cảnh đời thảm thiết...

Cuối Tháng Tư! Đoạn trường...
Đút ruột là Quê Hương!
Tâm sự kẻ tha phương

Quê Minh đã đau thương!
Quê Người cũng đau thương...
Làm sao Nàng kể hết!

Ánh mắt Nàng tha thiết,
Tấm lòng Nàng tha thiết...
Thiết tha Nàng Nguyện Cầu!
Nàng Nguyện Cầu...
Trần Gian Hết Khổ Đau
Người, Người Thương Yêu Nhau,
Nhân Ái Khắp Hoàn Cầu ...
Nguyện Cầu,
Nàng Nguyện Cầu...

• Diệu Minh Tuệ Nga

(Thi Phẩm Từ Dòng Sông Trắng)
Oregon, Miền Tây Bắc

HƯỜNG NHÀN... XƯA VÀ NAY

(Tiếp theo trang 63)

Làm việc một cách thoải mái như vậy là **đại nhàn**.

Nhưng tôi cảm thấy 'hường nhàn' với công việc làm mới chưa đủ 'nhàn' bèn theo gót các huynh trưởng trong làng báo, anh Phù Vân, anh Thị Tâm, anh Nguyễn Đạo, v.v... mang thêm nghiệp (viết) báo vào thân, trở thành cộng tác viên báo Viên Giác.

Đang nghiệm về cái nhàn ngày nay tôi lại nhớ lời ba tôi đã nói: "quan tha ma bắt" nghĩa là vừa về hưu là Diêm Vương gọi về châu; hơn nữa, đôi khi quan chưa tha, mà ma đã bắt! Như vậy ngày nào ma chưa bắt là còn nhàn.

Nhưng một cái lo khác lại đến với tôi vì hai con tôi đã 'ký hợp đồng' trước với tôi: - "chúng nào ba 'thật sự' nghỉ hưu, ba giúp con làm... và còn làm..." một danh sách yêu cầu không tên, dài đến chóng mặt!

Nghiệm lại hai câu sau cùng trong bốn câu lời Phật dạy, thay lời kết cho bài viết:

Tự tịnh kỳ ý *Giữ tâm thanh tịnh*
Thị chư Phật giáo *Lời chư Phật dạy*

Giữ được **tâm thanh tịnh** là "nhàn" dù ở thời gian, không gian nào, dù ở bất cứ nơi đâu, trong hoàn cảnh nào, ở lứa tuổi nào, còn sức khỏe hay không, còn làm việc hay không, không quan trọng.

• Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước

CHUYỆN ĐÔI BÀN TAY

• Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

1.

Anh Tư có một tật lạ, hễ ngồi vào chiếc bàn nào mà hơi rục rịch một chút là anh tìm dầm gỗ, cạc tông hay giấy... chêm lại ngay. Dù anh đang ngồi ở nhà mình, nhà bạn hay ngay tại nhà hàng sang trọng anh đều làm vậy. Anh thường nói, cái bàn có bốn chân, cũng như năm có bốn mùa. Nếu mưa không thuận gió không hòa thì làm sao yên nhà yên nước được.

Vậy mà số phận chẳng tha anh. Nhà anh mới đầu yên thăm lắm. Anh chị có một trai một gái. Cậu ấm đẹp trai, học giỏi, con nhà... không giàu nhưng cũng không nghèo. Học xong đại học lại có việc làm ngay. Cô em thì hồi chưa ra trường đã có hãng mời nhưng chỉ đi làm đúng một năm là cô ta ở nhà sinh thêm một trự nên tạm thời ở nhà nuôi dạy con hai năm. Nói chung bốn cái chân bàn nhà anh chắc nịch, không cần chêm cũng không rục rịch.

Điều mà anh Tư không ngờ, cuộc đời có bao giờ bằng phẳng như anh nghĩ đâu. Bốn chân bàn bằng nhau nhưng cái nền nhà thì có chỗ cao chỗ thấp. Đời mà! Vậy là có chuyện. Sau một vài trận cãi vã chuyện này chuyện nọ không đáng vào đâu, anh chị quyết định ly thân nhau để... tuổi già sắp đến bớt phần căng thẳng, giảm cơn đau tim hay đột quỵ. Nghĩ là làm. Nhân nhà hàng xóm trong tòa nhà anh đang ở dọn đi, anh hỏi ngay chủ nhà thuê căn hộ kế bên và dọn ra ở riêng. Mới đầu cũng có chút... cô đơn nhưng gần năm rồi thấy cũng quen. Anh tâm sự, dọn ra căn hộ kế bên có tiện lợi là, khi hai con và cháu ngoại đến thăm chúng có thể chạy qua lại thăm cả hai người. Chuyện gây gỗ nhau là chuyện của anh chị chứ đâu liên hệ gì với vợ chồng hai đứa con và cháu.

Xem như cũng ổn - nhưng đâu có an được.

Ở gần nhau cũng có những điểm lợi. Chị không lái xe được nên khi cần mua hàng hóa gì nặng thì cũng nhờ anh chở giúp. Và lại xe là của chung, mua từ hồi còn gió hòa mưa thuận. Thì cũng chỉ thỉnh thoảng thôi, một bao gạo, mấy két nước suối... hay vật gì cồng kềnh. Ngược lại lúc chị nấu nồi phở, nồi bún thì thêm chút nước... rồi để nguội múc ra mấy hộp nhỏ đặt trước cửa căn hộ của anh. Anh về nhìn thấy là hiểu ngay. Cuộc sống hàng xóm láng giềng tạm êm đềm như thế được gần hai năm rồi.

Đã nói, bốn chân bàn cần phải cân đối như đất trời có bốn mùa xuân hạ thu đông. Vậy mà đất trời cũng chẳng cân đối. Năm nay mùa hè thật đẹp, mùa thu thật xinh mà sao đến Noel mùa đông vẫn không chịu đến. Anh Tư quên chuyện trái đất đang bị hâm nóng nên cứ cần nhẫn nại. Anh chỉ suy bụng ta ra bụng người. Anh chị sống mấy chục năm chung với nhau, từng cùng nhau nhìn đói nhìn khát trên chiếc thuyền nhỏ vượt biên ngày nào. Rồi tiếp theo bao nhiêu nỗi cực khổ nhọc nhằn trên đảo... cho đến ngày chân ướt chân ráo lập nghiệp trên xứ người mấy mươi năm nay. Đã vững như thế mà mấy chân bàn ấy còn rung rinh. Đời mà, ai biết trước được chữ ngờ.

Nhưng anh không ngờ thật. Đầu tháng giêng trời đổ tuyết tràn ngập. Phải chi tuyết đổ sớm hơn thì mọi người sẽ vui mùa nghỉ Giáng sinh với một White Christmas. Khu anh ở thuộc miền bắc Đức chưa đến nỗi nào nhưng khu vực miền nam bị báo động. Có những vùng đã bị tuyết phong tỏa hoàn toàn, không ra vào được. Những cơ quan từ thiện đã huy động toàn lực mà vẫn không xuể, chính phủ phải huy động quân đội phụ giúp dọn đường di chuyển thực phẩm cho dân chúng. Họ cũng phụ dọn tuyết trên các mái nhà vì sợ tuyết chất chồng dày quá trên nóc nhà, có nơi đã cao cả hai thước, nhà sẽ bị sụp vì sức nặng quá tải. Tuy vùng anh chị sinh sống không bị nặng nhưng mỗi ngày đi làm anh phải tốn 10, 15 phút cạo tuyết bám chặt qua đêm trên tấm kính phía trước. Cũng may anh không phải đi làm sớm như người ta nên khi nắng lên thì tuyết đã tan bớt một phần rồi.

Nhưng hôm nay thì khác. Hôm nay anh Tư và chị Ba (từ sau khi ly thân nhau thì chị không còn là chị Tư mà chị xưng là chị Ba như thứ tự trong nhà chị trước khi chị lấy chồng) có hẹn của Tòa để xử chuyện ly dị. Chuyện gọi ba hay tư này cũng từng làm anh chướng tai không ít. Thật ra chuyện ly dị của hai anh chị cũng không khó gì mấy, vì họ cũng không có tài sản gì nhiều nên cũng không tranh chấp gì lắm. Giai đoạn cãi cọ, căng thẳng thì cũng đã qua. Hẹn đến tòa cũng chỉ làm cái việc hành chánh cho xong. Mặc dầu anh chị cũng đã xin Tòa dời lịch hẹn mấy lần rồi, khi thì vì lý do anh bị bệnh, khi thì chị phải về Việt Nam có việc gia đình. Lần này có thể là lần chót.

Bởi vậy, khi phải đứng trước quyết định tối hậu, bút sa gà chết thì cả anh chị cũng... thao thức lắm. Suốt đêm qua chị không hề chợp mắt được một phút. Liếc mắt nhìn sang „nhà hàng xóm“ thì đèn vẫn sáng hoài và nghe tiếng truyền

hình vẫn nói oang oang (nói cho lấp bốt khoảng trống đi). Giờ tòa hẹn là 8 giờ rưỡi, lái xe từ nhà thì cần chừng 45 phút nhưng anh quyết định 7 rưỡi là khởi hành vì còn phải tìm chỗ đậu xe. Và anh Tư cũng bằng lòng cho chị Ba hàng xóm đi quá giang. *Cho chắc ắn vì tính bá hay đi trễ giờ lắm* – Anh giải thích vậy. Nói vậy mà mới 7 giờ là anh đã ra xe vì phải lo cạo tuyết trên kính xe trước. Đêm qua tuyết lại đổ nhiều quá. Sáng sớm trời còn rất lạnh.

Anh dùng cây cào có chổi quét sơ đám tuyết mỏng ở mặt trên rồi dùng miếng cạo tam giác cạo sâu vào lớp đá đã đóng cứng bám chặt vào mặt kính. Bàn tay anh bắt đầu lạnh buốt, không còn cảm giác. Cứ chừng vài phút anh phải dừng lại xoa hai bàn tay vào nhau, phải nhờ hơi ấm trong miệng thổi vào cho nó ấm lại chút rồi cạo tiếp. Chị nhìn qua cửa sổ theo dõi thấy anh làm vậy nên cũng đi ra phụ sức anh để mong mau chóng đi cho khỏi trễ giờ. Rồi chị Ba góc này, anh Tư góc kia hai người yên lặng chăm chú vào công việc của mình.

Bỗng đứng chị lên tiếng

- Lạnh muốn cóng tay. Tưởng như ngón út muốn rụng mất đi rồi.

- Tôi tưởng bà chì không biết lạnh. Tôi đã sắp rụng cả mười ngón rồi, chứ út áp gì nữa.

- Nhớ năm ngoái trong cốp xe có đôi bao tay sao anh không chịu mang vào để đỡ hơn không.

- Bà nói hay. Bao tay năm cả năm nay trong xe. Xe đậu suốt đêm ngoài trời mười mấy độ âm. Nói nghe hay dữ ta!

- Thì sao?

- Nó còn lạnh gấp mấy mươi lần bàn tay mình nữa.

- Anh thử mang nó vào xem sao. Hay anh lấy đưa đây, tôi mang vào xe mở máy sưởi ấm nó vài phút trước đã.

- !!!

- Thôi,... phải ngồi vào xe đã, lạnh quá rồi. Hôm nay mặc không đủ ấm nên cóng cả người rồi. Anh đi lấy đôi bao tay đi.

Nói xong chị mở cửa xe rồi ngồi vào (xe của chung mà). Anh lẳng lặng mở cốp xe lấy đôi bao tay bên góc ra. Nhưng thay vì nhờ chị hơ cho ấm anh cứ mang đại vào và tiếp tục cạo tuyết. Đầu cần!

Sau khi đeo đôi bao tay vào anh bất ngờ khám phá ra một chân lý.

Chỉ chưa đầy một phút sau, tay của anh đã sưởi ấm cho bao tay và bao tay đã ấm hơn, rồi chính nó lại sưởi ấm lại cho đôi tay của anh. Nhờ vậy, anh chỉ cần thêm vài phút nữa là anh đã

làm sạch sẽ tấm kính trước, rồi cả kính sau của xe. Bây giờ tay anh đã ấm nên mạnh dạn cạo tuyết rất nhanh.

Anh ngồi vào xe cầm tay lái với cả đôi bao tay (đôi bao tay mà mấy năm trước chị đã mua tặng anh làm quà sinh nhật).

Xe chạy chừng mấy phút, máy sưởi của xe thổi mạnh đã làm ấm áp anh mới bắt đầu nói với chị.

- Em biết sao không? Anh đang khám phá ra một điều rất hay. Cũng nhờ em nhắc đến đôi bao tay năm yên lặng trong cốp xe cả mấy năm nay. Đôi bao tay mới đầu lạnh ngắt, lạnh còn hơn đá. Tuy tay anh cũng lạnh nhưng đỡ hơn. Anh mang bao tay vào vì không còn cách nào khác. Nào ngờ, mới đầu anh sưởi ấm cho bao tay để nó "sống" lại, và chỉ một phút sau anh cảm nhận bao tay trả hơi ấm lại cho anh. Anh và bao tay đã hỗ trợ cho nhau để cùng hoàn thành chuyện cạo sạch tấm kính xe.

- Dạ, hèn chi thấy anh dọn thật nhanh và gọn nhẹ.

- Mới đầu, không xài nó, nghĩa là không hợp tác chung thì cả bao tay và hai tay anh đều lạnh. Cùng dựa vào nhau thì cả hai cùng ấm áp.

- Da... ạ

- !!!

Anh ngập ngừng như muốn nói gì thêm, nhưng ấp úng chưa mở lời được. Thì tiếng chị nói lời nhỏ nhẹ hơn nhưng nghe rõ mồn một.

- Thì cũng như anh và em vậy hả?

- Em nói sao? Có phải, nếu... hai đứa mình dựa vào nhau, nương tựa nhau như hồi xưa thì chắc đời sẽ ấm áp hơn chứ. Sao mà... cứ làm mặt lạnh lâu nay.

- Em cũng nghĩ vậy, nhưng chưa dám nói ra.

- Nghĩ sao? Nói sao?

- Nghĩ tại sao mình không bỏ chấp bốt để nương tựa vào nhau thì sẽ ấm áp hơn, phải không? Rồi bao tay hay bàn tay đều ấm cả, khi nó biết sưởi ấm cho nhau. Hôm cuối tuần em đi chùa, Thầy có kể cho em nghe một câu chuyện hay lắm.

- Chuyện gì?

- Để chiều nay về nhà em sẽ kể cho nghe. Bây giờ lo tập trung lái xe đi.

- !?

Không biết phiên tòa hôm đó diễn tiến chi tiết ra sao và Tòa xử như thế nào, mà sau đó người ta thấy căn hộ của anh đã trả lại cho chủ nhà, dù anh phải trả thêm 3 tháng tiền không có người ở. Và chị Ba nói với mọi người: *Bắt đầu từ bây giờ xin gọi tôi thứ Tư như hồi xưa nhé.*

2.

Có một ngôi chùa nọ, rất nghèo ở miền ven núi rất xa. Chùa chỉ có một Thầy một trò. Hôm nọ Thầy bận lo dọn dẹp trên chánh điện, sư chú thì cứ phải chạy qua chạy lại, từ nhà kho đến nhà bếp để lấy cái này, tìm vật nọ cho mấy bà mấy cô công quả đang phụ chùa nấu nướng chuẩn bị Tết. Sư chú nghe mấy cô nói với nhau rằng (chú nghe tiếng được tiếng mất) lâu nay thấy Phật tử ít đến chùa hơn nên mấy cô làm cực quá.

Tối đến, khi bốn đạo đã về hết chỉ còn một thầy một trò, Sư chú mới hỏi Sư phụ:

- Bạch Thầy, con nghe mấy đạo hữu làm công quả hồi chiều nói với nhau rằng, chùa mình chỉ lo tu niệm, không lo sẵn đón khách thập phương như những chùa khác nên càng ngày người ta càng ít tới là vậy.

- !!!

- Mấy cô đó nói có lý lắm. Lễ lộc mà chỉ có vài người đến phụ chùa mình thôi. Không khéo có ngày chỉ còn hai thầy trò mình thôi đó.

Sau một hồi yên lặng, sư phụ mới từ tốn trả lời cho đệ tử:

- Tối hôm qua lúc đi ngủ con nói gì với Thầy con còn nhớ không?

- Dạ... không. A, con chỉ nói là cái giường và chăn lạnh quá.

- Rồi con chui vô chăn nằm một hồi con thấy ấm áp phải không?

- Dạ

- Vậy con sưởi ấm cho chăn nệm hay cái chăn nệm sưởi ấm cho con?

- Dạ mới đầu thì con sưởi ấm cho nó nhưng sau đó thì nó sưởi ấm cho con.

- Gần đúng, con giỏi lắm. Nhưng đúng ra thì con và nó cùng sưởi ấm cho nhau. Cuối cùng con ấm mà nó cũng ấm. Đúng chưa?

- Dạ

- Thì mình với bốn đạo cũng vậy đó. Hơi ấm của mình là giáo pháp thì mình lo hướng dẫn họ chuyên tu tập giáo pháp. Bốn đạo đến tu tập và cúng dường hay phụ việc chùa cũng là cách sưởi ấm cho mái chùa. Mà mái chùa cũng sưởi ấm cho họ.

- Dạ... giờ con mới hiểu.

- Còn nếu đêm qua con không chịu khó chui vô mền ngay vì chên mền lạnh thì cuối cùng chăn nệm sẽ cứ lạnh mãi mà con cũng lạnh.

- Dạ.

- Mình và chư bốn đạo, cuối cùng là những khách đáp một chuyến xe đi vào cõi an lạc. Xe đủ rộng, đủ chỗ, miễn là cùng đi...

Đó là câu chuyện thiền rất ngắn mà chị Tư thán trước đi chùa nghe Thầy kể trong bài giảng.

3.

Rồi hết tháng giêng đến tháng hai, tiết trời cũng vẫn còn mùa đông. Nghĩa là ở miền Bắc Đức nơi anh chị Tư ở vẫn còn tuyết lạnh. Đến hết tháng tư thì xuân mới đến. Anh chị Tư đã đề huề vui vẻ, con cháu cũng vui theo. Anh Tư lại nói: *Tụi tụi vui với nhau nên trời cũng vậy đó. Mùa đông thì phải ra mùa đông chứ. Bốn mùa như cái bàn bốn chân vậy mà, có thể mới đứng ngay ngắn, nghiêm chỉnh được.*

Hôm nay là đúng ba mươi Tết âm lịch. Từ buổi chiều vợ chồng anh Tư đã lo cúng rước ông bà để đi chùa đón giao thừa. Bà con Phật tử gặp lại ai cũng mừng cho anh chị. Hơn hai năm nay, đây là lần đầu tiên anh và chị lại cùng sánh vai nhau lên chánh điện lễ Phật, rồi cùng ra phía lạy Tổ và lạy ông bà. Anh chị cứ liếc nhau như lúc mới biết yêu thuở nào.

Tan lễ, sau khi hái lộc xuân, chúc Tết đạo hữu, bạn bè... anh chị chia tay bà con ra về. Đã khuya, trời đang mưa tuyết. Thì mùa đông mà! Nhưng cả anh và chị không hề than phiền như mấy người khác. Anh chị đi thẳng ra xe và cùng dọn tuyết bám trên kính xe. Tháng trước chị đã chuẩn bị cho mỗi người ai cũng có một cặp bao tay nằm sẵn trong xe rồi. Hôm nay trời hơi gió nên anh Tư lo dọn tuyết kính phía trước còn chị nép phía sau xe tránh gió và nhân tiện dọn kính hậu. Phía đằng trước xe do gió tạt mạnh nên lạnh hơn. Cũng tại hôm nay là ngày Tết Việt Nam mình, chị xí xọn bận áo dài để đi Chùa đón Giao Thừa. Anh đã nói chị vô xe trước để đó cho anh dọn, nhưng chị muốn phụ một tay.

Tuyết vẫn đổ. Anh liếc nhìn chị co ro trong chiếc áo dài truyền thống bỗng nổi máu văn nghệ cất lên câu hò (theo ca dao):

Hò ơ,

Trời mưa ướt bụi ướt bờ,

Uớt cây uớt lá, ai ngờ uớt em!

Phía đằng sau xe, giữa các tiếng cào xe rột rạc nghe giọng hò đáp lại hơi run nhưng vẫn nghe ngọt như đường phèn

Hò ơ ơ ơ,

Trời mưa ướt lá trầu vàng

Uớt em (thì) em chịu (chớ) uớt chàng, uớt chàng em... thương!

Anh vừa cạo tuyết, từng hạt tuyết bay tới tấp lên mặt nghe lạnh ngắt nhưng anh nhận ra có mấy hạt ấm ấm vừa từ trong khóe mắt lăn ra. -/-



• Phù Vân

Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch



Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đệ ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (PGVNTN) viên tịch vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 22.02.2020 nhằm ngày 29/1 năm Canh Tý, Phật lịch 2563 tại Chùa Từ Hiếu, Phường 1, Quận 8, Sài Gòn. Thượng thọ 93 tuổi.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ là người đứng đầu Giáo Hội PGVNTN, một giáo hội không được nhà nước Việt Nam thừa nhận vì luôn khẳng định sự độc lập trong tinh thần tín ngưỡng và từ chối mọi sự thỏa hiệp với nhà nước vô thần. Ngài đã bị chính quyền Việt Nam sau 1975 bỏ tù nhiều năm, bị lưu giam ở Thái Bình trong giai đoạn 1970 - 1980. Vào năm 1995 Hòa Thượng bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giam và bị phạt tù 5 năm và 5 năm quản chế với cáo buộc "phá hoại chính sách đoàn kết và lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước". Ngài cũng từng bị bắt giam trở lại sau khi phát động các hoạt động nhân đạo cứu trợ cho đồng bào sông Cửu Long bị bão lụt vài năm 2007.

Năm 2018 có tin ngài không còn được lưu trú ở Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn và phải quay về lại Thái Bình. Nhưng rồi ít lâu sau đó, ngài bí mật quay lại bằng xe lửa đường dài (do không được nhà nước cấp bất kỳ giấy tờ nào) và đến an trú tại chùa Từ Hiếu, cho đến khi viên tịch.

Với người dân miền Nam, Hòa Thượng Thích Quảng Độ là biểu tượng của một nhà hoạt động vì quyền tự do tôn giáo, và con người.

Lý do chính giới quốc tế nhiều lần đề cử giải Nobel Hòa Bình cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, vì ngài đã dành cả cuộc đời tranh đấu bất bạo động cho công lý, hòa bình, nhân quyền, dân chủ. Hòa Thượng Thích Quảng Độ từng được trao Giải tưởng niệm Thorolf Rafto vinh danh các nhà hoạt động nhân quyền năm 2006. Cùng năm, Ngài được nhận giải Can Đảm vì Dân Chủ do Phong Trào Dân Chủ Thế Giới trao tặng. Trước đó, năm 2003, Ngài từng lãnh giải thưởng nhân quyền quốc tế Homo Homini cùng với Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ từng là giảng sư đại học, một nhà văn, một dịch giả với một kho tác phẩm rất đáng kính nể: Kinh Mục Liên Sám Pháp; Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân; Thoát vòng tục lụy, Sài Gòn 1962 (truyện dịch từ Hán văn của Tinh Vân); Dưới mái chùa hoang, Sài Gòn 1962 (truyện); Truyện cổ Phật giáo, Sài Gòn 1964; Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận; Tiểu thừa Phật giáo tư tưởng luận; Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận; Từ điển Phật học Hán Việt (2 tập); Phật Quang Đại Từ điển (9 tập); Chiến tranh và bất bạo động; Thơ trong tù (tháng 3 năm Đinh Tỵ đến tháng 11 Mậu Ngọ); Thơ lưu đày (tháng 2 năm Nhâm Tuất đến tháng 2 năm Nhâm Thân)...

Sự ra đi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, là sự mất mát lớn của Phật Giáo Việt Nam, giữa lúc các hoạt động giả tôn giáo được tổ chức mạnh mẽ để huỷ hoại dân chúng từ sự yểm trợ của nhà nước vô thần.

* Lễ nhập kim quan, thọ tang Trưởng lão HT. Thích Quảng Độ



PTVN – Chiều nay, 23.2.2020 (nhằm ngày 1/2 Canh Tý), vào lúc 14 giờ, chư tôn đức giáo phẩm Tăng Ni đã trang nghiêm cử hành nghi thức cung thỉnh nhục thân Trưởng lão HT. Thích Quảng Độ nhập kim quan và thọ tâm tang tại chùa Từ Hiếu – Q.8, TP.HCM.

Trong không khí trang nghiêm, lắng đọng của tang lễ, toàn thể chư tôn đức giáo phẩm, Tăng Ni và Phật tử đã đồng thanh niệm Phật, hòa cùng tiếng chuông trống Bát Nhã trầm hùng khi nhục thân của ngài được chư Tăng cung thỉnh rời phương trượng đến lễ đường tiến hành nhập kim quan.



Kim quan Trưởng Lão Hòa Thượng được tôn trí tại lễ đường chùa Từ Hiếu.

Tiếp đó, chư tôn đức Ban Nghi Lễ đã cử hành nghi lễ khai kinh bạch Phật, cung thỉnh Giác linh, thọ tâm tang theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam...

Được biết, thể theo di huấn của Trưởng Lão Hòa Thượng là tổ chức tang lễ đơn sơ, không để quá 3 ngày, sau khi hỏa táng thì rải tro cốt xuống biển. Tăng Ni, Phật tử đến lễ bái, thọ tang không phúng điệu, kể cả vòng hoa, trướng liễn. Tang lễ sẽ không có điệu văn, tiểu sử, cảm tưởng và các hình thức thông thường khác, chỉ lễ bái, thọ tang (mật niệm, tâm tang).



Lễ cung tiễn kim quan Trưởng Lão Hòa Thượng trà tỳ sẽ diễn ra vào 8 giờ sáng ngày 25.02.2020 (nhằm ngày 3/2 Canh Tý), tro cốt sau khi hỏa thiêu sẽ được rải xuống biển theo di huấn của Ngài.

* Đại sứ Mỹ tại Hà Nội chia buồn về việc Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch:



Bà Marie C. Damour (giữa), tổng lãnh sự Mỹ tại Sài Gòn, cùng hai nhân viên tổng lãnh sự viếng cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại chùa Từ Hiếu. (Hình: Facebook tòa đại sứ Mỹ)

HÀ NỘI, Việt Nam (NV) – Ông Daniel Kritenbrink, đại sứ Mỹ tại Hà Nội, hôm Thứ Hai, 24 Tháng Hai, đưa ra tuyên bố chia buồn về việc Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch.

Trong tuyên bố đăng trên trang Facebook của tòa đại sứ Mỹ, ông Kritenbrink viết: "Thay mặt phái đoàn Hoa Kỳ tại Việt Nam, tôi xin gửi lời chia buồn chân thành về việc Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua đời."

"Hòa Thượng Thích Quảng Độ là người ủng hộ không mệt mỏi cho tự do tôn giáo và nhân quyền, và ông luôn tận tâm theo đuổi công lý bằng các hình thức phi bạo lực. Những nỗ lực hòa bình này đã mang lại cho ông nhiều giải thưởng quốc tế và ông đã nhiều lần được đề cử giải Nobel Hòa Bình", nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ tại Việt Nam viết tiếp.

Ông cũng cho biết ông có vinh hạnh được gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ vào năm 2018 và "tôi rất ấn tượng với lòng trắc ẩn và sự tận tâm của ông đối với vấn đề đa nguyên tôn giáo".

Đại Sứ Daniel Kritenbrink (trái) và Tổng Lãnh Sự Mary Tarnowka thăm Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ hồi năm 2018. (Hình: Facebook tòa đại sứ Mỹ)

Ngoài ra, trang Facebook của tòa đại sứ Mỹ cũng đăng lại tấm hình ông Kritenbrink và bà Mary Tarnowka gặp Đức Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thanh Minh Thiền Viện, quận Phú Nhuận, Sài

Gòn, hồi Tháng Sáu, 2018, khi Bà là Tổng lãnh sự tại thành phố này.



Đại Sứ Daniel Kritenbrink (trái) và Tổng Lãnh Sự Mary Tarnowka thăm Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ hồi năm 2018. (Hình: Facebook tòa đại sứ Mỹ)

Trên trang Facebook này còn đăng hình bà Marie C. Damour, tổng lãnh sự Mỹ tại Sài Gòn hiện nay, cùng hai nhân viên tổng lãnh sự đến viếng cố Đại Lão Hòa Thượng tại chùa Từ Hiếu, quận 8, hôm 24 Tháng Hai.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch lúc 9 giờ 30 phút tối (giờ địa phương) Thứ Bảy, 22 Tháng Hai, tại chùa Từ Hiếu, thượng thọ 93 tuổi, 73 hạ lạp.

Theo Wikipedia.org, Hòa Thượng Thích Quảng Độ sinh ngày 27 Tháng Mười Một, 1928, là Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ ngày 17 Tháng Tám, 2008, và từng là Tổng Thư Ký rồi Viện trưởng Viện Hóa Đạo.

Ông là người được trao Giải Tưởng Niệm Thorolf Rafto năm 2006 và nhiều lần được đề cử giải Nobel Hòa Bình.

Đức Đệ Ngũ Tăng Thống sinh ra với tên Đặng Phúc Tuệ, tại xã Nam Thanh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Theo di huấn của Hòa Thượng Thích Quảng Độ ký ngày 5 Tháng Tư, 2019, được dẫn trên bản "Cáo Bạch" thì "Sau này khi tôi về cõi Phật, tôi hoàn toàn ủy quyền cho Hòa Thượng Thích Nguyên Lý cùng một số Tăng, Ni, và Phật tử có tâm với Giáo Hội lo toàn bộ tang sự cho tôi. Tang lễ đơn sơ, không để quá 3 ngày. Sau khi hỏa thiêu thì đem tro cốt của tôi rải xuống biển".

Chương trình tang lễ được trụ trì chùa Từ Hiếu thông báo là lễ nhập quan lúc 2 giờ trưa ngày 23 Tháng Hai và lúc 8 giờ sáng ngày 25 Tháng Hai "cung tiễn kim quan đi hỏa thiêu", rồi sau đó rải tro cốt xuống biển theo di chúc.

Bản "Cáo Bạch" còn dặn rằng, mọi người tới viếng "Không có điệu văn, tiểu sử, cảm tưởng và mọi hình thức thông thường khác, chỉ đến lễ bái, thọ tang mà thôi," và "Xin miễn phúng điếu, kể cả vòng hoa, trướng liễn...".

(Đ.D. - Người Việt, 25.02.2020)

* Lễ truy tán công hạnh của Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Tổ Đình Viên Giác ngày 01.03.2020:



Hannover, Đức Quốc – Khoảng 100 quan khách đại diện các tổ chức, hội đoàn và Phật tử từ các tiểu bang Frankfurt, Krefeld, Bremen, Hamburg, Niedersachsen... đã tụ hội tại Tổ Đình Viên Giác, Hannover để tham dự lễ tưởng niệm và truy tán công hạnh của Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Mở đầu chương trình, MC Đại Diện Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức đã thông qua chương trình và ngỏ lời chào mừng chư Tôn Đức cùng đại diện các Hội Đoàn, sau đó Đại Đức Thích Hạnh Bổn, Trụ Trì chùa Viên Giác lên cung tuyên tiểu sử của Hòa Thượng Thích Quảng Độ suốt đời bị chính quyền cộng sản Việt Nam cầm tù hay bị quản chế vì đã dẫn thân tranh đấu không ngưng nghỉ cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam.



Trong dịp này HT Phương Trượng chùa Viên Giác cũng nhắc lại lịch sử Việt Nam dưới các triều

Lý, Trần các vua sau khi thoái vị đều đi tìm chốn thanh tu an bần lạc đạo. Nhưng khi có quốc biến, các vị Thiền sư này đều trở về hoàng cung để cùng tướng sĩ cầm quân chống giặc ngoại xâm...



LS. Nguyễn Văn Đài, Hội Anh Em Dân Chủ VN

Nhiều vị đại diện các tổ chức như Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc, Hội Anh Em Dân Chủ Việt Nam, Tổ Chức Người Việt TNCS tại CHLB Đức, Đảng Việt Tân tại Đức, Hội Người Việt TNCS tại Hamburg... đều có những bài thành kính tưởng niệm và tán thán công hạnh cũng như tinh thần vô úy của Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong suốt cuộc đời đấu tranh vì tự do, nhân bản, nhân quyền cho dân tộc, cho tôn giáo bất chấp sự đàn áp, tù đày... của chính quyền CSVN; xứng đáng là vị Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Buổi lễ diễn ra tại chánh điện chùa Viên Giác trong bầu không khí trang nghiêm lắng đọng.

Sau buổi lễ, Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác tiếp xúc, dùng bữa trưa và trao tặng sách cho quan khách.

(Nhất Nguyên)

Tưởng Niệm HT. THÍCH QUẢNG ĐỘ

*Đức Tăng Thống của Giáo Hội Thống Nhất⁽¹⁾
Xã báo thân về cõi Phật Tử Bi
Chúng con tiễn Giác Linh Ngài ra đi
Và ghi nhớ những gì Ngài hy hiến.*

*Tháng Tư Bày Lăm biết bao nhiêu nguy biến
Người Cộng Sản từ nay đã lộ diện nguyên hình
Nào bắt bớ tù đày gây bao cảnh điêu linh
Toàn dân tình nguyện mong một bình minh trở lại.*

*Bốn mươi bốn năm hơn cho đến hiện tại
Đại Lão Hòa Thượng nào quản ngại gian nguy
Đòi Tự Do Tôn Giáo, phong trào phát huy
Bị quản chế tù tội bị đày đi khắp chốn.*

*Ngài đấu tranh bất bạo động, luôn từ tốn
Gây tiếng thơm đến khắp chốn như Mỹ Âu
Trong ngục tù cô đơn dấn vật giữa đêm thâu
Thí vô úy ngục tù Ngài nào đâu nản chí.*

*Giải Thorolf Rafto tặng Ngài tặng thêm dũng khí
Cả đời Ngài đem tâm trí tranh đấu cho tự do
Nay Ngài ra đi nhưng đất nước vẫn chưa có tự do
Chúng con tâm nguyện quyết chung lo cứu nước.*

• **Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn Tại CHLB Đức**
(Nhân lễ Truy tán Công hạnh của Đại lão HT. Thích Quảng Độ tại Tổ Đình Viên Giác ngày 01.3.2020)

(1) Giáo Hội Thống Nhất : Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

* Lễ Thượng Nguyên tại Tổ Đình Viên Giác – Đức Quốc – Ngày Rằm tháng Giêng năm Canh Tý (08.02.2020):



Tết Thượng Nguyên Rằm Tháng Giêng là ngày lễ hội cổ truyền và cũng là tết Thượng Nguyên, lễ hội trăng rằm, ngày đầu năm, Phật tử về chùa lễ Phật, cúng sao, giải hạn, mong giải được oan kết từ nhiều đời của mình, mong mọi được sự bình an trọn vẹn cả năm. Lễ Thượng Nguyên đầu năm Canh Tý (2020) Tổ đình chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, Chánh lễ rằm tháng giêng năm Canh Tý (tức vào ngày 08.02.2020) được tổ chức như sau:

- Ngày 08.02.2020: Sáng 5 giờ 45 tọa thiền, sau đó trì tụng Thủ Lăng Nghiêm Vương Kinh thần chú. HT. Thích Như Điển Phương Trượng, chủ lễ và Chư Tôn Đức Tăng Ni, đọc sớ Cầu An, cầu nguyện Thế Giới Hòa Bình Nhân Sinh An Lạc, nguyện cầu chúng sanh qua cơn bệnh dịch Corona, chúng sanh tiêu trừ bệnh tật sống trong niềm an vui hỷ lạc. Từ 9 giờ sáng tại chùa Chư Tăng cả ngày phát lộc, lì xì đầu năm, bà con xin xăm, lễ lạy cầu an...

11:00 giờ Hòa Thượng Phương Trượng cùng Đại Đức Thích Hạnh Giới, Đại Đức Thích Hạnh Bốn, phát phần thưởng tán dương các cháu học sinh trong GD PT Tâm Minh Hannover học giỏi điểm cao các môn học trong năm 2019.

- Ngày 09.02.2020: Sáng 5 giờ 45 Tọa thiền sau đó trì tụng Thủ Lăng Nghiêm Vương Kinh thần chú.



Thầy Bốn Sư (Thích Hạnh Giới) và 3 đệ tử

9 giờ lễ Xuất gia cho chú Đồng Viên đệ tử của Đại Đức Thích Hạnh Giới.

10:00 giờ Lễ Cầu An sau đó Hòa Thượng Phương Trượng giảng pháp nói về câu chuyện đầu năm nhân dịp Lễ Thượng Nguyên. Quan niệm của mọi người sẽ đem lại sự bình an, mua may bán đắt mọi việc được hanh thông trong năm, các buổi lễ hằng năm, không lẽ nào bằng lễ Thượng Nguyên ngày rằm tháng giêng đầu năm. Tết Thượng Nguyên Rằm Tháng Giêng năm nay thật lý tưởng bởi thời tiết dễ chịu. Phần nhiều các gia đình đã tận dụng ngày chủ nhật tranh thủ vào chính lễ, ngay sáng sớm đã có, nhiều người về chùa dâng hương hoa, thành tâm cầu khẩn. Trong số này, không ít là các gia đình thanh niên tuổi trẻ dẫn con cái về chùa lễ Phật.

11:00 giờ lễ Quy Y Tam Bảo tại Quan Âm Các do Đại Đức Thích Hạnh Bốn, chủ lễ truyền Tam

Quy, Ngũ giới cho 16 Phật tử phát nguyện quy Y Tam Bảo.

11:30 giờ Cúng Tổ và Chư Hương Linh quá vãng thờ tại Chùa.

12:00 giờ Ngọ Trai,

17:00 giờ Thí thực Cô Hồn và hoàn mãn.

Trong hai ngày lễ Thượng Nguyên tại Tổ Đình chùa Viên Giác Hannover Đức quốc, đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh, an lạc, thanh bình hiện hữu trên từng khuôn mặt thiện nam tín nữ. Về chùa thấp nén tâm hương, cầu cho quốc thái dân an, gia đạo yên bình trong cả năm mới, luôn là nét đẹp truyền thống lâu đời trong đời sống tâm linh của mỗi người dân trong Tết Thượng Nguyên Rằm tháng Giêng.

(PT Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE
UNIFIÉE EN EUROPE**

**THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST
CONGREGATION IN EUROPE**

**Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh**

Evry, 18/02/2020

Thông Báo

Bản tin ngắn số 1 về Khóa tu học Phật Pháp Âu châu Kỳ thứ 32 tại Pháp

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gửi chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, quý Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng, chư Đại Đức Ni.

Kính gửi toàn thể quý nam nữ Phật Tử đồng hương, đồng bào.

Kính thưa quý vị,

Tết Nguyên Đán Canh Tý năm 2020 đã đi qua trong bao nỗi lo âu của cả toàn thể giới nhân loại vì nhiễm dịch Covid-19 đã và đang lan tỏa khắp năm châu. Riêng chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cũng lo lắng không kém và nóng lòng chờ đợi kết quả về địa điểm tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 32 năm 2020.

Với sự nỗ lực tận tâm của các Giáo Hội Địa Phương như: Đan Mạch, Đức, Na Uy, Thụy Điển, và Tiệp Khắc, từ tháng tám năm 2019 đến nay đã tìm kiếm nhiều cơ sở, nhưng tất cả cơ sở được điều kiện này, thì lại không thích hợp với những điều kiện khác của Khóa Tu Học. Cho

nên, cuối cùng Giáo Hội quyết định chọn lấy chùa Khánh Anh tại Evry-Courcouronnes, thủ đô Paris nước Pháp là Đạo Tràng Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 32 năm 2020.

Thời gian từ thứ Hai, ngày 20 tháng 7 năm 2020 đến thứ Tư, ngày 29 tháng 7 năm 2020.

- Thứ Hai, ngày 20.07.2020: Văn Tập
- Thứ Ba, ngày 21.07.2020: Lễ Khai Mạc
- Thứ Ba, ngày 28.07.2020: Lễ Bế Mạc
- Thứ Tư, ngày 29.07.2020: Ra Về.

Tuần Lễ An Cư Kiết Hạ của Tăng Ni từ 21 đến 28.07.2020.

Nay Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội ra Thông Báo này để chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử được tri tường và sắp xếp thời gian, hoàn cảnh cá biệt, hoan hỷ quang lâm Đạo Tràng chùa Khánh Anh tại Evry-Courcouronnes thủ đô Paris nước Pháp để tham dự Khóa Tu Học kỳ này.

- Tham dự Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 32 năm 2020 là tăng trưởng công đức phước huệ song nghiêm.

- Đồng nhất tâm cầu nguyện cho nhân loại thế giới sớm thoát khỏi những bệnh dịch hiểm trong hiện tại và tương lai. Cũng như thiên tai hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, chiến tranh, khủng bố v.v...

Kính mong chư tôn thiện đức Tăng Ni và bà con học viên Phật tử hoan hỷ vì Giáo Hội, vì Phật Pháp, vì sự an lạc của chúng sanh, hoan hỷ sắp xếp thời gian Phật sự tại Bồn Tự và Địa Phương, Gia Cảnh đồng hoan hỷ quang lâm Đạo Tràng Khóa Tu Học Phật Pháp cùng tham dự và gia tâm hộ niệm.

Kính chúc chư Tôn Thiện Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, Phật sự viên thành.

Trân Trọng Thông Báo.

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành
Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu

*Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt
Đệ Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNAC*

*Hòa Thượng Thích Như Điển
Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTN AC*

*8 rue François Mauriac
91000 Evry-Courcouronnes. France.
Tél : +33.1.64.93.55.56 - +33.7.70.07.33.99.
E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin

Nhà văn **HỒ TRƯỜNG AN** (Nguyễn Viết Quang)

Pháp danh Thiện Tịnh

Cựu thành viên Ban Biên Tập

Báo Viên Giác, Đức Quốc

Sinh năm 1938 tại Việt Nam

Mất ngày 27.01.2020,

nhằm ngày mồng 3 Tết Canh Tý

tại thành phố Troyes, Pháp Quốc

Thượng thọ 82 tuổi.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình nhà văn Hồ Trường An, đồng thời thành kính cầu nguyện cho hương linh nhà văn sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm.
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập - Kỹ Thuật Báo Viên Giác.
- Gđ. Trần Phong Lưu, Trần Đan Hà, Dư Thị Diễm Buồn.

Thành Kính Phân Ưu

Được tin buồn

Anh **Huỳnh Long Thành** **Pháp danh Thiện Ý**

Sinh năm Đinh Dậu 1957 tại Việt Nam

Đã thuận thế vô thường xả bỏ thân tứ đại

ngày 25.02.2020

(nhằm ngày 03.02 năm Canh Tý tại Việt Nam

Hưởng thọ 64 tuổi

- Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo Trụ Trì Chùa Viên Ý và toàn thể Phật Tử vô cùng cảm thương anh Thành là Phật Tử đã gắn bó đặc biệt với chùa trong thời gian dài. Đồng thời thành tâm chia buồn cùng đại gia đình anh Huỳnh Long Hưng. Nguyên cầu hương linh Thiện Ý Huỳnh Long Thành sớm siêu sanh tịnh độ.

• **Chùa Viên Ý**

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

* Vĩnh biệt nhà văn – nhà báo Hồ Trường An (1938-2020):



Ông Hồ Trường An tên thật là Nguyễn Viết Quang sinh năm 1938 tại Long Đức Đông, tỉnh Vĩnh Long. Từ năm 1977, ông tỵ nạn và sinh sống ở thành phố Troyes, Pháp cho tới bây giờ. Ông còn có các bút hiệu khác là Đinh Xuân Thu, Đào Huy Đán, hai bút danh nữ là Nguyễn Thị và Đặng Thị.

Ông viết truyện ngắn, thơ, điểm sách, viết tạp ghi. Và sau này ông viết các bài nhận định về kịch ảnh, tân nhạc. Trước ngày 30.4.1975, ông tham gia sinh hoạt văn nghệ và là cộng tác viên của nhiều tờ báo xuất bản tại Sài Gòn. Khi đi tỵ nạn tại Pháp, ông từng là Tổng Thư ký Tòa soạn các tạp san Quê Mẹ, Làng Văn, và là cộng tác viên của các tạp chí như Văn, Văn Học, Thế Kỷ 21, Gió Vắn, Hợp Lưu, Lửa Việt, Viên Giác,... Nhà văn Hồ Trường An sống và viết nhiều năm ở Paris, Pháp, song ông viết báo, viết văn bằng Việt Ngữ, nên sự nghiệp văn chương của ông tự nhiên là một phần của văn học miền Nam, Việt Nam hải ngoại. Mãi đến nửa sau của thập niên 1980, Hồ Trường An mới thực sự nổi tiếng. Lúc ấy, ông thực sự là một khuôn mặt văn chương nổi kết của một nền văn học Việt Nam phân tán, giữa Việt Nam Trung Nam Bắc và Việt Nam quốc nội hải ngoại.

Theo tin từ nhà văn Nguyễn Vy Khanh được gia đình nhà văn quá cố thông báo, hôm thứ hai (27/1, tức Mừng Ba Tết Canh Tý), tại Troyes, Pháp nhà văn Hồ Trường An qua đời sau thời gian lâm trọng bệnh, thượng thọ 82 tuổi.

(Mộc Miên)

* Hội Xuân Canh Tý tại Mönchengladbach:

Mönchengladbach (MG) tổ chức Hội xuân Canh Tý với chủ đề Kỷ niệm 1980 năm Xuân khởi nghĩa của hai Bà Trưng, do Hội NVTNCS ngày 01.02.2020 tại hội trường Krahnendonk MG Neuwerk.

Chương trình bắt đầu chào cờ Đức Việt và phút mặc niệm. Sau đó 3 phụ nữ đã lên dâng hương trước bàn thờ hai Bà Trưng, cầu nguyện và vinh danh hai Bà có công đánh đuổi ngoại xâm, giành lại tự chủ cho đất nước.

Hội trường Hội NVTNCS, ông Huỳnh Thanh Hà đọc diễn văn khai mạc và chúc tết quý đồng hương nói về ý nghĩa hội xuân. Tiếp theo là phần múa của hai đội lân đến từ vương quốc Bỉ và Düsseldorf làm cho hội trường thêm nhộn nhịp, và lì xì cho các em. Bị ảnh hưởng dịch viêm phổi cấp tính do Coronavirus số người tham dự không đông như những năm qua.

Quan khách Việt Đức tham dự và phát biểu ý kiến, chúc mừng năm mới: Dr.Günter Krings, Chủ tịch đảng CDU tại MG, đương kim Thứ trưởng Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức; Bà Gülistan Yüksel, Chủ tịch đảng SPD tại MG; Ông Frank Boss, CDU, Dân biểu tiểu bang NRW, Linh mục Johannes van-der Vorst, Cha chánh giáo xứ Heilig Geist MG.

Chương trình văn nghệ phong phú với sự góp mặt của các ca sĩ như: Anh Chi từ Pháp, Thụy Uyên, Cao Thành (Hannover), Phương Loan, Quốc Tuấn,... và những điệu vũ dân tộc (Ban vũ Düsseldorf), đến các màn nhảy hip hop của các em thanh thiếu niên (MG), các màn múa võ thuật của võ đường VOVINAM đến từ vương quốc Bỉ. Chương văn nghệ chấm dứt chia tay và hẹn lại năm sau.

(Tin tóm lược từ Viettin)

• Hội Xuân tại Rottenburg-Stuttgart:



Cộng Đoàn Công Giáo Các Thánh Tử Đạo Rottenburg-Stuttgart tổ chức Hội Xuân Canh Tý 2020 cũng để ủng hộ dự án từ thiện qua Caritas Việt Nam mang tên „Môi Trường Sạch - Xuân Tươi Xanh“. Ngày lễ hội bắt đầu lúc 15:30 giờ bằng Thánh Lễ Cầu An cho quê hương và dân tộc cùng những đồng bào dân oan, đặc biệt là những nạn nhân bị thảm sát tại Đồng Tâm ngày 09.01.2020. Sau Thánh Lễ là phần những tiết mục Múa Lân, Ca, Vũ, Nhạc, Kịch, Xổ số Tombola và Dạ Vũ. Chương trình văn nghệ nhiều mục: ca nhạc kịch „Tiếng Trống Mê Linh“ rất đặc sắc; không chỉ trình diễn lại tấm gương oai hùng của nhị vị anh thư Trưng Trắc và Trưng Nhị nhân dịp kỷ niệm năm thứ 1980, song cũng nhắc nhở mọi người về tình hình hiện nay của quê hương, đang bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, „hèn với giặc, ác với dân“, bán cho Trung Cộng.

Cùng để đóng góp vào buổi hội Xuân hướng về quê hương là một quầy thông tin về vụ thảm sát tại Đồng Tâm, Hà Nội; về vụ tàn phá môi sinh kinh khủng do FORMOSA và CSVN gây ra cho hơn 250 km bờ biển miền Trung với hậu quả là hàng chục triệu người mất đi công ăn việc làm; về sự đàn áp và bỏ tù rất nhiều người dân đòi công lý và chống lại âm mưu bán nước cho Trung Cộng.

Từ thanh thiếu niên đến những người lớn và các người bản xứ đã đến trao đổi về tình hình Đồng Tâm và môi sinh, cũng như ký tên hưởng ứng chiến dịch đòi Vietcombank trả số tiền phúng điếu 500 triệu đồng cho gia đình nạn nhân của cụ Lê Đình Kinh.

(Hiển Diệu)

• **Hội Chợ Tết Canh Tý 2020 - Footscray, Victoria:**



Chủ Nhật 12/01/2020 Hội Chợ Tết Canh Tý 2020, được tổ chức vào Chủ Nhật 12.01.2020, phần chính nằm trên một đoạn đường Hopkins thuộc Trung Tâm Thị Tứ Footscray.

Trong bài phát biểu chào mừng các quan khách và đồng bào đến tham dự, ông Nguyễn Hồng Ký, Trưởng BTC/HCT và cũng là Chủ Tịch Hội Thương Gia Á Châu vùng Footscray - FABA, kêu gọi sự đóng góp của mọi người trong việc xây dựng thành phố Footscray - "Thành phố Footscray rất may mắn... có rất nhiều tiềm năng kinh tế, đặc biệt... có Hội Đồng Thành Phố Maribyrnong luôn hỗ trợ sinh hoạt của địa phương... có Cổng Chào Sài Gòn kết hợp với Công Viên Sài Gòn rất đẹp... có trung tâm mua sắm Little Sài Gòn sắp được tái thiết lập, có Viện Bảo Tàng Việt Nam trong nay mai và một số chung cư khổng lồ đang xây cất, sắp hoàn thành... một bệnh viện lớn đứng hàng đầu vùng phía Tây cũng được xây dựng tại Footscray trong nay mai...". Sau cùng, ông Ký kính chúc mọi người "một năm mới an khang, thịnh vượng và hạnh phúc".

Bà Sarah Carter, Thị Trưởng Thành Phố Maribyrnong, chào đón mọi người đã tề tựu về đây để đón mừng năm mới, năm Con Chuột (Canh Tý) bằng một câu tiếng Việt - "Kính chào quý vị". Bà cho rằng HCT là một dịp để phô trương sự đa dạng và tính chất đa văn hóa hài hòa của thành phố Footscray.

Hai MC Kim Ngân và Đức Dũng giới thiệu các vị quan khách Úc lên phát biểu - Dân Biểu Liên Bang Bill Shorten, Dân Biểu Liên Bang Tim Watts, Bà Dân Biểu Katie Hall, Nghị Sĩ Bernie Finn, Bà Dân Biểu Katherine Cumming, Nghị Sĩ Kiều Tiến Dũng, bà Maria Dimopoulos (PCT Hội Đồng Đa Văn Hóa Sự Vụ), cô Nguyễn Phượng Vỹ (Chủ Tịch Hội Đồng Đa Văn Hóa Sự Vụ), ông Nguyễn Thế Phong (Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Viện Bảo Tàng), ông Dennis Livingston (BlazeAid), ông Myles Hennessey (Sở Cứu Hỏa MFB), BS Phạm Phúc Nhân, bà Huỳnh Bích Cẩm (Giám Đốc Hội Phụ Nữ Úc-Việt - AVA), ông George Thouas (Max Biocare), ông Anthony Havers (Director Communications and Engagement - West Gate Tunnel), và ông Jason Foster (Thanh Tra Cảnh Sát Footscray).

Chúc mừng năm mới và kêu gọi mọi người hãy mở rộng hầu bao đóng góp gây quỹ giúp nạn nhân cháy rừng. Các quan khách đã cùng nhau cắt băng chính thức khai mạc HCT và ngay sau đó là màn múa lân, đốt pháo mà khách du xuân đều thích thú, mong đợi, là những hình ảnh, âm thanh và mùi vị không thể thiếu trong những ngày Tết. Ngoài những thức ăn, nước uống độc đáo, khách du xuân còn được thưởng thức một chương trình văn nghệ thật phong phú, mang nhiều màu sắc với sự đóng góp của các

cộng đồng sắc tộc qua các màn ca, múa, võ thuật,... và các màn ca cải lương, tân cổ giao duyên rất mùi mẫn, một nét đặc thù của nền văn hóa Miền Nam Việt Nam.

Năm nay không có pháo bông, thay vào đó đội lân và các tràng pháo tiễn chân khách du xuân ra về với tiếng trống rộn ràng và tiếng nổ giòn tan, nghe rất Tết.

(Melbourne Ly huongnet)

*** Bản Tin Hội Cứu Trợ TPB.VNCH-Đức Quốc:**

Trong dịp Tết Nguyên Đán năm Canh Tý này thế giới đang xảy ra một trận dịch bệnh gọi là dịch Coronavirus bắt nguồn từ thành phố Wuhan tỉnh Hồ Bắc ở bên Tàu. Tuy khủng hoảng về dịch bệnh quá sức tưởng tượng, nhưng đồng hương chúng ta không quên những người thương binh ngày trước; nên vẫn tiếp tục ủng hộ TPB.VNCH.

Danh sách ân nhân ủng hộ tiền cứu giúp TPB/VNCH (từ 01.11.2019 đến 24.02.2020) theo E.Mail của anh Phát gửi ngày 10.03.2020: Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 300€, Hoàng Ngọc Bích (Dillingen) 80€, Lê Hoàng Đế (Katharinen) 30€, Trần Thị Nguyên (Limburgerdorf) 15€, Gđ. Hà Phước Nhuận (Hannover) 50€, Trương Khanh Quang (chuyển qua Konto chùa) 92€, Nguyễn Hồng Anh Thu (chuyển qua Konto chùa) 200€, Huỳnh Hoàng Huân (Italia) 30€, Ô Thị Hai Pd. Ngọc Bình (Meppen) 55€. Hoàng Ngọc Bích (Dillingen) 100€. Gđ cổ Nhà văn Vũ Nam 50€. (50€ này đã gửi cho chị Thủy Thủ quỹ). Tổng cộng: 952€.

Lần trước có 7 vị ủng hộ số tiền là 435€, đã được đăng báo VG số 234. Số tiền này tôi đang giữ:-Tổng cộng hai lần tiền là 1.387€ (435+952+).

Nhận qua anh Long: Từ tháng 11 đến nay tôi nhận được của Thị Bích Quyên Nguyễn (11,12, 01,02,03) 50€, Phạm Xuân Thiếp Krefeld 50€. Tổng cộng 100€. Gửi về nhân dịp Tết Canh Tý 40 HS (Cô Thủy) = 2000€. Tiền quỹ tháng 3.2020 là: 2862€ - 2000€ = 962€ + 1387€ = 2.349 €

Kính mong quý đồng hương cho dù trong hoàn cảnh nào đi nữa cũng nên nghĩ đến tình chiến hữu chúng ta, đã xả thân vì chính nghĩa. Hầu xoa dịu phần nào cho những người cùng khổ.

Kính chúc toàn thể quý đồng hương sức khỏe và được mọi bình an trước cơn đại dịch Corona Virus này.

TM. Hội Cứu Trợ TPB. VNCH
Thư ký Hội Trần Văn Huyền
Aalenerstrasse 41
72760 Reutlingen. Germany

THƠ CỦA NGƯỜI TÙ CẢI TẠO

*Em ơi đêm nay Anh không ngủ được
Chỉ vì mơ tới dáng em thôi
Anh gom tất cả bao thi tứ
Gởi tặng riêng Em một chút lời*

*Thơ viết cho Em ở chỗ này
Không còn hương lửa chút men say
Em ơi cá chậu chim lồng ấy
Thương kiếp con người sao đắng cay*

*Chưa dặn dò xong Anh đã đi
Để Em mòn mỏi tội tình gì
Bao năm chinh chiến ta gần gũi
Nay đã thanh bình sao biệt ly?*

*Kiên nhẫn đợi chờ Anh, Em nhé
Anh về Em sẽ hết bơ vơ
Bến xưa sẽ gặp con đò cũ
Tàu lữ về ga như ước mơ*

*Tôi gặp những người ngu quá ngu
Âm thầm trong kiếp sống thầy tu
Có tôi trong những người ngu ấy
Nửa kiếp thầy tu nửa kiếp tù*

*Sáng sớm tinh mơ dậy tưới rau
Áo quần không đủ ấm nên đau
Không cần khắc phục không cần thuốc
Chỉ có Em thôi bệnh hết đau*

*Tôi chẳng còn gì ước với mơ
Vớ đàn con dại với vắn thơ
Vợ tôi gánh chịu bao cay đắng
Thương kiếp con tầm phải nhả tơ*

*Trời hỡi sao tôi lại phụ nàng
Để nàng khóc hận ở lầu hoang
Tôi đi vác củ ngoài mưa gió
Ai oán cho thân phận bẽ bàng*

*Vợ tôi như thiếu phụ bên sông
Giả bán hàng rong đứng ngóng chồng
Đoàn người vác củ về ngang đó
Lệ ướt rèm mi ai biết không?*

Tác giả: Vô Danh
Thân tặng những Người Việt Quốc Gia

IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

* Bầu cử Hội đồng thành phố Hamburg:



Đương kim Thị trưởng Peter Tschentscher (SPD) mừng chiến thắng

Hôm Chúa Nhật, 23 Tháng Hai năm 2020 hơn 1,3 triệu người Hamburg đi bầu cử Hội đồng thành phố (Bürgerschafts) cho nhiệm kỳ mới.

Và sau đây là kết quả bầu cử và số ghế được công bố tối 24.02 sau khi đã kiểm phiếu lại: SPD: 39,2 % tính ra được 54 ghế (-4). CDU: 11,2% được 15 ghế (-5). Xanh: 24,2% tương đương 33 ghế (+18). Tả Khuynh (Linke): 9,1% được 13 ghế (+1). AfD: 5,3% được 7 ghế (-1). FDP: 4,9% (thất cử) nhưng được 1 ghế nhờ Treuenfels thắng cử trực tiếp

Như vậy nghị viện Hamburg có tất cả 123 ghế, để cầm quyền liên minh cần tối thiểu 62.

Tóm lại, Hamburg đang đứng trước sự chọn lựa một hỗn hợp pha màu giữa màu Đỏ (SPD) với màu Xanh hoặc Đen (CDU).

Liên minh màu Đỏ-Xanh vốn đã có kinh nghiệm làm việc chung trong suốt 5 năm qua sẽ cầm quyền tại Hamburg thêm nhiệm kỳ nữa và nếu đúng như vậy thì tất cả các đảng tham chính còn lại tại đây trở thành đối lập trong nghị viện.

* Chủ hãng phải trả gần 62 tỷ euro cho nhân viên bị bệnh:

Köln (dpa) ngày 13 tháng 1 năm 2020 - Nhân viên ốm đau khiến các công ty ở Đức ngày càng tốn nhiều tiền hơn theo một nghiên cứu của Viện Kinh tế Đức định hướng chủ nhân sử dụng lao động (IW).

Theo nghiên cứu của IW, chi phí của chủ hãng để trả lương tiếp tục trong trường hợp đau

ốm tăng hơn 65% trong giai đoạn 2010-2018 lên 61,8 tỷ euro mỗi năm. Trước đây báo «Rheinische Post» đã báo cáo về điều này.

Nếu một nhân viên vắng mặt vì bệnh tật, người chủ tiếp tục trả toàn bộ tiền lương trong tối đa sáu tuần theo quy định của pháp luật - chỉ sau đó bảo hiểm y tế theo luật định mới đảm nhận.

Năm 2018, cuộc khảo sát cho thấy các nhà tuyển dụng đã trả 51,6 tỷ euro tiền lương chưa trừ thuế và 10,2 tỷ euro đóng góp an sinh xã hội cho nhân viên bị bệnh. Tổng cộng 61,8 tỷ euro có nghĩa là tăng 2,9 tỷ euro so với năm trước và tăng 24,5 tỷ euro so với mức của năm 2010.

* Tỷ lệ nghi học được cải tiến ở Đức:

Berlin (dpa) 13.02.2020 - Ít người ở Đức không có chứng chỉ nhà trường so với năm 2010. Tỷ lệ của họ trong tổng dân số là 4,0% vào năm 2018 - sau 4,1% vào năm 2010.

Năm 2018, tổng cộng 2,837 triệu người không có giấy chứng nhận nghi học phổ thông hoặc đi học nhiều nhất là bảy năm.

Hầu hết những người không có bằng cấp rời trường đều sống ở Bremen (7,2%), ít nhất là ở Thüringen (1,4%). Tỷ lệ cho người ngoại quốc cũng cao hơn, ở mức 17,8% - đặc biệt là những người ngoại quốc ngoài EU (26,5%).

Nghị sĩ AfD tại quốc hội, René Springer tuyên bố chính sách giáo dục liên bang là "một mối nguy hiểm vì coi Đức như là một địa điểm kinh doanh". "Mục tiêu chính trước tiên phải là tăng tiềm năng trong nước của chúng ta, thay vì kêu gọi các chuyên gia nước ngoài," ông giải thích.

Thông tin cũng cho thấy khoảng một trong bốn hợp đồng học ở Đức đã bị hủy sớm. Đối với người nước ngoài EU, hơn một trong ba hợp đồng đã bị hủy sớm vào năm 2018. Trong trường hợp các quốc gia xuất xứ quan trọng cho người xin tỵ nạn, tỷ lệ này thậm chí còn cao hơn, khoảng 40%. Tuy nhiên, việc chấm dứt hợp đồng không có nghĩa là chấm dứt đào tạo: Viện đào tạo nghề Liên bang, liên kết với Bộ nghiên cứu Liên bang, chỉ ra trên trang web của mình rằng thay đổi công ty hoặc nghề nghiệp cũng được tính như là một sự hủy bỏ hợp đồng.

* Gần 3,6 triệu người Đức phải làm với nhiều công việc:

Ngày 21.01.2020 – Một tình trạng đáng buồn ở đất nước thịnh vượng của chúng ta: ngày càng nhiều người Đức phải làm nhiều việc.

Vào cuối tháng 6 năm 2019, có 3,538 triệu người làm nhiều việc trên toàn quốc, tăng 3,6% so với năm trước.

Số lượng công nhân đa việc đã tăng gần gấp đôi kể từ năm 2004. Trước đó, khoảng 1,86 triệu người đã phải làm nhiều công việc để không rơi vào Hartz IV tờ báo "Neue Osnabruecker Zeitung" báo cáo và dựa vào số liệu từ Cơ quan Việc làm Liên bang, xuất phát từ phản hồi yêu cầu từ thành viên Quốc hội Đức Sabine Zimmermann của die Linke.

Tổng số tỉ lệ người làm nhiều việc đã tăng gấp đôi kể từ năm 2004. Đây là kết quả đánh giá của Bộ Lao động Liên bang.

Theo tổng kết, khoảng 3 triệu người đang có việc làm thường xuyên bị ảnh hưởng và phải làm thêm một công việc bán thời gian bên cạnh công việc chính của họ.

Trong quá trình này, Zimmermann kêu gọi cần tăng đáng kể mức lương tối thiểu. 12€ mỗi giờ sẽ là bước quan trọng theo đúng hướng. Hiện tại mức lương tối thiểu là 9,35 euro mỗi giờ.

*** Thị trường việc làm Đức sẽ tốt hơn vào năm 2020:**

Nürnberg (dpa), 30.01.2020: Số người thất nghiệp đang tăng đáng kể - xu hướng phổ biến cho tháng một. Nhưng đầu năm cũng đánh dấu một sự thay đổi - cơn gió trên thị trường việc làm đang trở nên khó khăn hơn.

Trong nhiều năm, thị trường việc làm của Đức chủ yếu có tin tốt: thất nghiệp giảm, vị trí tuyển dụng không trống, đủ tiền cho tất cả các biện pháp để chống lại các vấn đề khu vực hoặc đặc thù của ngành.

Nhưng cơn gió đẩy lưng của những năm gần đây đã chuyển hướng trong năm 2020. Vào tháng 01.2020, không chỉ có 200.000 người mất việc so với tháng 12 năm 2019, mà còn khoảng 20.000 so với một năm trước, như Cơ quan việc làm Liên bang đã công bố.

Tổng cộng có 2,426 triệu người đã ghi danh thất nghiệp. Tỷ lệ tăng 0,4 điểm trong tháng 1 so với tháng 12 năm 2019 lên 5,3% - tương đương với một năm trước.

Cơ quan việc làm liên bang thấy không có lý do để hoang sợ. "Sự yếu kém về kinh tế tiếp tục để lại dấu ấn trên thị trường việc làm", Detlef Scheele, xếp của Cơ quan Liên bang cho biết. Nhưng các khía cạnh theo mùa của sự gia tăng tháng một chiếm ưu thế. Việc làm vẫn đang phát triển, mặc dù không còn nhiều như đến nay.

Với nền kinh tế phục hồi nhẹ - đặc biệt là trong ngành công nghiệp - và nhu cầu về công

nhân lành nghề vẫn cao, số người thất nghiệp có thể tiếp tục giảm trong trung hạn.

*** Đây là những hãng hàng không không an toàn nhất thế giới:**

Yahoo Finance, 5.02.2020: Nói theo thống kê, cách an toàn nhất để đi từ A đến B là bằng máy bay.

Bay được coi là hình thức vận chuyển an toàn nhất. Vì nếu có một tai nạn, cơ hội sống sót là rất mong manh. Do đó, nhu cầu đối với một chiếc máy bay và đối với một hãng hàng không rất cao. Tuy nhiên, không phải tất cả các hãng hàng không đều đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cần thiết, như nghiên cứu mới của đã chỉ ra.

Trang web airlineratings.com khảo sát hàng trăm hãng hàng không thông qua một bài kiểm tra bảo mật mỗi năm. Nó đánh giá các hãng hàng không dựa trên bảy yêu cầu an toàn, bao gồm phẩm chất hoạt động và hệ thống kiểm soát cũng như các câu hỏi liệu hãng hàng không đã được phê duyệt ở EU và đã không có tai nạn trong những năm gần đây.

- Người thua cuộc: Trong số 400 hãng hàng không được kiểm tra, Nepal Airlines hoạt động kém nhất trong năm nay. Hãng hàng không Nepal là hãng duy nhất chỉ đáp ứng một yêu cầu an toàn. Trong khi đó các hãng hàng không khác như NOK Air (Thái Lan), Hãng hàng không PNG (Papua New Guinea), Blue Wing (Suriname), Ariana Afghanistan Airlines (Afghanistan), Kam Air (Afghanistan), Iraqi Airways (Iraq) và US-Bangla Airlines (Bangladesh) cũng không được đánh giá tốt hơn trong thử nghiệm, mỗi hãng chỉ nhận được hai sao.

- Hãng hàng không Đức đáng tin cậy: Theo airlineratings.com, khoảng một nửa số hãng hàng không được kiểm tra đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn an toàn như Lufthansa, TUIfly Đức, Germanwings, Condor Flugdienst và Eurowings.

*** Đây là những thông hành mạnh nhất (có giá trị nhất) thế giới: 2020:**

12.01.2020: Sổ thông hành (passport) là "một thứ gì đó rất cần thiết" để đi du lịch, điều đó là chắc chắn, nhưng không phải tất cả thông hành đều có trạng thái (status) ngang nhau - thông hành khác nhau cho bạn phương thức và sự tự do đi lại khác nhau. Thật tốt/hữu ích khi có một bảng xếp hạng tiện dụng cho bạn biết được thông hành của bạn hữu ích như thế nào - Chỉ số thông hành Henley cho năm 2020.

- Quá trình này là rất chính xác:

Nội dung của nó dựa trên dữ liệu được cung cấp bởi Cơ quan vận tải hàng không quốc tế (IATA) và được cập nhật bằng cách sử dụng nghiên cứu nội bộ và dữ liệu online ("trực tuyến"). Chỉ số bao gồm 199 số thông hành và 227 địa điểm du lịch khác nhau.

* Sổ thông hành mạnh nhất thế giới năm 2020:

- Hạng 1: Japan – 191 (score rating)
- Hạng 2: Singapore – 190
- Đồng hạng 3: Germany – 189; South Korea – 189
- Đồng hạng 4: Italy - 188, Finland - 188
- Đồng hạng 5: Denmark - 187, Luxemburg - 187, Spain - 187
- Đồng hạng 6: Sweden - 186, France - 186
- Đồng hạng 7: Netherlands -185, Portugal, Zwitterland, Austria, Ireland (185)
- Đồng hạng 8: United Kingdom - 184, United State, Belgum, Greece, Norway - (184
- Đồng hạng 9: Canada - 183, Australia, Czech Republic, Malta, New Zealand (183)
- Đồng hạng 10: Lithuania - 181, Slovakia, Hungary (181)

Thông hành tồi tệ nhất? Afghanistan hạng chót ngôi một mình ở vị trí thứ 107, với 26 nơi miễn thị thực xuất nhập cảnh (visa) / thị thực khi đến nơi (ghi chú thêm: địa điểm du lịch).

* Liên minh CDU-CSU chìm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10 năm 2018:

dpa • 8 tháng 3 năm 2020: Thảm họa bầu cử ở Thüringen và câu hỏi ai sẽ lãnh đạo CDU rõ ràng đã làm mất lòng các cử tri. Liên minh giảm xuống mức thấp kỷ lục trong các cuộc thăm dò.

CDU và CSU chỉ nhận được 24% trong cuộc khảo sát - trừ 1% so với tuần trước. Đây là giá trị tồi tệ nhất kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2018 - hai ngày trước khi Angela Merkel tuyên bố rút khỏi ban lãnh đạo CDU. Xanh chỉ đứng sau Liên minh với 22% không thay đổi. SPD tăng một điểm lên 17%, AfD vẫn ở mức 14%, được theo sau bởi Tả Khuynh với 9% (trừ 1) và FDP với 7 phần trăm (cộng 1).

* Vũ Hán Virus (Coronavirus)

Dẫn nhập: Trong thời gian qua, chúng ta qua internet đã nghe biết nhiều về Vũ Hán-Virus. Vào tháng 12 năm 2019, sự tích tụ của viêm phổi nặng không rõ nguyên nhân đã được tìm thấy ở thành phố Vũ Hán/China. Vào ngày 30.12.2019, bác sĩ Li Wenliang (China) đã thông báo cho các bác sĩ đồng nghiệp trong một nhóm WeChat về

bây bệnh nhân bị nghi nhiễm virus SARS đang được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Vũ Hán.

SARS-CoV-2 (Sars-CoV-2; trước đây là 2019-nCoV, 2019-novel Corona virus, "coronavirus 2019 mới" cũng như Vũ Hán-coronavirus là tên gọi của một coronavirus mới được xác định trong tháng 1 năm 2020 tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc của China.

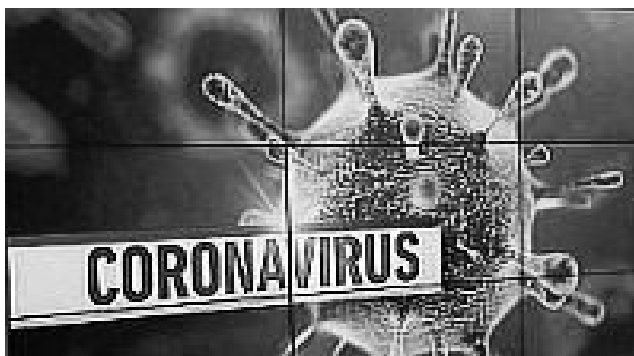
Virus gây ra bệnh gọi là COVID-19.

Ngày 13.3.2020, 7:50 chiều: coronavirus tiếp tục lan rộng, các sự kiện bị hủy hàng loạt, cuộc sống công cộng ngày càng bế tắc.

Hiện tại có tám người chết ở Đức và hơn 3.300 người bị nhiễm corona được xác nhận. Đã có hơn 132.000 người nhiễm bệnh trên toàn thế giới.

Vì virus corona, 14 trong số 16 tiểu bang của Đức đã tuyên bố đóng cửa các trường học và một số trung tâm giữ trẻ. 2 tiểu bang Brandenburg và Saschen chưa có lệnh chính thức.

Theo dpa, Viện Robert Koch hiện cũng liệt kê các trường hợp được xác nhận bởi các tiểu bang trong số liệu thống kê. Do đó, số lượng tăng mạnh. Trước đây, RKI chỉ liệt kê các trường hợp được truyền điện tử đến viện.



Baden- Württemberg: hơn 550 (3 người chết). Bayern: hơn 550 (1 người chết). Berlin: 137. Brandenburg: 30. Bremen: 38. Hamburg: 88. Hessen: 99. Mecklenburg-Vorpommern: 23. Niedersachsen: 129. Nordrhein-Westfalen: hơn 1200 (4 người chết, vùng Heinsberg đặc biệt bị ảnh hưởng). Rheinland-Pfalz: 52. Saarland: 14. Sachsen: 45. Sachsen-Anhalt: 27. Schleswig-Holstein: 31. Thüringen: 14. Gesamt: hơn 3300. Nguồn: Robert Koch Institut (12. März, 19h30).

• LNC (Munich Tháng 1,2 & 3.2020)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N -TV, dpa, afp...

* Bệnh virus corona 2019:

Bệnh virus corona 2019 (còn có tên gọi COVID-19, Coronavirus disease 2019, hay Virus Vũ Hán) là một bệnh đường hô hấp cấp tính truyền nhiễm, gây ra bởi một chủng loại virus corona mới (SARS-CoV-2). Bệnh lây truyền từ người sang người qua các giọt dịch hô hấp mà con người hắt hơi, ho hoặc thở ra. Thời gian ủ bệnh kéo dài từ 2 - 14 ngày, trung bình là 5 ngày, trong thời gian đó nó vẫn có thể truyền nhiễm. Người nhiễm bệnh thường có triệu chứng như sốt (87,9%), ho khan (67,7%) và khó thở (18.6%) cùng với các triệu chứng cúm như: đau cơ và mệt mỏi. Bệnh nhân với các tiền bệnh như huyết áp cao, tiểu đường hoặc bệnh tim mạch có nguy cơ tử vong cao hơn. Từ khi xuất hiện các triệu chứng ban đầu đến lúc tử vong trung bình là 14 ngày. Nam giới có tỷ lệ tử vong là 2,8%, trong khi nữ giới có tỷ lệ tử vong là 1,7%. Người dưới 50 tuổi có nguy cơ tử vong thấp hơn 0,5%, trong khi những người trên 70 tuổi thì lại hơn 8%. Chưa có trường hợp tử vong nào xảy ra dưới 10 tuổi tính đến ngày 26/02/2020. Hiện nay chưa có thuốc chủng ngừa (vaccine) cho bệnh Covid-19.

Tính đến ngày 15/03/20, bệnh Covid-19 xuất hiện tại 151 quốc gia, khiến hơn 156.000 người nhiễm, hơn 5.800 người chết và hơn 75.000 người bình phục.

Quốc gia	Nhiễm	Tử vong
Trung Cộng	80.849	3.199
Italy	21.157	1.441
Iran	12.729	611
Nam Hàn	8.162	75
Tây Ban Nha	6.391	196
Đức	4.599	9
Pháp	4.469	91
Mỹ	2.836	57
Thụy Sĩ	1.375	13
Anh	1.140	21
Việt Nam	53	

Theo thống kê của nhà chức trách Việt Nam, tính đến ngày 10/3 ghi nhận 32 trường hợp mắc

Covid-19, một nửa trong số đó đã khỏi và ra viện, số còn lại đang điều trị trong bệnh viện. Tuy nhiên, con số người bị nhiễm thực tế có thể lớn hơn nhiều. Trong nhiều tuần qua, có nhiều trường hợp tử vong với nhiều nghi vấn về nguyên nhân thực sự cho dù nhà cầm quyền công bố họ không chết vì Covid-19. Số người đang bị cách ly là 20.075 người, trong đó số cách ly tập trung tại bệnh viện là 466 trường hợp, 7.935 trường hợp cách ly tập trung tại cơ sở khác, và 11.674 được cách ly tại nhà riêng.

Nguồn: Wikipedia; vnexpress.net

* Biên giới Việt Nam – Trung Cộng mở trở lại theo đề nghị của Trung Cộng để dân Hoa Lục qua Việt Nam buôn bán:

Ngày 19/2/2020, Ngoại trưởng Trung Cộng - Vương Nghị - đã có cuộc gặp song phương với ông Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Cộng sản Việt Nam trong dịp tham dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong-Lan Thương lần thứ 5; và Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN- Trung Cộng về hợp tác ứng phó coronavirus được tổ chức tại Vạn Tượng, Lào. Tại đây, Vương Nghị đã yêu cầu nhà cầm quyền CSVN khôi phục việc đi lại của công dân Trung Cộng qua Việt Nam. Đổi lại, phía Trung Cộng sẽ sẵn sàng tăng cường nhập cảng các sản phẩm của Việt Nam. Đề nghị của phía Trung Cộng diễn ra trong bối cảnh dịch coronavirus đang có diễn biến ngày càng phức tạp. Trước yêu cầu của Vương Nghị, nhà cầm quyền CSVN đã mở cửa lại biên giới cho lưu thông hàng hóa vào ngày 20/02.

Nguồn: sbtn.tv

* Việt Nam không thể đơn phương đóng cửa biên giới với Trung Cộng:

Phát biểu tại cuộc họp của nhà cầm quyền cộng sản về nhiệm vụ sau Tết Canh Tý 2020 và phòng-chống bệnh dịch viêm đường hô hấp do virus corona gây ra, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao - Phạm Bình Minh - nói rằng "Việt Nam và Trung Cộng có ký kết hiệp ước, nếu liên quan an ninh và bệnh dịch thì có thể đóng cửa nhưng phải có thỏa thuận giữa hai bên chứ Việt Nam không thể đơn phương". Phát biểu của Phạm Bình Minh làm nhiều người tự hỏi liệu Việt Nam còn có chủ quyền hay không? Hay muốn làm việc gì đều phải có sự đồng ý của Trung Cộng? Ông Minh còn nói Việt Nam chưa nên đặt vấn đề đóng cửa biên giới vì tình hình chưa đến mức đó.

Nguồn: sbtn.tv

*** Đức Đệ Ngũ Tăng Thống Thích Quảng Độ đã viên tịch:**

Đức Đệ Ngũ Tăng Thống Thích Quảng Độ đã viên tịch vào lúc 9 giờ 20 (giờ VN) ngày thứ Bảy 22/2/2020, nhằm ngày 29/01 năm Canh Tý, Phật Lịch 2563 tại chùa Từ Hiếu, phường 1, quận 8, Saigon, thượng thọ 93 tuổi. Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ (sinh ngày 27/11/1928) là Tăng Thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất từ ngày 17/08/2008, và là một nhân vật bất đồng chính kiến với chế độ csVN vì các hoạt động đấu tranh nhân quyền. Ngài là người được trao Giải thưởng Thorolf Rafto năm 2006, và cũng là người được đề cử cho giải Nobel Hòa bình nhiều lần. Ngài tên là Đặng Phúc Tuệ, ra đời tại xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. Năm 1954, ngài di cư vào Nam và trở thành một nhân vật lãnh đạo Phật giáo. Ngài được bầu làm Tổng Thư ký Viện Hòa Đạo trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) năm 1965. Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ bị nhà cầm quyền cộng sản bắt giam 8 năm tù vì những hoạt động kêu gọi tự do tôn giáo và sau đó, tiếp tục những hoạt động nhằm khôi phục Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Sau khi ra tù, ngài đã bị nhà cầm quyền cộng sản quản thúc. Sau 20 năm lưu trú tại Thanh Minh Thiền Viện, vào ngày 15/9/2018, dưới áp lực chính trị, ngài đã bị trục xuất khỏi Thanh Minh Thiền Viện. Ngài quyết định trở về quê tổ của mình ở Thái Bình. Đến ngày 18/11/2018 thì ngài trở lại Sài Gòn và đến chùa Từ Hiếu. Công cuộc đấu tranh cho nhân quyền và tự do tôn giáo của ngài đã gây được nhiều tiếng vang trong nước cũng như dư luận quốc tế. Chính phủ Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu đã nhiều lần chỉ trích nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vì đã quản thúc ngài như một hình thức giam lỏng.

Nguồn: sbtn.tv

*** Việt Nam đang chịu thiệt hại kinh tế lớn vì dịch COVID-19:**

Việt Nam đang gánh chịu thiệt hại lớn về kinh tế do dịch coronavirus cho dù nhà cầm quyền cộng sản công bố mới có 16 trường hợp bị nhiễm loại virus chết người này. Dịch bệnh Covid-19 đã và đang tác động tiêu cực đến các lĩnh vực như du lịch, hàng không, dệt may, điện tử, nông thủy sản... trong đó du lịch là ngành chịu tác động mạnh do lượng khách du lịch từ Trung Cộng đến Việt Nam giảm mạnh, cũng như du lịch nội địa cũng bị hạn chế do lo ngại sự lây lan của dịch bệnh. Ngành du lịch của Việt Nam dự kiến trong ba tháng tới chịu thiệt hại trong khoảng từ 6 - 7

tỉ Mỹ kim bởi riêng 30% khách du lịch Trung Cộng, sẽ giảm từ 90% đến 100%. Được biết, trong tháng 1/2020, Việt Nam có gần 2 triệu khách quốc tế nhập cảnh vào trong nước, trong đó khách Trung Cộng là 644.700 người, chiếm hơn 32.3%. Dẫn lời Adam McCarty, kinh tế gia trưởng tại Mekong Economics ở Hà Nội, hăng tin trên cho biết "các trường học vẫn đóng cửa, khách du lịch quá ít và có thể 20% công nhân thiếu việc làm do sự sụt giảm về nhu cầu và đầu vào của Trung Cộng vì dịch bệnh Covid-19". Joe Buckley, một chuyên gia về lao động và phát triển Đông Nam Á tại Đại học SOAS London cho biết nhiều công ty may mặc và giày dép Việt Nam đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19.

Nguồn: sbtn.tv

*** Dù trong nước thiếu khẩu trang, nhà cầm quyền xuất cảng sang Trung Cộng gần 4 triệu cái:**

Trong khi người dân giành nhau mua từng chiếc khẩu trang với giá cao gấp nhiều lần, còn bộ đội biên phòng cũng kêu than thiếu 13.000 chiếc khẩu trang thì nhà cầm quyền tuyên bố đã xuất cảng sang Trung Cộng 3.970.000 chiếc khẩu trang. Ngày 4/2, Trưởng phòng Quân y Bộ đội Biên phòng csVN cho biết, đơn vị này đã yêu cầu nhà cầm quyền cung cấp 20.000 khẩu trang nhưng mới chỉ nhận được 7.000 chiếc. Số lượng này chỉ đủ dùng trong 3 ngày, và gây khó khăn trong công việc phòng chống dịch coronavirus. Việt Nam có quân số biên phòng phải trực khoảng 1.000 lính. Một ngày mỗi người dùng 2 chiếc khẩu trang, nên việc nhà cầm quyền cấp cho họ 1 cách nhỏ giọt như vậy cũng chỉ như "muối bỏ biển". Thê thảm hơn Bộ đội biên phòng, những ngày qua nhiều người dân Việt Nam phải đi "lùng" khắp các tiệm thuốc tây để tranh nhau mua khẩu trang với giá đắt gấp nhiều lần, nhưng nhiều người phải ra về tay trắng vì không mua được. Rơi vào tình trạng trên, nhiều người chưa kịp hiểu nguyên nhân của việc khan hiếm hàng thì cơ quan Hải quan tỉnh Lạng Sơn ra tuyên bố, từ ngày 1/1- 3/2, các đơn vị hải quan cửa qua đã làm thủ tục hải quan cho 3.970.000 chiếc khẩu trang y tế của Việt Nam xuất sang Trung Cộng. Như vậy, nguyên nhân của việc người dân Việt Nam, và Bộ đội Biên phòng bị thiếu khẩu trang y tế là do nhà cầm quyền đã thu gom, tích trữ để cho dân Trung Cộng sử dụng nhằm làm vừa lòng nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Nguồn: sbtn.tv

*** Không khí ở Hà Nội lại ô nhiễm nhất thế giới, cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe:**



Hà Nội ô nhiễm bụi mịn hàng đầu thế giới

Trong suốt tháng 2/2020, ô nhiễm không khí ở Hà Nội liên tục ở ngưỡng nâu, ngưỡng cảnh báo cao nhất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của tất cả công dân ở thành phố này. Báo chí nhà nước cộng sản đưa tin vào lúc 7 giờ ngày 23/2/20, theo ứng dụng không khí PAMAir, chỉ số AQI đo được tại nhiều nơi trên địa bàn Hà Nội vượt ngưỡng tím lên nâu. Đây là ngưỡng nguy hại, ngưỡng cao nhất về ô nhiễm không khí, cảnh báo khẩn cấp sức khỏe tất cả mọi người sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trang Airvisual xếp hạng Hà Nội vị trí thứ nhất trong tổng số 10.000 thành phố trên thế giới tính đến 7 giờ 31 sáng nay với AQI là 247, nồng độ bụi mịn là 179.5 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. Đơn vị đo tính theo Mỹ. Theo một số chuyên gia, thời tiết ngày nắng, đêm lạnh, hanh khô nên dễ xảy ra hiện tượng nghịch nhiệt. Đây là nguyên nhân khiến khói bụi bị giữ lại ở bầu khí quyển, không thể phát tán và bay đi. Đáng lưu ý, phẩm cấp không khí Hà Nội những ngày qua đang có dấu hiệu xấu đi, đặc biệt là vào buổi sáng và chiều tối. Nồng độ bụi mịn PM2.5 cũng tăng dần. Các chuyên gia khuyến cáo, người dân, nhất là những nhóm người già, trẻ em, người đang mắc bệnh hô hấp mãn tính nên hạn chế ra ngoài vào thời điểm này. Nếu bắt buộc phải ra ngoài, mọi người cần trang bị khẩu trang và kính để hạn chế tác hại của ô nhiễm không khí.

Nguồn: sbtn.tv

*** 210 Facebooker bị công an đe dọa, xem xét hình sự vì đưa tin về Coronavirus:**

Tại cuộc họp báo Chính phủ Cộng sản Việt Nam ngày 5/2/20, Trung tướng Lương Tam Quang, Thứ trưởng bộ Công an cho biết, công an đã triệu tập hơn 170 người để làm việc, và đang xem xét giải quyết hình sự của 41 người. Tất cả những người này đều có cùng hành vi là loan tin

về bệnh dịch coronavirus trên facebook cá nhân. Liên quan đến sự việc này, trên trang facebook cá nhân của bác sĩ Tuấn Nguyễn, làm việc tại bệnh viện C Đà Nẵng, ông cho biết, cá nhân ông đã bị công an gửi giấy mời làm việc. Nguyên nhân là ông liên tục đưa thông tin cảnh báo cho người dân về dịch bệnh coronavirus. Nhận được giấy mời, ông Tuấn hồi đáp trên trang cá nhân rằng ông vẫn đang làm việc chữa bệnh nhân, và không có gì phải làm việc với công an. Cách dập dịch này của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam được dư luận cho rằng giống hệt cách làm của nhà cầm quyền Trung Cộng. Khi lúc dịch khởi phát, nhà cầm quyền Trung Cộng thay vì minh bạch thông tin, khoanh vùng dịch để tránh lây lan thì họ lại đi bưng bít thông tin, cho công an vào cuộc đe dọa người dân, và các bác sĩ loan tin cảnh báo về bệnh dịch.

Nguồn: dantri.com.vn.net

*** Việt Nam nằm trong top 5 quốc gia kém văn minh trên mạng:**

Báo Tuổi trẻ ngày 24/02/20 loan tin, kết quả nghiên cứu thường niên về Chỉ số văn minh trực tuyến của Microsoft cho biết, Việt Nam nằm trong top 5 quốc gia kém văn minh nhất trên mạng Internet. Thứ tự của 5 quốc gia này là Nam Phi, Peru, Columbia, Nga và thứ 5 là Việt Nam. Còn các quốc gia văn minh hàng đầu trên Internet là Vương quốc Anh, Hòa Lan, Đức, Malaysia và Mỹ. Theo Microsoft, các lĩnh vực mà người Việt hành xử kém văn minh là quan hệ tình cảm chiếm 48%, giới tính chiếm 48%, ngoại hình là 35%, chủng tộc là 23% và quan điểm chính trị là 23%. Và cách hành xử kém văn minh được thể hiện qua ngôn từ thô tục, dữ dằn để kỳ thị phụ nữ, tấn công cá nhân, gây tổn hại uy tín. Trước thông tin này, dư luận mạng xã hội Việt Nam cho rằng, lực lượng "đóng góp" nhiều nhất cho top 5 cư xử kém văn minh chính là lực lượng dư luận viên, AK47 của nhà cầm quyền csVN. Đây là lực lượng được nhà cầm quyền trả lương chỉ để chửi bới, mạ lị những người đấu tranh cho dân chủ & tự do trong và ngoài nước bằng những lời lẽ thô tục nhất của hệ giá trị cộng sản.

Nguồn: tv.tuoitre.vn

*** Người Việt gặp khó khăn khi sinh sống tại Cam Bốt:**

Theo một cuộc khảo sát dân số năm 2013, hiện có khoảng 63.000 người Việt Nam đang sinh sống ở Cam Bốt. Các nhóm nhân quyền cho biết, con số thực sự có thể cao hơn khoảng bốn lần. Theo Tổ chức Quyền Dân tộc thiểu số tại Phnom

Penh, khoảng 90% người Việt Nam tại Cam Bốt không có một giấy tờ chính thức nào. Bên cạnh đó, do nhiều người cũng không thể có quốc tịch Việt Nam, vì họ đã sống ở Cam Bốt qua nhiều thế hệ, nên họ thực sự bị mất quốc tịch. Điều này đã gây ra những khó khăn đáng kể khi xin việc làm, đi học, chăm sóc sức khỏe, mua nhà và di chuyển. Theo tờ Tin Hoa Nam Buổi Sáng, nếu là một người mang quốc tịch Việt Nam sinh sống tại Cam Bốt, mọi thứ sẽ không dễ dàng. Cảm giác tiêu cực đối với người Việt Nam từ lâu đã ảnh hưởng sâu rộng đến chính trị và dư luận tại Cam Bốt. Ngoài ra, thái độ kỳ thị đối với người Việt còn có liên quan đến một số vụ trục xuất và thanh trừng diễn ra gần đây. Các thủ tục để người Việt có được giấy tờ tùy thân khá phức tạp và họ còn phải đưa tiền hối lộ. Bà Suyematng Kry, giám đốc điều hành của tổ chức nhân quyền Women Peace Makers hy vọng rằng, các thế hệ tương lai của số ít người Việt tại Cam Bốt sẽ dễ dàng hòa nhập với xã hội hơn.

Nguồn: sbtn.tv

*** Nhiều doanh nghiệp Việt sắp hết nguyên liệu vì không nhập cảng được từ Trung Cộng, Nam Hàn trong mùa dịch:**

Theo Bộ công thương csVN, rất nhiều doanh nghiệp có thể phải dừng sản xuất sau 1,2 tháng tới vì nguồn nguyên phụ liệu dự trữ sắp hết trong khi việc nhập cảng từ Trung Cộng rất khó khăn vì dịch Covid-19. Trung Cộng và Nam Hàn là những quốc gia cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và nông nghiệp ở Việt Nam và do dịch Covid-19, việc sản xuất và xuất cảng các loại nguyên liệu từ phía các công ty ở Hoa Lục và Nam Hàn bị ảnh hưởng nặng nề. Theo Cục Công nghiệp, một trong số những ngành chịu ảnh hưởng nhiều nhất là ngành điện – điện tử. Hiện nay, các doanh nghiệp điện tử của Việt Nam chỉ còn đủ lượng phụ tùng phục vụ cho sản xuất trong khoảng đến giữa hoặc cuối tháng 3. Đối với ngành dệt may, da giày, dự trữ nguyên phụ liệu chỉ còn tới đầu tháng 3 hoặc đầu tháng 4. Còn với ngành sản xuất lắp ráp xe hơi, việc nhập cảng phụ tùng từ Trung Cộng, Nam Hàn và Nhật Bản gặp khó vì cả 3 nước này đang bị dịch Covid-19 hoành hành. Năm 2019, Việt Nam nhập cảng gần 4 tỷ Mỹ kim phụ tùng xe hơi trong đó, nhập cảng nhiều nhất là từ Nam Hàn (1,14 tỷ USD), tiếp đó là

Nhật Bản (720 triệu USD) và Trung Cộng (700 triệu USD). Theo một số chuyên gia kinh tế, nguồn cung nguyên vật liệu cho sản xuất nông nghiệp-công nghiệp phụ thuộc rất lớn vào Trung Cộng, và Việt Nam cần cải tổ nền kinh tế để giảm sự phụ thuộc này và dịch Covid-19 là một cơ hội mà Hà Nội cần tận dụng.

Nguồn: vnexpress.net

*** Góa phụ Dư Thị Thành gửi đơn tố giác việc ông Lê Đình Kinh bị giết:**

Bà quả phụ Dư Thị Thành đã chính thức làm đơn tố giác tội phạm gửi đến nhà cầm quyền csVN yêu cầu điều tra và làm rõ hành vi giết người đối với chồng bà là ông Lê Đình Kinh. Trong đơn gửi đến viện kiểm sát tối cao và Bộ công an cộng sản, bà yêu cầu làm sáng tỏ việc chồng bà bị giết bởi nhiều viên đạn vào sáng ngày 09/1 bởi lực lượng công an Việt Nam. Trong đơn, bà nói ông Kinh bị bắn vào đầu, ngực và đầu gối khiến chân gần như đứt lìa, bụng và ngực ông bị mổ toang cho dù không có sự đồng ý và chứng kiến của người thân trong gia đình. Bà Thành nói mục tiêu của việc gửi đơn tố cáo là buộc nhà cầm quyền csVN minh oan cho ông Kinh và trả tự do cho hai con trai, một con gái nuôi và một cháu trai. Hiện 4 người trên bị giam giữ cùng gần 20 người khác bởi công an Tp Hà Nội để điều tra về cáo buộc giết người thi hành công vụ. Bà rất lo lắng cho những người bị bắt, vì bà chứng kiến việc họ bị công an đánh đập trong đồn Miếu Môn. Trước đây có tin đồn con trai bà Lê Đình Chúc bị đánh chết, nhưng luật sư Lê Văn Hòa khẳng định ông này còn sống và mới bị hỏi cung có sự chứng kiến của một số luật sư. Tuy nhiên, ông Chúc có vết thương nghiêm trọng ở đầu nên có lúc nhớ, lúc quên và nửa người bên trái vẫn bị liệt. Trong khi đó, ông Lê Đình Công đã lành các vết thâm trên mặt khi xuất hiện trên đài truyền hình VTV tháng trước.

Nguồn: sbtn.tv

*** 7 doanh nghiệp Việt nhập cảng nông sản từ Nebraska trị giá 3 tỷ Mỹ kim:**

Bảy doanh nghiệp Việt có kế hoạch mua nông sản từ tiểu bang Nebraska trị giá 3 tỷ Mỹ kim trong thời gian tới. Đài truyền hình csVN đưa tin việc ký kết được tiến hành trong chuyến thăm Hoa Kỳ của phái đoàn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để đàm phán giao thương nông sản và nguyên vật liệu cho ngành sản xuất nông nghiệp. Theo đó, 7 doanh nghiệp

Việt sẽ nhập cảng 9 triệu tấn ngũ cốc và 100.000 con bò sống với tổng trị giá 3 tỷ Mỹ kim trong 2 đến 3 năm tới. Cũng trong tuần, nhà cầm quyền CSVN cấp phép cho 670 doanh nghiệp thịt và thủy sản Mỹ giấy phép xuất cảng sang Việt Nam, và đồng ý Hoa Kỳ xuất cảng 6 loại quả tươi, gồm anh đào, lê, nho, táo, việt quất và cam sang Việt Nam. Việc nhập cảng nông sản từ Hoa Kỳ sẽ giúp cho Việt Nam đa dạng hóa thị trường nông sản trong nước. Hoa Thịnh Đốn xác định Việt Nam cùng với Thái Lan và Miến Điện là thị trường tiềm năng của nông sản Hoa Kỳ. Năm 2018, các công ty Hoa Kỳ xuất cảng nông sản trị giá hơn 4 tỷ Mỹ kim, và các mặt hàng chính là sữa, thịt, bông, nguyên liệu phục vụ chế biến nông sản... Hoa Kỳ là đối tác thương mại mới của Việt Nam. Kim ngạch thương mại giữa hai nước vào năm ngoái đạt hơn 70 tỷ Mỹ kim.

Nguồn: vnexpress.net

*** Nông dân miền Tây cào đất phù sa mặt ruộng bán kiếm tiền:**

Báo Thanh niên ngày 29/02/20 loan tin, do hạn mặn khiến người nông dân ở miền Tây không trồng được lúa vụ 3 giữa, nên nông dân ở hai huyện Ba Tri, và Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã cào lớp đất phù sa trên mặt ruộng để bán lấy tiền, hoặc đổi lấy phân, thuốc. Một nông dân cho biết, những đám ruộng ở xa thì chủ đất phải năn nỉ chủ xe cào đất đến nơi lấy đất mang đi bán, còn những ruộng gần đường thì chủ đất bán được vài chục ngàn đồng/m³, hoặc thay vì trả tiền thì người mua sẽ trả bằng phân bón ruộng. Mỗi m³ đất mặt ruộng được bán với giá 100.000 đồng đến 150.000 đồng tùy vào quãng đường vận chuyển. Số đất này được người mua dùng để san bằng mặt đất cho các công trình giao thông, hoặc san làm nền nhà, vì hiện tại các mỏ cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre đang bị nhà cầm quyền không cho hoạt động. Những người nông dân bán lớp đất phù sa trên mặt ruộng cho biết, họ bán đất là để có thêm thu nhập trang trải cho cuộc sống, và để hạ thấp độ cao của mặt ruộng cho bằng với mực nước ngọt trong kênh nội đồng. Ông Trần Quốc Khanh, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển huyện Ba Tri khẳng định, hành động cào, bán lớp đất mặt ruộng của người dân sẽ để lại hậu quả trước mắt và lâu dài. Thứ nhất, chi phí đầu tư phân bón, và thuốc trừ sâu cho lúa ở vụ sau sẽ tăng gấp đôi, hoặc gấp 3 lần. Đồng thời, năng suất lúa vụ sau sẽ bị giảm ít nhất 15%, vì lớp đất bên dưới bạc màu, khó hấp thụ dinh dưỡng.

Nguồn: <https://thanhnien.vn/>

*** Hạn hán buộc đồng bằng Sông Cửu Long tuyên bố tình trạng khẩn cấp:**

Theo Bloomberg, hạn hán kéo dài và nước mặn xâm nhập cùng lượng nước của hệ thống sông Cửu Long bị suy giảm do các đập thủy điện ở đầu nguồn sông Mekong đã buộc 5 tỉnh ở đồng bằng Sông Cửu Long tuyên bố tình trạng khẩn cấp. Cho đến nay, đồng bằng đã bị thiệt hại hơn 33.000 hecta lúa và khoảng 70.000 gia cư bị thiếu nước. Theo ước tính của nhà chức trách, con số có thể tăng lên thành 362.000 hecta lúa và 136.000 hecta cây ăn trái trong khi 120.000 gia cư sẽ bị thiếu nước trong năm nay. Tình trạng xâm nhập mặn đã xuất hiện ở một nửa số huyện trong 10 tỉnh của khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, một khu vực đất đai trù phú bao gồm 12 tỉnh và thành phố Cần Thơ. Hậu quả của hạn hán và nước mặn xâm nhập càng trở nên khốc liệt khi lượng nước về hệ thống sông Cửu Long bị suy giảm 20%. Hàng chục đập thủy điện của Trung Cộng, Lào và Campuchia trên đầu nguồn sông Mekong đã tích trữ nước và làm suy giảm dòng chảy và giữ lại phù sa khiến đồng bằng Sông Cửu Long không còn được bồi đắp như trước đây. Điều trở trêu là một số công ty của Việt Nam lại là chủ đầu tư của đập Xayburi của Lào, và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam có ý định mua lại điện từ một số nhà máy thủy điện của Lào. Theo dự báo, thiệt hại do hạn hán ở đồng bằng Sông Cửu Long năm nay sẽ vượt quá thiệt hại do hạn hán kéo dài ở khu vực này năm 2016, tình trạng khốc liệt nhất kể từ năm 1926.

Nguồn: sbtn.tv

*** Phúc trình của Hoa Kỳ năm 2019: CSVN tiếp tục vi phạm nhân quyền:**

Ngày 11/3, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố Báo cáo Nhân quyền Quốc gia năm 2019 trong đó nói rằng tình hình nhân quyền của Việt Nam không cải thiện và nhà cầm quyền cộng sản tiếp tục vi phạm nhân quyền một cách trầm trọng. Báo cáo xác định các vi phạm của Hà Nội trong các vấn đề bao gồm: bắt cóc, bắt giam người tùy tiện, tra tấn người bị bắt tạm giam, và tình trạng đối xử bất công đối với các tù chính trị. Ở Việt Nam, nhiều quyền tự do bị hạn chế như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do internet, và tự do tôn giáo. Hoa Thịnh Đốn cáo buộc Hà Nội bắt giữ độc đoán nhiều người dám lên tiếng chỉ trích chế độ cộng sản. Về quyền tự do dân sự, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã nêu lên những trường hợp nạn nhân chết trong đồn công an và vụ blogger Trương Duy Nhất bị bắt cóc khi đang xin

quy chế tị nạn ở Thái Lan hồi tháng 1/2019. Báo cáo nói hiến pháp và luật của Việt Nam cho phép quyền tự do ngôn luận bao gồm tự do báo chí, tuy nhiên, trên thực tế, chính phủ không tôn trọng các quyền này và nhiều luật còn vi phạm quyền tự do ngôn luận. Theo đó, csVN hạn chế Internet, chặn nhiều website tiếng Việt và thực hiện kiểm duyệt chặt chẽ. Washington còn nói Hà Nội hiện không cho phép các tổ chức nhân quyền trong nước và độc lập được thành lập và hoạt động và chế độ cộng sản cũng không chấp nhận những chỉ trích của các tổ chức hay cá nhân liên quan đến vấn đề nhân quyền.

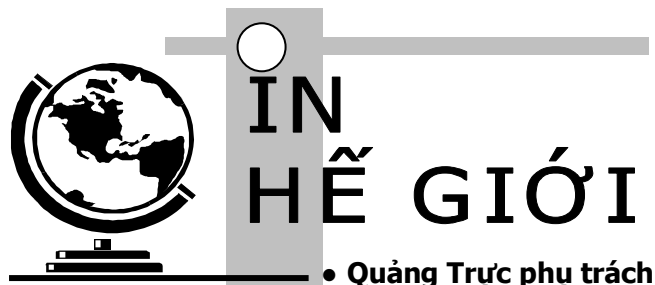
Nguồn: <https://www.sbtn.tv>

*** Việt Nam được hỗ trợ 30 triệu Mỹ kim từ UNDP để giúp nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu:**

Quỹ Khí Hậu Xanh, thuộc Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), viện trợ không hoàn lại hơn 30 triệu Mỹ kim cho ngành nông nghiệp Việt Nam ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu. Khoản viện trợ này vừa được phê duyệt tại cuộc họp Ban điều hành lần thứ 25 của Quỹ Khí hậu Xanh, diễn ra ngày 11/3 tại Geneva, Thụy Sĩ. Số tiền viện trợ được sử dụng cho dự án "Tăng cường khả năng chống chịu của sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ trước tình trạng mất an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu". Dự án này nhằm tập trung vào tối tân đại hóa hệ thống tưới tiêu, cải thiện an ninh nguồn nước và sinh kế. Theo trưởng đại diện thường trú của UNDP tại Việt Nam, bà Caitlin Wiesen được báo giới dẫn lời cho biết đây là dự án do UNDP và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cùng thiết kế nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cộng sản Việt Nam cũng cho biết dự án này sẽ được thực hiện trong 6 năm, với kỳ vọng mang lại lợi ích gián tiếp cho hơn 335 ngàn người và lợi ích trực tiếp cho hơn 220 ngàn người ở 5 tỉnh miền Trung bao gồm Đak-Lak, Đak-Nông, Bình Thuận, Ninh Thuận và Khánh Hòa. UNDP và nhiều tổ chức khác chưa lên tiếng hay đưa ra các giải pháp chống hạn ở Đồng bằng Sông Cửu Long với nguyên nhân chính là dòng nước của sông Mekong bị suy giảm vì nhiều đập thủy điện của Trung Cộng và Lào.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv>

Quảng Trực
(tháng 2 & 3.2020)



*** Đại dịch COVID-19**

Đại dịch COVID-19 đã bắt đầu bùng phát từ tháng 12/2019 tại thành phố Vũ Hán, thuộc tỉnh Hồ Bắc, ở miền Trung Trung Cộng, khi một nhóm người bị viêm phổi (không rõ nguyên nhân) đã tiếp xúc với những người buôn bán tại chợ hải sản Hoa Nam. Các nhà khoa học Trung Cộng sau đó đã phân lập được một loại coronavirus mới, được WHO lúc đó tạm thời gọi là 2019-nCoV, có trình tự gen giống ít nhất 79,5% với SARS-CoV trước đây. Sự lây nhiễm từ người sang người đã được xác nhận cùng với tỉ lệ bùng phát dịch tăng nhanh vào giữa tháng 1/2020. Các ca nghi ngờ đầu tiên được báo cáo vào ngày 31/12/2019, với các triệu chứng đầu tiên xuất hiện khoảng hơn ba tuần trước đó, vào ngày 8/12/2019. Sau đó, những người tiếp xúc gần gũi với người bị nghi ngờ mắc bệnh đã được theo dõi. Ngày 9/1/2020, ca tử vong đầu tiên đã xảy ra ở Vũ Hán. Các ca nhiễm virus đầu tiên được xác nhận bên ngoài Trung Cộng bao gồm hai người phụ nữ ở Thái Lan và một người đàn ông ở Nhật Bản. Ngày 23/1/2020, Trung Cộng đã cô lập thành phố Vũ Hán, toàn bộ hệ thống giao thông công cộng đến và đi đều bị tạm ngưng. Cho tới ngày 24/1/2020, một số thành phố lân cận cũng bị cô lập bao gồm Hoàng Cương, Ngạc Châu, Xích Bích, Kinh Châu, Chi Giang. Ngày 11/2/2020, Ủy ban Quốc tế về Phân loại Virus (ICTV) đã đặt tên chính thức cho chủng virus corona mới này là SARS-CoV-2. Ngày 11/3/2020, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) chính thức tuyên bố dịch COVID-19 là đại dịch toàn cầu. Tính đến ngày 16/3/2020, số ca nhiễm COVID-19 được xác nhận trên toàn cầu đã vượt mốc 170.000 trên 158 quốc gia và vùng lãnh thổ, với hơn 6.500 ca tử vong, hơn 76.000 ca đã phục hồi. Một số biện pháp nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng trên toàn thế giới đã được đề ra bao gồm: Hạn chế đi lại, phong tỏa kiểm dịch, giới nghiêm, hủy bỏ các sự kiện hội họp đông người và đóng cửa trường học. Các chính sách này bao gồm việc phong tỏa kiểm dịch của toàn bộ nước Ý và tỉnh Hồ Bắc của Trung Cộng; các biện pháp giới nghiêm khác nhau ở Trung Cộng và Hàn Quốc;

phương pháp sàng lọc tại các sân bay và nhà ga; tư vấn du lịch về các khu vực có nguy cơ nhiễm dịch. Các trường học đã phải đóng cửa trên toàn quốc tại 22 quốc gia và một số địa phương ở 17 quốc gia, ảnh hưởng đến hơn 370 triệu học sinh/sinh viên. Những ảnh hưởng trên toàn thế giới của đại dịch bao gồm sự bất ổn về kinh tế và xã hội, bài ngoại và phân biệt chủng tộc đối với người gốc Trung Cộng và Đông Á, việc truyền bá thông tin sai lệch trực tuyến và thuyết âm mưu về virus.

*** Việt Nam chặn tuyên bố chung của Liên Hiệp Quốc về người Rohingya ở Miến Điện:**



Phụ nữ Rohingya trong một cuộc biểu tình chống quân đội Myanmar trấn áp người Hồi giáo Rohingya.

Việt Nam và Trung Quốc đã chặn một tuyên bố chung của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc về ngăn chặn nạn diệt chủng người Hồi giáo Rohingya ở Miến Điện sau cuộc họp của Hội đồng vào hôm 4/2. Trước đó, vào ngày 23/1, Tòa Công lý Quốc tế (ICJ) đã ra phán quyết yêu cầu Miến Điện thực hiện tất cả những biện pháp cần thiết để bảo vệ cộng đồng người thiểu số Hồi giáo Rohingya. Đây là vụ kiện do Gambia đưa ra trước ICJ, cáo buộc chính phủ Miến Điện đã vi phạm Công ước chống diệt chủng của LHQ năm 1948. Thay vì một tuyên bố chung ở Hội đồng Bảo an, các thành viên của Liên minh Châu Âu (EU) ở Hội đồng đã có một tuyên bố chung thúc giục Miến Điện tuân thủ phán quyết của tòa ICJ. Tuyên bố nhấn mạnh việc tuân thủ phán quyết là điều bắt buộc theo luật quốc tế. Được biết, khoảng 700.000 người Rohingya đã phải chạy khỏi Miến Điện để sang lánh nạn tại nước láng giềng Bangladesch từ năm 2017 đến nay, sau khi lực lượng an ninh Miến Điện tiến hành chiến dịch trấn áp nhằm vào nhóm người thiểu số Hồi giáo này. Hiện có khoảng hơn 1 triệu người tị nạn Rohingya ở Bangladesch. Đây không phải là lần đầu tiên Việt Nam phản đối việc Liên Hiệp Quốc

đưa ra một quyết định liên quan đến khủng hoảng Rohingya tại Miến Điện. Hồi tháng 12/2017, Việt Nam là 1 trong 10 nước bao gồm cả Trung Quốc, Lào và Campuchia đã phản đối một nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc kêu gọi Miến Điện chấm dứt hoạt động quân sự chống lại người Hồi giáo Rohingya ở bang Rakhine. Hiện Việt Nam là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.

*** Tổng Thống Trump sẽ gặp lãnh đạo ASEAN ở Las Vegas vào tháng 3/2020:**



Ông Mike Pompeo tại cuộc họp báo hôm 25-2

Ngày 25/2, ngoại trưởng Mỹ, ông Mike Pompeo, cho biết Tổng Thống Trump đã mời các nhà lãnh đạo Đông Nam Á đến Las Vegas vào tháng tới, sau khi hội nghị thượng đỉnh ASEAN năm ngoái bị hủy bỏ. Khi được hỏi tại một cuộc họp báo về ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19 đối với hội nghị thượng đỉnh với các thành viên trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, ông Pompeo cho biết: "Hội nghị thượng đỉnh ASEAN sẽ vẫn diễn ra. Chúng tôi đang làm việc để xúc tiến sự kiện diễn ra vào tuần thứ hai của tháng 3 tại Las Vegas". Các nhà ngoại giao cho biết hội nghị thượng đỉnh lần này được dự kiến vào ngày 12/3 và Tổng thống Donald Trump sẽ tham dự. TT Trump đã không đến hội nghị thượng đỉnh ASEAN và hội nghị thượng đỉnh Đông Á diễn ra vào năm ngoái tại Bangkok. Thay vào đó, ông đã gửi Cố vấn an ninh quốc gia, ông Robert O'Brien, đến dự. Tại Bangkok, ông O'Brien đã tiếp tục kêu gọi tự do hàng hải và cáo buộc Trung Quốc sử dụng những hành động đe dọa để ngăn chặn các quốc gia ASEAN khai thác tài nguyên ở Biển Đông. Được biết, năm 2016, TT Obama đã đánh dấu mốc lịch sử khi tổ chức hội nghị thượng đỉnh với các nhà lãnh đạo ASEAN lần đầu tiên tại Hoa Kỳ. Cuộc gặp gỡ này diễn ra tại Sunnylands, Rancho Mirage thuộc bang California.

• Quảng Trực

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Nhận được tin :

Thân phụ của các cháu (anh chị em)

- Tuyết Mụi - Phạm Trung
- Tuyết Vân - Phạm Tín
- Tuyết Hoa

Cụ Ông : PHẠM BÌNH

Sinh ngày 20 tháng 10 năm Tân Mùi âm
lich tức năm 1931

tại Triều Châu Trung Quốc

Đã từ trần vào ngày mùng 6 tháng Giêng
năm Canh Tý âm lịch

Nhằm ngày 30 tháng 01 năm 2020

Mất tại Düsseldorf Đức Quốc

Thượng thọ 90 tuổi



Chúng tôi thành thật chia buồn cùng các cháu
(anh chị em) trong tang quyến, đồng thời
nguyện cầu Hương Linh Anh (Chú, Cậu) Phạm
Bình sớm vãng sanh về cõi Phật A Di Đà

Các g/đ cô chú : Phạm Muội, Phạm Huệ Châu,
Phạm Huệ, Huỳnh tú Dung (Trần Xó)

g/đ các em : Lương ngọc Diệp, Trần Quang
Chiêu, Kỹ chí Trung, Kỹ nhật Thử

Đồng chia buồn

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin

thân phụ của Trần Phong Nho,
cũng là nhạc phụ của Trương Thị Mỹ Hà, là:

Bác TRẦN VĂN BIỂU

Pháp danh Đồng Lộ

Sinh năm 1933 tại Việt Nam

Tạ thế ngày 09.01.2020

tại Münster/Đức Quốc

Thượng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng đại gia
đình tang quyến; đồng thời thành kính cầu
nguyện cho Hương Linh của Bác Đồng Lộ
Trần Văn Biểu sớm được vãng sanh Cực Lạc
Quốc.

* Gđ. Trương Ngọc Thanh và các em.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin

Chị LÊ THỊ LANG

(Năm Thanh Hương)

Sinh ngày 06.10.1944 tại Việt Nam

Mất ngày 31.01.2020

tại Hamburg Đức Quốc

Hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình
các cháu Thái Tạo, Thái Kỳ, Tuyết Nga và
Thái Công tại Hamburg; đồng thời thành kính
cầu nguyện cho hương linh chị Lê Thị Lang
sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.



Nhóm thân hữu: Gđ. Nguyễn Hòa, Huỳnh
Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích
Phùng.

CẢM TẠ & TRI ÂN

Toàn thể tang quyến chúng con, chúng tôi thành tâm cảm tạ và tri ân:

-Ni Sư Minh Hiếu, chùa Bảo Thành Koblenz, Đức Quốc.

-Sư Cô Đắc Nguyễn, chùa Bảo Thành Koblenz, Đức Quốc.

-Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc và quý Phật tử, quý thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn cũng như tưng kính hộ niệm hồi hướng, cùng đến tham dự tang lễ và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng của chồng, cha, ông chúng con là:

Hương Linh CHUNG VĂN TẤN
Pháp danh Thiện Tịnh
Sanh ngày 29.06.1953 (năm Quý Tỵ)
Mất ngày 19.02.2020
(nhằm ngày 26 tháng Giêng ÂL
năm Canh Tý)
tại Saabrücken, Đức Quốc
Hưởng thọ 68 tuổi

Trong lúc tang gia hữu sự, không sao tránh khỏi những thiếu sót, ngưỡng mong Chư Tăng Ni và Quý vị niệm tình hỷ xả cho.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Tang gia đồng kính bái và cảm tạ
-Vợ Lý Kiên và các con (Đức Quốc)
Xin niệm ân tất cả quý vị.

PHÂN ƯU

Được tin

Đạo Hữu CHUNG VĂN TẤN
Pháp danh Thiện Tịnh

Sanh ngày: 29.06.1953 (năm Quý Tỵ)
Tạ thế ngày: 19.02.2020
(nhằm ngày 26 tháng Giêng ÂL
năm Canh Tý)
tại Saabrücken, Đức Quốc
Hưởng thọ 68 tuổi

Toàn thể Chi Hội Phật Tử Saarland, Trier & VPC thành thật chia buồn cùng gia đình Chị Lý Kiên. Nguyên cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho Đạo Hữu Thiện Tịnh phát Bồ Đề Tâm rộng lớn, dứt sạch các nghiệp chướng ở đời, sớm nương về thế giới an lành vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Chi Hội Phật Tử Saarland, Trier & VPC.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin

Thân mẫu của Đạo hữu Thị Chấn La Huệ Phấn,
cũng là Nhạc mẫu của Đạo hữu Nguyễn Đạo
Văn Công Tuấn, là Bác:

Dương Khun
Pháp danh Diệu Hiền

Mất ngày 11.03.2020 tại Hamburg,
Đức Quốc
Thượng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Đạo hữu Thị Chấn và Nguyễn Đạo và đại gia đình tang quyến; đồng thời thành kính nguyện cầu cho Hương Linh Phật tử Diệu Hiền Dương Khun sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

*Kính nguyện chơi vơi đưa tiễn người
Trăm thương nghìn nhớ cũng đành thôi
Chuyến tàu về cõi Tây Phương Phật
Có nhớ nhau, xin giữ mãi nụ cười.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover-Đức Quốc,
- Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu, trụ trì chùa Bảo Thành, Koblenz, Đức Quốc,
- Ni Sư Tuệ Đàm Châu, trụ trì chùa Bảo Đức, Oberhausen, Đức Quốc,
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc,
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập-Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Hannover-Đức Quốc
- Gđ. Văn Công Trâm, Huỳnh Thị Thúy Lan, Trần Thị Ngọc Hương, Nguyễn Tích Phùng, Trần Thế Hùng, Đoàn Ngọc Chánh, Huỳnh Thoảng, Đinh Anh Dũng.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Canada:** Gs. Thái Công Tụng, Gs. Trần Gia Phụng, DVM. Nguyễn Thượng Chánh.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Thích Cốc Ngô Văn Phát, Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn, Lê Phong, Diệu Danh Mai Vũ, Ngô Nguyên Dũng, Đỗ Trường, Phù Vân, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại, Nguyễn Hạnh HTD, Thi Thi Hồng Ngọc, Trần Đan Hà .

- **Hòa Lan:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.

- **Hoa Kỳ:** Phan Xuân Sinh, Phạm Văn Tuấn, Thị Phước Phạm Nam Sơn, Daniel Hautzinger-Đông Kha, Vũ Đông Hà, Tuệ Nga, thylanthao, Châu Yến, Trần Trung Đạo, Diễm Châu Cát Đơn Sa, Thanh Tâm.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Liên, Chúc Thanh.

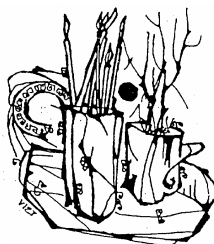
- **Úc Đại Lợi:** Quảng Trục Trần Viết Dung

- **Việt Nam:** Tin từ Việt Nam, Nguyễn Huệ Chi - Nguyễn Tiến Đoàn.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Development and Cooperation Nr.01-02/2020. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.01-02/2020.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 382 & 383.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG (Tính đến ngày 29.02.2020)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dương, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dương hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dương xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có số Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

• TAM BẢO: Ai Thị Thu Thủy 20€. Ai Linh Đào Diễm 100€. Ấn danh 50€ HHHH Pt. Giới Giác. Ấn danh (người Hoa) 100€. Anne Meyer 5€. Ann Katrin Mai 30€. Anna Trần 15€. Âu Thị Thu Hà 10€. Ayman Lamay 5€. Bà Thái Lạp 100€. Bành Liễu 20€. Bành Tâm Sơn 10€. Bärbel Sachmech 10€. Bé Thỏ Tịnh Nguyễn & Bà ngoại Tịnh Pháp 30€. Bernd Greiff 5€. Betty Griem 20€. Blumenthal 40€. Bodo Lange 10€. Bodo Lange & Ngọc 30€. Bohm-Nguyễn My 70€. Brunnennbau 51€. Bùi Hải Bằng 20€. Bùi Phương Thảo 20€. Bùi Thanh Hòa 10€. Bùi Thị Hiền 10€. Bùi Thị Hoa 50€. Bùi Thị Huệ 40€. Bùi Thị Kim Chi & Võ Công Tâm 100€. Bùi Thị Mai Hương 20€. Bùi Thị Mẫn 30€. Bùi Thị Mỹ Hạnh 30€. Bùi Thị Phương 30€. Bùi Thị Thảo 20€. Bùi Thị Thoan 50€. Bùi Thị Thu Ngân 10€. Bùi Thị Thủy Hồng 50€. Bùi Thị Yến 20€. Bùi Thủy Hà 30€. Bùi Văn Đại 10€. Bùi Văn Huy 20€. Bùi Văn Khải 50€. Bùi Xuân Tuấn & Đoàn Thị Huệ 50€. Cao Bích Ngân 20€. Cao Hữu Đức 20€. Cao Phan Dũng 50€. Cao Thị Cúc 20€. Cao Thị Hằng 40€. Cao Thị Kim Thắng 20€. Caravan Thị Thơ 10€. Châu Chi Huệ 30€. Châu Kim Nga, Qiu Qiu Hua & Châu Stanley 100€. Châu Ngọc Diệp 10€. Chi Hai 20€. Chöling-Team 100€. Choong Leong Seng 20€. Chu Thanh Hương 20€. Chu Thị Bích Thủy 20€. Chu Thị Huế 20€. Chung Thái An 30€. Cù Thị Thanh 10€. Dam 20€. Đám cúng ấn danh 160€. Đàm Thị Hồng Oanh 20€. Đặng Công Thành 20€. Đặng Đình Lương 10€. Đặng Đình Nam 40€. Đặng Mai Hương 5€. Đặng Minh Hương 10€. Đặng Minh Quán 20€. Đặng Ngân Bình 20€. Đặng Ngọc Hiếu 20€. Đặng Ngọc Quyền 10€. Đặng Nhật Tân 20€. Đặng Thanh Nga 20€. Đặng Thế Quyền 20€. Đặng Thị Hồng 10€. Đặng Thị Hằng Phúc 20€. Đặng Thị Kim Loan 20€. Đặng Thị Mỹ Hạnh 10€. Đặng Thị Tuyết 20€. Đặng Thị Văn Hà 10€. Đặng Uyên 20€. Đặng Văn Định 10€. Đặng Văn Hùng 20€. Đặng Văn Lương 10€. Đặng-Phạm Thị Tường Vi 20€. Đào Chí Cường 250€. Đào Đình Thiêng & Huệ 10€. Đào Kim Anh 20€. Đào Nguyễn 40€. Đào Thị Hải, Đào Ngọc Tĩnh, Ngô Hoàng Dung & Ngô-Đào Bảo Nhi 20€. Đào Thị Huệ 10€. Đào Văn Tam 10€. Đào Văn Thanh 20€. Đào Việt Trú 20€. Đậu Bích Sơn 20€. Di Năm 20€. Di Phụng 10€. Diệp Tuấn Khang 40€. Diệu Điền Võ Trung Thu 20€. Diệu Đức Đỗ Thị Mai 60€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 20€ HHHH Ông Bà cha mẹ hai bên nội ngoại họ Trần. Đinh Bá Hưng 50€. Đinh Đức Hiền 20€. Đinh Huy Minh 10€. Đinh Thị Hà 10€. Đinh Thị Hạnh 10€. Đinh Thị Kim Oanh 20€. Đinh Thị Lư 10€. Đinh Văn Bình 10€. Dirk Buhran 10€. Dirla Buhran 20€. Đỗ Công Minh 20€. Đỗ Kim Chân Anh 130€. Đỗ Quốc Khánh (Fam. Do) 20€. Đỗ Quyên 10€. Đỗ Thị Hoài & Hoàng Văn Mai và Hoàng Hải Yến - Hoàng Kiều Anh 40€. Đỗ Thị Kim Nga 10€. Đỗ Thị Lan 20€. Đỗ Thị Mai Hạnh 20€. Đỗ Thị Mai Hương 10€. Đỗ Thị Thanh Hương 20€. Đỗ Thị Thủy Vân 30€. Đỗ Thị Tuyết 20€. Đỗ Thị Tuyết Mai 30€. Đỗ Thu Hà 20€. Đoàn Quý Tung 20€. Đoàn Sơn 50€. Đoàn Thị Cúc 30€. Đoàn Thị Diễm Hương 20€. Đoàn Thị Hoa 20€. Đoàn Thu Hương 20€. Đồng Chi Nguyễn Hồng Diệp 40€. Đồng Giác Lê Văn Hai & Đồng Huệ Nguyễn Thị Lài 10€. Đồng Hạnh 20€. Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa 50€. Đồng Hạnh Lư Mỹ Phương 20€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 50€. Đồng Hoàng 5€. Đồng Hương Nguyễn Lan Phương 20€. Đồng Liên Hồ-Trần Kim Phụng 30€. Đồng Mai 10€. Đồng Ngân 40€. Đồng Ngọc 50€. Đồng Nhã 10€. Đồng Nhi Nguyễn Bạch Yến 100€. Đồng Tâm & Thị Dũng 50€. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp 70€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 10€. Đồng Tâm -Thị Dũng 50€. Đồng Thứ 15€. Đồng Thứ Trần Kim Dung 20€. Đồng Tiên Trinh Minh Tân, Diệu Bằng Phạm Thị Cúc, Felicia Pd Đồng Huệ & Trinh-Hoàng Thủy Oanh 50€. Đồng Văn Long 50€. Đồng Vũ Đình Thị Hải 10€. Đồng Chi Nguyễn Hồng Diệp 20€. Dương An Tuấn 20€. Dương Chí Hằng 20€. Dương Minh Tâm, Dương Hằng-Nadine & Dương Bảo Trần 50€. Dương Minh Thân 20€. Dương Quốc Minh 10€. Dương Quốc Tấn 50€. Dương Tâm -Thị Dũng Sang 30€. Dương Thị Bích Ngọc 100€. Dương Thị Lan Phương 20€. Dương Thị Loan 20€. Dương Thị Thu Thủy 10€. Dương Việt Đức 50€. Duyên Ngọc 20€. Fam. Chan Swee Ching & Chan Oai Chau 20€. Fam. Đặng 50€. Fam. David 20€. Fam. Đinh 20€. Fam. Đỗ 30€. Fam. Dương Khánh Linh 50€ HHHH Nguyễn Thị Thu Pd Đồng Sinh. Fam. Hữu Nguyễn & Phạm Thị Hay 30€. Fam. Jeldmann & Nguy 5€. Fam. Lai 20€. Fam. Lê 10€. Fam. Lim 5€. Fam. Lê Diệu Anh 50€. Fam. Ngô & Phạm 55€. Fam. Nguyễn 30€. Fam. Nguyễn Thị Mai Lan 100€. Fam. Osburg 20€. Fam. Phan & Đoàn 20€. Fam. Phan Thành Chung, Mörfelden Walldorf 50€ HHHH Trần Văn Linh. Fam. Quách & Dương Lê Châu, Steven Ta & Kevin Ta 10€. Fam. Ta 50€. Fam. Trần Ta 5€. Fam. Trương 100€. Fam. Zhang 50€. Fam. Zhang & Wang 10€. Frau Vương Lan Phan 20€. Garin, Sap & Manhед Kuhn 10€. Gđ. Chủ Đổng Viên 90€. Gđ. Diệu Đức 50€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 20€. Gđ.

20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20,46€. Nguyễn Văn Lục 15,34€. Nguyễn Việt Châu 20€. Phạm Công Hoàng 50€. Phạm Ngọc Sơn 120€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 60€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trường Trần Vũ 40€. Tạ Thị Ngọc Dung 30€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Nguyễn Thị Bích Lan - Erhart 30€. Thị Thanh Young 15€. Thiên Dat Mac 100€. Thiên Thọ Trần Thị Xê 60€. Thiên Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thủy 40€. Trần Lăng Hịa 20€. Trần Mạnh Thăng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lục 15,34€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tân Lộc 40€. Tủ Bình Spyra 10€. Uông Minh Trung 20€. Võ Thị My 20,46€. Võ Thị Mỹ 40€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Young Thị Thanh 15€.

Tu Viện VIÊN ĐỨC

• **TAM BẢO:** Ấn danh 20€. Chu Anh Khoa 10€. Diệu Hạnh Vương Kim An, Diệu Liên Vương Kim Huệ & 53€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Cảnh 20€. Đình Bản 40€. Đông Ngọc Đào Thúy Uyên 100€. Đông Nguyễn 50€. Đông Phúc & Đông Hậu 45€. Đông Phúc Hoàng Sang Lưu & Huệ Định 20€. Dương Thị Thanh Xuân 44€. Elijah 20€. Esther 20€. Ezra 20€. Fam. Moll & Ho 30€. Fam. Phạm 20€. Gđ. Chúc Đạo Nguyễn Hữu Tín 30€. Gđ. Đình Bá Lộc & Trần Thị Tâm và Đình Thu Hà - Đình Tây Sơn 20€. Gđ. Hùng & Mỹ 5€. Gđ. Liễu Minh Đạt 50€. Gđ. Minh Nhân & Diệu Nghĩa 20€. Gđ. Nguyễn Đình Hùng 50€. Gđ. Nguyễn Thanh Hoàng & Lê Thị Hồng Sơn và các con 100€. Gđ. Nguyễn-Gonlenser 4€. Gđ. Tâm Sơn và cháu Hồng Nhung 55€. Gđ. Thanh Hải 50€. Gđ. Trâm Phạm & Gđ. Markus-Nguyễn 100€. Gđ. Trương Văn Tân 30€. Hildebrandt Kanjana 14€. Khóa Huân Tu Tịnh Độ 250€. Huỳnh Thị Đại 50€. La Quan 30€. Lê Thị Kim Loan 20€. Nguyễn Chí Hiền 5€. Nguyễn Hao Uyên 5€. Nguyễn Sơn & Nhữ Thị Chiến 44€. Nguyễn Thị Ngọc Nhuận 20€. Phạm Thị Dương, Phạm Văn Phúc, Phạm Hằng & Phạm Lo 20€. Phạm-Nguyễn Ngọc Mai 5€. Phan Thủy, Phan Thảo Vi, Phan Ngân 25€. Phương Anh Phùng Thị & Kiro Wagner 50€. Quách Việt Anh, Vũ Thị Huyền, Vũ Gia Hân & Vũ Gia 20€. Tâm Huệ 20€ HH cho chị Nghiệm Thị Ngọc Loan. Tam Thiên 20€. Thanh Tuấn 15€. Thiên Ánh Trần Ngọc Dung 100€. Thiên Lạc & Thiên Hiếu 50€. Thu Hằng, Kim & Lê Hiền 20€. Trần Thị Hồng 50€. Trần Thị Hồng & Lim Đỗ Anh 40€. Trần Văn Huy 30€. Trương Thùy Vũ 40€. Tuệ Mạnh & Nguyễn Phúc 50€. Đỗ Công Hùng (Aalen) 40€. Hằng & Chanh 20€. Hồng Du Vi 30€. Linh 20€. Nguyễn Thị Phương (Ariswil) 53€. Tống Ngọc Thảo (Baienfurt) 50€. Lim Jennifer & Lim Janet (Biberach) 100€. Lưu Hoàng Sang 20€. Nguyễn Thanh Hoàng 50€. Nguyễn Thị Định, Đàm Bá Lập, Đàm Thị Mai Liên & Đà 50€. Nguyễn Văn Hải, Đỗ Thị Nhân, Nguyễn-Đỗ Khánh Chi & 50€. Gđ. Hoàng Sỹ Hùng & Trần Thị Hồng Vân và Hoàng I.M (Blaustein) 50€. Phạm Hùng Dũng (Ebersbach an der Fils) 50€. Phạm Thái Gia Hiếu (Erbach) 20€. Fam. Sinh (Eriskirch) 20€. Nguyễn Thị Sen (Fellbach) 30€. Phạm Roãn Luồng (Filderstadt) 50€. Fam. Hồ (Freidrichshafen) 50€. Lê Hoàng Sĩ & Phạm Bích Hường (Friedrichshafen) 50€. Lê Thị Vy 100€. Lưu Phước Lai 20€. Minh Phát Mach Trước Khung & Diệu Phú Bình Thị Xiểu 80€. Nguyễn Đức Thịnh 50€. Nguyễn Đức Thịnh 50€. Nhuận Tâm Lưu Kha Thu Hương 20€. Vũ Văn Hùng 70€. Pt. Lê Thị Oanh (Friedrichshaven) 30€. Dung Meissner (Giengen) 50€. Ngân & Hiếu (Göppingen) 50€. Vũ Văn Hồng 50€. Nguyễn Thái Nhật Long & Luisa Böhm (Günzburg) 50€. Diêu Hoa Nguyễn Thị Liên (Hà Nội/VN) 20€. Đỗ Kỳ (Heidenheim) 30€. Nguyễn Thị Hải Yến (Kaufbeuren Bayern) 50€. Phương Thị Thủy 50€. Nguyễn Anh Đào (Kempten/Allgäu) 50€. Trịnh Ngọc Ánh 50€. Đặng Thị Thu Thủy (Konstanz) 50€. Hương & Sơn 10€. Mai Thị Ngọc 20€. Quách Kim Trinh 20€. Trần Thị Hồng Thanh 50€. Trần Thị Yến 10€. Jänich Phạm Nam (Leipzig) 50€. Gđ. Phan (Lindau) 20€. Nguyễn Thị Hà 25€. Đồng Mỹ Linh (Lindenberg) 20€. Gđ. Nguyễn & Lâm 50€. Gđ. Vũ Văn Hưng 10€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Trương Bích Thủy 50€. Nguyễn Thị Minh Hà (Mardorf) 20€. Trần Thị Thủy Hà (Meckenberen) 100€. Hà Quốc Thanh (Memmingen) 30€. Lê Ngọc Khâm & Nguyễn Thị Phương Mai (Mindelheim) 20€. Bùi Thu Hương (München) 50€. Phạm Thái Phi Long 20€. Linh Tuấn (Neu-Ulm) 50€. Nguyễn Hoài Trang 30€. Nguyễn Đắc Dũng (Nonnehorn Lindau) 50€. Bùi Thị Minh (Obersdorf) 20€. Nguyễn Đức Duy (Oberstorf) 20€. Fam. Nguyễn Văn Bình (Österreich) 50€. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 30€. Từ Vạn Thọ (Österreich/Lauterach) 20€. Đào Xuân Thái (Pfullendorf) 20€. Gđ. Công Thành Dương 20€. Gđ. Vũ Ngọc Tuấn 30€. Diệu Xuân Vũ Thị Kim Xong (Schweiz) 50€. Fam. Franz Stark 20€. Hương Minh 20€. Mehl Yamas 20€. Phương 50€. Phạm Thị Bích Hạnh & Bích Thu (Sigmaringen) 50€. Fam. La (Sigmaringendorf) 50€. Phạm Văn Dũng (Singen) 20€. Huỳnh Chí Công (Stuttgart) 40€. Phạm Thị Loan Đạt (Süßen) 20€. Chung Liên Nu & Trần Kiến Anh (Ulm) 20€. Gđ. Nguyễn Đình Thanh & Võ Thị Thủy Linh 100€. Hương Thu An 50€. Lucky Pd Quảng Minh 50€. Nguyễn Thị Phan 15€. Fam. Thái Thanh Nga (Ulm Wiblingen) 20€. Phạm Hà Thành (Villingen-Schwenningen) 20€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Liên & Thiên Nhân Đào Đức Vượng (VN & Đức) 20€. Diệu Dung Nguyễn Thanh Duy (Wangen) 50€. Đức Quỳnh 50€. Phạm Kim Nhung 30€. Trần Trang Vy 20€. Đình Hoàng Lam (Weiler Simmerberg) 20€. Fam. Wolfgang Krause (Wiblingen Ulm) 50€. Bùi Thị Lý (Wittenthun) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€.

• **TẾT & RTG:** Dương Chi 10€. Fam. Giang 50€. Fam. Nguyễn 50€. Fam. Quảng Minh 100€. Gđ. Anh Tuấn & Chị Thủy 30€. Gđ. Hùng & Mỹ 50€. Gđ. Kiệt 30€. Gđ. Lê Văn Nghĩa 50€. Gđ. Minh Nhân & Diệu Nghĩa 20€. Lê Thị Hồng Thao 30€. Lương Văn Du 50€. Nguyễn Thị Thu Huyền 10€. Nguyễn Văn Thanh Hai 50€. Phan Nguyệt Anh 100€. Raimund & Riam 10€. Tăng Kim Hoàng & Triệu Văn Anh 20€. Triệu Huy & Dương Phụng 10€. Triệu Thị Bé 20€. Trịnh Gia Hân 20€. Võ Quang Minh, Võ Thanh Hải & Võ Quang Vinh 50€. Gđ. Phạm Quang Bình & Nguyễn Thị Bích Diệp & Phạm (Biberach) 20€. Fam. Phạm (Erbach) 10€. Phạm Thái Gia Huy 10€. Đỗ Thái & Viên Mỹ Dung (Heidenheim) 100€. Đoàn Thị Hồng Phương (Kempten) 20€. Nguyễn Hữu Bảo (Konstanz) 10€. Nguyễn Thị Tấn 10€. Tống Thị Ngọc Hạnh 10€. Trần Mỹ Linh 100€. Gđ. Vũ Văn Hưng (Lindenberg) 10€. Lê Thị Tuyền (Neukirch) 10€. Trần Thủy Nga 10€. Gđ. Hùng & Thủy (Nonnenhorn) 100€. Đặng Văn Thái (Obersdorf) 40€. Trần Thị Mai Lan (Ravensburg) 19€. Trịnh Mai Hoa & Hoàng Thanh Tùng 20€. Nguyễn Thị Xuân Hương (Schorndorf) 60€. Fam. Franz Stark (Schweiz) 20€. Hang Si (Sigmaringen) 40€. Tân 20€. Vũ Đình Hoàn (Singen) 50€. Gđ. Trần Trác (Stuttgart) 20€. Lê Văn Đoàn (Tuttlingen) 50€. Gđ. Hồ Thị Hạnh (Uhingen) 20€. Trần Thị Thanh Hương (VS-Villingen) 20€. Đồng Trí Văn Thị Huệ (Wangen) 50€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: buero@viengiac.de, **bằng thư hoặc bằng điện thoại**, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có sổ Konto như sau:

**Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Ngày..... tháng năm 20

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

**Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT. Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Từ Hùng Trần Phong
Lưu - Thị Tâm Ngô Văn Phát - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trúc Trần Việt Dũng -
Hoàng Phong - Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Đại Nguyễn -
Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Trí Hồ Thanh
Trước - Nguyễn Quý Đại.

Tùy Anh (Đức) - An Tiêm Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Tích Cốc - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy
Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - CAT Đơn Sa (Mỹ) - Tuệ Nga
(Hoa Kỳ) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị Thị Hồng Ngọc (Đức) -
Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy Sĩ) - Cư sĩ Liễu
Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức) - Dr. Văn Công
Trâm - Dr. Thái Công Tụng (Canada) - Phan Ngọc - Phạm
Hồng Sáu - Quỳnh Hoa.

KỸ THUẬT ẨM LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <https://www.viengiac.de>
E-mail : info@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Mục Lục

Trang

- **Thư Tòa Soạn** 1
- **Tôn Giáo**
 - Góp ý bảo tồn PGVN tại Mỹ... (phần 2) (Phạm Nam Sơn) 3
 - Viết về HT Thích Quảng Bình (Thích Như Điển) 9
 - Vô ngã (Nguyễn Thượng Chánh) 12
 - Người khác nợ bạn ông Trời sẽ trả cho bạn (Châu Yển) 14
 - Bản kinh cổ 2000 năm của Đức Phật ... (Thanh Tâm) 15
 - Lặng lẽ ra đi (Trần Gia Phụng) 16

• Văn học Nghệ thuật – Chủ đề

- Nhắc lại một kỷ niệm về HT Quảng Độ (Nguyễn Huệ Chi) 17
- Trò chuyện với nhà nghiên cứu Phật học (Nguyễn Tiến Đoàn) 18
- Dưới mái chùa hoang (HT Thích Quảng Độ) 22
- Chiều Đông (Trần Trung Đạo) 29
- *Thơ: Đức vô úy + Một tấm lòng* (Trần Đan Hà) 31
- *Thơ: Cả nước xuống hố* (Trần Thế Thi) 31
- 45 năm "giải phóng"? (Tích Cốc Ngô Văn Phát) 32
- Ngày trở về (Lê Phong) 36
- Con tàu chỉ có một người (Phan Xuân Sinh) 40
- Niềm đau còn đó (Nguyễn Hạnh HTD) 44
- Chuyện cổ tích từ một cuộc chiến (Đông Kha) 46
- *Thơ: Kính dâng lên Hòa Thượng...* (Diệu Danh Mai Vũ) 48
- Trôi dạt về đâu (Diễm Châu Cát Đơn Sa) 49
- Đồi đầu Hoa Kỳ - Trung Cộng (Trần Gia Phụng) 52
- *Thơ: Đi thăm con* (Hoàng Phong) 57
- Con cảm ơn (Chúc Thanh) 58
- Hưởng nhàn xưa và nay (Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước) 62
- *Thơ: Người thiếu nữ đến chùa buổi hoàng hôn* (Tuệ Nga) 64
- Chuyện đôi bao tay (Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn) 65

• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)

- **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** (Đại Nguyễn phụ trách) 74

- **Tin Nước Đức** (Lê Ngọc Châu phụ trách) 77

- **Tin Việt Nam** (Quảng Trúc phụ trách) 80

- **Tin Thế Giới** (Quảng Trúc phụ trách) 85

• Thông Báo (14, 72)

• Phân Ưu- Cáo Phó – Cảm Tạ - Tri Ân (73, 87, 88)

- **Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường** 89

• Thơ:

13.- *Buồn ly hương (thylanthao).* **21.-** *Tặng bánh ngày xuân cho Châu Hiền Thanh (HT Thích Như Điển dịch từ Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông).* **28.-** *Ngắm hoa (HT Thích Quảng Độ).* **61.-** *Sám + Nguyện + Bồ Tát nguyện (Chúc Thanh + Chúc Liên).* **76.-** *Thơ của người tù cải tạo (Vô Danh).*

• Hình bia: Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• **Báo Viên Giác**